

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH TRÀ

LỊCH SỬ ĐẤU TRANH
CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH TRÀ
1930 - 2000

SƠ THẢO

Quảng Ngãi - 2002

LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TỊNH TRÀ



7-10-2017
L 302° S

- *Chịu trách nhiệm xuất bản:*

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH TRÀ

- *Chỉ đạo biên soạn:*

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ TỊNH TRÀ

- *Biên soạn:*

THÁI THỊ KIM NGÀ

- *Biên tập:*

TRẦN ĐỨC MINH

- *Sưu tầm tư liệu:*

PHAN SANH

TRƯƠNG KHẮC NGÃI

PHẠM PHÚ LÂN

7-10-2017
01-CH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH TRÀ

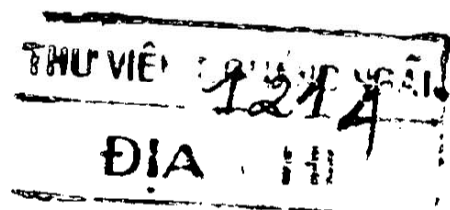
LỊCH SỬ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH TRÀ
1930 - 2000

SƠ THẢO

Quảng Ngãi - 2002



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)



Lời nói đầu

Tịnh Trà - mảnh đất vốn không được thiên nhiên ưu đãi lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Để sống, tồn tại và phát triển, bao thế hệ người dân Tịnh Trà đã đoàn kết một lòng, chung lưng, đấu cật, quyết vượt mọi khó khăn, gian khổ, vươn lên xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Tịnh Trà còn là nơi khởi nguồn của quá trình đấu tranh, xây dựng cuộc sống “Cộng sản lạc thôn” nơi thôn dã, với ước mơ thực hiện đời sống mới theo chủ nghĩa “Mã Khắc Tư” ngay từ những năm đầu thập kỷ 20 của thế kỷ XX, khi Chủ nghĩa Mác - Lênin và ánh sáng của Cách mạng tháng Mười Nga mới được truyền bá vào Quảng Ngãi.

Nối gót cha ông, hơn bảy mươi năm qua, được sự dẫn đường, chỉ lối của Đảng Cộng sản Việt nam và Bác Hồ kính yêu - Đảng bộ, quân và dân Tịnh Trà đã đoàn kết, anh dũng, kiên cường, thông minh và sáng tạo, vượt qua mọi thách thức khắc nghiệt của từng thời kỳ lịch sử, lập nên những chiến công to lớn trong các cuộc kháng chiến cũng như trong hòa bình xây dựng.

Xương máu, mồ hôi và công sức của các thế hệ người dân Tịnh Trà đổ xuống cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc, văn minh, tiến bộ đã, đang và sẽ mãi mãi là niềm tự hào bất diệt, là truyền thống vô cùng quý giá làm rạng rỡ thêm lịch sử đấu tranh của dân tộc.

Với những công lao đóng góp trong hai cuộc kháng chiến đầy cam go và ác liệt của dân tộc, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà đã vinh dự được Đảng và Chính phủ trao tặng danh hiệu “Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân”. Đây là phần thưởng thiêng liêng cao quý nhưng còn là trách nhiệm hết sức nặng nề và vẻ vang trong công cuộc xây dựng Tịnh Trà thành quê hương giàu đẹp, làm thỏa lòng khát vọng của các bậc tiền nhân, của những người đã ngã xuống cho hôm nay và cho cả mai sau.

Đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà, cũng như những người con xa quê hương, với tinh thần “Uống nước nhớ nguồn” - vượt qua thời gian và không gian, trở về quá khứ, lục tìm trong ký ức của các cán bộ cách mạng lão thành, các đồng chí, đồng bào yêu nước, các chiến sĩ cộng sản đã từng tham gia lãnh đạo và chiến đấu trên mảnh đất Tịnh Trà, và những tài liệu thành văn khai thác được, Ban chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Trà quyết tâm biên soạn tập sách: **“Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà”**, để ghi lại những sự kiện lịch sử, những việc làm, cũng như những bài học kinh nghiệm qua các phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong xã, nhằm mục đích lưu giữ, tôn vinh, biết ơn công lao của các thế hệ đi trước, giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng cho mọi thế hệ nhân dân Tịnh Trà hôm nay và mai sau. Làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi một người dân Tịnh Trà thêm yêu quê hương, gắn bó với quê hương và quyết tâm xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp, văn minh. Góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Với những cố gắng của Ban chấp hành Đảng bộ xã, sự đóng góp tư liệu, ý kiến bổ sung, sửa chữa cũng như sự đóng góp vật chất rất nhiệt tình của các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng chí hoạt động cách mạng qua các thời kỳ; sự chỉ đạo tích cực của Ban Thường vụ và sự giúp đỡ tận tình của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh; sự cộng tác đầy nhiệt tâm, trách nhiệm của người biên soạn. Đến nay tập sách đã hoàn thành. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin chân thành cảm ơn tất cả những sự đóng góp quý báu ấy và xin giới thiệu với Đảng bộ, nhân dân cùng bạn đọc tập sách sơ thảo “**Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh trà từ 1930 - 2000**”.*

Tuy nhiên, do những tài liệu thành văn quá ít, nhiều nhân chứng lịch sử đã qua đời, hơn nữa trình độ của người sưu tầm, biên soạn còn có hạn. Vì vậy, cuốn sách không thể nào tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình, sửa chữa của đồng chí, đồng bào và bạn đọc xa gần để cuốn sách đạt chất lượng cao hơn trong lần tái bản, đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà anh hùng.

Tịnh Trà, ngày 19 tháng 5 năm 2002

TM. BCH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH TRÀ

BÍ THƯ

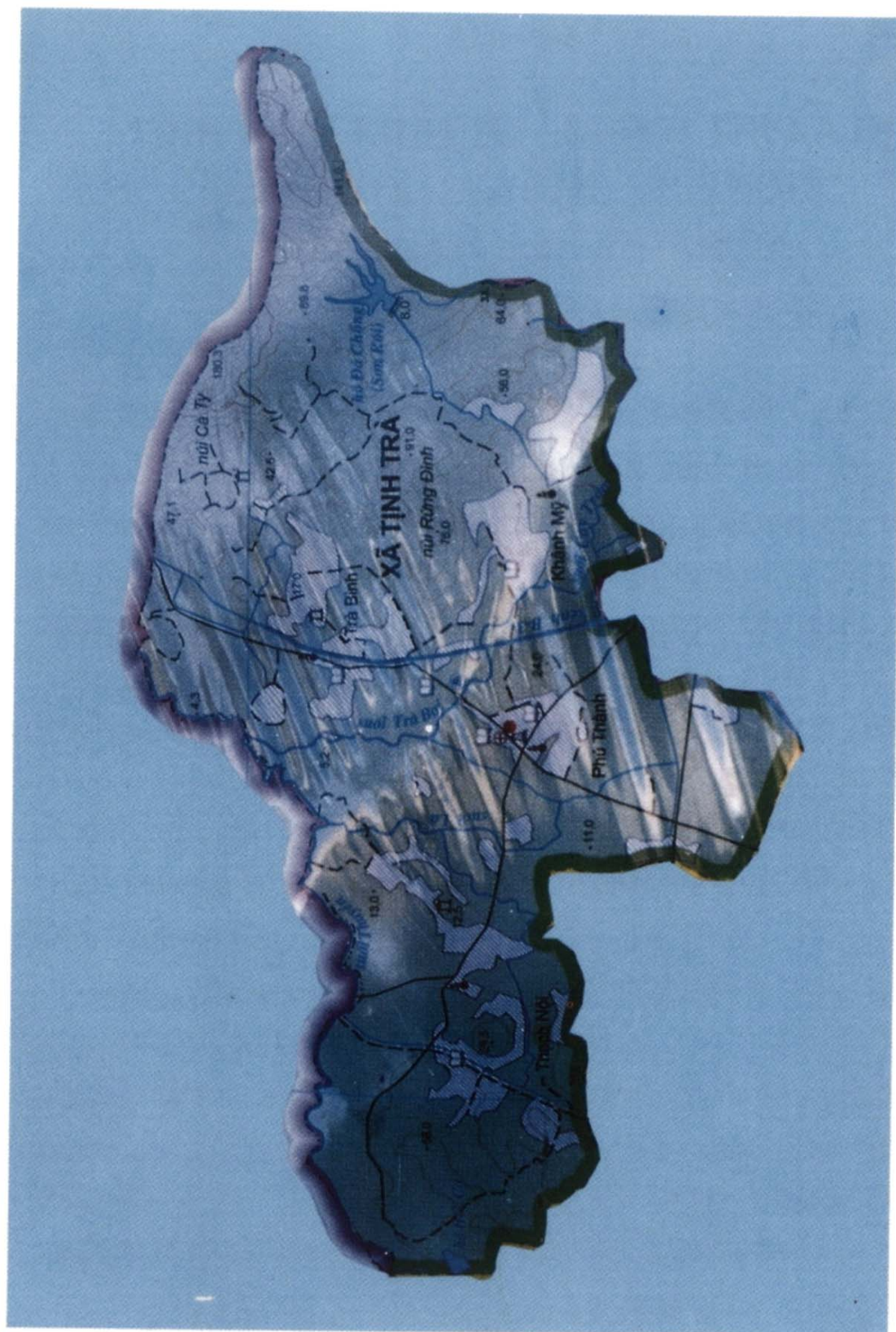
LƯƠNG ĐÌNH CẢNH



Quyết định số 761, do Chủ tịch nước Lê Đức Anh ký ngày 29 tháng 01 năm 1996 tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** cho nhân dân và LLVTND xã Tịnh Trà



*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
xã Tịnh Trà*



Chương I

TÌNH HÌNH KINH TẾ - CHÍNH TRỊ XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TỈNH TRÀ TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG RA ĐỜI

I- Sơ lược điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

Tỉnh Trà là xã trung du nằm về cuối phía tây bắc của huyện Sơn Tịnh, nhân dân trong vùng thường gọi là xứ đất cát hay đất đồng gieo, cách trung tâm huyện lỵ 22 km. Phía đông giáp xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình phía tây giáp xã Tịnh Hiệp và xã Bình Mỹ (huyện Bình Sơn), phía bắc giáp xã Bình Chương (Bình Sơn), phía nam giáp xã Tịnh Bình, Tịnh Hiệp... Có diện tích tự nhiên gần 20 km², phần lớn diện tích là đồi núi, đất cát, ruộng bậc thang bạc màu, cằn cỗi. Đất canh tác chỉ có 1.253 ha. Dân số toàn xã tính đến năm 1998 là 5.028 người.

Trước Cách mạng tháng Tám, Tỉnh Trà gồm có 4 làng như: Thạch Nội, Phú Thành. Trà Bình trại, Khánh Mỹ. Khởi nghĩa thành công 4 làng đổi tên thành 4 xã sau đó nhập thành 01 xã gọi là xã Trương Công Huấn, sau đổi lại là Tỉnh Trà rồi Tịnh Hiệp. Dưới chế độ Mỹ - ngụy chúng đổi tên là xã Sơn Trà, nhưng ta vẫn gọi là xã Tịnh Trà.

Về giao thông, trước đây chỉ có một trục đường chính từ Ba Gia (Tịnh Bắc) đi An Diêm (Bình Sơn) chạy ngang qua,

đường thôn ngõ xóm nhỏ hẹp mùa mưa thì sạt lở, mùa nắng thì cát bụi nóng rát, nên việc đi lại của nhân dân trong xã gặp nhiều trở ngại. Ngày nay nhờ gần việc phát triển giao thông với thủy lợi, nên đường đi trong xã được mở rộng tạo thuận lợi cho sản xuất và đi lại của nhân dân.

Tịnh Trà chỉ có vài con suối lớn chảy quanh như suối Cầu Ghi chảy từ Bình Bắc (Tịnh Bình) ngược lên Khánh Mỹ, tới Phú Thành, ra Trà Bình đến Bình Sơn đổ vào sông Trà Bồng. Suối Mã còn gọi là suối Bến Bè chảy từ Vĩnh Tuy (Tịnh Hiệp) qua thôn Thạch Nội, về Bến Bè rồi đổ ra Bình Sơn. Ngoài ra có một số con suối nhỏ khác chảy quanh trong nội xã.

Người dân Tịnh Trà cần cù, chịu thương, chịu khó, thông minh và đầy sức sáng tạo đã biết lợi dụng những dòng suối để khai mương, đắp đập giữ nước, cung cấp nước tưới cho một số diện tích cây trồng, như đập ông Nghè ở thôn Thạch Nội có từ khoảng năm 1883 (cuối đời vua Tự Đức) do ông Nghè Đinh Duy Tự, đã bỏ tiền của, đứng ra huy động nhân dân đắp đập lấy nước tưới cho cây lúa ở phía bắc làng Thạch Nội và một phần diện tích của thôn Thạch An (xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn). Ông Nghè Đinh Duy Tự, hiệu Kim Sơn, người làng Trà Bình trại, Tịnh Trà. Ông sinh năm 1807, mất năm 1888. Hồi nhỏ ông ở nhà học chữ nho do cha truyền dạy và hai thầy giáo khác hướng dẫn. Lớn lên ông đi thi hương ở trường thi Bình Định, đã vào đến trường ba. Tuy không đỗ cử nhân nhưng ông vẫn được vua Thiệu Trị vời ra Huế giữ chức Trung cung giáo tập để dạy cho con cháu nhà vua và thảo văn tế. Ông vốn là người thông minh, học giỏi có khiếu làm thơ trào lộng và dịch những vở tuồng cổ Trung

hoa hoặc nhắc vai hát bộ trong cung đình. Khi Tự Đức lên ngôi, để ghi ơn công lao của thầy dạy dỗ mình nên đã phong cho ông tước Nghè. Từ đó nhân dân thường gọi ông là Nghè Kim.

Năm 1857 ông nghỉ hưu, trở về quê hương làm nghề dạy học và bốc thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Ông Nghè Kim còn đứng ra tổ chức, huy động nhân dân khôi phục lại đập Ông Cá đã có từ thời vua Lê Cảnh Hưng nhưng bị hư hại. Do đó nhân dân còn gọi là đập ông Nghè. Hôm khánh thành đập có cả bố Chánh Quảng Ngãi là ông Nguyễn Thông về dự và ông có viết bài “Đình Gia Yến ký” để ca ngợi công đức của ông. Năm 1910 các học trò của ông đã dựng một tấm bia, khắc bài “Đình Gia Yến Ký” để tỏ lòng yêu mến và thành kính đối với ông. Hiện nay tấm bia này vẫn còn.

Hoặc như đập Sáu xã, Gò Viên được xây dựng trong phong trào “Cộng sản lạc thôn”, năm 1924 của Trà Bình trại do cụ Trương Quang Cận và ông Võ Hàng người xã Bình Minh, huyện Bình Sơn đứng ra khai lập. Ngoài ra còn có các đập khác như: đập Bà Sư. Đặc biệt là đập bồi Sơn Rái được xây dựng từ thời chống Pháp. Tương truyền từ xưa bên cạnh con đập này đã có dòng mương Lòn cổ tích do người Chăm đục đá, khơi dòng lấy nước từ những dòng suối trên mương chảy xuống thung lũng ở độ cao hơn 10 mét để lấy nước tưới cho diện tích ở 2 cánh đồng Trà Bình, Khánh Mỹ. Vì vậy trong nhân dân còn lưu truyền câu ca:

Ông cha ta lo lắng cuộc đời

Đào mương, đục đá, khai Lòn.

Để cho con cháu đời đời ấm no

Từ sau ngày giải phóng đến nay, được sự hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, nhân dân Tịnh Trà đã đắp thêm một số đập, tiêu biểu là đập bồi Sơn Rái đã được nâng cấp lên thành hồ chứa nước Sơn Rái, có dung lượng hàng trăm nghìn mét khối nước. Đặc biệt từ năm 1990, hệ thống kênh mương thủy lợi Thạch Nham với 2 tuyến kênh B1, B3 đều bắt đầu từ kênh chính Bắc chảy ngang qua xã ra Bình Sơn và mạng lưới kênh mương nội đồng được đào đắp ở khắp các cánh đồng đã đánh thức tiềm năng đất đai, tạo nên một màu xanh ẩm no, đưa tổng diện tích lúa, màu 2, 3 vụ lên 416 ha với năng suất, sản lượng ngày càng cao hơn.

Đồi núi chiếm hơn 1/4 diện tích toàn xã, nên Tịnh Trà có thế mạnh để phát triển lâm nghiệp. Với những ngọn đồi, dãy núi vừa đơn lẻ, vừa liên hoàn làm cho Tịnh Trà trở thành một vị trí quân sự quan trọng. Một số đồi núi còn là nơi gắn liền với những di tích lịch sử và cách mạng. Dãy Cà Ty nối liền với các xã phía bắc Sơn Tịnh và nam Bình Sơn như bức tường thành che chắn cho xã Tịnh Trà. Năm 1908 trên đỉnh núi có lá cờ nghĩa “Tiểu tặc trừ gian, bình quốc loạn” của Nguyễn Bá Loan trong phong trào Duy Tân đã pháp phối tung bay kêu gọi mọi người tham gia, hưởng ứng phong trào chống Pháp.

Núi Đá Chồng, nằm cạnh hồ chứa nước Sơn Rái. Với những tảng đá to xếp chồng lên nhau, có những tảng đá nằm ngang hay dựng đứng tạo thành vách có tạc rõ nét hình con rồng 5 móng có đủ đầu, đuôi, chân, vẩy. Trước mặt Đá Chồng có vũng nước không sâu (còn gọi là giếng Tiên) nguồn nước ngọt mát, trong suốt quanh năm không bao giờ cạn. Dưới chân

núi Đá Chồng có một hang sâu mà người xưa còn gọi là đường xuống địa ngục. Bên núi Đá Chồng trong dãy Cà Ty có các Gò Giữa, Gò Trâm, Hóc Chén, Hang Chình, Đá Hai, Đá Phiến đã từng là nơi ẩn náu, hoạt động của các nhân sĩ yêu nước, các chiến sĩ cách mạng như cụ Trương Công Huân (trong phong trào Cần Vương, Việt Nam Quang Phục hội), đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi đầu tiên cũng đã có lần dừng chân, nơi Huyện ủy Bình Sơn đặt cơ quan ấn loát trong những năm 1930 - 1931, đồng thời nơi đây cũng là địa điểm hội họp, trú quân, luyện tập của Đội du kích Ba Tư trong thời kỳ tiền khởi nghĩa 1945, lực lượng du kích tổng Trung được tập hợp về đây do đồng chí Võ Thù huấn luyện để tuyển chọn những chiến sĩ ưu tú bổ sung cho Đội du kích Ba Tư; hay năm 1965 trạm phẫu của Quân khu được đặt tại Khánh Mỹ để phục vụ cho chiến dịch Ba Gia. Các cơ quan tỉnh, huyện cũng từng dừng chân ở những nơi này để chỉ đạo phong trào cách mạng.

Đá Chồng - Sơn Rái còn là một cảnh quan du lịch nên thơ, đã từng được các nhân sĩ, các đoàn học sinh và nhiều người đến ngắm cảnh, nghỉ ngơi và từng có thơ rằng:

Nghĩ cũng nên khen cảnh hóa công.

Đã đem đá khéo chất thành chồng.

Mấy hòn dựng đứng coi như vách.

Mấy vị nằm trong ấp thế thân.

Hang ngách như là đồ bát trận.

Danh lam thắng cảnh tổng Tịnh Trung.

Giếng Tiên đầy nước còn in dấu.

Qua lại người người để ý trông.

Hiện nay cụm di tích Sơn Rái - Đá Chồng đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi công nhận là khu di tích lịch sử cách mạng của xã Tịnh Trà.

Thôn Thạch Nội có núi Đá Dàn, cây cối xanh tốt sum xuê, có những cây Cây cổ thụ hơn 400 năm, cũng là nơi luyện tập, trú ẩn của lực lượng vũ trang và cơ quan tỉnh, huyện đứng chân trong kháng chiến chống Mỹ.

Rừng Huỳnh ở thôn Phú Thành là nơi lực lượng du kích dùng làm điểm tựa để bắn tỉa, cảnh giới địch. Quanh rừng du kích còn đào địa đạo, dựng lô cốt, gài mìn, cắm chông và đã đánh bại nhiều trận càn của địch từ Núi Đất (Tịnh Bình) đổ xuống. Cũng chính nơi này du kích Tịnh Trà đã bắn rơi một máy bay địch năm 1971.

Có thể nói, mỗi tên đất, tên làng của Tịnh Trà đều gắn liền với những chiến công lịch sử, những kỷ niệm của một thời chiến tranh đã qua như: vườn nhà ông Xu - nhà bà Trùm Bốn, Chồi Đình, Gò Tranh, cây Xoài 3 thôn: Trà Bình trại (Tịnh Trà), Trà Bình thôn (Tịnh Thọ) và Khánh Mỹ (Tịnh Trà) có mật danh là “Khe mạch” viết tắt là “K.M”, hay còn gọi là khu lịch sử có ý nói rằng nơi đây có chi bộ và quần chúng tốt, cơ sở cách mạng hoạt động mạnh. Chợ Quế ... là những địa điểm tập trung và cung cấp lương thực, thực phẩm cho cán bộ, bộ đội và cũng là nơi móc nối cơ sở bổ sung nguồn lực cho cách mạng. Địa đạo Gò Tranh đi Vĩnh Tuy thời kỳ chống Pháp nay vẫn còn dấu tích. Hay như Cầu Ghi trên tuyến đường Ba Gia đi An Điền, nơi du kích Tịnh Trà nổ

trái mìn tự cải tiến đầu tiên, làm tan xác chiếc xe tăng Mỹ đầu tiên trên đất Tịnh Trà, cùng lúc tiêu diệt 1 tiểu đội lính Mỹ vào tháng 3 năm 1967.

Trước đây người dân Tịnh Trà sống chủ yếu bằng nghề nông với những cây trồng chủ yếu là lúa gieo, lang, mì giống địa phương như lúa trì trì, 3 trắng, lúa cuộn, chùm sễ, lúa muối... năng suất chỉ đạt từ 10-20 tạ/ha mà mỗi năm chỉ gieo được một vụ nhờ nước trời, trừ một số diện tích lúa được tưới nước từ các con đập chảy về. Người nông dân quanh năm “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” mà vẫn không có ăn. Đời sống vật chất vô cùng thiếu thốn, đời sống văn hóa tinh thần lại càng thêm xa lạ. Thế nhưng từ khi hệ thống thủy lợi Thạch Nham phát huy tác dụng, cuộc sống của người dân Tịnh Trà đã thực sự đổi đời. Các cánh đồng bỏ hoang hóa hay chỉ làm một vụ nhờ nước trời với năng suất vô cùng thấp kém đã được thay thế bằng màu xanh bát ngát của lúa, mía, lang, mì, dưa, bí, rau đậu các loại... trông thật là sướng mắt. Nỗi khao khát ước mơ dòng nước sông Trà chảy ngược về núi từ bao đời nay của người dân Tịnh Trà, nay đã trở thành hiện thực, một hiện thực mà giống như một huyền thoại nên thơ, đẹp đẽ và sống động vô cùng. Miền đất khát đã trở thành vùng đất trù phú, tràn trề sức sống mãnh liệt. Cùng với việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng và những giống cây trồng ngắn ngày uống dòng nước mát ngọt, nặng nghĩa tình từ sông Trà chảy ngược về làm cho những vụ mùa bội thu cứ tăng dần, tăng dần theo năm tháng. Có những gia đình mỗi vụ thu hoạch được từ 1,5 tấn đến 2 tấn thóc, một điều mà người nông dân Tịnh Trà trước đây có nằm mơ cũng

không bao giờ thấy được. Ôi ! Thật no ấm, thật là hạnh phúc và sung sướng biết chừng nào. Hơn 90% nhà ở đã được ngói hóa. Đời sống vật chất ngày càng nâng cao, đời sống tinh thần ngày càng thêm phong phú. Nhiều gia đình đã sắm sửa được những tiện nghi đắt tiền như tivi, xe máy... nhà cửa khang trang, rộng rãi, thoáng đẹp.

Ruộng đất ở Tịnh Trà không nhiều, thời thực dân phong kiến ở xã không có địa chủ vừa và lớn, chỉ có một vài địa chủ nhỏ ở rải rác các làng và một số ít phú nông. Song lại bị một số địa chủ ở các xã xung quanh như Võ Bật, Phùng Đức Siêu, Đỗ Hiến, Đỗ Thiệt, Võ Sách, Võ Tế đến xâm chiếm. Như ở làng Thạch Nội chúng chiếm tới 60% diện tích đất đai. Ruộng công ở làng nào cũng có nhưng chủ yếu nằm trong tay bọn lý hương, hào mục. Còn đa số là bản cố nông không một tấc đất cắm dùi. Họ phải cày thuê cuốc mướn quanh năm, sản phẩm làm ra phải chia đôi, chủ ruộng một nửa, người làm thuê (còn gọi là tá điền) hưởng một nửa. Nhưng tới mùa thu hoạch người thuê đất phải sắm sửa lễ lộc chu đáo mang tới cho chủ đất để mời họ đi coi gặt. Nếu lễ lộc không thỏa đáng thì chủ đất để kéo dài thời gian gặt lúa, làm cho lúa hư mục, rụng vãi ngoài ruộng. Khi gặt phải gánh lúa về nhà địa chủ đập, giê xong, trừ nợ vay, trừ giống, còn lại bao nhiêu tá điền mới được gánh về nhà. Có vụ mùa gặt xong, trả nợ, người tá điền lại trắng tay. Họ lại phải tiếp tục vay nặng lãi, tiếp tục làm thuê, gánh mướn trừ nợ. Không những thế, khi chủ nhà có công việc gì thì tá điền lại phải nai lưng phục dịch không công, nếu không làm thì bị chúng lấy lại ruộng. Do vậy cuộc sống của người nông dân luôn trong tình cảnh

đói khát, nghèo khổ, rách rưới, tối tăm, bệnh tật triền miên. Những năm mất mùa họ phải đi tha phương, cầu thực khắp nơi. Đã thế họ còn phải chịu nạn sưu cao, thuế nặng do thực dân Pháp đặt ra như thuế điền thổ, thuế rượu, thuế rừng núi... riêng thuế đinh đánh vào người đàn ông từ 18 tuổi trở lên đến 60 tuổi. Mỗi suất đinh phải đóng từ 3,6đ đến 4,2đ bạc Đông Dương một năm (giá lúa bấy giờ một đồng mua được 10 ang lúa). Đến mùa thu thuế thì trống giục, mõ đánh, gọi tên liên hồi, đến thời hạn, nếu ai còn thiếu thuế chúng kéo đến lừa trâu bò, tịch thu tài sản. Ai không có thì bị chúng đánh đập giam giữ buộc họ phải vay mượn cầm cố địa chủ với giá cắt cổ, nhiều người phải bán vợ đợ con, khiến cho đời sống đã bần cùng lại càng thêm túng quẫn. Ngoài ra hàng năm họ lại phải đi sưu dịch, đi làm xâu (công ích, tư ích) từ 10 - 15 ngày công cho thực dân phong kiến và bọn cai trị trong làng. Nhiều người bị ốm đau phải bỏ xác nơi rừng sâu nước độc vì đói khát, bệnh tật.

Là một xã thuần nông nên các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở đây không phát triển nhiều. Trước đây chỉ có một số nghề như nghề trồng dâu nuôi tằm, kéo sợi dệt vải khai thác cao lanh ở Phú Thành, làm nồi đất, chằm nón ở Khánh Mỹ, một số người phải vào rừng đốt than kiếm sống, nghề kéo sợi dệt vải và đan lát ở Thạch Nội, chẻ đá, làm cối đá ở Trà Bình nhưng rồi cũng bị mai một theo năm tháng.

Thực hiện chính sách ngu dân, nên thực dân Pháp không chú trọng phát triển giáo dục, hơn 90% dân số Tịnh Trà mù chữ. Mãi đến năm 1921 ở Trà Bình mới có một lớp học chữ Quốc ngữ cho lứa tuổi đồng ấu. Trong phong trào “cải lương

hương tục” của cụ Trương Quang Cận, làng Trà Bình đã đứng ra tổ chức thêm một lớp Quốc ngữ và một lớp Pháp ngữ cho con em trong làng. Năm 1925 ở làng Thạch Nội cũng mở được một trường học từ lớp 1 đến lớp 3. Tuy vậy, với tinh thần hiếu học đã có một số người đỗ đạt cao như cử nhân Phạm Khải, Phạm Thục còn gọi là Huyện Thục, tú tài Nguyễn Văn Danh được gọi là Tú Hiếu ⁽¹⁾.

Đời sống văn hóa đã vậy, lúc ốm đau người dân chỉ biết hái lá, đào rễ cây sắc uống hoặc cúng bái cầu may. Khi có người đẻ bà mụ chỉ có một cái liềm cùn để cắt rốn. Do vậy các loại bệnh nhiễm trùng tiêu chảy, kiết lỵ, thổ tả, đậu mùa thường xuyên xảy ra.

Thực hiện chính sách chia để trị nhằm dễ bề kiểm soát nhân dân. Cho nên thực dân Pháp rất chú trọng xây dựng bộ máy làng xã. Ở mỗi làng chúng hình thành bộ máy ngũ vị hương gồm:

Lý trưởng và phó lý trưởng chịu trách nhiệm quán xuyến mọi việc trong làng, trực tiếp nắm dân và thu thuế đinh, thuế điền, là người có quyền chức lớn nhất trong làng.

Hương bộ: chuyên lo việc sinh tử, kết hôn, có nơi bầu thêm tri họ.

(1) Nguyễn Văn Danh con ông Nguyễn Văn Kỳ người làng Trà Bình, làm nghề dạy học. Ngoài ra ông còn nuôi thêm đàn trâu, hàng ngày ông thường thả trâu vào rừng ăn, đến tối mới lừa về. Trước đây rừng núi hoang vu, có nhiều loài thú sinh sống kể cả cọp dữ. Một hôm thấy trâu không về, ông vào rừng tìm thì bị một con hổ thọt chân ăn thịt mất xác. Con ông bà Nguyễn Văn Danh, sau khi đậu tú tài tiếp tục ra Huế theo con đường khoa cử. Khi nghe tin cha bị con hổ thọt chân vồ chết, ông bỏ học về nhà làm bầy quyết tâm giết hổ để trả thù cho cha. Khi bắt được con hổ ấy ông đã mổ ruột moi gan cúng tế cha mình xong, ông ăn sống hết lá gan ấy. Sau đó ông bị bệnh hen, gắp thét như cọp, một thời gian qua ông qua đời. Năm 1848 vua Tự Đức đã ban cho ông tấm biển Vàng đề 4 chữ "Hiếu hạnh khả phong" tức là người con có tấm lòng hiếu thảo.

Hương kiểm: chuyên lo việc kiểm soát, tuần tra, giữ gìn trật tự trị an làng xóm.

Hương dịch: chuyên lo việc đốc thúc sửa sang đường đi, cầu cống, giao thông, thu tiền công ích

Hương bốn: lo việc tài chính, thu thuế làm thủ quỹ

Hương mục: hay còn gọi là hương nông, hương sơn chuyên lo việc quản lý rừng núi, ruộng đất.

Ngoài đội ngũ lý hương chúng còn đặt thêm chức vị hào mục, kỳ hào mục và một ông cả kiêm giữ thần sắc và khí mảnh trong làng. Dưới làng lại chia thành nhiều xóm, mỗi xóm có một ông chủ xóm, thủ bốn và một thập đoàn trưởng. Thập đoàn trưởng hoặc một tri ấp có quyền phân ra nhiều nhóm, mỗi nhóm có một đốc trưởng hay còn gọi là tuần trưởng, một nhóm có từ 5-10 người, hầu hết là nam nông dân để thay phiên canh gác, tuần tra. Trong xóm hoặc làng có nhiều họ tộc thì ngoài trưởng nam còn phải cử ra một tộc trưởng gọi là tộc biểu.

Tóm lại, dưới ách thống trị của thực dân phong kiến, đời sống của người dân Tĩnh Trà vô cùng cực khổ. Họ vừa phải chịu cảnh áp bức bóc lột, sưu thuế hà khắc của chế độ đương thời, vừa phải vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt mà vẫn cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, nên đâu dám nói đến văn hóa tinh thần. Đã vậy họ còn phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát nghiêm ngặt của bọn hương lý, chức sắc trong làng, mọi quyền tự do dân chủ đều bị cấm ngặt, họ không được làm chủ kể cả tính mạng của mình. Song chính từ đối nghèo, cực nhọc làm kiếp thân trâu ngựa ấy đã hun đúc cho người dân Tĩnh Trà tính kiên cường, nhẫn nại, chịu thương,

chịu khó, sáng tạo trong chiến đấu, lao động và sản xuất, lòng yêu nước nồng nàn bất khuất và ý chí căm thù sâu sắc bọn thực dân xâm lược và tay sai bán nước. Cho nên họ sẵn sàng hưởng ứng, ủng hộ và tham gia trong các phong trào yêu nước, kiên quyết đấu tranh đòi quyền sống, quyền tự do hạnh phúc cho mình.

II- Phong trào yêu nước của nhân dân Tĩnh Trà trước khi có Đảng ra đời:

Trong phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII, nhiều thanh niên trai tráng Tĩnh Trà đã gia nhập nghĩa quân tham gia xây dựng và luyện tập ở căn cứ Tuyên Tung và Tây Sơn tả đạo trong dãy Cà Ty, góp phần cùng vua Quang Trung đánh thắng quân Thanh lập nên nhà Tây Sơn.

Năm 1885, kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương. Ở Quảng Ngãi cuộc khởi nghĩa của Lê Trung Đình bị chìm trong biển máu, nhưng phong trào chống thực dân Pháp và triều đình vẫn tiếp tục nổ ra. Nguyễn Bá Loan người Mộ Đức và Tôn Tường ở làng Đông Dương (Tĩnh Ấn) đã tập hợp nghĩa quân còn lại của Lê Trung Đình, chiêu mộ quân mới, đồng thời liên kết với phong trào Cần Vương ở tỉnh Quảng Nam. Trong phong trào này, các ông Thái Thú ở Tư Nghĩa cử nhân Nguyễn Vĩnh ở An Phú (Tĩnh Minh) đã vận động những người biết võ nghệ tham gia nghĩa hội, thành lập lực lượng xung kích và xây dựng hàng ngũ bí mật trong quân đội triều đình, thực hiện nội công ngoại kích chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa vào năm 1894. Song kế hoạch bị lộ, các ông Thái Thú, Nguyễn Vĩnh bị thực dân Pháp bắt và xử chém.

Trong phong trào này ở Tĩnh Trà còn có ông Trương Công Huấn, tên thật là Trương Văn Truyền còn gọi là cai Nhan. Ông sinh ngày 10-2-1850 tại làng Trà Bình trại, thuộc xã Tĩnh Trà ngày nay. Lớn lên trong một gia đình nhà nho có truyền thống yêu nước, ông cố nội là Trương Đăng Chinh đã từng làm quan tri phủ thời Tây Sơn. Ông Trương Văn Truyền đậu cử nhân cùng thời với các ông Lê Trung Đình, Nguyễn Bá Loan, Lê Tựu Khiết, Nguyễn Đình Quảng, Nguyễn Vĩnh (1873) nhưng không ham muốn làm quan, ông trở về làng, đem kiến thức học được của mình truyền lại cho thanh niên trong vùng. Ông thường xuyên giúp đỡ những người nghèo khó nên được dân làng rất yêu mến. Các học trò của ông hầu hết là những người yêu nước như Trần Kỳ Phong, Võ Hàng, Trương Quang Cận (Trương Quang Cận gọi ông là bằng nội thúc)...

Năm 1883, thực dân Pháp thấy ông là người giỏi võ nghệ đã bắt ông đi lính khố đỏ (tức lính chính quy) và phong ông làm chức cai rồi lên quan một phụ trách án ngũ cánh bắc Quảng Ngãi ở hai huyện Bình Sơn và Sơn Tịnh. Năm 1885, khi vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương ông đã tuyên truyền, thuyết phục binh lính dưới quyền sẵn sàng làm nội công, hưởng ứng khởi nghĩa của Lê Trung Đình.

Ngày 13-7-1885 (1/6 Ất Dậu) khi 3000 quân dưới sự chỉ huy của Lê Trung Đình và Nguyễn Tự Tân vượt sông Trà Khúc, phối hợp với quân nội ứng của Trương Công Huấn nhanh chóng chiếm được tỉnh thành Quảng Ngãi và làm chủ toàn thành trong 4 ngày. Do sự phản bội của Nguyễn Thân, Lê Trung Đình bị bắt, Nguyễn Tự Tân hy sinh, cuộc khởi

nghĩa thất bại. Ông Trương Công Huân vẫn tiếp tục hoạt động bí mật. Lợi dụng những chuyến đi dã ngoại tuần tra xa, ông đã dẫn quân về Trà Bình trại để luyện tập võ công và tuyên truyền, giác ngộ lòng yêu nước cho binh lính. Nên chỉ trong thời gian ngắn, ông đã tập hợp được rất nhiều binh sĩ, giỏi võ công và có tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chống thực dân Pháp và triều đình phong kiến nhà Nguyễn.

Từ năm 1891 - 1895 ông tiếp tục tham gia phong trào Cần Vương, thực hiện nội công ngoại kích do các ông Tôn Đính, Nguyễn Vành, Nguyễn Bá Loan, Thái Thú... tổ chức. Theo kế hoạch quân nội công do ông Trương Công Huân chỉ huy đã đánh được đồn Cổ Lũy, Thu Xà và chặt được đầu tên quan một Phấp, rồi kéo lên vây thành Quảng Ngãi, phối hợp với quân của Nguyễn Vành, Thái Thú. Song do quân của Nguyễn Vành, Thái Thú đến muộn, nhưng quân của Trương Công Huân vẫn phát hỏa. Kế hoạch phối hợp khởi nghĩa không thành, bọn địch đuổi theo vây bắt ông không được. Thoát được khỏi vòng vây quân giặc, ông chạy về núi Đá Chồng, quê hương ông để ẩn náu. Sau một thời gian ông trở về nhà sống dưới hầm bí mật.

Tháng 9-1897 thực dân Pháp ra cáo thị dán khắp nơi kêu gọi ông ra hàng, nếu không sẽ “tru di tam tộc”. Trước tình thế ấy ông phải ra mặt để tránh tai họa cho gia đình. Ngày 12-12-1897 (Đinh Dậu) bọn địch bắt được ông và kết án tử hình ông vào ngày 20-12-1897 tại bến Tam Thương. Để ghi nhớ công lao của ông, sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, tổng Tịnh Trung được lấy tên là tổng Trương Công Huân.

Năm 1908 thực dân Pháp và Nam triều phong kiến tăng các loại thuế và đặt thêm nhiều thứ thuế mới. Một phong trào đấu tranh tự phát của nông dân đòi “khất thuế” diễn ra khắp nơi trong tỉnh. Nhân dân Tịnh Trà dưới sự dẫn dắt của các ông Thới Đỉnh (Phó tổng), Trương Quang Cận, Nguyễn Tổng, Hoàng Ấn (Đốc Sứ)... cũng cầm nắm nước ống kéo về tỉnh thành đòi “xin xâu”, “khất thuế”. Sau đó thực dân Pháp đã ra tay đàn áp, khủng bố phong trào, bắt giam và lưu đày một số người lãnh đạo.

Năm 1914 tổ chức Việt Nam Quang phục hội ở Quảng Ngãi được thành lập đã thu hút đông đảo nhân dân và binh lính trong quân đội Pháp tham gia làm nội ứng. Ở Tịnh Trà các ông Thới Đỉnh (Phó tổng), Thới Đức, Trương Quang Cận, Lê Minh, Lê Xuân (Trà Bình), Lê Vinh, Nguyễn Tổng (Phú Thành) Lưu Quyển (đội Quyển), Nguyễn Trạch (đội Trạch) ở Khánh Mỹ, Hoàng Ấn (đốc Sứ), Bùi Thại, Phạm Trú (Thạch Nội) đã tích cực tham gia vận động nhân dân quyên góp lương thực rèn vũ khí chuẩn bị khởi nghĩa vào tháng 5/1916. Nhưng đến lúc khởi nghĩa thì kế hoạch bị lộ. Nhiều người lãnh đạo khởi nghĩa bị bắt, một số bị tử hình, một số khác bị đày ra Côn Đảo, ông Hoàng Ấn (đốc Sứ) bị xử chém, ông Phạm Trú lúc đầu có án tử hình sau hạ xuống còn tù chung thân. Các ông Lê Vinh, Lê Xuân, Trương Quang Cận đều bị bắt giam.

Mặc dù cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, nhiều người bị hy sinh và bị giam cầm, nhưng phong trào chống Pháp của nhân dân ta nói chung và nhân dân Tịnh Trà nói riêng vẫn tiếp tục nổ ra dưới hình thức mới.

Năm 1921 cụ Trần Kỳ Phong, một nhà cách mạng nổi tiếng ở Quảng Ngãi, người Bình Sơn mãn hạn tù về địa phương. Được tin, cụ Trương Quang Cận⁽¹⁾ là bạn thân của cụ Trần Kỳ Phong đã tới hỏi thăm sức khỏe và cũng là để nắm tình hình thời cuộc. Sau những lần hàn huyên tâm sự, được nghe kể chuyện về Cách mạng tháng 10 Nga và chủ nghĩa Mă Khắc Tư, chủ nghĩa Liệt Ninh (chủ nghĩa Mác-Lênin) được xem những sách báo tiến bộ nói về một thế giới đại đồng không còn cảnh người bóc lột người. Cụ Trương Quang Cận nung nấu ý chí xây dựng cuộc sống “Cộng sản lạc thôn” ngay tại quê hương mình. Trong phong trào chấn hưng công thương nghiệp theo khẩu hiệu “Chấn hưng thổ hóa, bài trừ ngoại hóa” do các sĩ phu yêu nước đề ra, ở Trà Bình có các ông Trương Quang Cận, Đỗ Phục, Võ Cừ (Bình) Trương Quý Phương đã tham gia lập hiệu buôn Quảng Hòa tế tại Quán Cơm (Tịnh Ấn) do ông Võ Lầu làm chủ hiệu, nhằm góp phần phát triển công thương nghiệp nước nhà.

Năm 1923 cụ Trương Quang Cận được bầu làm Lý trưởng làng Trà Bình, lợi dụng chính sách “cải cách hương thôn” và dụ “cải lương hương chính” của chính quyền thực dân phong kiến, cụ Trương Quang Cận đã tập hợp các lý hương, hào mục trong làng cùng nhau bàn bạc và tổ chức hội đồng canh lấy tên là “Hội đồng dân canh điền” với khẩu hiệu theo thuyết cải lương của các sĩ phu yêu nước đề ra: Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, để cải cách hương thôn. Nhưng thực chất là nhằm thực hiện mong ước của cụ: Xây dựng thí điểm

(1) Trương Quang Cận sinh năm 1878 trong một gia đình nhà nho tiến bộ tại làng Trà Bình. Thân sinh là cụ Trương Văn Phụng và bà Dương Thị Chí. Cụ thi đỗ tú tài và là bạn 'Tam đồng' với các ông Võ Hàng, Trần Kỳ Phong người Bình Sơn.

“Đời sống Cộng sản” theo chủ nghĩa Mă Khắc Tư như đã bàn với cụ Trần Kỳ Phong.

Lãnh đạo “Hội đồng dân canh điền” gồm tất cả các lý hương, hào mục trong làng như các ông Hương nông, Hương sơn chuyên lo việc sản xuất, cấy trồng v.v... Do cụ Trương Quang Cận đứng đầu, ông Trương Quý Phương em ruột cụ là tham mưu đắc lực của hội. Ngoài ra “Hội đồng dân canh điền” còn mời một số người có uy tín trong làng tham gia lãnh đạo như ông Đỗ Phục là Trùm cả có nhiều thế lực, ông Võ Bình nguyên là cụ Hương chánh và ông Trương Châu - Chánh tổng đương kim.

“Hội đồng dân canh điền” đã lập bản hương ước nhằm sửa đổi, xóa bỏ những thể lệ, tập tục lạc hậu của làng và đề ra những quy định mới trong sản xuất, sinh hoạt hàng ngày để nâng cao đời sống nhân dân và gắn kết mọi người trong tình đoàn kết, yêu thương trong cộng đồng làng xã, nội dung chính của bản hương ước thể hiện các điểm sau:

- Vận động nhân dân trong làng lập Hội đồng dân canh điền để tổ chức phát triển việc trồng lúa, ngô, khoai, sắn, chè, quế, tiêu, mít... lấy hoa lợi bỏ vào quỹ nghĩa sương của làng để chi tiêu vào các việc công ích trong làng như:

- + Trích quỹ nghĩa sương cho các gia đình thiếu ăn trong lúc giáp hạt hoặc thiên tai, vay không có lãi, đến mùa sẽ trả lại bằng hiện vật, hoặc sẽ đi làm công cho hội đồng canh theo giá qui định để trừ dần.

- + Dân trong làng ai nghèo không cất nổi nhà thì làng sẽ giúp gỗ, tre v.v... và vận động bà con trong làng giúp công làm nhà để cho dân trong làng ai cũng có nhà ở.

+ Làng trích một phần quỹ nghĩa sương và vận động dân làng góp công, góp của để xây dựng trường học và cấp một phần giấy bút cho con em nhà nghèo trong làng đi học. Học sinh giỏi sau mỗi kỳ thi có thưởng.

+ Việc cúng tế trong làng đều được tiết giảm. Lý hương không được lấy quỹ nghĩa sương để chi tiêu vào việc cúng tế, xôi thịt theo tục lệ cũ. Việc ma chay, cúng giỗ, cưới xin... trong các gia đình cũng đều phải đơn giản, tiết kiệm. Mọi tục lệ thù tạc, vãng lai, đình đám, rượu thịt tốn kém đều bị cấm. Khi trong làng có người chết thì tổ chức giúp tang chủ chôn cất, ai nghèo không sắm nổi áo quan thì làng giúp.

+ Việc ăn ở đi lại trong làng đều phải tham gia giữ gìn trật tự an ninh trong làng, nhất là phải bảo vệ tài sản của làng, của hội đồng canh, nghiêm trị tệ gian tham, những lạm...

Ruộng đất hội đồng canh trồng trọt do các nguồn sau:

+ Ruộng đất công trước đem chia cho từng tráng đinh làm ăn, nộp thuế nay lấy giao cho hội đồng canh quản lý kinh doanh và nộp thuế.

+ Vận động các nhà thờ họ có nhiều ruộng tế tự, bớt một phần giao cho hội đồng canh quản lý, sử dụng.

+ Động viên dân làng góp công và thuê một phần nhân công vỡ hoang các gò đồi và đất rừng để trồng trọt.

Tất cả ruộng đất của hội đồng canh đều thuộc quyền sở hữu của làng như ruộng đất công.

Ngoài ra hội đồng canh còn thuê thêm một phần ruộng đất của điền chủ để sản xuất, nhất là ruộng trồng lúa, trồng

màu. Ruộng đất của tư nhân, của địa chủ phần ai nấy giữ, làng không can thiệp.

- Nguồn nhân lực của hội đồng canh: Ban đầu làng buộc toàn dân tham gia cùng làm để trừ vào ngày xâu công ích và tư ích. Ngoài ra hội còn trích quỹ thuê thêm nhân công làm trong lúc thời vụ (giá thuê công đàn ông 1 ang lúa bằng 5 kg, đàn bà bằng 2/3 ang).

Qua những năm hoạt động của “Hội đồng dân canh điền” Trà Bình đã đạt được những kết quả sau:

1. Về khai hoang sản xuất, thủy lợi:

Nhân dân Trà Bình đã biến 7 quả đồi hoang thành 7 đồi vườn chè, thơm, mít, tiêu, chuối tươi tốt. Tất cả các bãi đất hoang hóa như thổ làng trên đập Sáu xã, hồ sâu... biến thành ruộng cấy hai mùa và trồng mía, mì cho năng suất khá, đắp được hai đập bồi là đập Sáu xã và Gò Viên lấy nước tưới cho một số diện tích lúa trong làng và một số diện tích ở các làng lân cận như An Điền, Ngọc Trị (Bình Sơn), một số lò nấu đường thủ công được hình thành ở Thổ Làng, Gò Trâm, tất cả sản phẩm làm ra đều được tập trung về kho làng và được phân phối theo kế hoạch rõ ràng.

Cùng với sản xuất nông nghiệp, cụ Trương Quang Cận còn hướng dẫn nhân dân làm các ngành nghề gạch, ngói, thợ mộc, thợ nề để nâng cao đời sống. Ngoài ngày công đóng góp cho hội theo quy định, những ai làm vượt ngày công đều được hội tính trả công sòng phẳng theo hạn định.

Hàng tháng “Hội đồng dân canh điền” họp hai lần vào ngày mùng 1 và ngày 15 để kiểm tra hoạt động của hội và

đề ra nhiệm vụ mới. Hàng năm hội làm lễ tổng kết vào rằm tháng 7 và đó cũng là dịp để hội tổ chức ăn mừng cho dân làng, đồng thời những gia đình thiếu ăn được hội cho mượn thóc lúa. Vì vậy trong những năm ấy ở Trà Bình không có gia đình nào bị đói. Ngắm nhìn cảnh vườn đồi xanh tốt, đời sống nhân dân được ấm no, nhân dân Trà Bình ai ai cũng cảm thấy vô cùng cảm phục, yêu mến, quý trọng cụ Trương, họ còn gọi cụ là thầy Hương Năm. Vì vậy có thơ rằng:

Ai cũng thương thầy Hương Năm cao cả

Biển ruộng đồng sỏi đá hóa phì nhiêu

Người ăn mày trở thành người no ấm ⁽¹⁾

Kẻ lưu manh tự cứu bản thân.

Trẻ em lớn, nhỏ tập trung học hành

Cũng cậy nhờ công đức của thầy Hương Năm mà thành

*Dân làng thương bác như thương màu xanh lúa ngoài
đồng ⁽²⁾*

2- Về mở mang trường lớp học cho con em trong làng:

Ngoài một lớp học chữ Quốc ngữ, “Hội đồng dân canh điền” đã thuê thầy về dạy một lớp chữ Hán, và mở một lớp học chữ Quốc ngữ ban đêm cho những người lớn tuổi còn gọi là lớp “lao động” phân công cho thầy giáo Lê Xuân (ông Câu)

(1) 19 gia đình bán nông trở thành khá giả

(2) Ông Hồ Phong người Châu Ổ (Bình Sơn) khi lên thăm Trà Bình phải thốt lên:

Phong cảnh Trà Bình đẹp lắm thay

Khen ai khéo tạo cảnh đẹp này

Thơm, chè, mít, chuối phơi đầy rẫy

Ruộng đồng bát ngát lúa xanh tươi.

và thầy giáo Bốn (Phạm Thám) đảm nhiệm. Tiền công dạy được tính vào ngày công đóng góp của hội. Hàng năm hội còn tổ chức hội thi Tấn ích (một năm 2 lần) cho học sinh trong làng và những làng lân cận. Học sinh nào đạt điểm quy định đều được khen thưởng của quỹ khuyến học, nhằm khuyến khích mọi người cố gắng học tập thành tài, ai học giỏi mà nhà nghèo thì được hội giúp đỡ để có điều kiện học cao hơn như anh Phạm Hân, Trịnh Thiệu,... Bên cạnh đó hội còn tổ chức một lớp học chữ Pháp tại nhà ông Võ Ngọc do thầy Nguyễn Thí ở thị xã Quảng Ngãi lên dạy cho các học sinh đã đậu bằng yếu lược không có điều kiện đi học trường huyện, lớp học này đã thu hút một số học sinh các nơi khác như Tịnh Bình, Tịnh Thọ và cả ở Bình Sơn vào học. Trong số học sinh đó một số người đã trở thành đảng viên cộng sản như: Phan Sanh, Phạm Quang Lăng, Lê Cao Hoàng, Nguyễn Khoách v.v...

Trong các lớp học ngoài nội dung học văn hóa, các bài hát, thơ ca, hò vè với nội dung ái quốc cũng được phổ biến, hàng tuần cụ Trương Quang Cận còn tranh thủ đến nói chuyện cho học sinh cũng như thanh niên, nhân dân trong làng nghe những mẩu chuyện về tinh thần đấu tranh chống thực dân Pháp của các thủ lĩnh nghĩa quân Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Phan Đình Phùng, gương Bà Trưng, Bà Triệu v.v... cũng như gương bất khuất, kiên cường của các chiến sỹ cách mạng ở nhà tù Côn Đảo qua lời kể của cụ Trần Kỳ Phong nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, trọng nhân nghĩa, ghét

áp bức bất công, yêu lẽ phải, quý tự do, căm thù thực dân xâm lược và tay sai bán nước áp bức, bóc lột nhân dân. Từ đó khuyến khích động viên họ tham gia vào phong trào đấu tranh chống thực dân phong kiến, cứu nước, cứu dân thoát khỏi cảnh nô lệ lầm than.

Năm 1925 cụ Trương Quang Cận đã tổ chức cho học sinh thanh niên trong làng tham gia phong trào đòi ân xá cho cụ Phan Bội Châu bằng cách ký đơn gửi ra tòa khâm sứ ở Huế.

Năm 1926 “Hội đồng dân canh điền” Trà Bình cũng tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh tại đình làng với sự có mặt của đông đủ bà con làng xóm.

3- Về văn hóa xã hội:

Tất cả phong tục, tập quán, lạc hậu như cờ bạc, rượu chè, mê tín dị đoan đều bị cấm chỉ, mọi người được hướng dẫn cách ăn ở sạch sẽ, hợp vệ sinh. Việc tang lễ, ma chay, cưới hỏi theo hướng tiết kiệm, không tổ chức lãng phí linh đình, kể cả những gia đình giàu có.

Việc đề phòng hỏa hoạn cũng được qui định cụ thể, mọi gia đình đều phải có sẵn những dụng cụ chữa cháy như chum,盎 chứa nước, chậu thau đồng, mo cau có cán, có dây. Khi trong làng có gia đình bị hỏa hoạn thì mọi người đều có trách nhiệm giúp đỡ, người cây tre, kẻ tấm tranh cùng nhau góp sức làm lại nhà mới cho người bị nạn. Tình làng nghĩa xóm thật vô cùng nồng ấm. Gia đình nào nghèo túng khi có người chết, ốm đau đều được quỹ cứu tế của làng giúp đỡ thuốc uống, gạo thóc hoặc chôn cất chu đáo.

Công việc bảo vệ trật tự, trị an thôn xóm được thi hành tốt, trong làng có 4 vọng canh, hàng đêm đội dân tuần thay phiên nhau canh gác, mọi người dân đều tự giác thực hiện quy ước đề ra. Vì vậy nạn trộm cắp không còn, làng xóm bình yên, đoàn kết.

Đường thôn ngõ xóm được sửa sang ngay thẳng kể cả đoạn đường chính đi An Diêm cũng được nâng cấp rải đá sạn bằng phẳng, cầu cống được xây bằng gạch, đá và làm mới con đường từ đập Sáu xã đến chòi mía ở Gò Trâm, tạo điều kiện cho bà con đi lại buôn bán sản xuất được thuận tiện hơn.

Qua mấy vụ mùa và các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa xã hội, đời sống của nhân dân Trà Bình có những đổi thay rõ rệt. Mọi người già, trẻ, gái trai ai nấy đều phấn khởi vui mừng tự xem quê hương mình là “Cộng sản lạc thôn”. Ảnh hưởng của Trà Bình lan dần đến các xã lân cận, nhân dân nhiều nơi rủ tới tham quan, học tập và làm theo như Thạch Nội, Phú Thành, Khánh Mỹ, Phường Đình, Vĩnh Tuy (Tỉnh Hiệp) Phong Niên (Tỉnh Phong), Hà Tây (Tỉnh Hà), An Diêm (Bình Sơn) v.v...

Phong trào xây dựng của làng Trà Bình đang phát triển thì ngày 19/10/1926 một trận lũ lụt lớn xảy ra. Sau khi bảo vệ cất giữ xong tài sản của làng tránh bị lũ lụt, cụ Trương Quang Cận trở về, khi lội ngang qua cánh đồng Rộc Xanh, do nước chảy quá mạnh nên cụ bị lũ cuốn trôi giữa lúc tuổi đời đang tràn trề sinh lực và lòng ham muốn

xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho bà con làng xóm.
Cụ hưởng thọ 48 tuổi.

Tin cụ Trương mất làm cho dân làng vô cùng xót xa đau buồn, thương nhớ, nhân dân quanh vùng ai cũng thương tiếc. Lễ tang của cụ được tiến hành trong không khí trang nghiêm nhưng tiết kiệm, nhân dân trong vùng đến phúng viếng rất đông, các bài văn tế đều tỏ lòng kính phục, mến yêu, thương tiếc một con người vì dân, vì nước, vì nghĩa lớn cao cả.

Bài điệu của nhân dân tổng Tịnh Trung có đoạn: “Than ôi, người ngọc khuất rồi, danh thơm còn đó, biết đâu mà tìm dặng chân dung, biết đâu mà trông xem thái độ. Hình hài mất, tinh thần chẳng mất, cờ cải lương phát phối chóp Cà Ty, non sông còn công đức vẫn còn, gương tiết tượng sáng ngời nơi trung thổ”.

Cụ Trần Kỳ Phong - người bạn vô cùng thân thiết của cụ Trương tỏ rõ lòng tiếc thương, mến mộ.

*“Ấn linh tây chiêm, Trà Bình thị Trương quân hương già.
Ngã lai Côn Đảo, thập nhị niên bất khả thành”*

Tạm dịch là:

*“Phía tây núi Ấn có Trà Bình nơi Trương làm việc nghĩa
Còn tôi ở nơi Côn Đảo, mười hai năm chẳng nên danh”*

Sau khi cụ Trương Quang Cận mất, cụ Trương Quý Phương tiếp tục đảm nhiệm công việc lãnh đạo “Hội đồng dân canh điền”. Tuy hoạt động của Hội không bằng lúc cụ Trương Quang Cận còn sống nhưng vẫn giữ được những nét

tiến bộ cơ bản theo quy định của bản hương ước. Riêng lớp học chữ Pháp được thầy Võ Xáng người Bình Sơn tiếp tục dạy, đến cuối năm 1927 thì bị giải tán vì bị tình nghi là tổ chức yêu nước. Số học sinh này được cụ Trương Quý Phương gửi đi học phân tán ở một số nơi khác.

Năm 1930 “Hội đồng dân canh điền” đã xây dựng nhà bia để ghi nhớ công lao và ơn đức của cụ Trương Quang Cận.

Nhìn chung trong việc xây dựng thí điểm đời sống “Cộng sản lạc thôn” ở Trà Bình do cụ Trương Quang Cận khởi xướng, tuy thời gian hoạt động chưa dài (vì cụ qua đời quá sớm). Nhưng những kết quả đạt được trong việc xây dựng hương ước của làng và thực tế đạt được đã chứng tỏ lòng dũng cảm dám vươn lên và tư tưởng tiến bộ của nhân dân Trà Bình, mà tiêu biểu là cụ Trương Quang Cận. Những hoạt động của cụ đã để lại những ấn tượng sâu đậm trong lòng nhân dân địa phương và được nhân dân các nơi khác học tập. Hoạt động của “Hội đồng dân canh điền” đã thể hiện được ý chí, nguyện vọng, năng lực tự quản lý và làm chủ cuộc sống của người dân nơi thôn dã, dưới ách thống trị, áp bức của thực dân phong kiến. Tấm gương quên mình vì cuộc sống yên lành, no đủ cho nhân dân của cụ Trương Quang Cận, mãi mãi xứng đáng để cho các thế hệ con cháu của Trà Bình và Tịnh Trà nói riêng, của nhân dân Sơn Tịnh, Quảng Ngãi nói chung đời đời nhớ ơn và học tập.

Tại làng Thạch Nội, ông Huỳnh Ngọc Trác (Thị Huỳnh) làm huấn thị phủ Bình Sơn, cư trú ở làng Mỹ Thiện (Bình

Thới) vô cùng cảm phục việc làm của cụ Trương Quang Cận, ông đã trở về làng Thạch Nội, nguyên quán của mình họp hương lý, kỳ hào và nhân dân trong làng, đề ra bản hương ước của làng theo hướng của Trà Bình và được tất cả đồng tình... Hương ước của làng Thạch Nội tập trung vào những việc cụ thể như:

Tập trung công điền cho dân làm, khai hoang các rừng Đá Dàn, rừng Đình, rừng Chùa, hoa lợi thu được tập trung vào kho chứa của làng, có làm 12 chiếc chìa khóa vào giao cho 12 tộc biểu. Hương ước cũng nêu rõ lấy lại phần ruộng đất đã cấp cho hương lý, kỳ hào để nhân dân sản xuất quỹ làng có phân công người quản lý. Mọi việc chi tiêu được quy định chặt chẽ, đến ngày tháng giáp hạt, cho dân làng mượn về ăn; trợ cấp cho những gia đình quá túng thiếu hoặc bị thiên tai hỏa hoạn và dành riêng một phần làm quỹ khuyến học để thưởng cho những học sinh giỏi trong những kỳ thi tấn ích và trợ cấp cho những người đi học xa ở những lớp cao hơn. Như ông Bùi Quyên được quỹ làng đài thọ để ra học ở Huế. Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, kho lúa của làng Thạch Nội được đem cứu đói cho nhân dân trong xã.

Đường làng được mở mang khai thông với các làng lân cận, các cống thoát nước được xây dựng bằng đá ong. Nhà cửa sạch sẽ, mọi người tự giác cùng nhau gìn giữ trật tự trị an thôn xóm, có đội tuần tra canh gác hàng đêm. Đội tuần sương được phân công canh giữ hoa màu, trâu bò không được thả trên bờ ruộng, mùa nắng hạn không được thả vịt xuống

ao, hồ để nước cho nhân dân sử dụng trong sinh hoạt. Đắp thêm đập bồi như đập Đá Trập, La Giong để lấy nước tưới lúa trong mùa tháng 8, và đào thêm một số giếng để dân có đủ nước dùng trong mùa nắng. Tiết kiệm trong các lễ nghi ma chay, không ăn uống tốn kém linh đình. Khi có người chết, đội mai táng ở từng xóm và mọi người tự giác đến giúp, việc đề phòng hỏa hoạn cũng được quy định rõ ràng, mỗi người dân ông phải có sẵn một ống tre nước, một cái chổi rơm, một mo cau có cán, một mo cau có dây mức nước để sẵn sàng cứu hỏa.

Hương ước cũng quy định chế độ thưởng phạt rõ ràng, hàng tháng lý hương, kỳ hào họp vào 2 ngày mùng 1 và 15, nắm tình hình để giải quyết và đề ra nhiệm vụ mới.

Những hoạt động trên của làng Thạch Nội đã thu được một số kết quả, đời sống nhân dân trong làng có những bước tiến bộ rõ rệt. Tình đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau của bà con làng xóm ngày càng thêm gắn chặt.

Tóm lại, cũng như nhiều địa phương khác trong tỉnh, nhân dân Tịnh Trà sớm có mặt trong các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp và triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Đặc biệt trong phong trào “cải cách hương thôn” và “cải lương hương chính”, nhân dân Tịnh Trà dưới sự lãnh đạo của cụ Trương Quang Cận và ông Huỳnh Ngọc Trác đã đạt được những tiến bộ rõ rệt, đời sống nhân dân được cải thiện, tạo nên bầu không khí phấn khởi, vui tươi trong thôn xóm. Tuy việc làm của cụ Trương Quang Cận chưa đặt ra vấn đề giải

quyết cái gốc của việc đấu tranh chống lại chế độ áp bức bóc lột của thực dân phong kiến. Song đâu sao những ý tưởng xây dựng một xã hội không còn người bóc lột người theo xu hướng xây dựng một thế giới đại đồng, là sự phản ánh truyền thống yêu nước, kiên quyết chống giặc ngoại xâm, ghét áp bức bóc lột, truyền thống gắn bó, cố kết trong tính cộng đồng làng xã và đó cũng là nền móng của tinh thần xây dựng ý thức làm chủ tập thể của nhân dân Tĩnh Trà ở nơi “đất bạc, người chăm”, tự vươn lên quyết định vận mệnh của mình, là cơ sở vững chắc cho nhiều thế hệ người dân Tĩnh Trà tiếp tục tiến bước trên con đường đấu tranh bền bỉ, kiên cường chống thực dân, phong kiến giành độc lập, tự do xây dựng cuộc sống tự chủ, ấm no dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu.

Chương II

PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH TRÀ TỪ NĂM 1930 - 1945

Sau những năm bôn ba tìm đường cứu nước, năm 1925 Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, Trung Quốc lập ra tổ chức thanh niên yêu nước có tên là “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”⁽¹⁾. Đến năm 1927 ở Quảng Ngãi cũng như Sơn Tịnh “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” cũng ra đời do đồng chí Trương Quang Trọng người làng Phú Nhơn (Sơn Tịnh) làm Bí thư Tỉnh bộ kiêm Bí thư Huyện bộ. Năm 1929 tổ chức “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” bị phân liệt, ở Quảng Ngãi và Sơn Tịnh đã tổ chức được chi bộ “Dự bị cộng sản” để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng cộng sản chính thức vào mùa hè năm 1930.

Tại Tịnh Trà vào cuối năm 1929, đầu năm 1930 một số thanh niên tiến bộ nguyên là học trò cũ của cụ Trương Quang Cận như các anh Thới Mậu, Võ Chấn, Phan Sanh, Võ Thành ... đi học ở các nơi⁽²⁾ về, đã tập hợp nhau tại nhà anh Võ

(1) Trong “tuyên ngôn” của Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên” (1929) ghi rõ tên hội là “Hội Việt Nam cách mạng thanh niên”. Sau đó lại có tên là “Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội” - Văn kiện Đảng toàn tập - Tập I (1924 - 1930) - Nxb CTQG - Hà Nội - trang 83.

(2) Sau khi lớp học tiếng Pháp phân tán, các anh Thới Mậu đi làm Thư ký ở Hội Buôn Quảng Hòa Tế, các anh Phan Sanh, Võ Chấn theo học cụ Tú Hàng (Bình Sơn), Phạm Quang Lãng học nghề thuốc bắc của cụ Trần Kỳ Phong (Bình Sơn).

Chấn (Trà Bình) tổ chức thành nhóm đọc sách báo với những nội dung tiến bộ như Báo Tiếng dân của cụ Huỳnh Thúc Kháng... và trao đổi về tình hình thời cuộc. Sẵn mối liên hệ với đồng chí Phạm Quang Lăng (cũng là học trò cũ của cụ Trương Quang Cận làm Bí thư Đảng bộ Bình Sơn) đã hướng dẫn cho các anh Võ Chấn, Phan Sanh... lập ra tổ chức Nông hội đỏ để hoạt động cách mạng.

Số hội viên lúc đầu gồm có: Lưu Hiếu (Cả Sáu), Lưu Vang, Lưu Nê, Lương Phúc (Khánh Mỹ), Trương Quý Phương (xã Tám), Thới Mậu, Thới Tự Lập, Thới Trí, Nguyễn Chơn, Trương Liệt (Trà Bình). Tại Phú Thành đồng chí Nguyễn Tãi (Tịnh Hà) được Đảng bộ huyện phân công về gây dựng cơ sở cách mạng. Đồng chí đã tìm gặp một số thanh niên và quần chúng tiến bộ, qua tuyên truyền giác ngộ đồng chí đã xây dựng được các cơ sở như: Nguyễn Thống, Nguyễn Quang, Nguyễn Đụng, Nguyễn Mạnh, Hồ Hữu Chính vào tổ chức Nông hội đỏ. Tại làng Thạch Nội, một số quần chúng tiến bộ như Phạm Bể, Nguyễn Khâm, Bùi Thái, Huỳnh Vận, Nguyễn Bồi, Lê Hữu Lộc, Lê Khả, Bùi Nho, Phạm Tuyền, Phạm Chuyển, Phạm Nhuyến cũng trở thành những cơ sở cách mạng. Suốt đêm 30 và ngày 31 tháng 10 năm 1930, tổ chức Nông hội đỏ đã tổ chức cho nhân dân 4 thôn mít tinh “dạ náo, kêu hú”, trưng biểu ngữ, hưởng ứng cuộc biểu tình của nhân dân tổng châu, Đức Phổ và ủng hộ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh.

Vào tháng 10 năm 1930 đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi trên đường đi công tác từ Quảng

Nam về đến đồn Nước Mặn (Bình Sơn) thì bị địch bắt giữ (lúc này kẻ thù đang ra lệnh truy nã đồng chí). Chúng giải đồng chí về huyện đường Bình Sơn để khai thác, nhưng do chưa biết rõ mặt, mà căn cước lại mang tên Trần Lưu, nên sau một thời gian không khai thác được gì, tri phủ Bình Sơn là Nguyễn Đình Chi sai tên lính lệ là Trần Lộ giải về tỉnh giao cho Tuần vũ Nguyễn Bá Trác.

Trên đường giải đồng chí Nguyễn Nghiêm về tỉnh, khi đi ngang qua nhà riêng, Lộ để đồng chí đứng đợi ngoài quán để vào trong nhà với vợ bé. Lúc này cơ sở của ta đang theo dõi tìm cách cứu đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Sẵn dịp thuận tiện, các đồng chí đã nhanh chóng đưa đồng chí Nguyễn Nghiêm ra thẳng cánh đồng, cải trang thành người đi thả lờ bắt cá lúc trời đang mưa. Đến nhà ông Võ Phát (thầy Tử) ở thôn Long Giang (Bình Long, Bình Sơn), đồng chí Nguyễn Nghiêm ở lại 3 ngày. Sang ngày 05 tháng 10 năm 1930 được anh Võ Tín, Võ Túy dẫn đồng chí Nguyễn Nghiêm vào nhà bà Hộ Tài, mẹ anh Thới Lắm ở Đồng Lớn (Bình Chương) ngày 6 tháng 10 năm 1930 anh Thới Lắm dẫn đồng chí Nguyễn Nghiêm cải trang thành người bán chè tới nhà ông Trương Quý Phương (Trà Bình). Qua trò chuyện, trao đổi, tìm hiểu tình hình làng, xã cũng như qua những nguồn tin đã biết do cụ Nguyễn Công Phương kể, biết được ở đây đã có tổ chức Nông hội đỏ. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã cho triệu tập một số thanh niên như Phan Sanh, Trương Cầu và Võ Chấn về tại nhà ông Trương Quý Phương để trao đổi phương pháp hoạt động cách mạng và giới thiệu thêm tình hình cách mạng trong và ngoài tỉnh để các đồng chí ở đây được rõ.

Đồng chí đã tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng gồm các đồng chí Võ Chấn, Phan Sanh và Trương Cầu. Đồng chí Võ Chấn được chỉ định làm Bí thư chi bộ ghép Khánh - Trà, chịu trách nhiệm chung, đồng chí Trương Cầu phụ trách Trà Bình và công tác in ấn truyền đơn tại nhà đồng chí Võ Chấn, sau chuyển đến nhà ông Lưu Hiếu, rồi chuyển ra Đá Chồng, đồng chí Phan Sanh phụ trách Khánh Mỹ. Tại buổi lễ đồng chí Nguyễn Nghiêm còn căn dặn các đồng chí trong chi bộ phải biết phát huy tinh thần của “Cộng sản lạc thôn” do cụ Trương Quang Cận xây dựng để tiếp tục phát triển phong trào cách mạng.

Qua ngày 8 tháng 11 năm 1930 chi bộ bố trí anh Thới Nhật Minh và Thới Mậu đưa đồng chí Bí thư lên nhà ông Đào Du ở làng Đông Phú (Trà Bồng). Từ đó đồng chí Nguyễn Nghiêm được cơ sở dẫn đường về đến nơi an toàn ⁽¹⁾.

Lúc mới thành lập chi bộ thường xuyên sinh hoạt tại nhà đồng chí Võ Chấn và trực tiếp liên lạc với Tỉnh ủy. Sau đó không lâu, Tỉnh ủy bàn giao chi bộ Tịnh Trà cho Huyện ủy Sơn Tịnh quản lý và phân công đồng chí Nguyễn Tãi trực tiếp phụ trách. Từ đó các phong trào cách mạng ở Trà Bình, Khánh Mỹ, Phú Thành, Thạch Nội đều do chi bộ Đảng lãnh đạo.

Từ khi được sự lãnh đạo thống nhất của chi bộ Đảng, các cơ sở cách mạng ở 4 thôn như Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ, Thanh niên, Phụ nữ phát triển thu hút được nhiều hội viên tham gia. Cuối tháng 11 năm 1930, cờ đỏ búa liềm đã xuất hiện ở

(1) Theo bản ghi chép của đồng chí Phan Sanh cách mạng lão thành.



Cay Cây Dù (Thạch Nội) nơi treo cờ Đảng năm 1930



Lăng - Bia cụ Trương Quang Cận được dựng năm 1930 ở thôn Trà Bình



Đây là ngôi nhà đồng chí Trương Quý Phương (Trà Bình), là địa điểm thành lập chi bộ đầu tiên của xã Tịnh Trà năm 1930.



*Đập Sơn Rái được nhân dân Tịnh Trà đắp từ thời kỳ chống Pháp
được nâng lên thành hồ chứa nước*



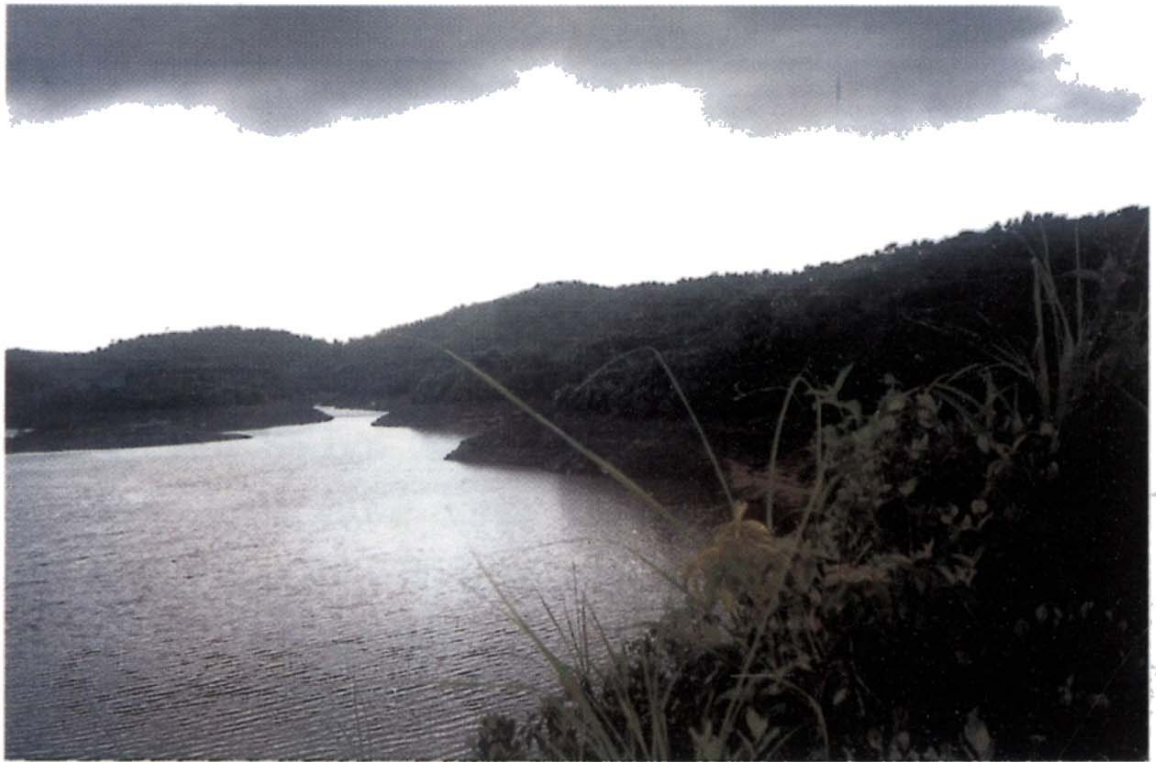
*Núi Đá Chông nằm bên hồ Sơn Rái - nơi trú quân, tập luyện
quân sự của du kích Ba Tơ và nơi in ấn tài liệu của Huyện ủy
Bình Sơn năm 1930 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
công nhận là di tích lịch sử văn hóa*



Lăng - Bia cụ Trương Quang Cận được dựng năm 1930 ở thôn Trà Bình



Đây là ngôi nhà đồng chí Trương Quý Phương (Trà Bình), là địa điểm thành lập chi bộ đầu tiên của xã Tịnh Trà năm 1930.



*Đập Sơn Rái được nhân dân Tĩnh Trà đắp từ thời kỳ chống Pháp
được nâng lên thành hồ chứa nước*



*Núi Đá Chông nằm bên hồ Sơn Rái - nơi trú quân, tập luyện
quân sự của du kích Ba Tơ và nơi in ấn tài liệu của Huyện ủy
Bình Sơn năm 1930 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
công nhận là di tích lịch sử văn hóa*



*Đồng chí Phan Sanh
Bí thư chi bộ năm
1937 - 1939*



*Đồng chí Nguyễn Ngọc Cẩn
Bí thư chi bộ các năm
1939, 1945 - 1947,
8-1954 - 10-1954*

nhiều nơi trong xã như cây Cầy, trại Canh, cây Búa, gò Vườn Tú (Thạch Nội), đồi Khóa Sanh (Trà Bình), ngã tư ngô ông Quyền (Phú Thành) và cây đa Đình làng Khánh Mỹ. Do các ông Huỳnh Văn, Lê Khã, Nguyễn Khê và Lưu Vang được tổ chức phân công chịu trách nhiệm treo cờ Đảng, báo hiệu phong trào cách mạng ở Tịnh Trà đã có sự lãnh đạo của Đảng. Từ đây phong trào cách mạng ở Tịnh Trà có chuyển biến rõ rệt. Số hội viên tham gia các tổ chức Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ ngày càng đông. Toàn xã đã phát triển được 120 hội viên Nông hội đỏ, trong đó ở Trà Bình có 50 hội viên, Khánh Mỹ 40 hội viên, Thạch Nội 20 hội viên, Phú Thành 10 hội viên, lực lượng Tự vệ đỏ ở 4 thôn có 55 đội viên. Hầu hết các lý hương đều là cơ sở cách mạng, như ở Trà Bình ông Trương Quý Phương làm lý trưởng cũng là tổ trưởng Nông hội đỏ, ông Nguyễn Thắng - Lý trưởng làng Khánh Mỹ là tổ trưởng Nông hội đỏ, ông Đinh Qua - Lý trưởng làng Phú Thành là hội viên Nông hội đỏ và ông Bùi Thại - Lý trưởng làng Thạch Nội cũng là hội viên Nông hội đỏ, tham gia chống Pháp từ phong trào Việt Nam Quang phục hội. Phong trào luyện tập quân sự của các hội viên tự vệ đỏ được tổ chức liên tục dưới sự hướng dẫn của một số người đi lính Pháp trở về như các ông Hào Lái, Trịnh Vây (Đội Vây).

Từ sau cuộc biểu tình ngày 8 tháng 10 năm 1930 ở Đức Phổ và cuộc biểu tình ngày 30 tháng 10 năm 1930 ở miền Đông Sơn Tịnh, cũng như các cuộc mít tinh, dạ náo của nhân dân toàn huyện, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi nói chung, Sơn Tịnh nói riêng phát triển ngày càng mạnh mẽ. Để đối phó với phong trào cách mạng, ngăn chặn ảnh hưởng

của Đảng Cộng sản, thực dân Pháp đã lập thêm bộ máy đàn áp, khủng bố xuống các xã, thôn. Chúng đem quân về vây bắt những đảng viên, quần chúng yêu nước, phát hiện cơ sở cách mạng và đóng giữ những nơi “tình nghi cộng sản hoạt động” trên những trục đường giao thông quan trọng. Ngoài ra chúng còn xây dựng lực lượng bán vũ trang từ huyện xuống xã, đặt thêm các chức bang tá, tổng đoàn, xã đoàn và tổ chức các Đoàn phu, Đoàn thập để chống phá cách mạng. Từ làng này sang làng khác chúng còn lập những điểm canh, điểm sở để kiểm tra, xét hỏi những người qua lại.

Thực hiện Chỉ thị của cấp trên, để chống lại âm mưu của kẻ thù, chi bộ Tịnh Trà đã đưa những người là cơ sở cách mạng vào nắm các chức vụ chủ chốt mà địch mới thành lập. Như ở Khánh Mỹ đưa ông Dương Phong là tổ trưởng Nông hội đỏ vào làm Chánh xã đoàn, đồng chí Võ Chấn (Bí thư chi bộ) làm Chánh xã đoàn Trà Bình. Phú Thành đưa ông Nguyễn Tung - hội viên Nông hội đỏ làm Chánh xã đoàn. Ông Nguyễn Thí cũng là hội viên Nông hội đỏ làm phó Chánh xã đoàn Thạch Nội. Các phó xã đoàn, cũng như Đoàn phu, Đoàn thập ở các làng, xã hầu hết là những hội viên Nông hội đỏ hoặc là những người có cảm tình với cách mạng.

Tháng 12 năm 1930 chi bộ kết nạp thêm đồng chí Thới Tự Lập vào Đảng và phân công đảm nhận công việc ấn loát thay đồng chí Trương Cầu (bị ốm nặng), sau đó kết nạp thêm đồng chí Thới Trí (Trà Bình), Lưu Hiếu (Khánh Mỹ), và đồng chí Nguyễn Thống (Phú Thành).

Đầu tháng 1 năm 1931, chi bộ họp tại nhà đồng chí Nguyễn Thống có sự tham gia của đồng chí Nguyễn Tải, nội

dung chủ yếu bàn việc chuẩn bị phát động phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, chống lại âm mưu đàn áp “khủng bố trắng” của kẻ thù, ủng hộ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, đấu tranh đòi giảm sưu thuế và phản đối sự bất công trong xã hội. Cuộc họp cũng bàn việc tổ chức cấp ủy dự bị và đường dây dự bị.

Tối ngày 18 tháng 01 năm 1931, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, nhân dân 4 thôn hàng ngũ chính tề có lực lượng Tự vệ đỏ bảo vệ (hầu hết nằm trong Đoàn phu, Đoàn thập) sẵn sàng dây, gậy, tù và tập trung tại gò Thành Thành kéo về gò Tạng (Tịnh Hà), cùng nhân dân các xã trong tổng nghe đồng chí Nguyễn Tải diễn thuyết. Đồng chí Nguyễn Tải đã tố cáo các hành động đàn áp, khủng bố dã man của bọn thực dân phong kiến, đòi thả ngay những người bị bắt, kêu gọi lòng yêu nước căm thù của nhân dân, học tập gương đấu tranh anh dũng của nhân dân các tổng trong huyện, đoàn kết cùng nhau đấu tranh chống đế quốc phong kiến, đòi bỏ thuế đình, giảm thuế điền, bỏ thuế chợ... ủng hộ phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, đòi tự do dân chủ. Đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu và chuẩn bị kéo về huyện lỵ thì bị lính lê dương từ thị xã kéo sang, nổ súng bắn vào đoàn biểu tình, bắt đồng chí Nguyễn Tải và những người cầm băng, cờ, khẩu hiệu. Chúng buộc 2 người với nhau để giải đi. Đoàn biểu tình tiếp tục đấu tranh đòi thả những người bị bắt. Cuộc đấu tranh giằng co mãi đến 7 giờ sáng ngày 19 tháng 01 năm 1931 làm 5 người chết, một số người bị thương trong đó có ông Nguyễn Cừ (Khánh Mỹ). Trong số người bị bắt ở Tịnh Trà có đồng chí Võ Chấn, Thới Mậu, Nguyễn Chơn, Thới Tự Lập

và đồng chí Phan Sanh bị chúng kết án 3 năm tù giam, riêng đồng chí Phan Sanh và Thới Mậu bị đày đi nhà tù Ban Mê Thuột. Sau khi đồng chí Võ Chấn bị bắt, đồng chí Thới Trí là Bí thư dự bị lên làm Bí thư. Đồng chí Đỗ Xáng được Huyện ủy phân công phụ trách chi bộ Tịnh Trà thay đồng chí Nguyễn Tãi.

Phong trào đấu tranh của quần chúng cách mạng ngày càng dâng cao và nổ ra liên tiếp làm cho bộ máy chính quyền tay sai thôn, xã của địch nhiều nơi bị tê liệt. Ở Tịnh Trà, hầu hết số lý trưởng, xã đoàn, đoàn phu, đoàn thập đều là những cán bộ, hội viên Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ. Do đó các cuộc hội họp, mít tinh của quần chúng diễn ra khá công khai, các cuộc đấu tranh đòi địa chủ, phú nông tăng tiền công cày, công cấy và công gặt giành nhiều thắng lợi, như người làm ruộng rẻ trước đây phải chịu vay mượn giống của địa chủ đến mùa phải trả gấp đôi, khi gặt lúa phải gánh về nhà chủ đập, giê, công gặt 15 bó mới được ăn 1 bó thì nay người chủ có ruộng phải chịu lúa giống, lúa gặt xong, đập, giê tại ruộng; nếu gánh về nhà chủ phải trả công và công gặt lúa cứ 10 bó được trả công 1 bó... mức tô tức cũng được giảm nhiều - các tệ nạn cờ bạc, mê tín dị đoan được hạn chế, các đoàn thể ngày càng kết nạp thêm được nhiều hội viên, lực lượng tự vệ cũng tăng lên về số lượng và thường xuyên luyện tập do một số người đi lính Pháp về huấn luyện như các ông Trích, ông Bách ở Khánh Mỹ, việc ăn uống được nhân dân quyên góp tiếp tế, ủng hộ.

Thi hành Chỉ thị “chống khủng bố” của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Hội nghị Xứ ủy Trung kỳ, hưởng ứng đợt

phát động “3 ngày căm thù” (16, 17, 18-02-1931) của Tỉnh ủy Quảng Ngãi để giữ vững và tăng cường cuộc đấu tranh chống đế quốc tay sai. Trong dịp Tết Nguyên đán năm ấy nhân dân Tịnh Trà không cúng lễ, không ăn uống linh đình, không đốt pháo, khắp thôn, xã ai ai cũng bàn chuyện cách mạng. Chi bộ còn vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chống dịch vơ vét lúa gạo, để phòng nạn đói có thể xảy ra và lập các hội biến tướng như: Cứu tế đỏ, Hội trợ táng, các đoàn cày, đoàn cấy nhằm giúp nhau khắc phục khó khăn trong đời sống và giữ vững tinh thần cách mạng, ý chí đấu tranh. Chi bộ đã vận động một số gia đình giàu có vào tổ chức Cứu tế đỏ như ông Châu Bắc, Đinh Tiểu, Phạm Lãm, bà Nguyễn Thị Cơ (Trà Bình), Nguyễn Loát, Lưu Lịch, Nguyễn Chạy, Hương Mạnh, Trương Kha, Trương Mỹ, Nguyễn Thị Bắc.

Giữa lúc phong trào cách mạng và các đoàn thể quần chúng các địa phương đang hoạt động đều khắp thì đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy bị địch bắt. Ngày 23 tháng 4 năm 1931 thực dân Pháp ra lệnh xử chém đồng chí tại bãi sông Trà Khúc, thời gian này kẻ địch còn tàn sát nhiều đồng bào ta ở nơi khác, đặc biệt là vụ tàn sát 15 đồng bào ở An Nhơn (Tịnh An). Để phản đối tội ác dã man của thực dân Pháp, chi bộ Tịnh Trà đã tổ chức cho nhân dân hưởng ứng “tuần lễ căm thù” do Tỉnh ủy phát động để phản đối việc xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm và tàn sát đồng bào ta. Từ ngày 26 đến 30 tháng 4 năm 1931, cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, áp phích được treo, rải khắp các ngã đường. Các cuộc mít tinh

được tổ chức tại Rộc Dung, Rộc Phần càng khơi sâu thêm lòng căm thù của nhân dân trước tội ác của thực dân Pháp.

Để tăng cường hiệu lực của bộ máy đàn áp, khủng bố và bắt bớ truy lùng những chiến sỹ cộng sản và quần chúng yêu nước, thực dân Pháp đã tiến hành cài cấy nội gián “A.B đoàn”, dùng tờ báo “Tả trực” ra sức tuyên truyền vu cáo cách mạng, xuyên tạc Đảng ta, nói xấu Liên Xô và kết hợp nhiều thủ đoạn xảo quyệt khác như bắt nhân dân ta phải treo cờ “qui thuận”, bắt những gia đình có người tham gia cách mạng phải ra đầu thú. Trái ngược hơn chúng còn buộc những gia đình có người đi tù phải nộp tiền cơm gọi là phạm phí cho người bị tù. Đồng thời chúng dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo một số người đã từng tham gia cách mạng trở lại làm tay sai đắc lực cho chúng, như những tên Nguyễn Cảnh (Ban tá Ngõng ở Tịnh Thọ), phó tổng Đinh Khắc Cần hay phó đoàn Võ Bất thường xuyên về Tịnh Trà truy tìm, đốt phá cơ sở cách mạng, bắt bớ, tra tấn đảng viên và đồng bào yêu nước như các ông Phan Xu (ông Mệ) đã bị chúng đánh đập tra tấn dã man rồi giải về đồn Nước Mặn, đốt nhà ông Dương Phong. Các ông Trương Cà, Trương Thước, Nguyễn Thành (Bảy Trú), Nguyễn Loát, Hương Cư, Phạm Lãm (xã Hai) Trương Liệt, Lê Đăng, Bùi Thại (xã Quyển), Phạm Bử và một số đồng chí đảng viên cũng bị chúng đánh đập tra tấn dã man như các đồng chí: Lưu Hiếu, Hồ Hữu Chính, Nguyễn Thống, Thới Trí. Riêng đồng chí Lưu Hiếu bị chúng đánh đập quá tàn ác nên về nhà được một thời gian đồng chí đã qua đời.

Do sự đánh phá ngày càng ác liệt của địch, từ cuối năm 1931 nên hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh,

huyện, tổng, xã đều bị bắt. Quần chúng cách mạng bị sa vào tay địch, nhiều cơ sở cách mạng bị bể, đường dây liên lạc bị gián đoạn. Cho nên phong trào cách mạng trong tỉnh nói chung, Tịnh Trà nói riêng tạm thời lắng xuống.

Đầu năm 1932, Tỉnh ủy Quảng Ngãi được thành lập do đồng chí Võ Sĩ làm Bí thư. Ở Sơn Tịnh sau khi ra tù đồng chí Dương Hoàng người làng Phú Nhơn (Tịnh Ấn) đã bắt được liên lạc với Tỉnh ủy và móc nối với số cơ sở đảng còn lại, cùng một số bạn tù cũ thành lập Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm 7 người trong đó có đồng chí Võ Thắng (Trà Bình). Hoạt động được một thời gian ngắn thì hầu hết các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ bị bắt, các đồng chí còn lại vẫn giữ vững tinh thần để chuẩn bị cuộc đấu tranh mới.

Năm 1934, các đồng chí bị tù được mãn hạn lần lượt trở về địa phương như đồng chí Võ Thắng, Võ Chấn, Thới Trí, Thới Tự Lập, Phan Sanh, Lương Phúc, Phạm Loan, Nguyễn Cẩn, Nguyễn Trọng đã tổ chức một cuộc họp tại nhà đồng chí Võ Chấn cùng nhau bàn bạc tìm cách móc nối lại với những cơ sở cũ như Lưu Vang, Dương Phong, Nguyễn Thành (Khánh Mỹ), Trương Liệt, Nguyễn Diệp, Châu Bắc (Trà Bình), Nguyễn Khê (Phú Thành), Nguyễn Khâm, Huỳnh Vận (Thạch Nội) để khôi phục phong trào cách mạng nhân ngày 1-5-1935. Tại Tịnh Trà đã tổ chức được 2 cuộc mít tinh nhỏ ở Cấm Ông Lưu Thích (Khánh Mỹ) và Lò Gạch (Trà Bình). Do các đảng viên cũ đứng ra diễn thuyết nhằm khơi dậy phong trào cách mạng của quần chúng sau một thời gian lắng xuống.

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933 làm cho nền kinh tế các nước kiệt quệ dẫn đến sự ra đời của chủ nghĩa phát xít, chuẩn bị chiến tranh để chia lại thị trường và tấn công vào phong trào cách mạng thế giới do Liên Xô đứng đầu. Năm 1936 Mặt trận Bình dân Pháp giành được thắng lợi, có sự tham gia của Đảng Cộng sản và lên cầm quyền đã có một số cải cách tiến bộ đối với các thuộc địa. Nhân cơ hội này Đảng ta chủ trương thành lập “Mặt trận dân tộc phản đế Đông Dương” sau đổi thành “Mặt trận dân chủ Đông Dương” - Triệt để lợi dụng những chính sách tiến bộ của Chính phủ Pháp thực hiện chủ trương của cấp trên, vào tháng 02 năm 1937 Huyện ủy Sơn Tịnh được củng cố lại do đồng chí Nguyễn Thành Nghi làm Bí thư, các đồng chí Nguyễn Chánh, Võ Phấn được phân công về Tịnh Trà tập hợp các đồng chí đảng viên cũ tại nhà đồng chí Nguyễn Cẩn thành lập lại chi bộ Đảng, gồm các đồng chí Võ Thắng, Phan Sanh, Lương Phúc, Nguyễn Cẩn, Phạm Loan, Nguyễn Trợ do đồng chí Phan Sanh làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Cẩn phó bí thư⁽¹⁾. Đến năm 1939 đồng chí Nguyễn Cẩn làm Bí thư thay cho đồng chí Phan Sanh tạm nghỉ (vì lý do cha bị ốm nặng phải lo chạy chữa). Đồng chí Vĩnh Cường (Nguyễn Hiền) cũng thường xuyên về nắm bắt tình hình phong trào của xã.

Ngay sau khi thành lập lại, chi bộ đã tiến hành, khôi phục các hội đoàn thể, các tổ chức biến tướng như hội đọc sách

(1) Có ý kiến nói lúc này có hai chi bộ, một chi bộ ở Trà Bình với 3 đảng viên do đồng chí Thời Trí làm Bí thư, chi bộ ở Khánh Mỹ có 3 đảng viên, trong đó có đồng chí Lê Hóa ở Tịnh Thọ, đồng chí Phạm Loan làm Bí thư. Sau đó một tháng đồng chí Lê Hóa về Tịnh Thọ, chi bộ Khánh Mỹ có các đồng chí Phạm Loan, Nguyễn Trợ, Lương Phúc, Nguyễn Ngọc Cẩn do đồng chí Cẩn làm Bí thư.

báo, tổ vòng đổi công, hội trợ táng cũng hoạt động tích cực. Ban đấu tranh công khai gồm một số đồng chí như: Phạm Loan, Thới Trí, Trương Quang Viên, Nguyễn Thành đã tích cực vận động nhân dân tham gia các cuộc đấu tranh, đưa đơn kiến nghị, đòi quyền dân sinh, dân chủ, tự do hội họp, tự do báo chí, ủng hộ Mặt trận bình dân v.v...

Ngày 01-3-1937 nhân dân Tịnh Trà đã kéo xuống cầu Trà Khúc hòa nhập vào dòng người từ các nơi đổ về để đón phái đoàn của Chính phủ Pháp do Nghị sỹ Giuýt-tanh Gô-đa dẫn đầu để đưa bản dân nguyện.

Ngày 08-8-1937 dưới sự chỉ huy của ông Trương Quý Phương nhân dân Tịnh Trà biểu tình kéo vào đình làng Phước Lộc (Tịnh Sơn) gặp hai đại biểu của Viện dân biểu Trung kỳ là ông Võ Hàng và Võ Đình Thụy để đưa đơn kiến nghị, đòi giảm các loại thuế v.v... Bên cạnh đó nhân dân trong xã còn tham gia phong trào góp tiền ủng hộ nhân dân Trung Quốc trong cuộc chiến tranh chống phát xít Nhật, ủng hộ Mặt trận bình dân Tây Ban Nha v.v...

Năm 1938 chi bộ kết nạp lại hai đồng chí cựu chính trị phạm là Thới Trí, Võ Chấn và một đảng viên mới là đồng chí Phan Giới. Đưa tổng số đảng viên trong chi bộ lên 10 đồng chí.

Giữa lúc phong trào đấu tranh công khai của quần chúng diễn ra thường xuyên nhất là hội đọc sách báo phát triển đều khắp trong làng, cũng là lúc bọn Tờ-rốt-kit, A.B đoàn ra sức hoạt động chống phá cách mạng lôi kéo quần chúng nhân dân như ở Tịnh Trà có tên Lê Quang Lương thông qua một số người đã đến tìm gặp các đồng chí cựu chính trị phạm tại

gò Vườn Chiêm (Khánh Mỹ) để tuyên truyền cho đệ Tứ quốc tế. Sau khi trao đổi tranh luận một số anh em đã lật tẩy bộ mặt phản bội của bọn Tư-rôt-kit hòng chống lại đệ Tam quốc tế do Lenin sáng lập và đã tự giải tán buổi gặp mặt. Tuy vậy cũng có một số người, vì không nhận rõ chân tướng của chúng nên đã nghe theo và đến năm 1940, 1941 đã gia nhập đạo Cao đài, chống phá cách mạng.

Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Pháp 14-7-1939, Ban đấu tranh công khai do đồng chí Lương Phúc dẫn đầu đã tổ chức cho đồng bào trong xã lấy cớ đi xem lễ “Chánh chung” kéo về tập hợp tại sân vận động Quảng Ngãi cùng nhân dân toàn tỉnh tham dự cuộc mít tinh do Tỉnh ủy tổ chức. Biến ngày vui chơi của địch thành ngày hội chống chiến tranh, đòi thực dân Pháp cải thiện đời sống nhân dân. Tuy cuộc biểu tình bị đàn áp, các đồng chí lãnh đạo bị bắt, nhưng đã gây được tiếng vang lớn trong quần chúng nhân dân, củng cố niềm tin vào cuộc cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Tháng 9 năm 1939 chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, nước Pháp bị Đức tấn công. Ở Đông Dương thực dân Pháp ra sức khủng bố phong trào cách mạng, vơ vét sức người, sức của phục vụ cuộc chiến tranh ở chính quốc, truy tố Đảng Cộng sản Đông Dương. Do đó vào tháng 10 năm 1939 hầu hết những cán bộ đảng viên chủ chốt ở tỉnh, huyện, cơ sở bị bắt. Đường dây liên lạc giữa các cấp bị đứt liên lạc. Phong trào cách mạng đứng trước những khó khăn thử thách quyết liệt.

Ở Tịnh Trà các đồng chí Nguyễn Ngọc Cẩn, Lương Phúc, Nguyễn Trự bị bắt, sau đó bị địch đưa đi an trí ở Di Lăng,

nhưng các đồng chí còn lại vẫn tiếp tục hoạt động củng cố cơ sở cách mạng.

Tháng 12 năm 1940 đồng chí Đỗ Xáng (Tĩnh Giang) ra Tĩnh Trà tập trung một số đồng chí: Phan Sanh, Võ Thắng, Võ Chấn, Thới Trí tại nhà đồng chí Võ Thắng để truyền đạt tinh thần nội dung nghị quyết 6 của Trung ương Đảng và bàn việc tổ chức đội du kích tham gia luyện tập, chuẩn bị lực lượng giành chính quyền. Công việc đang tiến hành thì bị lộ, đồng chí Đỗ Xáng bị bắt, đội du kích đang xây dựng không tổ chức được.

Đầu năm 1943, các đồng chí Nguyễn Cẩn, Lương Phúc, Nguyễn Trợ an trí ở Di Lăng trở về. Cũng trong năm này đồng chí Mai Quang Định ở Vĩnh Lộc (Tĩnh Bình) đã tìm bắt liên lạc với đồng chí Võ Chấn trao đổi lại tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 và chương trình điều lệ của Mặt trận Việt Minh, do các đồng chí ở cảng an trí Ba Tư truyền đạt lại và giao nhiệm vụ cho đồng chí về gây dựng lại cơ sở Việt Minh ở huyện nhà.

Năm 1943, Ban vận động cách mạng huyện Sơn Tịnh được thành lập, tiếp tục gây cơ sở xuống các xã, thành lập các tổ chức quần chúng như: Nông dân, phụ nữ, thanh niên lần lượt ra đời.

Khởi nghĩa Ba Tư thành công đồng chí Nguyễn Hiền (Vĩnh Cường) được phân công về Tĩnh Trà thành lập Hội Nông dân cứu quốc ở Trà Bình gồm các đồng chí: Võ Chấn, Thới Trí, Thới Tự Lập. Ở Khánh Mỹ gồm các đồng chí : Nguyễn Ngọc Cẩn, Phan Sanh, Lương Phúc, Nguyễn Trợ, Lưu Phụng, Phạm Loan, Võ Thị Cấm. Hội Nông dân cứu quốc Phú Thành

gồm các đồng chí: Hồ Hữu Chính, Nguyễn Anh, Lê Thị Hình, Phạm Thị Lưu. Còn ở Thạch Nội, đồng chí Phan Sanh và Võ Chấn đã tổ chức được các ông: Nguyễn Khâm, Huỳnh Vận, Phạm Phú Lâm, Phạm Chạy, Nguyễn Minh, Phạm Điệp và Nguyễn Ngọc Điệp vào tổ chức Nông dân cứu quốc. Cùng lúc đó các đoàn thể thanh niên cứu quốc, phụ nữ cứu quốc cũng được xây dựng.

Trong năm 1944 lý trưởng làng Khánh Mỹ đã tự ý thu tăng thuế đinh và thuế điền gọi là thuế “phụ thu” làm cho nhân dân ai ai cũng kêu ca oán thán. Hội Nông dân cứu quốc đã lãnh đạo nhân dân Khánh Mỹ viết đơn kêu kiện, đứng đầu đơn là ông Hương bộ Lưu Điền. Kết quả lý trưởng làng Khánh Mỹ bị cách chức, nhân dân thoát khỏi nạn “phụ thu lạm bổ”. Qua cuộc đấu tranh này ảnh hưởng và uy tín của Việt Minh và các tổ chức quần chúng ngày càng lan rộng trong quần chúng nhân dân.

Ngày 9 tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính Pháp, tuy chưa nhận được chỉ thị của Trung ương, nhưng dựa vào tinh thần nội dung Nghị quyết Trung ương 8, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định tổ chức khởi nghĩa cướp đồn Ba Tư, lập đội du kích, phát triển lực lượng về đồng bằng, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền toàn tỉnh.

Ngày 11-3-1945 khởi nghĩa Ba Tư giành thắng lợi đã tác động lớn đến phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, cổ vũ nhân dân hăng hái tham gia hoạt động cách mạng. Sau khởi nghĩa Ba Tư, đồng chí Trần Quý Hai về Tỉnh Trà thành lập ban khởi nghĩa, nhưng vì lúc này lực lượng ta chưa đủ mạnh, kẻ thù còn đủ sức chống lại ta, do đó Tỉnh ủy quyết định chưa

vội khởi nghĩa ở nông thôn đồng bằng mà tiếp tục gây thanh thế, phát triển cách mạng, để khi thời cơ đến sẵn sàng nổi dậy giành chính quyền.

Từ đó, một phong trào ủng hộ du kích Ba Tơ dấy lên mạnh mẽ. Các cuộc mít tinh ở khắp các thôn được tổ chức để thông báo tình hình cách mạng trên thế giới, trong nước và thắng lợi của du kích Ba Tơ để khích lệ phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Tháng 5-1945, một cuộc hội nghị được tổ chức tại nhà ông Đinh Khắc Hương ở Trà Bình, với sự tham dự của đồng chí Võ Phấn, hội nghị đã bầu ra Ban chấp hành Nông dân cứu quốc tổng Trung Phong ⁽¹⁾ (Bí danh của Tổng Tĩnh Trung) gồm 7 đồng chí do đồng chí Võ Chấn làm Bí thư, một thời gian sau đồng chí Võ Chấn được rút về huyện, đồng chí Phan Sanh lên thay làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thượng Sĩ làm Phó bí thư. Cũng trong tháng 5 này, một cuộc hội nghị khác được tổ chức tại nhà đồng chí Trương Quang Tuân (Trà Bình), có sự tham gia của đồng chí Trần Quý Hai, đã bầu BCH Nông dân cứu quốc huyện trong đó có đồng chí Trương Quang Tuân, đồng chí Trần Xuân Hải được bầu làm Bí thư.

Từ khi Đội du kích Ba Tơ chuyển về căn cứ Vĩnh Sơn (Vĩnh Tuy) lớp lớp thanh niên, nông dân gia nhập lực lượng du kích, tự vệ rất sôi nổi, phong trào luyện tập quân sự do du kích Ba Tơ huấn luyện diễn ra liên tục. Tại Tổng Trung

(1) Để đảm bảo bí mật, Huyện ủy Sơn Tĩnh quyết định lấy bí danh tổng Tĩnh Trung thành tổng Trung Phong, tên các làng xã cũng được gọi theo bí danh như Trà Bình gọi là Phong Sơn, Khánh Mỹ là Sơn Thọ, Phú Thành là An Thạch, Thạch Nội là An Thanh.

Phong hơn 150 du kích được tập trung về Gò Giữa, Gò Chòi để luyện tập dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Thứ, Phan Diệt, có phân công lực lượng canh gác, cảnh giới chu đáo. Qua đó lựa chọn những du kích đủ tiêu chuẩn bổ sung cho Đội du kích Ba Tơ, số còn lại trở về địa phương huấn luyện lại cho lực lượng tự vệ để làm nòng cốt cho việc chuẩn bị cướp chính quyền và giữ trật tự an ninh thôn xóm... Phong trào luyện tập quân sự gần như công khai, mỗi thôn đã phát triển được một trung đội tự vệ, một tiểu đội tự vệ nữ, và tiểu đội du kích chính thức, là lực lượng dự bị bổ sung cho du kích Ba Tơ khi cần thiết. Mọi chi phí ăn tập, thuốc men hàng ngày đều do nhân dân đóng góp.

Cùng với phong trào tham gia du kích Ba Tơ và luyện tập quân sự ở địa phương là phong trào đóng góp ủng hộ lương thực, thực phẩm, thuốc men, mùng mền, quần áo, gửi lên chiến khu hết sức rầm rộ. Nhân dân trong xã ai ai cũng ra sức đóng góp tiền của, lúa gạo vào “quỹ nuôi quân”, “hũ gạo Ba Tơ” với số lượng cao nhất mà gia đình có thể đóng góp được. Đặc biệt trong phong trào ủng hộ này phải nói đến sự đóng góp vô tư, to lớn của gia đình ông Trương Quý Phương (Trà Bình) cùng các gia đình ông bà Nguyễn Loát, Lương Phúc, Nguyễn Thị Cư, Lưu Nê, Nguyễn Thị Tiềm (Khánh Mỹ), Châu Bắc (Trà Bình) số tiền, lương thực và thực phẩm đóng góp đều được vận chuyển lên chiến khu Vĩnh Sơn do lực lượng phụ nữ, thanh niên đảm nhiệm được bảo đảm an toàn.

Bên cạnh đó là phong trào toàn dân thu nhặt sắt, thép, đồng chì cũng diễn ra thật là sôi động. Lò rèn của ông Huỳnh Âu, Ba Bang, Võ Láp được huy động ngày đêm rèn đúc vũ khí, gươm dao cho lực lượng du kích tự vệ, và chuyển lên chiến khu. Tất cả mọi tầng lớp nhân dân đều hăng hái tham gia, dốc hết sức người sức của chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền với tinh thần tự nguyện tự giác rất cao.

Về phía địch, từ khi Nhật chiếm đóng Quảng Ngãi, nhất là sau khởi nghĩa Ba Tơ, các nhóm chính trị thân Nhật như Thanh niên phản đế, tân Việt Nam, Cao đài v.v... cũng nổi lên chống phá cách mạng, xuyên tạc nói xấu Đảng ta, đưa ra những luận điệu bịp bợm, độc lập giả hiệu như thuyết: “đồng văn, đồng chủng”, “giống da vàng phải giúp đỡ người da vàng”, “Át Dậu trước dân ta mất nước, Át Dậu này dân ta độc lập”, “người Nhật đến giúp người Việt Nam để giành độc lập” v.v... để lừa mị nhân dân ta, làm cho nhiều người hiểu lầm và gia nhập vào những tổ chức của chúng, nhóm thân Nhật của Bạch Quang Ba, Lữ Đình Mẫn, Nguyễn Chí đã đến Tịnh Trà lôi kéo một số cán bộ cũ của ta tham gia vào Hội đồng huyện do Nhật đặt ra với mục đích giành độc lập như họ lầm tưởng. Bên cạnh đó các nhóm Cao đài tổ chức các cuộc hội họp, tuyên truyền phát triển giáo dân, tung tin mua sắm vũ khí để đánh Pháp, chống Việt Minh làm cho một bộ phận cán bộ và quần chúng hoang mang.

Để ổn định tình hình tư tưởng chính trị trong nhân dân và lôi kéo số cán bộ lầm đường, lạc lối, phân biệt rõ kẻ thù,

thấy được âm mưu thâm độc, xảo quyệt của kẻ địch, được sự chỉ đạo của cấp trên, một số cán bộ có uy tín đã dùng các tài liệu như Nghị quyết Trung ương 8 của Đảng, chương trình điều lệ của Mặt trận Việt Minh, thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào toàn quốc, báo “Chơn Độc lập” của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và đặc biệt là chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” để tuyên truyền giải thích trong các cuộc mít tinh, làm cho những người tham gia tổ chức thân Nhật nhận rõ sai lầm của mình, quay trở về và trở thành những cán bộ tích cực trong phong trào cách mạng. Nhân dân càng tin tưởng hơn vào đường lối cứu nước, cứu dân của Đảng, càng tích cực đóng góp vào quỹ nuôi quân ủng hộ du kích Ba Tơ.

Vào những ngày cuối tháng 7 đầu tháng 8 không khí chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân hầu như công khai, bộ máy chính quyền địch ở xã không còn hoạt động và ngả về phía cách mạng. Hoạt động của nhóm Việt gian thân Nhật đã bị vô hiệu hóa, một số theo đạo Cao đài cũng nằm im. Tình thế cách mạng đã chín muồi, Ủy ban khởi nghĩa các thôn được thành lập do đồng chí Bí thư Ban chấp hành nông dân cứu quốc làm trưởng ban như Thạch Nội là ông Nguyễn Khâm, ở Trà Bình là Thới Trí, Đỗ Cung, Khánh Mỹ là Phạm Loan, Nguyễn Cẩn, Nguyễn Trợ và ở Phú Thành là Hồ Hữu Chính.

Hội phụ nữ cứu quốc phân công nhau mua vải trắng về nhuộm nghệ và vải điều để may cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm..., tất cả băng cờ, khẩu hiệu, áp phích đều được cắt dán

sẵn. Ban khởi nghĩa các thôn luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chờ lệnh.

Ngày 14 tháng 8 năm 1945 nghe tin Nhật hoàng đầu hàng đồng minh, dù chưa nhận được lệnh của Trung ương, nhưng căn cứ vào chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Đúng 15 giờ ngày 14 tháng 8 năm 1945 lệnh khởi nghĩa phát đi từ làng Thi Phổ Nhất (Mộ Đức), đã nhanh chóng truyền đi khắp nơi trong tỉnh. Ngay chiều hôm ấy Ban khởi nghĩa tổng Trung Phong do đồng chí Phan Sanh làm trưởng ban nhận được lệnh khởi nghĩa, đã lập tức truyền đi các xã trong tổng, tiếng trống mõ, tù và rú lên inh ỏi. Khi lệnh khởi nghĩa về đến Tịnh Trà, lực lượng tự vệ nhanh chóng tỏa ra các ngã đường và những nơi quy định. Băng cờ, khẩu hiệu, truyền đơn, áp phích được treo khắp các hang cùng ngõ hẻm, màu cờ rực rỡ tung bay rợp trời. Mọi người gặp nhau ai nấy đều hết sức mừng vui, phấn khởi, nắm tay chào nhau bằng câu “Hy sinh vì Tổ quốc”. Tiếng reo hò vang dậy khắp xóm làng.

Ban khởi nghĩa các thôn nhanh chóng triệu tập tất cả các hương lý - kỳ hào đến tại đình làng để công bố lệnh tổng khởi nghĩa và tịch thu toàn bộ đồng triện, sổ sách và công quỹ của làng. Đồng thời công bố chính quyền thực dân phong kiến đã bị sụp đổ, không còn hiệu lực. Tất cả mọi công việc từ nay trở đi đều do chính quyền cách mạng điều hành. Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời các xã được thành lập.

Riêng làng Khánh Mỹ, lý hương đã đem nộp đồng triện trước ngày khởi nghĩa. Sáng ngày 15 tháng 8 năm 1945 đồng chí Vĩnh Cường (Nguyễn Hiền) về Khánh Mỹ dự mít tinh và tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng “Lâm thời do ông Phạm Loan làm Chủ tịch, Lương Phúc, Phó Chủ tịch. Chính quyền cách mạng Lâm thời Trà Bình do ông Võ Ngọc làm Chủ tịch, Phú Thành do ông Nguyễn Thống làm Chủ tịch và Thạch Nội do ông Nguyễn Khâm làm Chủ tịch, Bùi Nho làm Phó chủ tịch.

Sáng ngày 15 tháng 8 năm 1945 Ban khởi nghĩa tổng Trung Phong đã điều một tiểu đội du kích do đồng chí Huỳnh Hai chỉ huy, kéo về làng Khánh Vân (Tịnh Thọ), bắt tên Hương Phiên tạm giam và phối hợp với du kích làng Đại Lộc và Đông Thành (Tịnh Thọ) khởi nghĩa giành chính quyền ở thôn Khánh Vân, thành lập chính quyền cách mạng rồi giao cho địa phương quản lý.

Chiều ngày 16 tháng 8 năm 1945 nhân dân Khánh Mỹ, Trà Bình, Thạch Nội, Phú Thành tập trung tại gò Thành Thành dự cuộc mít tinh do Việt Minh tổng Trung Phong tổ chức, nghe đọc bản Chỉ thị số 10 của “Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh” ra ngày 15 tháng 8 năm 1945 quy định: Xóa bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị của địch; giải tán các tổ chức phản động; hủy bỏ tất cả các luật lệ và mọi thứ thuế do Pháp, Nhật đặt ra; hủy bỏ nợ của dân vay của ngân hàng hoặc các công ty của bọn đế quốc; tất cả mọi người đều bình đẳng; thực hiện phổ thông đầu phiếu;

nam, nữ bình quyền; thực hiện các quyền tự do dân chủ cho nhân dân; chăm lo ổn định đời sống của quần chúng, đẩy mạnh sản xuất; phát triển văn hóa, giáo dục, trước mắt thanh toán nạn mù chữ. củng cố và phát triển lực lượng vũ trang đồng thời mở tòa án nhân dân, do đồng chí Lưu Phụng đứng ra công cố bản cáo trạng trừng trị những tên làm tay sai, phản động ngoan cố.

Sáng ngày 30 tháng 8 năm 1945 nhân dân Tĩnh Trà hân hoan, phấn khởi tiến về thị xã Quảng Ngãi chào mừng lễ diễu binh của 2 đại đội du kích Ba Tư và chứng kiến lễ ra mắt của Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình (tên gọi mới của tỉnh Quảng Ngãi).

Tóm lại, do sớm được tiếp xúc với những tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin và tinh thần Cách mạng tháng Mười Nga từ những năm 20 của thế kỷ XX. Một số thanh niên tiến bộ của xã Tĩnh Trà đã tự giác tìm đến với Đảng để được hướng dẫn phương thức hoạt động và trở về địa phương xây dựng cơ sở cách mạng và nhanh chóng phát triển đều khắp ở 4 thôn, các tổ chức quần chúng ngày càng thu hút được nhiều hội viên tham gia, phong trào cách mạng của nhân dân ngày càng phát triển, các cuộc đấu tranh giành thắng lợi mang lại những lợi ích thiết thực cho dân nghèo.

Qua 15 năm đấu tranh kiên cường, dũng cảm, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mặc dù bị địch đánh phá ác liệt, nhiều đồng bào yêu nước, nhiều cán bộ đảng viên chủ chốt bị bắt, bị tù đầy tra tấn dã man nhưng vẫn một mực trung thành với

Đảng, không một lời khai báo, giữ vững niềm tin về sự tất thắng của cách mạng. Những cán bộ, đảng viên còn lại vẫn bám giữ phong trào. Những đảng viên khi ra tù cũng bắt tay ngay vào việc củng cố cơ sở đảng, cơ sở cách mạng. Vì vậy phong trào cách mạng ở Tịnh Trà vẫn giữ được phát triển liên tục. Góp phần vào thắng lợi to lớn của cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sở dĩ phong trào cách mạng ở Tịnh Trà có nhiều hình thức đấu tranh phong phú, luôn thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và giành được thắng lợi, chính vì chi bộ Tịnh Trà đã biết vận dụng sáng tạo mọi chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tế địa phương, biết phát huy truyền thống yêu nước, giàu lòng nhân ái, tinh thần của quê hương có phong trào xây dựng cuộc sống “Cộng sản lạc thôn” từ trước khi có Đảng ra đời.

Mọi người dân đều có lòng yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, đoàn kết một lòng, cùng chung chí hướng, không phân biệt giàu sang, hèn kém. Do đó hầu hết những người tham gia bộ máy cai trị làng xã là những cơ sở cách mạng hoặc có cảm tình với cách mạng. Hơn nữa trong nhiều cuộc đấu tranh, biểu tình lại do chính những người có chức sắc trong làng chỉ huy và luôn giành thắng lợi. Đó cũng chính là nét đặc thù của phong trào cách mạng Tịnh Trà. Nhân dân Tịnh Trà đã góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc thoát khỏi ách nô lệ của thực dân Pháp, trở thành người làm chủ vận mệnh của dân tộc mình, làm chủ vận mệnh của chính bản thân mình với thắng lợi to lớn của cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Chương III

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH TRÀ THỰC HIỆN “KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC” GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I- Công tác xây dựng và củng cố Đảng, chính quyền năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám

Khởi nghĩa giành chính quyền ở Tỉnh Trà diễn ra không có tiếng súng và không có đổ máu. Chính quyền cai trị của thực dân phong kiến đã tự sụp đổ trước cao trào cách mạng sục sôi của mọi tầng lớp nhân dân trong xã. Chính quyền cách mạng được thiết lập đã nhanh chóng bắt tay lãnh đạo và khôi phục nền kinh tế, xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới nhằm củng cố và giữ vững chính quyền, nâng cao cảnh giác, bảo vệ thành quả đã giành được. Mặt trận Việt Minh ở các xã (thôn) ra đời như: Mặt trận Việt Minh xã Sơn Thọ (Khánh Mỹ) do ông Lương Phúc làm chủ nhiệm, xã Trương Quang Cận (Trà Bình) do ông Thới Trí làm chủ nhiệm, xã Ngọc Long (Phú Thành) do ông Hồ Hữu Chính làm chủ nhiệm, xã Hoàng Ấn (Thạch Nội) do ông Nguyễn Ngọc Điệp làm chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh. Ban chấp hành các đoàn thể: Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Thân hào cứu quốc được củng cố từ 5- 7 người.

Trong những ngày tháng sôi động ấy, khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân lên cao chưa từng thấy. Các cuộc hội họp mít tinh được tổ chức thường xuyên, hoạt động của các đoàn thể, chính quyền nhộn nhịp suốt ngày đêm. Nhiều công tác cấp bách được đặt ra và cần phải khẩn trương giải quyết. Đó là xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền cách mạng và các đoàn thể, tiếp tục trấn áp bọn phản cách mạng, đẩy mạnh việc chăm lo ổn định đời sống nhân dân, thực hiện người cày có ruộng.

Chính quyền cách mạng đã tuyên bố lấy tất cả ruộng đất công điền (ruộng làng và ruộng hương tể điền - Ruộng xóm) để chia cho nông dân không có ruộng và thiếu ruộng cày. Kết quả gần 100 ha ruộng đất được đem chia cho 130 hộ làm cho ai nấy vô cùng phấn khởi, khẩu hiệu “Người cày có ruộng” do Đảng ta đề ra từ năm 1930 đến nay đã trở thành hiện thực.

Ngày 2/9/1945 tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản “Tuyên ngôn độc lập” khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân Tĩnh Trà hăng hái tham gia các công việc vừa kháng chiến vừa kiến quốc, thi đua thực hiện tốt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Cuối năm 1945, theo chủ trương của cấp trên, cấp tổng được giải thể, các xã Trương Quang Cận, Hoàng Ấn, Ngọc Long, Sơn Thọ được sáp nhập thành một xã lấy tên là xã

Trương Công Huấn. Ủy ban hành chính lâm thời xã do ông Trương Quý Phương làm Chủ tịch, Lương Phúc phó Chủ tịch, Đinh Quang Bình ủy viên thư ký, Lê Hữu Lộc ủy viên tài chính. Lê Công Phương là ủy viên quân sự. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc được chấn chỉnh lại. Mặt trận Việt Minh xã do ông Phạm Tuấn làm chủ nhiệm. Hội Nông dân cứu quốc do Hồ Hữu Chính làm Bí thư, Thanh niên cứu quốc do Phạm Văn Quy làm Bí thư, Phụ nữ cứu quốc Nguyễn Thị Sương làm Bí thư và Hội thân hào cứu quốc do ông Trương Ni làm Bí thư.

Về công tác xây dựng Đảng. Tháng 9 năm 1945 chi bộ tổng Trương Công Huấn được thành lập gồm 6 đảng viên, gồm các đồng chí: Võ Chấn (Trà Bình), Lưu Phụng, Nguyễn Cẩn, Lương Phúc (Khánh Mỹ), Nguyễn Liên (Tĩnh Thọ), Nguyễn Thượng Sỹ (Đến) (Tĩnh Ba). Đến cuối năm 1945 có chủ trương giải thể cấp tổng thì chi bộ ghép của tổng Trương Công Huấn cũng được tách làm 2. Các đồng chí của xã Trương Công Huấn được thành lập và tiến hành đại hội chi bộ lần thứ nhất tại nhà đồng chí Nguyễn Cẩn với sự có mặt của Lưu Phụng, Nguyễn Cẩn, Lương Phúc. Đồng chí Nguyễn Cẩn được bầu làm Bí thư. Đến tháng 5 năm 1946 chi bộ Đảng kết nạp thêm 3 đồng chí: Phan Giới, Đỗ Cung, Phạm Phú Lân, đưa tổng số đảng viên trong chi bộ lên 7 đồng chí. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ đã phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố tích cực để kết nạp vào Đảng.

Để xây dựng chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân, Chính phủ quyết định tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội - cơ quan quyền lực tối cao của Nhà nước đại diện cho

quyền lợi của nhân dân lao động. Các cuộc mít tinh, diễu hành được tổ chức. Mặt trận Việt Minh xã, các đoàn thể tuyên truyền, hướng dẫn thể lệ nguyên tắc bầu cử cho các cử tri hiểu để tự lựa chọn những đại biểu đại diện quyền lợi chính đáng cho mình vào Quốc hội.

Ngày 6 tháng 01 năm 1946, lần đầu tiên trong lịch sử, người dân lao động Tịnh Trà được cầm lá phiếu trên tay nô nức rủ nhau đi bầu cử, thực hiện quyền công dân của một nước Việt Nam độc lập. Kết quả hơn 90% tổng số cử tri đi bỏ phiếu. Đến tháng 2 năm 1946 nhân dân Tịnh Trà lại đi bỏ phiếu bầu cử Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh và tháng 4 năm 1946 bầu cử chính quyền nhân dân cấp xã theo phương thức phổ thông đầu phiếu. Kết quả Ủy ban hành chính xã do ông Trương Quý Phương làm Chủ tịch, ông Nguyễn Cẩn làm Phó chủ tịch, Đinh Quang Bình ủy viên thư ký, Lê Công Phương ủy viên quân sự, Nguyễn Minh ủy viên tài chính xã. Xã Trương Công Huân được đặt lại tên là xã Tịnh Trà.

Song song với công tác củng cố tổ chức Đảng, củng cố chính quyền công tác xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng trấn áp bọn phản cách mạng được coi trọng. Mỗi thôn có một trung đội du kích tự vệ tập trung lực lượng dân quân tự vệ có nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945 thực dân Pháp nổ súng ở Nam bộ, mở đầu việc quay trở lại xâm lược nước ta. Theo Chủ trương của cấp trên, các đoàn quân “Nam tiến” được thành lập. Một số thanh niên ở Tịnh Trà đã xung phong gia nhập Vệ quốc đoàn ngay từ những những ngày đầu như: Lưu Nê,

Lưu Thức, Huỳnh Dậu, Phạm Tía, Đinh Giới, Phan Đề, Hồ Thi...

Để khắc phục khó khăn về tài chính, Chính phủ ra sắc lệnh kêu gọi nhân dân tích cực xây dựng “Quỹ độc lập” để củng cố và xây dựng chính quyền thôn vững mạnh. Nhân dân Tịnh Trà kể ít người nhiều tự nguyện đóng góp vào “Quỹ độc lập”. Những gia đình khá giả cũng tích cực hưởng ứng “Tuần lễ vàng” để tỏ rõ lòng thành tâm mong muốn xây dựng một nước Việt Nam độc lập, tự do. Có những mẹ, những chị đã đóng góp một cách vô tư kể cả những vật kỷ niệm như nhẫn cưới, bông hoa tai, kiềng vàng góp phần giúp Chính phủ vượt qua khó khăn về tài chính, chống lại sự bao vây kinh tế của kẻ thù.

Để phòng chống cứu đói, thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa, đó là khẩu hiệu của chúng ta ngày nay, đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do độc lập”⁽¹⁾ chi bộ Tịnh Trà đã phát động toàn dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để ổn định đời sống nhân dân với khẩu hiệu “Không một tấc đất bỏ hoang”. Một phong trào khai hoang, vỡ hóa, tích cực sản xuất, tăng gia diễn ra đều khắp toàn xã. Bên cạnh đó là phong trào củng cố, đào đắp thêm một số đập bồi để lấy nước tưới cho các cánh đồng. Do vậy chỉ qua một năm những gò đồi trọc, mảnh đất hoang hóa đã phủ một màu xanh của lúa mì, lang, rau màu các loại. Cùng với phong trào khai hoang phục hóa, chi bộ xã còn chỉ đạo thành lập hội

(1) Hồ Chí Minh - Toàn tập, tập 4 - trang 115 - Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội 1995.

đồng canh ở các thôn, xóm với hình thức giành một số ruộng đất công để cày cấy tập thể, phần hoa lợi thu được trích nộp vào ngân sách xã, một phần làm quỹ dự trữ phòng khi giáp hạt để chống cứu đói, phần còn lại được chia theo ngày công cho số người tham gia lao động.

Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và noi theo gương của Người “cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa” và “cứ mỗi bữa ăn bớt một nắm gạo bỏ vào hũ”, nhân dân Tĩnh Trà đã tự nguyện tự giác tham gia “Ngày đồng tâm cứu đói” và “hũ gạo tiết kiệm”. Hội phụ nữ và thanh niên chịu trách nhiệm chính trong việc đi thu gom, quyên góp gạo nộp về huyện để chuyển ra cứu đói cho đồng bào miền Bắc (do hậu quả của chính sách “nhổ lúa trồng đay” tàn ác của phát xít Nhật gây ra).

Chính sách ngu dân của thực dân Pháp đã làm cho hơn 90% dân số mù chữ. Với quyết tâm chống giặc đốt, nâng cao nhận thức cho nhân dân lao động, phong trào “bình dân học vụ” ở xã Tĩnh Trà diễn ra sôi nổi, thu hút mọi lứa tuổi tham gia các lớp cả trưa lẫn tối, không có giấy thì dùng mo cau, lá chuối non, mực thì làm bằng lọ khói đèn, phấn viết bằng gạch non hay củ mì, đèn thì dùng trái mù u, hay nhựa chai để thấp sáng. Ai ai cũng cố gắng tự giác tập đọc, tập viết với tinh thần “Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo” thật cần mẫn và chăm chỉ.

Cùng với phong trào “bình dân học vụ”, các lớp học theo hệ phổ thông để thu hút con em nhân dân lao động đến tuổi đi học cũng được các cấp chính quyền chú ý. Bên cạnh đó, công tác vệ sinh phòng bệnh cũng được quan tâm, đường thôn, ngõ xóm được phát quang sạch sẽ để tiêu diệt ruồi,

muối. Nhân dân thực hiện ăn chín, uống nước sôi, dùng dũa hai đầu, nhờ đó đã ngăn chặn được một số dịch bệnh lây lan.

Việc thực hiện nếp sống mới, loại trừ mê tín dị đoan, cờ bạc, rượu chè được đẩy mạnh. Công tác thông tin tuyên truyền văn hóa, văn nghệ diễn ra liên tục, nhằm phục vụ công chúng và góp phần làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn.

Ngày 19-12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, để sẵn sàng chống lại âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp, thực hiện chủ trương của cấp trên, Ủy ban kháng chiến xã Tịnh Trà được thành lập do ông Trương Quý Phương làm Chủ tịch... Sang năm 1947 Ủy ban kháng chiến xã được sáp nhập làm một lấy tên là UBKCHC, ông Trương Quý Phương được bầu lại làm Chủ tịch xã, ông Nguyễn Cẩn làm Phó chủ tịch. Năm 1948 ông Đinh Khắc Hương⁽¹⁾ lên làm Chủ tịch, ông Thới Tự Lập làm Phó chủ tịch xã.

Cuối năm 1949, hai xã Tịnh Diên, Tịnh Long (Vĩnh Tuy) gồm các thôn: Xuân Hòa, Phường Đình, Vĩnh Tuy, Phú Sơn và xã Tịnh Trà gồm các thôn: Thạch Nội, Phú Thành, Trà Bình, Khánh Mỹ được nhập thành một xã lấy tên là xã Tịnh Hiệp, UBKCHC xã do ông Võ Duy (Nho) làm Chủ tịch, Nguyễn Bá Chấn làm Phó chủ tịch.

Năm 1951 ông Nguyễn Bá Chấn làm Chủ tịch xã, ông Phan Giới làm Phó chủ tịch, sang năm 1952 ông Phan Giới làm Chủ tịch, ông Võ Hữu Quyền làm phó chủ tịch, đến 1953 ông Phạm Khắc Mẫn lên làm Chủ tịch xã, ông Đinh Chùy

(1) Đinh Khắc Hương trong kháng chiến chống Mỹ tham gia tổ chức Quốc dân Đảng chống lại Cách mạng.

làm Phó chủ tịch. Ủy ban Liên Việt lúc mới hợp nhất do ông Đỗ Yên làm Chủ tịch, sau đó đến ông Phan Sanh rồi ông Võ Duy làm Chủ tịch hội. Các đoàn thể quần chúng như Hội Nông dân cứu quốc do ông Nguyễn Tấn Ích rồi đến ông Lý Phong (Mậu), Đỗ Mão làm Bí thư. Hội phụ nữ do chị Đỗ Thị Nguyệt và Phạm Thị Thế làm Bí thư. Hội thanh niên do anh Phạm Quang Toán rồi Trần Tư làm Bí thư. Hội thân hào do ông Nguyễn Hữu Trí làm Bí thư.

Về Đảng trong năm 1947 đại hội Đảng bộ xã Tịnh Trà lần thứ 2 được tổ chức với tổng số 12 đảng viên. Đại hội đề ra nhiệm vụ: Tăng cường củng cố và xây dựng tổ chức cơ sở đảng đủ mạnh để lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời chuẩn bị thực lực sẵn sàng chống lại mọi âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp. Đại hội đã bầu đồng chí Võ Chấn làm Bí thư.

Trong năm 1949 đại hội Đảng bộ xã Tịnh Trà (Hiệp) lần thứ 3 được tiến hành với tổng số 900 đảng viên. Đại hội đã nhấn mạnh đến việc xây dựng chi bộ tự động theo 3 tiêu chuẩn: phê và tự phê bình trong chi bộ Đảng để nâng cao chất lượng, trình độ chính trị, lý luận cho đảng viên. Mỗi đảng viên phải học tập gương “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” của Hồ Chủ tịch. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ mỗi đảng viên trong tháng ít nhất phải xây dựng được một đối tượng phát triển Đảng. Đồng thời Đảng bộ phát động phong trào thi đua ái quốc thực hiện phong trào toàn dân kháng chiến.

Đây cũng là năm 2 Đảng bộ Tịnh Trà và Tịnh Hiệp được hợp nhất thành Đảng bộ, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng

bộ lúc này là 900 đồng chí. Riêng đảng viên của Tịnh Trà là 297 đồng chí, sinh hoạt theo từng tiểu tổ gọi là “Tiểu tổ tự động” hay gọi là “Chi bộ 50” (vì cứ 50 đảng viên thì tổ chức thành một tổ đảng theo từng thôn, xóm để tiện việc sinh hoạt. Đại hội bầu đồng chí Phạm Chứng (Kiến) làm Bí thư, đồng chí Lưu Phụng làm Phó bí thư.

Tuy nhiên, việc kết nạp Đảng còn chạy theo số lượng, chưa chú ý chất lượng, có một số trường hợp người được kết nạp chưa nhận thức đầy đủ về lập trường tư tưởng cách mạng, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đảng viên. Do đó Đảng bộ xã Tịnh Trà (Hiệp) đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình một cách nghiêm túc, đồng thời mở những lớp bồi dưỡng thêm về quan điểm, lập trường, tư tưởng cách mạng của người đảng viên. Từ đó mỗi đảng viên tự nghiêm khắc kiểm điểm những việc làm, lời nói và tinh thần ý chí chiến đấu của mình. Qua đó mà nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, tất cả đảng viên đều tham gia trong các tổ chức quần chúng và đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi công tác và phong trào thi đua đóng góp cho kháng chiến.

Tháng 10 năm 1951, tại trường Bình Trung (Trà Bình), đại hội Đảng bộ xã Tịnh Trà (Hiệp) lần thứ 4 được tổ chức. Có đại biểu Huyện ủy về dự và chỉ đạo đại hội, phổ biến Nghị quyết của Trung ương về việc đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam ra hoạt động công khai và quyết định dùng công tác phát triển đảng viên để củng cố Đảng nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng và đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn của người đảng viên. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: Nhằm chuẩn bị phát động quần chúng triệt

để giảm tô, thi hành giảm tức và giữ quyền nguyên canh cho nông dân, đồng thời thực hiện chính sách thuế nông nghiệp để động viên mọi người tích cực học tập, tham gia và đóng góp cho kháng chiến. Đồng chí Lưu Phụng được bầu làm Bí thư Đảng bộ xã.

Năm 1953, cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn quyết liệt, để phát huy vai trò đầu tàu gương mẫu của cán bộ đảng viên, nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến. Thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ Tịnh Trà (Hiệp) đã tiến hành công tác chỉnh đốn Đảng. Tất cả các đồng chí ủy viên Đảng bộ xã, phụ trách các tổ đảng chi bộ đều được cử đi dự các lớp chỉnh huấn Đảng. Sau đó Thường vụ Huyện ủy cũng cử cán bộ về xã giúp việc hướng dẫn công tác chỉnh huấn, chỉnh đốn đảng ở Đảng bộ xã. Nội dung cơ bản của công tác chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao nhận thức lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, làm cho đảng viên kiên định lập trường tư tưởng giai cấp vô sản, vững vàng trong đấu tranh giai cấp, kiên quyết chống đế quốc, phong kiến, thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp, quyết tâm xây dựng, bảo vệ vùng tự do, chi viện sức người, sức của cho chiến trường để góp phần đẩy mạnh nhanh cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Đồng thời Đảng bộ đặt mạnh vấn đề phê bình và tự phê bình để nâng cao năng lực lãnh đạo, chấn chỉnh những sai lầm, khuyết điểm. Qua đợt chỉnh Đảng, có 2 đồng chí tự thấy mình chưa xứng đáng trong hàng ngũ của Đảng đã tự nguyện xin ra khỏi Đảng. Đảng bộ Tịnh Trà (Hiệp) thời gian này do đồng chí Trần Lương làm Bí thư.

II- Công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa, giáo dục

Từ năm 1947 trở đi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tịnh Trà đã ra sức xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đã đạt được những kết quả phấn khởi.

Trong sản xuất nông nghiệp thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng” nhân dân Tịnh Trà tiếp tục phong trào khai hoang phục hóa với ý thức “không một tấc đất bỏ hoang, không một mảnh vườn bỏ phí”. Do đó diện tích sản xuất ngày một mở rộng. Hội đồng canh ở các thôn tiếp tục phát triển, thành lập các tổ vòng đổi công thực hiện bình công, chấm điểm. Sản phẩm làm ra được phân phối theo ngày công lao động, phần được giữ lại cất vào kho để chi vào công việc chung của thôn, xóm như ở Phú Thành, Trà Bình.

Để phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trong xã, Hội đồng canh các thôn còn tổ chức chăn nuôi bò, heo, lập cửa hàng bán thuốc và tổ chức khám bệnh cho nhân dân, cả bằng phương pháp châm cứu.

Đảng bộ và chính quyền Tịnh Trà (Hiệp) còn tổ chức cho nhân dân nạo vét các ao, vũng, gia cố các đập cũ, đào thêm ao giếng, đắp thêm một số đập bồi để lấy nước tưới cho đồng ruộng như đập La Giong, đập Bà Sư, Gò Viên...

Năm 1948, Huyện ủy Sơn Tịnh chủ trương đào kênh Sơn Tịnh bắt đầu từ Tịnh Hà xuống tới Tịnh Hòa xã cuối của huyện. Hưởng ứng lời kêu gọi của Huyện ủy Sơn Tịnh, tất cả nhân dân từ 17 tuổi trở lên không phân biệt nam nữ, hễ người nào còn khỏe đều phải tham gia đóng góp 10 ngày công lao động trên hiện trường đã được nhân dân Tịnh Trà

tham gia đầy đủ. Ngoài ra nhân dân trong xã còn đóng góp hàng nghìn cổ phần ⁽¹⁾ góp sức cùng nhân dân trong huyện hoàn thành tuyến kênh Sơn Tịnh dài 16 km trong năm 1948, lấy nước từ sông Trà Khúc tưới cho các cánh đồng khu đông Sơn Tịnh, góp phần đảm bảo nền “kinh tế tự cấp, tự túc”, chống sự bao vây kinh tế của địch và tích lũy thực lực cho kháng chiến.

Cùng với công tác thủy lợi theo kinh nghiệm của ông cha “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”, nhân dân Tịnh Trà đã tích cực thi đua thực hiện phong trào “Sạch làng, tốt ruộng” làm nhiều phân chuồng, phân xanh, phân bắc để bón ruộng, nâng cao năng suất lúa và mạnh dạn đưa một số giống lúa, mì ngắn ngày vào sản xuất, các vườn đồi ở Tịnh Trà còn phủ kín màu xanh của chè, tiêu, thơm, mít.

Vừa tăng gia sản xuất, nhân dân Tịnh Trà còn thực hành tiết kiệm, không nấu rượu bằng gạo, làm bún, bánh tráng chỉ dùng củ mì, củ lang. Nhờ thực hiện những biện pháp trên mà nhân dân Tịnh Trà đã tự túc được lương thực và đóng góp một phần cho kháng chiến.

Trong phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm phát triển kinh tế tự cấp, tự túc, nhiều gương điển hình xuất hiện như ông Phạm Phú Lân đã tích cực tìm kiếm các loại giống ngắn ngày về trồng để chống cứu đói. Ở Thạch Nội còn có những Gò Mì để chống cứu đói.

(1) Một cổ phần bằng 50 công lao động tương ứng 50 m³ đất, trị giá bằng 200 kg lúa, sau 3 năm người đóng góp cổ phần sẽ nhận lại số lúa trên. Các cơ sở ươm tơ dệt lụa, thao được hình thành, ngày đêm khắp thôn xóm vang lên tiếng thoi đưa, đáp ứng nhu cầu cung cấp vải mặc cho nhân dân trong xã.

Đi đôi với sản xuất tự cấp, tự túc về lương thực, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc giảm diện tích trồng mía, tăng diện tích trồng bông, trồng dâu nuôi tằm để tự túc về vải mặc. Theo ý kiến của đồng chí Phạm Văn Đồng: Mỗi nhà trồng 10 cây bông ở xung quanh nhà, đã được Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà tích cực hưởng ứng.

Bước vào năm 1951, ở Sơn Tịnh thực dân Pháp tăng cường càn quét, ném bom bắn phá vùng ven biển và sâu vào trong đất liền. Thêm vào đó nắng hạn kéo dài 5-6 tháng liền, tiếp đến là bão lụt lớn làm cho mùa màng thất thu, vụ mùa tháng 10 bị mất trắng, kể cả vụ lúa trỉ trỉ gieo muộn cũng không được thu hoạch, diện tích lang, mì cũng bị thối mục. Nạn đói bắt đầu diễn ra. Đảng bộ Tịnh Trà đã chỉ đạo chính quyền và các ban ngành tổ chức các chiến dịch tăng gia sản xuất, ra sức đào ao, vét giếng, trồng những loại rau màu ngắn ngày như: rau lang, rau muống để chống cứu đói. Đảng bộ cũng đề ra tiêu chuẩn thi đua, khuyến khích động viên tinh thần nhân dân tổ chức những ngày hội để bầu chiến sĩ thi đua, khen thưởng những người sản xuất giỏi, bằng hình thức người giỏi được ngồi trên vai những người chưa sản xuất giỏi để họ không kénh đến 2, 3 tầng người.

Sang năm 1952 hạn hán tiếp tục diễn ra, toàn bộ lúa vụ 3 không trở được, hoặc nếu trở được thì cũng không vào hạt, nạn đói đã lan tới khắp hang cùng, ngõ hẻm, nạn trộm cắp xảy ra khắp nơi, người thì mất mì, lang ngoài đồng, kẻ mất lúa gạo, quần áo, gà vịt, kể cả heo mới đẻ cũng bị bắt trộm, tình đoàn kết xóm làng bị sút mẻ, nhiều gia đình phải chịu

cảnh cha lìa con, vợ lìa chồng, người đi xin xuất hiện đầy đường. Cái đói cứ thế dồn dập kéo dài từ 1951 đến tháng 10 năm 1952, thậm chí lúa giống cũng phải đem ra ăn, khoai lang ngoài đồng không còn chạc, mì non thì bị nhổ trộm, kể cả cây rau rìu rìu, rau má cũng không có mà hái, đọt thơm, củ chuối cũng không có mà ăn.

Dưới những gốc cây gạo thì cứ trời chưa sáng đã có hàng chục trẻ em, phụ nữ, người thì xách giỏ, kẻ xách mủng đứng chen nhau dày đặc để chờ trái chín rụng xuống và cạnh giành giựt nhau từng trái hết sức đau lòng. Hậu quả của nạn đói đã làm cho hơn 100 người dân Tịnh Trà bị chết. Với tinh thần “cứu đói như cứu hỏa”, “một nắm khi đói bằng một gói khi no”, Huyện ủy Sơn Tịnh đã giao cho xã Tịnh Giang trực tiếp đỡ đầu cho xã Tịnh Hiệp (Hiệp - Trà). Đảng bộ Tịnh Giang đã phát động phong trào “nhường cơm xẻ áo” được nhân dân trong xã tích cực nhiệt tình hưởng ứng với tinh thần: nhịn miếng ăn trong bữa, nhịn nắm gạo khi cho vào nồi, nhường tấm áo quần cũ còn lành, hoặc tiết kiệm từng tấc vải để cứu mang cho đồng bào của mình đang lúc gặp khó khăn, hoạn nạn, các trạm cháo của xã cũng đặt ở những trục giao thông để phục vụ cho những người bị đói kiệt sức trên đường. Kết quả, với tấm lòng “của ít lòng nhiều” và tình yêu thương đồng loại, nhân dân Tịnh Giang đã giúp đỡ nhân dân Tịnh Hiệp, Trà được 1000 ang lúa, 40 ang gạo, 200 ang củ lang và mì khô, 12 chiếc mền, 350 bộ quần áo cũ còn lành, 7 cây vải phin và 800.000 đồng bạc tín phiếu.

Thời gian này Quân khu V đã đưa một đơn vị bộ đội về ở rải rác trong dân để giúp đỡ dân làm cỏ, dặm lúa, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm và nhường một phần gạo của mình cho đồng bào. Bộ đội thì ăn rau của dân kiếm được về còn phần cơm của mình thì nhường lại cho dân ăn. Nghĩa tình quân dân thật đúng nghĩa “như cá với nước” vô cùng mặn nồng, thấm thiết.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giúp đỡ của chính quyền các cấp và nhân dân Tịnh Giang, nhân dân Tịnh Trà đã vượt qua được nạn đói khủng khiếp. Đến vụ mùa tháng 10-1952 được mùa lớn, nhân dân hết sức vui mừng, nhưng một số người ăn quá no bị thương thực nên cũng bị chết do di chứng của nạn đói để lại.

Qua việc chống cứu đói năm 1951 - 1952 Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu trong việc chỉ đạo công tác sau này.

Cuộc kháng chiến đi gần tới giai đoạn kết thúc, càng cần nhiều sự đóng góp sức người, sức của cho chiến trường. Để nuôi dưỡng sức dân, năm 1953 Trung ương Đảng phát động quần chúng tiến hành cải cách ruộng đất “triệt để giảm tô, thi hành giảm tức”, chia lại công điền thực hiện “người cày có ruộng”. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, mà tổ chức Hội nông dân làm nòng cốt, nhân dân Tịnh Trà được học tập mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Công tác tiến hành phân định thành phần giai cấp, xác định toàn xã có 14 địa chủ và phân định mức giảm tô cho từng địa chủ là 25%. Đảng

bộ vừa dùng biện pháp thuyết phục, vừa phát động quần chúng đấu tranh, nên các địa chủ trong xã đồng tình thực hiện, giữ quyền nguyên canh cho tá điền. Đảng ủy xã cũng giải quyết được truy canh ruộng đất cho nông dân và buộc địa chủ phải hoàn trả số công và số lúa giảm tô mà họ còn thiếu của bản cố nông. Kết quả hàng ngàn ang lúa thoái tô trở về với nông dân. Những ruộng đất công, hương tể bản của các xóm và một số ruộng đất của địa chủ được thu hồi để chia lại cho bản cố nông theo hình thức thuận canh, thuận cư.

Chính sách ruộng đất cùng với chính sách thuế nông nghiệp đã đem lại quyền lợi thiết thực cho người dân lao động, sự bóc lột của địa chủ được hạn chế, uy thế chính trị của nông dân được nâng cao, đời sống của nhân dân được cải thiện, họ càng thêm tích cực đóng góp cho kháng chiến.

Song song với việc xây dựng phát triển kinh tế, Đảng bộ Tịnh Trà đã coi công tác phát triển văn hóa, giáo dục, y tế để nâng cao nhận thức và sức khỏe cho nhân dân là một nhiệm vụ quan trọng. Phong trào “bình dân học vụ” được mở ra khắp thôn xóm, xóm nào cũng có lớp học do giáo viên và một số thanh niên nam nữ biết chữ tình nguyện dạy cho bà con. Trường lớp thì dùng chòi canh, bót gác, đình làng, hoặc mượn nhà rộng của dân để học. Đêm đêm cả già lẫn trẻ í ới gọi nhau, tay cầm đèn, tay cầm sách vở đến lớp học chữ. Ngoài việc học ở lớp, mọi người còn tranh thủ học cả lúc ở nhà, khi ở ngoài đồng thậm chí cả những lúc nấu ăn cũng ẽ a tập đánh vần. Ai ai cũng được biết đọc, biết viết.

Do coi trọng công tác “bình dân học vụ” nên ngoài việc tuyên truyền vận động bà con tự nguyện, tự giác đi học. Đảng bộ Tĩnh Trà đã giao cho Đoàn thanh niên đôn đốc kiểm tra như giảng dạy ở những nơi đông người qua lại, kiểm tra ai biết đọc thì cho đi, ai không biết đọc thì phải đứng lại bao giờ đọc được mới được đi, hoặc có những người lớn tuổi ngại đến lớp học, Đoàn thanh niên còn cử người đến tận nhà mời họ tới lớp học. Với những việc làm cụ thể, tích cực ấy cho nên đến năm 1949 toàn xã Tĩnh Trà đã xóa bỏ được nạn mù chữ.

Cùng với đẩy mạnh phong trào “bình dân học vụ”, Đảng bộ và chính quyền xã còn vận động nhân dân đóng góp công sức, tiền của, nguyên vật liệu (tranh tre) để xây dựng ở mỗi thôn một trường học từ lớp 1 đến lớp 3 cho con em đến độ tuổi đi học, các lớp học từ lớp 4 đến lớp 5 ở Trà Bình, đã thu hút hàng trăm con em trong xã đến trường. Xã còn chọn một số thanh niên học khá, đưa về huyện dự các lớp bồi dưỡng sư phạm để về dạy cho con em trong xã theo nội dung giáo dục mới.

Đi đôi với phát triển giáo dục, Đảng bộ Tĩnh Trà còn chú trọng chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền và xây dựng phong trào văn nghệ quần chúng trong xã. Các khẩu hiệu, tuyên truyền cổ động cho các nhiệm vụ công tác trọng tâm trong từng thời điểm được viết trên ván dựng ở ngã ba đường, các nơi công cộng được viết trên tường, trên những gốc cây lớn hoặc viết trên nong, trên nia treo ở nhiều nơi trong thôn xóm. Mỗi thôn dựng một chòi phát thanh hàng tuần nhân

dân trong thôn xóm tập trung lại để nghe Ban thông tin tuyên truyền của xã đọc và giải thích những chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, những biện pháp thi hành của chính quyền địa phương. Đặc biệt là những tin chiến thắng từ chiến trường dội về, càng làm cho nhân dân thêm tin tưởng vào cuộc kháng chiến nhất định sẽ thắng lợi.

Phong trào văn nghệ quần chúng cũng khá sôi nổi, diễn ra ở mọi nơi mọi lúc: Khi làm nhà, giã gạo, chằm nón, hội họp mọi người đều thi nhau hò, hát, vui vẻ. Mỗi thôn có một đội văn nghệ nghiệp dư do Đoàn thanh niên phụ trách. Mỗi tháng tổ chức đốt lửa trại và biểu diễn văn nghệ một lần với những tiết mục đa phần là tự biên, tự diễn nhằm ca ngợi cuộc sống mới, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, thúc giục mọi người xung phong ra tiền tuyến giết giặc lập công, hoặc châm biếm những thói hư tật xấu,... Trong những ngày lễ lớn, ngày tết Ban văn hóa thông tin xã còn tổ chức biểu diễn văn nghệ tại xã với những tiết mục được chọn lọc. Phong trào luyện tập thể dục thể thao rất sôi nổi, các đội bóng đá, bóng chuyền đã thu hút đông đảo thanh niên tham gia.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn nghệ đã thực sự có tác dụng lớn động viên mọi người hăng hái tham gia các phong trào “thi đua ái quốc” và đóng góp cho kháng chiến.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, bài trừ mê tín dị đoan, các phong tục tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống mới cũng được nhân dân thực hiện. Toàn xã đã đẩy lên phong trào “tam tinh, tứ diệt”: ăn sạch, ở sạch, uống sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt chấy rận, mọi người ăn ở sạch sẽ, hợp

vệ sinh. Ở xã đã cử người đi học lớp bồi dưỡng y tá do tỉnh mở để về hướng dẫn nhân dân chữa các vết thương và những bệnh thông thường.

III- Ra sức bảo vệ hậu phương, chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần đẩy nhanh cuộc kháng chiến mau tới thắng lợi

Để chống lại âm mưu đánh phá vùng tự do của địch, Đảng bộ và chính quyền Tịnh Trà đã chú trọng xây dựng, phát triển lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ. Cả xã đã kiện toàn một đại đội du kích tập trung được trang bị vũ khí thô sơ như giáo mác, dao bẩy, một số khẩu súng Cartol, mỗi đội viên có một bàn chông. Thành lập một trung đội dân quân du kích nữ do chị Trương Thị Ca làm Trung đội trưởng. Mỗi thôn có một đội dân quân tự vệ làm nhiệm vụ canh gác và phục vụ cho du kích khi luyện tập và chiến đấu. Cấp ủy đã phân công một đồng chí Thường vụ phụ trách và một số cán bộ đảng viên để thành lập Ban chỉ huy xã đội đại đội và các trung đội dân quân du kích tập trung của xã thôn.

Đến năm 1950 xây dựng thêm một trung đội bạch đầu quân gồm các lão dân quân từ 50 đến 60 tuổi. Mỗi thôn có một bãi tập riêng, toàn xã có một bãi tập chung tại Gò Mức, bãi tập của Tịnh Trà được xây dựng có chướng ngại vật, chiến hào, hàng rào kẽm gai, sân tập vừa đúng quy cách do Quân khu hướng dẫn lại vừa đẹp. Tại Đại hội "luyện quân lập công" do Quân khu V tổ chức tại Gò Mức năm 1948 xã Tịnh Trà được cấp bằng khen vì xây dựng được bãi tập đẹp, đúng quy cách và đạt loại

khá về các môn thi diễn tập. Huyện đội Sơn Tịnh thường xuyên cử cán bộ về huấn luyện chiến thuật, kỹ thuật chiến đấu cho lực lượng dân quân du kích trong xã. Cứ 3 tháng 1 lần, xã đội lại tập trung tất cả dân quân về huấn luyện tại xã, thời gian 5 ngày nội dung luyện tập chủ yếu là tập chiến đấu trong mọi tình huống như ném lựu đạn, đâm lê, xung phong giáp lá cà, nhảy qua hàng rào kẽm gai, băng rừng, vượt suối...

Tất cả việc ăn uống do nhân dân quyên góp và hội phụ nữ đảm nhận việc nấu nướng, chăm sóc. Một số gia đình khá giả nhận nuôi lực lượng dân quân du kích ăn tập từng ngày, có người nhận nuôi một trung đội, một tiểu đội... Cấp ủy xã còn chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao ý chí quyết tâm bảo vệ quê hương, sẵn sàng chiến đấu đánh địch trong mọi tình huống. Tháng 2 năm 1948 Quân khu V phát động phong trào “rèn cán chỉnh quân”, tất cả cán bộ từ tiểu đội đến trung đội, đại đội, xã đội đều được cử đi dự các lớp huấn luyện do tỉnh, huyện mở, mỗi lớp thời gian học tập từ 5 ngày đến 1 tháng. Bên cạnh đó xã cũng cử một số cán bộ quân sự đi học lớp văn hóa 4 tháng tại Tịnh Khê do tỉnh mở.

Việc cải tạo địa hình thôn xóm, rào đường cũ mở lối đi mới, đào công sự, xây dựng ồ tác chiến, làng chiến đấu được Đảng bộ triệt để thi hành. Các hàng rào chỉ chứa những đường đi cho dân quân du kích biết để sẵn sàng cơ động. Hàng chục km giao thông hào, địa đạo được đào ở các thôn và vẫn được phát huy trong kháng chiến chống Mỹ, dùng để cho bộ đội ẩn náu, nhân dân lánh nạn và cất giấu lương

thực, đạn dược, vũ khí. Các tuyến bố phòng ở các thôn dọc theo những trục đường giao thông quan trọng cũng được xây dựng.

Bên cạnh lực lượng du kích, tự vệ, Đảng bộ còn xây dựng bộ máy công an xã và mạng lưới công an thôn là lực lượng nòng cốt, nhất là thanh thiếu niên thường xuyên tuần tra canh gác, trong các thôn xóm để bảo vệ Đảng, chính quyền, trật tự trị an thôn xóm, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan, kho tàng của các cơ quan đơn vị cấp trên đóng tại Tịnh Trà như: Đại đội 1 của tiểu đoàn Cẩm tử đóng tại xóm An Hội - Rừng Muồng năm 1947. Xưởng cơ khí Từ Nhại, đóng tại Thạch Nội từ năm 1947 đến 1954. Bộ phận sản xuất vắc xin chủng đậu của Quân y viện 108 đóng tại xóm An Hội từ 1950 đến 1952. Viện Quân y trung đoàn 108 đóng tại Trà Bình từ 1947 đến 1952. Trường võ bị Trần Quốc Tuấn, ban cấp dưỡng thuộc Cục hậu cần Quân khu V. Bộ phận chuyên rèn đúc lựu đạn của ngành quân giới Khu V đóng tại Khánh Mỹ, Ty Công huấn (tân binh) đóng tại đình Khánh Mỹ. Ngoài ra còn có các đơn vị bộ đội thường xuyên về làng, hết đơn vị này đi lại đơn vị khác tới đóng quân tại xã.

Trong phong trào “Quân sự hóa toàn dân”, “mỗi người dân là một chiến sĩ”, tất cả nhân dân Tịnh Trà từ cụ già đến trẻ em đều thực hiện tốt khẩu hiệu “3 không” (không nghe, không thấy, không biết) để phòng mọi hoạt động tình báo, gián điệp của địch. Những người lạ mặt vào thôn xóm đều được nhân dân theo dõi chặt chẽ.

Vừa bảo vệ trật tự trị an thôn xóm, theo chủ trương của cấp trên, nhân dân Tịnh Trà còn đóng góp mỗi người 3 gốc

tre già, được chẻ đôi vót nhọn một đầu đem cắm ở núi Cà Ty và Thành Thành để phòng chống quân địch nhảy dù, mỗi gia đình còn góp thêm 5 gốc tre già dùng để vót chông và đan vỉ chống cát, ủng hộ các xã ven biển làm hầm dưới cát và dựng tuyến bố phòng, ngăn chặn các bước tiến quân của địch đổ bộ từ biển vào.

Thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”, Đảng bộ Tịnh Trà đã lập các ban chuyên trách xây dựng phòng tuyến, ban tản, tiếp cư, huy động nhân dân đào hố nanh sáu, đắp chướng ngại vật, xây dựng phòng tuyến trong những trục đường lớn của xã như tuyến đường Ba Gia đi Vũng Sỏi, Trà Bình đi An Điền (Bình Sơn). Nhân dân còn làm đủ các loại chông (chông tre, chông sắt, chông chùm, chông bàn quay...) để sẵn sàng đối phó với địch. Toàn dân trong xã còn đào những hầm bí mật để cất giấu tài sản, lương thực, sẵn sàng thực hiện “vườn không, nhà trống” nếu địch kéo đến. Các ban tản, tiếp cư đã tổ chức nhân dân thành từng đoàn, từng nhóm có chuẩn bị lương thực, thực phẩm sẵn sàng di chuyển kho tàng, tài sản của các đơn vị cơ quan cũng như con người tới những địa điểm đã định. Mọi việc đều được hướng dẫn cụ thể có tập dượt để nhân dân rút kinh nghiệm.

Vừa lo xây dựng, bảo vệ vùng tự do, nhân dân Tịnh Trà còn lo đóng góp nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong ngày “toàn quốc kháng chiến”, thanh niên Tịnh Trà đã nô nức tham gia phong trào tòng quân nhập ngũ, gia nhập vệ quốc đoàn, đi tham chiến ở các chiến trường Cực Nam, Hạ Lào, Tây Nguyên, Quảng Nam - Đà Nẵng... Trong chín năm kháng chiến chống Pháp

đã có hàng trăm thanh niên Tịnh Trà nhập ngũ, bổ sung cho các đơn vị chủ lực. Có 12 người tham gia bộ đội địa phương huyện Sơn Tịnh, khi huyện đội mới được thành lập. Nhiều người đã hy sinh hoặc trở thành những cán bộ quân đội cao cấp, những tướng lĩnh của quân đội nhân dân Việt Nam. Đông xuân năm 1949, một tiểu đội du kích xã được điều động đi tham chiến ở Quảng Nam - Đà Nẵng trong thời gian 1 tháng.

Cuối năm 1950, đầu năm 1951, 1 trung đội du kích xã do ông Phạm Sương phụ trách được lệnh điều động lên tham gia dẹp vụ phiến loạn ở Sơn Hà.

Cùng với phong trào tòng quân nhập ngũ, là phong trào toàn dân đóng góp tiền của để mua sắm vũ khí, lương thực đảm bảo cho chiến sĩ ngoài mặt trận ăn no, đánh thắng quân thù. Xã Tịnh Trà đã thành lập ban vận động đóng góp vào "Quỹ kháng chiến" do Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã làm Trưởng ban. Nhà nhà đều có "hũ gạo nuôi quân", hàng tháng cứ đến kỳ hạn thì lực lượng thanh niên, phụ nữ đi đến từng nhà quyên góp để gửi ra chiến trường. Nhân dân Tịnh Trà còn tích cực mua "công phiếu kháng chiến", đóng góp vào quỹ "công lương", quỹ "đảm phụ quốc phòng" hàng chục tấn thóc... chính quyền và các đoàn thể còn động viên một số gia đình khá giả hiến hàng chục mẫu ruộng để dân quân du kích sản xuất, tự túc một phần lương thực để ăn tập. Bên cạnh đó, hội viên các đoàn thể còn có các phong trào như "con heo kháng chiến" của hội phụ nữ, "bụi mía, bụi chuối kháng chiến" của phụ lão hay phong trào "con gà kháng chiến" của học sinh thiếu niên. Tất cả đều được bán lấy tiền góp vào quỹ nuôi quân của xã.

Ngoài ra Đảng bộ Tịnh Trà còn tổ chức những ngày “hội chợ kháng chiến”. Trong những ngày này tất cả những gì nhân dân đem bán đều được đấu giá. Những cán bộ gương mẫu, những nhà giàu có, giàu tinh thần yêu nước đều tham gia đấu giá với giá cao nhất và ai cũng mong mua được. Số tiền thu được lại đem nhập vào quỹ nuôi quân.

Năm 1953, cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn quyết định, thực hiện chủ trương của cấp trên, mỗi cử tri Tịnh Trà đã đóng góp 20 kg lúa khô vào quỹ “chuyển mạnh sang tổng phản công”, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, dân công tiếp vận thay nhau ra mặt trận phục vụ bộ đội chủ động tấn công địch để mở rộng vùng tự do Tây Nguyên. Ủy ban Kháng chiến hành chính và ban chấp hành các đoàn thể xã Tịnh Trà đã tổ chức các cuộc hội nghị, tiến hành bình nghị, sắp xếp lực lượng trong nhân dân và chia dân công làm 3 hạng A, B, C. Hạng A gồm những người trẻ khỏe nhất, theo chân bộ đội đi sát chiến trường để tiếp tế vũ khí, lương thực, đào công sự hoặc chuyển thương binh về phía sau. Số này thường đi phục vụ từ 1 đến 3 tháng, được ăn theo tiêu chuẩn của bộ đội ở chiến trường.

Hạng B gồm những người có sức khỏe tốt làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí, lương thực từ kho tập kết ra tiền tuyến, mỗi đợt đi từ 15 đến 30 ngày, được cấp gạo và thực phẩm ăn dọc đường.

Hạng C gồm những người còn có sức lao động thì xay lúa, giã gạo, sửa đường, vận chuyển lương thực từ hậu phương đến các kho tập kết, mỗi chuyến đi từ 5 đến 10 ngày, lương thực ăn hoàn toàn tự túc.

Các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên đều được phân công phụ trách các đội dân công, thanh niên xung phong. Người đi dân công tự lo quang gánh, dụng cụ đựng nước, nấu ăn dọc đường. Với đôi vai dẻo dai, đôi chân ngàn dặm họ không quản ngại đường trơn, dốc đứng, nắng mưa, đêm, ngày bệnh tật, thú dữ... các đội dân công đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có lúc thiếu gạo, dân công tự tìm rau rừng để ăn, quyết không đụng đến số gạo chuyển ra chiến trường.

Kết quả toàn xã Tịnh Trà đã có hàng ngàn lượt người đi dân công các loại, vận chuyển được hàng trăm tấn lương thực, vũ khí và đưa hàng trăm thương binh về hậu phương. Các đoàn dân công hạng A, B đã đi tận các chiến trường: Măng Đen, Măng But, Komplong, Đắc Tô, Tân Cảnh (Kon Tum, Pleiku...).

Với tấm lòng yêu nước thiết tha, quyết tâm chiến thắng kẻ thù xâm lược thanh niên trai tráng Tịnh Trà đã hăng hái lên đường nhập ngũ, tham gia dân công, đi thanh niên xung phong luôn luôn hoàn thành nhiệm vụ. Bởi sau lưng họ đã có tấm lòng của hậu phương đó là các cấp chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là vai trò của các mẹ, các chị, các em luôn luôn quan tâm, chở che, đùm bọc gia đình, vợ con họ trong những lúc ốm đau, hoạn nạn. Đó là những hoạt động của “Hội mẹ binh sỹ” và “Phụ nữ chức nghiệp”.

“Hội mẹ binh sỹ” Tịnh Trà được thành lập từ năm 1947 là một bộ phận của Hội phụ nữ cứu quốc, tập hợp những mẹ từ 50 tuổi trở lên, sinh hoạt theo đơn vị xóm. “Hội mẹ binh sỹ” đã hưởng ứng những phong trào hành động thiết thực như những tuần lễ “Mùa đông binh sỹ” động viên chị em

phụ nữ may sắm quần áo, chăn màn, đan áo len gửi tặng các chiến sĩ ngoài mặt trận. Hàng năm cứ đến dịp lễ, tết, các mẹ, các chị, các em lại chuẩn bị quà bánh, khăn thiêu, viết thư gửi ra tiền tuyến hoặc cử các đoàn đại biểu đi thăm, mang quà tặng các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn xã, huyện.

Trong phong trào đón thương binh về làng do “Hội mẹ binh sĩ” đảm nhận đã tổ chức những buổi lễ đón nhận long trọng, thân tình anh em thương binh từ các chiến trường đưa về, được các mẹ các chị, các em coi như những người thân yêu, ruột thịt của mình. Mỗi thương binh về làng được các gia đình đón nhận nuôi dưỡng từ 1 đến 3 tháng. Tiêu biểu như gia đình ông Trương Quý Phương, lúc nào trong nhà cũng có từ 1 đến 2 thương binh, cứ hết đợt này đi đến đợt khác về. Có những thương binh được các gia đình nuôi dưỡng, chăm sóc cả năm trời cho đến khi lành bệnh mới trở về đơn vị. Hoặc có những thương binh được các mẹ, các chị lo xây dựng tổ ấm gia đình, tình nghĩa dân quân càng thêm gắn bó.

Thực hiện phong trào “Phụ nữ chức nghiệp” do Hội phụ nữ tỉnh, huyện phát động, chị em phụ nữ Tịnh Trà đã tích cực hưởng ứng để chồng con yên tâm, hăng say chiến đấu ngoài chiến trường. Nhiều chị em đã đảm đương cả những công việc khó khăn, nặng nhọc mà trước đây coi là của đàn ông như: cày bừa, cuốc ruộng, lợp nhà... Nhờ vậy đã duy trì và ổn định được cuộc sống gia đình trong khi chồng đi chiến đấu xa nhà.

Đông xuân năm 1953 - 1954, phối hợp với chiến trường cả nước quyết tâm chiến đấu giành thắng lợi có tính quyết

định Khu V mở chiến dịch bắc Tây Nguyên. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” thanh niên Tịnh Trà đã nô nức lên đường tòng quân nhập ngũ, vào thanh niên xung phong, hàng trăm lượt người đi dân công tiếp vận, dân công hỏa tuyến, người ở hậu phương thì ra sức đóng góp lương thực cho kháng chiến.

Với tất cả tinh thần, ý chí và nỗ lực vượt qua mọi khó khăn gian khổ, với tinh thần trách nhiệm của người hậu phương, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà đã góp một phần máu xương, công sức của mình vào thắng lợi chung của chiến dịch bắc Tây Nguyên, cùng nhân dân cả nước kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, buộc thực dân Pháp phải ký kết hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập, chủ quyền của nước Việt Nam độc lập.

Tóm lại, từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến tháng 7/1954 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ, chính quyền và quân dân xã Tịnh Trà đã đoàn kết một lòng, vượt mọi khó khăn trở lực; đẩy mạnh phong trào “Thi đua ái quốc”, ra sức phát triển nền kinh tế tự cấp tự túc; thực hiện tốt lời kêu gọi “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Hồ Chủ tịch; ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh về chính trị, quân sự, văn hóa giáo dục; huy động sự đóng góp tối đa sức người, sức của cho tiền tuyến. Mặt khác bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan cấp trên đóng trên địa bàn xã, góp phần bảo vệ an toàn vùng tự do Quảng Ngãi, cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, tạo niềm tin vững chắc cho nhân dân bước vào cuộc đấu tranh cách mạng mới.

Chương IV

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN TỈNH TRÀ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

I. Thời kỳ đấu tranh bảo tồn và xây dựng thực lực cách mạng, tiến tới giải phóng xã Tĩnh Trà (1954 - 1962)

1. Đấu tranh chống chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.

Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, thực dân Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh, công nhận chủ quyền độc lập của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa. Theo quy định của Hiệp định lấy vĩ tuyến 17 (Quảng Trị) làm ranh giới quân sự tạm thời để tập kết quân đội hai bên. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam do đối phương kiểm soát, sau hai năm (đến tháng 7-1956) sẽ tiến hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Nhưng đế quốc Mỹ đã tìm mọi cách nhảy vào miền Nam thay chân quân Pháp, tiếp tục âm mưu thống trị, chia cắt lâu dài đất nước ta, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng, làm căn cứ quân sự để tiến công miền Bắc và ngăn chặn CNXH tràn xuống Đông Nam châu Á. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ mới, miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH, miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh đòi quyền độc lập, thống nhất nước nhà.



Khu vực cây xoài 3 thôn, nơi đặt trạm liên lạc bí mật của cán bộ huyện, xã từ 1955 đến nhiều năm sau trong kháng chiến chống Mỹ.



'Khe Mạch (Khánh Mỹ còn gọi là Khu Lịch sử - nơi trú ẩn của các chiến sĩ cộng sản trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ)



*Rừng Miếu (Thạch Nội) nơi ở của cán bộ cách mạng
từ 1962 - 1975.*



*Địa đạo vườn Bà Dương (Khánh Mỹ), nơi đặt trạm
phẫu trong chiến dịch Ba Gia năm 1965 và nơi điều trị
thương binh trong kháng chiến chống Mỹ.*



*Nhà ông Phan Xu (Phú Thành) cơ sở cách mạng trong
kháng chiến chống Mỹ.*



*Cầu Ghi (Phú Thành) nơi du kích xã bắn cháy chiếc
xe tăng Mỹ đầu tiên có chở lính làm chết 6 tên Mỹ và 12
lính Nam Triều Tiên vào tháng 3-1967.*



Địa điểm đặt kho thóc của xã - Huỳnh Ngọc Trác tại Thạch Nội



Hang động - Chùa Hang bên bờ hồ Sơn Rái, nơi in ấn tài liệu và trú ẩn của cán bộ xã, huyện trong thời kỳ chống Mỹ



Xác chiếc xe tăng M118 bị du kích xã Tịnh Trà bắn cháy tại cánh đồng Rộc Xanh (Trà Bình)



Núi Đá Dàn (Thạch Nội) nơi trú ẩn và luyện tập quân sự của lực lượng vũ trang và nơi đóng trụ sở Huyện ủy Sơn Tịnh.



*Đ/c Trương Khắc Ngải -
Bí thư Chi bộ xã từ
1958 - 1959*



*Đ/c Nguyễn Bẩy (Gài) -
Bí thư Chi bộ năm
1971 - 1981*



*H₂ (Xóm Chùa - Thạch Nội) nơi đóng trụ sở của Huyện
ủy Sơn Tịnh từ 1969 - 1975.*



*Mẹ VHAH - Đinh Thị Phương
có 2 con là liệt sĩ ở thôn
Trà Bình*



*Mẹ VNAH Lê Thị Thọ, có
1 con duy nhất là liệt sĩ ở
Phú Thành*



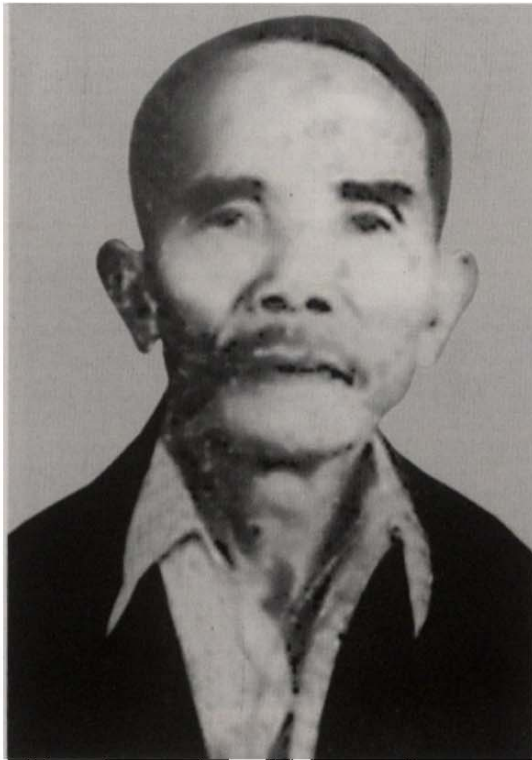
*Mẹ VNAH - Huỳnh Thị
Nhận - có 3 con là liệt sĩ
ở thôn Khánh Mỹ*



*Đ/c Trần Văn Mai
Bí thư Chi bộ xã từ
1965 - 1966*



*Đ/c Nguyễn Văn Ca
Bí thư Chi bộ xã từ
1966 - 1967*



*Đ/c Thới Nhật Minh - Bí thư
Chi bộ xã từ 1969 - 10/1070*



*Đ/c Lương Xuân Ba - Bí thư
Chi bộ xã từ 11/1970 - 4/1971*

Cũng như nhiều xã thuộc vùng tự do trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân Tịnh Trà đã sống những ngày trong không khí độc lập, tự do, dưới sự quản lý của chính quyền cách mạng, được hưởng mọi quyền lợi thiết thực trong cuộc sống cả về kinh tế, chính trị và văn hóa. Đặc biệt là chính sách người cày có ruộng, đã làm cho nhân dân rất tin tưởng vào Đảng, Bác Hồ kính yêu, họ thiết tha gắn bó với cách mạng đã tạo thành những phong trào thi đua ái quốc sôi nổi, mạnh mẽ và đạt được hiệu quả cao. Giờ đây phải nằm dưới sự quản lý của đối phương, từ những hoạt động công khai buộc phải rút vào hoạt động bí mật, từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị, trong suy nghĩ của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tỏ rõ những nỗi băn khoăn, lo lắng, day dứt không biết cuộc sống của gia đình, của đồng bào mình sẽ ra sao? Không biết kẻ thù có nghiêm chỉnh thực hiện hiệp định hay không? Những câu hỏi đặt ra, những nhiệm vụ nặng nề, vô cùng khó khăn, phức tạp đặt lên vai Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi nói chung, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà nói riêng. Đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ phải quyết tâm phấn đấu, nỗ lực cùng đồng bào vượt qua mọi thử thách khốc liệt, vững tin vào sự nghiệp đấu tranh cách mạng mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ nhất định sẽ thắng lợi. Thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của đồng bào miền Nam, trong lời kêu gọi đồng bào cả nước ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định công lao to lớn của nhân dân miền Nam “đi trước về sau”, Người chỉ rõ: “Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đạt lợi ích cả

nước lên trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài lên trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc rằng đồng bào sẽ thắng lợi"⁽¹⁾. Người còn khẳng định: "Trung - Nam - Bắc đều là bờ cõi nước ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định sẽ được giải phóng"⁽²⁾.

Nằm trong khu vực chuyển quân tập kết phải hoàn thành trong thời hạn 80 ngày theo quy định của hiệp định. Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tranh thủ ổn định tổ chức. Ngày 10-8-1954 tại thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà, Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị gồm các huyện phía bắc tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Trương Quang Giao chủ trì. Hội nghị đã quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới, để sắp xếp bộ máy làm việc của các cấp cho phù hợp, chuyển hướng công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các tổ chức quần chúng và bàn phương châm, phương pháp đấu tranh với địch. Hội nghị cũng nhấn mạnh đến việc chuẩn bị mọi mặt về tư tưởng, tổ chức để giữ gìn lực lượng, đưa cách mạng tiến lên, hoàn thành tốt việc chuyển quân tập kết.

Ngày 20-8-1954 các đồng chí Trần Xuân Hải (Bí thư Huyện ủy) cùng các đồng chí Tôn Diêm, Lê Phạn đã về Tịnh Trà triệu tập hội nghị Đảng ủy xã mở rộng với sự có mặt của gần 50 đại biểu tại địa điểm Hố Nước (Rừng Đình, Khánh Mỹ). Hội nghị đã nêu lên một số công việc cấp bách trước

(1), (2) Hồ Chí Minh toàn tập, T7, Nxb Sự thật, H, 1978, tr.3.

mất cần tập trung giải quyết như tổ chức các cuộc mít tinh quần chúng để tuyên truyền, giải thích nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-nơ-ve nhằm giúp đồng bào có cơ sở pháp lý để sẵn sàng đấu tranh với địch trong thời gian tới, đồng thời phải làm tốt công tác chính trị, tư tưởng làm cho đồng bào vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, động viên đồng bào yên tâm chăm lo sản xuất, giúp nhau tu sửa nhà cửa, đường sá, cầu cống để ổn định đời sống; phân tán quỹ tài chính, thóc lúa của thôn cho một số gia đình bảo quản, lưu giữ để nuôi giấu cán bộ hoạt động, giải quyết dứt điểm các công việc còn lại của Ủy ban kháng chiến hành chính, mặt trận, các đoàn thể với nhân dân và thanh toán xong các loại quỹ, trả lại cổ phần trong hợp tác xã mua bán cho xã viên. Hội nghị cũng quyết định lựa chọn một số đảng viên trung kiên để thành lập Ban chuyển hướng của xã thôn. Lên danh sách số cán bộ, tổ chức lại thành các chi bộ nhỏ và xây dựng hệ thống đảng viên đơn tuyến để hoạt động thuận tiện hơn trong điều kiện mới. Ban chuyển hướng của xã gồm các đồng chí: Võ Chấn, Trương Thị Ca (Trà Bình), Phạm Sương, Nguyễn Thiệp (Thạch Nội), Lưu Thời (Phú Thành), Phan Thị Đây, Trương Khắc Ngãi, Trần Thị Đồn, Trần Thỏa, Nguyễn Cẩn do đồng chí Nguyễn Cẩn làm trưởng ban chuyển hướng cũng là Bí thư chi bộ xã. Toàn xã lúc này có 4 chi bộ nhỏ, chi bộ Thạch Nội có 4 đảng viên do đồng chí Phạm Sương làm bí thư, Khánh Mỹ có 5 đảng viên do đồng chí Trương Khắc Ngãi làm bí thư, Trà Bình có 4 đảng viên do đồng chí Đỗ Cung làm bí thư và Phú Thành có 4 đảng viên do đồng chí Phan Xu làm bí thư. Các tổ chức

biến tướng như Hội vòng đổi công, hội tuần sương, hội trợ táng... vừa để che giấu lực lượng, vừa tạo cơ sở hợp pháp để nhân dân đấu tranh chống địch vi phạm hiệp định. Ban chuyển hướng đã tổ chức cho nhân dân học tập nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ và động viên nhân dân sẵn sàng đấu tranh với địch trên cơ sở pháp lý của Hiệp định. Đồng thời quyết định giao cho một số gia đình đảng viên cất giữ số thóc lúa còn lại của ngân sách xã để cung cấp cho cán bộ hoạt động phòng khi bị địch đánh phá.

Các buổi lễ tiễn đưa cán bộ, người thân đi tập kết diễn ra trong không khí đầy tình cảm lưu luyến giữa người đi kẻ ở. Họ động viên nhau cố gắng học tập, rèn luyện để hoàn thành nhiệm vụ của người đi, người ở lại hứa quyết tâm, chung thủy, giữ vững niềm tin và lòng trung thành với cách mạng.

Ngày 2-9-1954, nhân dân Tịnh Trà cùng nhân dân toàn tỉnh kéo về sân bay Quảng Ngãi tham dự cuộc mít tinh lớn do Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Trung bộ tổ chức. Đến cuối tháng 10-1954, hầu hết cán bộ, đảng viên trong diện đi tập kết đã đến Quy Nhơn, kể cả một số trong Ban chuyển hướng cũng đi tập kết trong đó có đồng chí Nguyễn Cần. Đồng chí Huỳnh Tấn Nhung - Huyện ủy viên được phân công ở lại làm Bí thư.

Về phía địch, đến ngày 10-10-1954 chúng tiếp quản xong khu vực bắc Quảng Ngãi, đã tiến hành xây dựng ngay bộ máy cai trị từ tỉnh đến cơ sở. Tại Tịnh Trà, một số tên phản động có hận thù với cách mạng đã ra mặt phản bội và được Mỹ - Diệm đưa vào bộ máy cai trị của xã như Phạm Văn

Quy, Lưu Mai Lân, Nguyễn Xăng, Trần Đốc, Cao Thiên, Lê Đăng... để kìm kẹp nhân dân. Nhằm xóa bỏ mọi thành quả của cách mạng, mọi ảnh hưởng của Việt minh đối với nhân dân, kẻ địch đã đổi tên xã Tịnh Hiệp (gồm cả Tịnh Trà) thành xã Sơn Phương. Đến năm 1957, chúng chia xã Sơn Phương làm 2 xã là xã Sơn Phương gồm những thôn của Tịnh Hiệp ngày nay và xã Sơn Trà có 4 thôn: Phú Thành, Thạch Nội, Khánh Mỹ, Trà Bình. Một mạng lưới công an, mật vụ được xây dựng khắp nơi, chúng ra sức tuyên truyền, gây ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân, ra sức xuyên tạc tính pháp lý của Hiệp định Giơ-ne-vơ, nói xấu Đảng ta, nói xấu Liên Xô, xuyên tạc chính sách thuế nông nghiệp của Đảng trong kháng chiến chống Pháp, gây không khí căng thẳng, nặng nề trong nhân dân. Chúng cố sức tạo ra những mối hiềm khích, gây hận thù giữa nhân dân với Đảng. Chúng nêu cao chiêu bài “quốc gia độc lập” và khẩu hiệu “tự do dân chủ” để lừa bịp nhân dân, ép nhân dân phải vào các tổ chức do chúng lập ra như “phong trào cách mạng quốc gia”, “phụ nữ liên đới”, “thanh niên cộng hòa”, tổ chức những buổi lễ suy tôn “Ngô tổng thống”, thổi phồng sức mạnh của Mỹ...

Song song với những việc làm trên, Mỹ - Diệm đã lập danh sách đảng viên, những người tham gia kháng chiến, những gia đình có người thân đi tập kết và mở rộng cuộc lùng ráp, bao vây, truy bắt cán bộ, đảng viên. Sơn Tịnh là nơi địch chọn làm thí điểm thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”. Do đó, những vụ bắt bớ, bắn giết cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước, cũng như việc cướp bóc tài sản, lúa gạo, trâu bò của nhân dân diễn ra ngay từ khi chúng mới tiếp quản.

Ngay những ngày đầu tiên tiếp quản Tịnh Trà, quân địch đã bắt cụ Lưu Nê về nhà Lưu Mai Lâm để tra tấn cụ bằng hình thức như đổ nước sôi, nước xà phòng vào miệng, bắt cụ phải nhận giữ lúa cho cộng sản và chúng đã cướp đi 1.000 ang lúa của cụ và hơn 400 ang lúa của cách mạng gửi cho cơ sở ở Trà Bình. Ngày 30-01-1955 chúng đã lừa bò của nhân dân và những gia đình có người đi tập kết ở Khánh Mỹ, Phú Thành, chi bộ Khánh Mỹ đã kịp thời tổ chức cho một số các cụ già có uy tín trong làng, cùng những gia đình có bò bị bắt kéo đến trụ sở Hội đồng xã Sơn Phương (Tịnh Hiệp) đấu tranh đòi chúng phải trả lại và giành thắng lợi.

Để ngăn chặn tội ác của kẻ thù, thực hiện Nghị quyết của cấp trên về việc: nâng cao cảnh giác cách mạng, hoạt động khôn khéo, bí mật, những nơi nào có điều kiện thì đưa cán bộ bị lộ vào làm việc trong cơ quan của địch để xây dựng cơ sở nội tuyến. Các chi bộ ở Tịnh Trà đã đưa được các anh Trần Công Doan, Dương Đình Tương vào hội đồng hương chính xã Sơn Phương và xây dựng được 2/3 cơ sở làm nội ứng trong tổng số dân vệ xã.

Ngày 30-3-1955 Huyện ủy cử đồng chí Trần Động (Văn, Vĩ), Nguyễn Hiến (Bảo), Lê Phạn (Dân) về Khánh Mỹ triệu tập ngay cuộc họp chi bộ nhằm củng cố tư tưởng và tổ chức trao đổi một số kinh nghiệm đấu tranh với địch và phân công đồng chí Ngãi cùng với đồng chí Phạn lên Thạch Nội tìm cách móc nối, liên lạc với các đồng chí Phạm Sương, Phạm Quới, Huỳnh Thị Đà và các đồng chí ở Phú Thành như Hồ Thích, Lưu Thời, Hồ Hữu Chính, Phan Xu, Phan Cui

với các đồng chí ở Trà Bình để củng cố cơ sở, giữ vững tinh thần đấu tranh với địch, đồng thời tổ chức chuẩn bị chỗ đứng chân cho cơ quan của tỉnh, huyện về chỉ đạo phong trào cách mạng.

Đầu năm 1955, bộ máy cai trị của Mỹ - ngụy từ tỉnh xuống cơ sở được củng cố và tăng cường, bao gồm Hội đồng hương chính xã, ban đại diện ấp, tổng đoàn, xã đoàn dân vệ, tổ chức ngũ gia liên bảo, Hội đồng tộc biểu. Một mạng lưới công an, mật vụ, do thám, công dân vụ dày đặt khắp xã, ấp để thu thập tình hình, lập danh sách cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ, những gia đình có người thân đi tập kết... để mở chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” với khẩu hiệu “tiêu diệt cán bộ nằm vùng”, “tiêu diệt tận gốc cộng sản” và chúng coi đây là biện pháp chiến lược chủ yếu để xây dựng và bảo vệ chế độ “Việt Nam cộng hòa” với mục đích vừa tiêu diệt con người, vừa tiêu diệt tinh thần tư tưởng, hòng buộc những người cộng sản phải bị tiêu diệt hoặc thuần phục “quốc gia”, làm cho quần chúng phải chết hoặc trở thành người dân “quốc gia”. Chúng tiến hành chia nhân dân làm 3 loại: A, B, C với phương châm “dựa vào C, đánh vào A, làm cho loại B phải khiếp sợ và khuất phục”⁽¹⁾. Thôn xã nào cũng có nhà giam, chúng bắt những người loại A ban đêm phải đến ngủ ở nhà ấp trưởng hay cơ quan, 5 ngày phải lên quận trình diện một lần, mỗi tháng họ phải lên xã học

(1) Loại A là những “công dân bất hợp pháp” gồm cán bộ, đảng viên và những người kháng chiến cũ. Loại B là “công dân nửa bất hợp pháp” gồm những gia đình có người tập kết, có liên quan đến những người kháng chiến cũ. Loại C là “công dân hợp pháp” gồm những thành phần còn lại.

tập 3 đợt, đi đâu phải xin phép. Bộ máy chỉ đạo “tố cộng” được tổ chức từ Trung ương xuống tận liên gia với thủ đoạn kết hợp giữa mua chuộc, lừa bịp với khủng bố, đàn áp nhân dân. Chúng buộc những người kháng chiến cũ phải ra trình diện, nhận giấy chứng nhận “cán bộ hồi chánh” và thực hiện chế độ quản thúc, chúng bắt gia đình họ phải chụp chung một tấm ảnh khai rõ họ tên, nghề nghiệp để treo trước nhà. Mọi quyền tự do dân chủ của nhân dân ta bị xóa bỏ.

Với những thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc sự thật gây tâm lý hoài nghi, đổ ky, không tin tưởng lẫn nhau trong anh em, bà con, làng xóm, láng giềng. Chúng thẳng tay khủng bố, đàn áp những người kháng chiến cũ, những đồng bào yêu nước, các cuộc thanh lọc, phân loại cán bộ, đảng viên và nhân dân diễn ra liên tục, các vụ bắt bớ, đánh đập, tra tấn của địch diễn ra hàng ngày với nhiều hình thức dã man từ thời Trung cổ như đổ nước vôi, nước xà phòng vào miệng; quay điện; dùng búa sắt, báng súng đánh vào đầu, vào ngực cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước.

Trước những hành động tàn bạo của kẻ thù, một số cán bộ, đảng viên được giao nhiệm vụ rải truyền đơn, tố cáo tội ác của chúng và kêu gọi nhân dân giữ vững ý chí cách mạng, đứng lên đấu tranh đòi Mỹ - ngụy thi hành nghiêm chỉnh Hiệp định Giơ-ne-vơ, tiến tới tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Ngày 20-4-1955, quân địch kéo về bủa vây thôn Khánh Mỹ để truy lùng cán bộ, đảng viên và bắt đi đồng chí Huỳnh Hai (ông Phụ). Chi bộ Khánh Mỹ lãnh đạo nhân dân kéo

đến đấu tranh ngày một đông và đã giải thoát đồng chí Huỳnh Hai khỏi bàn tay tàn bạo của kẻ thù. Cũng trong ngày này, bọn địch đã bắt hàng chục cán bộ, đảng viên thôn Trà Bình xuống giam tại nhà thờ Phú Hòa. Các đồng chí đã đấu tranh quyết liệt đòi chúng phải trả tự do, kẻ địch đã man thẳng tay tra tấn cán bộ, đảng viên ta, đặc biệt là cụ Trương Quý Phương đã bị chúng đánh chết đi sống lại nhiều lần, cho đến khi cụ bị kiệt sức chúng mới cho thân nhân đem về nhà.

Thực hiện tuần lễ bắt đảng viên học tập chính sách “tố cộng”, “diệt cộng” để ly khai Đảng. Ngày 10-6-1955, Mỹ - Diệm đã huy động lực lượng công an quận, công an Trung - Việt với lực lượng dân vệ xã Sơn Phương truy lùng các hang cùng, ngõ hẻm trong xã, bắt tất cả cán bộ, đảng viên và những gia đình có người thân đi tập kết với khoảng 200 người tập trung tại Gò Dưa. Sau đó chúng phân loại số người này thành 2 loại: một loại đại trà, buổi tối chúng cho ở rải rác trong nhà nhân dân quanh xóm và một loại chúng cho là “dầu sỏ” thì bị quản chế trong hai trường học ở Mỹ Danh và Mỹ Đồng trong thời gian 7 ngày, để chúng nhồi nhét “chính nghĩa quốc gia”, chúng coi việc “tố cộng”, “diệt cộng” là thực hiện “thiện chí quốc gia”, “thân cộng là phản quốc”. Chúng kêu gọi đồng bào, cán bộ ta cần phải “sám hối”, phải “ly khai Đảng” để quay về với chính nghĩa quốc gia. Trong quá trình “học tập” này, một số đồng chí như Vũ Hoàng, Huỳnh Quang Đạo (Vĩnh Tuy), Huỳnh Ngọc (Phường Đình) đã dùng mọi lý lẽ để đấu tranh khiến cho quân địch hết sức lúng túng, không trả lời được. Cuối cùng chúng bắt các đồng

chí đem về giam riêng tại nhà Võ Bật để tra tấn. Ngày 16-6-1955, chúng tổ chức làm lễ tổng kết sau 7 ngày “học tập” để “ly khai Đảng”, đứng lên “tố cáo tội ác cộng sản” và tuyên bố “ly khai Đảng”, phản đối hiệp định Giơ-ne-vơ, phản đối hiệp thương tổng tuyển cử... Khi chúng vừa giơ ảnh Bác và cờ đỏ búa liềm lên, tất cả số đảng viên và đồng bào có mặt đã nhất loạt đứng dậy hỏi bọn chúng về việc vắng mặt của các đồng chí Võ Hoàng, Huỳnh Quang Đạo và Huỳnh Ngọc, đồng thời hô vang “giải tán” và kéo nhau ra về. Sau buổi tổng kết lễ “ly khai Đảng” thất bại, bọn địch tức tối bắt số cán bộ và đồng bào ta nhốt vào nhà giam tại xã.

Ngày 27-7-1955, chúng gọi là lễ “song thất” đã bắt giam cán bộ, đảng viên tại trường Mỹ Đồng (Tịnh Hiệp) trong 7 ngày liền để học tập chính sách của quốc gia và cứ chiều đến chúng bắt nhân dân ta phải tập trung tại xã và kêu gọi đảng viên xuất thú, đầu hàng.

Trong tháng 1 và tháng 2/1955, Mỹ - Diệm đã ban hành đạo dụ “cải cách điền địa” hòng xóa bỏ mọi thành quả cách mạng, tước đoạt ruộng đất của nông dân, bảo vệ và duy trì quyền lợi của giai cấp địa chủ. Chúng cố dồn dân ta vào tình trạng đói nghèo để cưỡng bức họ phải đi “dinh điền”, cắt đứt mọi liên lạc với cách mạng, một số đồng bào phải rời bỏ quê hương, ruộng vườn, nhà cửa, mồ mả tổ tiên để đi tha phương cầu thực. Các chi bộ ở Tịnh Trà đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi thu lại ruộng đất công, trả lại ruộng đất cho bà con và không được cướp tài sản của gia đình có người đi tập kết.

Ngày 20-10-1955, kẻ địch đã bắt khoảng 20 đảng viên cũ tập trung về đình Phú Thành để “đòi nợ gạo”, mỗi người 4 ang do cộng sản gửi lại. Với những lời lẽ vừa dụ dỗ, vừa dọa nạt, chúng đã dựng lên 2 con bài là Nguyễn Thóa và Nguyễn Thị Chuyên tự nhận là cách mạng giao cho mỗi đảng viên giữ một số gạo, hòng làm cho mọi người phải nhận những việc làm của mình trước bọn chúng. Nhưng kết quả vẫn không một ai chịu nhận. Đồng chí Phan Thị Đây (Đón) là Phó bí thư chi bộ đã dùng lý lẽ đấu tranh với chúng làm cho chúng phải chùn bước. Đến khi chúng lục soát nhà anh Đỗ Ngọc Lan tìm được danh sách những người gửi gạo của cách mạng. Chúng đã bắt thêm 15 người nữa và buộc mỗi người phải nộp cho chúng từ 3 đến 5 ang gạo.

Toàn xã Tịnh Trà lúc này chỉ còn chi bộ Khánh Mỹ với 3 đảng viên, đến tháng 5-1956 phát triển thêm 2 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên lên 5 đồng chí, do đồng chí Trương Khắc Ngải làm Bí thư và một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Chi bộ Khánh Mỹ cũng tổ chức được một số tổ tuần sương, mỗi tổ có từ 3 đến 5 cơ sở làm nòng cốt, hoạt động rất tích cực. Thôn Khánh Mỹ lúc này trở thành địa điểm đứng chân của cơ quan Huyện ủy để chỉ đạo phong trào cách mạng trong huyện, chi bộ đã bố trí, sắp xếp số nhà ở cho cán bộ và đào 4 hầm bí mật phòng khi bắt trặc. Lực lượng bảo vệ được bố trí canh gác cẩn mật ở các ngã đường quan trọng trong thôn xóm, sẵn sàng báo động khi có địch đến. Chi bộ Khánh Mỹ thường xuyên tổ chức những cuộc họp, đi sâu tuyên truyền, rỉ rả trong từng cơ sở, từng người có cảm tình với cách mạng để khắc phục tư tưởng sợ

địch, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng để phát động quần chúng nhân dân đứng lên đấu tranh phát triển phong trào cách mạng. Được sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Trần Động, Nguyễn Hiến, Lê Phạn, các đồng chí ở Khánh Mỹ đã tiếp tục gây dựng lại cơ sở cách mạng ở Phú Thành, Trà Bình và Thạch Nội, rải truyền đơn cách mạng ở những nơi công cộng để kêu gọi nhân dân đứng lên đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ, đòi đối phương thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, đòi tiến hành tổng tuyển cử, chống trò hề bầu cử Quốc hội giả hiệu của Mỹ-Diệm. Qua nhiều hình thức đấu tranh của nhân dân Tịnh Trà, Tịnh Hiệp, nguy quyền xã Sơn Phương phải giải tán 2 trại giam tập trung ở trường Mỹ Đồng và Mỹ Danh (Tịnh Hiệp).

Tháng 2-1956, Huyện ủy Sơn Tịnh triệu tập một cuộc họp gồm 3 xã Tịnh Thọ, Tịnh Bình, Tịnh Trà tại Đá Nhiễm (Sơn Rái) để đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức Đảng thời gian qua, đề ra những nhiệm vụ phải bám sát quần chúng, tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh củng cố nội bộ Đảng, ổn định và giữ vững tinh thần, nâng cao khí tiết cách mạng cho cán bộ, đảng viên, không bi quan, dao động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đồng thời sẵn sàng chuẩn bị đấu tranh chống trò hề bầu cử Quốc hội của Mỹ-Diệm, đòi hiệp thương tổng tuyển cử.

Bằng mọi biện pháp tranh thủ lôi kéo, giác ngộ một số người làm tay sai cho địch và cảnh cáo những tên ác ôn có nợ máu. Để răn đe, ngăn chặn tội ác của bọn ác ôn, chi bộ Khánh Mỹ đã quyết định giao cho anh Dương Văn Bá (cơ sở

của ta) phục kích để cảnh cáo tên ác ôn Phạm Văn Quy vào ngày 15-2-1956⁽¹⁾.

Ngày 4-3-1956 Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội, chi bộ Khánh Mỹ đã lãnh đạo nhân dân không đi bỏ phiếu, hoặc bôi đen, xé danh sách ứng cử, đục mất ảnh Ngô Đình Diệm... để vô hiệu hóa cuộc bầu cử của địch. Quân địch tức tối đã bắt 33 người dân Tịnh Trà, trong đó có các đồng chí Lưu Thời, Phan Thị Đây, cụ Trương Thuộc (Cả Mối) về giam tại nhà thờ họ Trương ở Trà Bình. Đồng bào ta kéo đến đấu tranh, buộc chúng phải thả hết số người bị bắt, cuộc bầu cử của chúng bị thất bại.

Ngày 20-5-1956 bọn hội đồng hương chính xã Sơn Phương đã đốc thúc 50 người dân Tịnh Trà, Tịnh Hiệp (trừ thôn Khánh Mỹ) đến phát chặt cây ở Rừng Đình (Khánh Mỹ) lấy cây làm trụ sở hội đồng xã. Ngày 21-1-1956 chi bộ Khánh Mỹ đã bố trí lực lượng 116 người đem theo bồ cào, cuốc chĩa, rìu rựa... dưới sự chỉ huy của anh Huỳnh Ngọc. Đợi cho Võ Bật (Phó Chủ tịch Hội đồng xã) và Võ Thượng Sĩ (Mão - trưởng ban xây dựng công trình xã Sơn Phương) dẫn đoàn người tiến vào trong rừng, anh Ngọc và 7 cơ sở của ta đã tiến sát đến gần Mão và Bật rồi la lớn "Bẻ đầu Mão, Bật. Anh em xáp trận!". Mọi người ồa tới bao vây làm cho 2 tên

(1) Qua theo dõi, biết được quy luật đi lại của tên Quy buổi sáng thường hay đi vào đập Sơn Rái. Anh Bá đã chuẩn bị cuộc sẵn sàng tự vệ. Khi tên Quy cùng một số lính dân vệ tới đập, thấy anh Bá nằm giữa ngã 3 dòng nước (1 dòng chảy về Khánh Mỹ, 1 dòng chảy về Trà Bình) tên Quy ra lệnh cho bọn lính đánh đập anh Bá. Ngay tức khắc anh Bá đã la lên kêu gọi đồng bào tới cứu và trở đầu cuộc đánh vào đầu tên Quy, nhưng tên Quy tránh được và tháo chạy trước sự truy đuổi của anh Bá và bà con đi làm gần đấy.

hoảng hốt vội vàng lên xe đạp chuồn thẳng, số người bị cưỡng ép cùng đi đã tự giải tán.

Sau hai năm, Mỹ -Diệm ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống lại hiệp thương tổng tuyển cử, chúng tiếp tục mở chiến dịch “tố cộng” đợt 2 và nâng lên thành quốc sách nhằm truy tróc cho “hết cộng sản”. Chúng ra sức hô hào “Bắc tiến” và liên tục mở các đợt “đồng tâm diệt cộng”, “dùng Đảng trị Đảng”. Tại Tịnh Trà chúng không cho nhân dân các thôn đi lại làm ăn và thăm viếng lẫn nhau, lực lượng công an, mật vụ, bảo an dân vệ được tăng cường, bọn phòng nhì cải trang ngày đêm lùng sục khắp thôn xóm, theo dõi, truy lùng cán bộ hoạt động bất hợp pháp, kìm kẹp nhân dân, kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, tiêu dùng của mỗi gia đình để ngăn ngừa việc tiếp tế cho cách mạng. Chúng bắt nhân dân ta đi lại ban đêm phải có đèn, nhà nào cũng có mõ tre, tù và, thanh la để báo động khi phát hiện có cán bộ ta, hòng làm cho nhân dân ta xa rời Đảng, dập tắt phong trào cách mạng.

Song song với việc đàn áp, khủng bố đồng bào, cán bộ, đảng viên ta, quân địch còn ra sức bắt lính, đôn quân, thành lập các tổng đoàn dân vệ, bắt nữ thanh niên phải đi “lính Lệ Xuân”. Nhân dân Tịnh Trà đã đấu tranh lôi kéo và giành lại được anh Trần Lắm và chị Trương Thị Thanh không tham gia vào dân vệ và “lính Lệ Xuân”. Bên cạnh đó, các đảng phái phản động như Cần lao nhân vị, Đại việt Quốc dân đảng, các tổ chức phản động đội lốt Thiên chúa giáo, Tin lành cũng ra sức hoạt động và tranh giành ảnh hưởng, gây mâu thuẫn lẫn nhau. Một số cơ sở cách mạng dao động

đã gia nhập đạo Thiên chúa giáo, Tin lành và nhận làm tay sai cho địch.

Tháng 9 -1956 đã xảy ra vụ trừng trị lẫn nhau giữa đảng Đại Việt và tổ chức Thiên chúa giáo tại Đồng Lớn (Tĩnh Thọ) giáp ranh xã Tịnh Trà làm cho 3 tên bị thiệt mạng.

Trước mọi thủ đoạn thâm độc, truy tróc khốc liệt của kẻ thù, làm cho mọi hoạt động của ta vô cùng khó khăn. Tình hình chung trong huyện có một số cán bộ, đảng viên và cơ sở lo ngại ngừng hoạt động, ngừng liên hệ với cách mạng. Cũng trong năm 1956, 1957 cơ sở cách mạng phía tây Bình Sơn bị bắt gần hết. Cán bộ, đảng viên không còn chỗ đứng chân. Đồng chí Trần Thanh - Huyện ủy viên Bình Sơn đã dựa vào cơ sở ở Thạch Nội để chỉ đạo phong trào cách mạng ở xã Bình Mỹ và một số xã tây Bình Sơn. Các ông Nguyễn Thí, Nguyễn Sum, Nguyễn Ngọc Diệp, Đinh Đồng là những người nuôi giấu đồng chí Trần Thanh. Khi đồng chí Trần Thanh hy sinh, quân địch đã bắt giam và tra tấn các ông rất dã man. Đến năm 1962, ông Nguyễn Thí, Nguyễn Sum mới được chứng thả về nhà. Do bị địch đánh đập quá tàn ác, nên sau thời gian không lâu thì ông Nguyễn Thí qua đời.

Tháng 1-1957, kẻ địch bắt được thư và ảnh của đồng chí Lưu Phụng và Lưu Mai Cơ ở miền Bắc gửi về cho anh ruột là Lưu Đại. Do trong thư có nói đến một số cơ sở đảng nên bọn địch đã bắt một lúc 40 người dân Khánh Mỹ về giam tại đình Trà Bình, trong đó có đồng chí Trần Thỏa (Thuận) và Phan Thị Đây (Đốn) cùng các ông Thới Công Thành, Phạm Kiên, Trịnh Hưng và cha con ông Châu Đăng ở Trà Bình. Chúng đã tổ chức tuần lễ gọi là “khai tử cộng sản”.

Suốt một tuần lễ liên chúng đánh đập dã man các đồng chí như nhổ râu đồng chí Trần Thỏa, treo đồng chí Phan Thị Đây lên dây, lấy gậy đập vào đầu, vào người các đồng chí, nhưng các đồng chí vẫn một mực không khai báo để giữ vững khí tiết. Các đồng chí đã cùng nhau thề “thà cắn đất chịu chết tại chỗ, tuyệt đối không hé môi khai báo” cùng nhau đấu tranh tuyệt thực, bọn địch đành thả cho về, nhưng các đồng chí không về. Chúng phải gọi thân nhân đến khiêng đồng chí Đây về, đồng chí dứt khoát không về. Cuối cùng chúng phải cho dân vệ khiêng đồng chí Đây vào nhà Trương Liên (cảnh sát trưởng), ăn ở, tiểu tiện tại chỗ gần 1 tháng trời tại nhà y. Đồng thời chúng cưỡng bức gia đình đồng chí Trần Thỏa đem về nhà. Suốt 4 tháng trời điều trị, được gia đình chăm sóc chu đáo, đồng chí đã hồi phục sức khỏe và trở lại công tác ⁽¹⁾.

Tình hình vô cùng căng thẳng đã tác động tiêu cực đến tinh thần một số cán bộ, đảng viên và đồng bào ta, thậm chí có đảng viên là cán bộ chủ chốt của xã được cấp trên bố trí ở lại đã xuất thú đầu hàng địch và kêu gọi người khác cùng làm theo⁽²⁾.

Tháng 3-1957 các đồng chí Nguyễn Thí, Nguyễn Ngọc Diệp, Nguyễn Hạnh (Thạch Nội) bị bắt. Tháng 6-1957 kẻ thù bắt các đồng chí Trần Thị Đồn (Tu), Lưu Thị Me, Trương Quý Phương tra tấn dã man và giam 18 tháng tù tại trại

(1) Gia đình đồng chí Thỏa còn là nơi ở và nuôi giấu các đồng chí Trần Động, Lê Phạn, Tôn Long Hòa (Huy Ánh), Nguyễn Hiến (Hồng Bảo).

(2) Huỳnh Tấn Nhung nguyên Huyện ủy viên dự khuyết, Bí thư - Trưởng ban chuyển hướng xã Tịnh Thiện - Sau về lại làm Bí thư xã Tịnh Trà đã xuất thú đầu hàng địch.

giam Phú Hòa và nhà lao Quảng Ngãi. Nhưng các đồng chí vẫn giữ vững tinh thần, khí phách của người cộng sản. Riêng đồng chí Trương Quý Phương do tuổi cao, sức yếu, không chịu nổi những đòn tra tấn ác độc của kẻ thù, khi đồng chí kiệt sức, chúng mới cho gia đình khiêng về. Vừa về đến nhà thì ông trút hơi thở cuối cùng trong vòng tay của những người thân. Đồng chí Trương Khắc Ngãi (Bí thư chi bộ) cũng bị địch bắt đưa lên Ba Gia, rồi chúng bày trò đưa một số người ra làm chứng đã bị đồng chí Trương Khắc Ngãi kiên quyết đấu tranh chống lại. Cuối cùng đồng chí cũng bị tổng giam vào lao Quảng Ngãi với án 18 tháng tù giam. Sự đánh phá ác liệt của địch làm cho mọi sự liên lạc giữa các cơ sở và cán bộ hết sức khó khăn. Để liên lạc được với nhau ông Nguyễn Khâm ở Thạch Nội đã đứng ra xây dựng chùa, tổ chức hội Phật giáo thôn, nhằm tạo điều kiện cho mọi người gặp gỡ, trao đổi những thông tin có liên quan tới Đảng, tới cách mạng. Tổ chức này đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhờ vậy, lòng tin vào cách mạng của nhân dân được giữ vững. Điều đó đã được chứng minh qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, hầu hết nhân dân Thạch Nội đều ở lại bám trụ, giữ đất, giữ làng, làm chỗ đứng chân của các cơ quan cấp trên.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở Tịnh Trà gặp muôn vàn khó khăn, đảng viên, cán bộ chủ chốt bị bắt trong đó có đồng chí Lê Phạn - Thường vụ Huyện ủy phụ trách Tịnh Trà. Chi bộ Khánh Mỹ còn lại 3 đồng chí Lương Thị Bá, Trần Thỏa, Nguyễn Văn Bốn (Tam) trực thuộc Huyện ủy Sơn Tịnh do đồng chí Nguyễn Hiến phụ trách vẫn tiếp tục bám sát nhân dân, bám sát phong trào đấu tranh của quần

chúng. Xuất phát từ thực tế phong trào cách mạng ở địa phương, đời sống nhân dân thì ngày càng cơ cực, lại bị địch o ép, kiểm soát ngặt nghèo, song đa số cán bộ, đảng viên vẫn một lòng trung kiên với cách mạng, giữ vững khí tiết người cộng sản, vững vàng trên trận tuyến chống quân thù. Tuy vậy, cũng có không ít người bi quan, dao động, mất phương hướng, không còn ý chí đấu tranh đi đến phản bội, đầu hàng địch, làm mất thăm, tay sai cho chúng.

Từ thực tế ấy, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã thấy được “địch dùng bạo lực phản cách mạng để tiêu diệt lực lượng cách mạng và trong thời gian ngắn chúng đã đánh phá phần lớn đồng bằng, tiếp theo sẽ đánh phá miền núi. Nếu ta vẫn theo đường lối đấu tranh hợp pháp một chiều thì tổn thất sẽ ngày một lớn. Do đó phải dùng bạo lực cách mạng của quần chúng mới đánh được, mới hạn chế sự đánh phá của địch, mới duy trì được phong trào và chuẩn bị điều kiện giành thắng lợi sau này”⁽¹⁾. Đến khi tiếp thu được nội dung, phương hướng đề cương “Bàn về cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo, đối chiếu với tình hình của tỉnh lúc bấy giờ, tỉnh Quảng Ngãi xác định nhiệm vụ: “Ra sức xây dựng thực lực, xây dựng căn cứ địa cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị tiến lên khởi nghĩa”.⁽²⁾

Tháng 2-1958, Tỉnh ủy Quảng Ngãi ra Nghị quyết, trong đó có đoạn “đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh chống địch thông qua các đội công tác vũ trang diệt ác; cùng

(1), (2) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1945 - 1975, tr.152, Nxb CTQG, H.1999.

với việc xây dựng cơ sở quần chúng, cơ sở đảng, các địa phương cần tổ chức các đội vũ trang diệt ác có trọng điểm”⁽¹⁾

Căn cứ vào thực tế của phong trào cách mạng trong huyện, Huyện ủy Sơn Tịnh quyết định: “Cần phải diệt trừ những tên ác ôn đầu sỏ, hung ác nhất để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị, gây niềm phấn khởi, lòng tin của quần chúng đối với cách mạng”. ⁽²⁾

Những chủ trương này có tính chất từng bước hướng cuộc đấu tranh từ đơn thuần đấu tranh chính trị sang đấu tranh vũ trang, thực sự tạo ra những bước chuyển biến mới của phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi nói chung, phong trào cách mạng của nhân dân Sơn Tịnh, nhân dân Tịnh Trà nói riêng. Nhân dân Tịnh Trà đã liên tục đấu tranh chống lại các vụ bắt ép nhân dân dỡ nhà đi dinh điền giành thắng lợi. Các cơ sở cách mạng tiếp tục được củng cố, đào thêm và sửa sang các công sự, hầm bí mật để cán bộ ta ẩn nấp, hoạt động. Khánh Mỹ thực sự trở thành căn cứ vững chắc của Huyện ủy Sơn Tịnh. Tiếng vang của vụ diệt tên ác ôn Võ Hoàng (xã Cẩm) ở Tịnh Hà lan rộng làm cho bọn ác ôn, nguy quyền trong xã lo sợ, một số tên đã tự tìm đến cán bộ cơ sở ta phân trần, giải thích và hứa sẽ không gây tội ác với nhân dân nữa.

Cuối năm 1958, các đồng chí Lê Phạn, Trương Khắc Ngãi, Trần Thị Đôn, Lưu Thị Me ra tù, về lại xã tiếp tục hoạt động, đẩy mạnh phong trào. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ Khánh Mỹ lúc này được chuyển thành chi

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1945 - 1975, 154 Nxb CTQG, H.1999.

(2) Lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, T2 (1945 - 1975) tr.80-1993.

bộ xã Tịnh Trà gồm 7 đồng chí: Trương Khắc Ngãi, Trần Thòa, Phan Thị Đây, Trần Thị Đôn, Lê Vãng, Lê Duy Hải, Lương Thị Bá, đồng chí Trương Khắc Ngãi được chỉ định làm Bí thư. Một thời gian sau đồng chí Ngãi được phân công phụ trách tổ công tác Thạch Nội, thì đồng chí Lê Duy Hải lên làm Bí thư.

Tháng 4-1959 quân địch cho 2 tiểu đoàn lính bảo an, cộng hòa và dân vệ đến xã Tịnh Trà làm nhiệm vụ “tảo thanh”. Ban ngày thì lùng ráp ngoài núi, tối đến chúng cho quân phục kích khắp các ngã đường, ngõ hẻm trong thôn để “quét sạch cộng sản” và truy bắt cán bộ nằm vùng. Lúc này đồng chí Lê Phạn mới ra tù, thân hình gầy gò, ốm yếu, lại bị gãy cánh tay phải, việc đi lại, lên xuống công sự bí mật vô cùng khó khăn, chi bộ Tịnh Trà giao cho đồng chí Lương Thị Bá trực tiếp nuôi dưỡng đồng chí Phạn tại nhà đồng chí Phan Thị Đây. Giữa lúc ngặt nghèo ấy thì Ban chỉ huy tiểu đoàn “tảo thanh” đem máy bộ đàm đến để ở nhà đồng chí Phan Thị Đây và đặt ngay trên miệng hầm, làm cho cả chi bộ ai nấy đều lo lắng, nhưng vẫn hết sức bình tĩnh. Anh Dương Đình Tương là cơ sở của ta, đang làm ấp trưởng Khánh Mỹ, được cơ sở bố trí bám sát ban chỉ huy và máy bộ đàm địch suốt 2 ngày đêm cho đến khi chúng chuyển đi nơi khác, đồng chí Phạn vẫn được bảo vệ an toàn.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam, Mỹ - Diệm tuyên bố “đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh”. Ngày 6-5-1959 Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”. Chúng lê máy chém đi khắp miền Nam, thực hiện

khẩu hiệu “thà giết lầm hơn bỏ sót”. Chúng đưa những tên ác ôn khét tiếng như tên Huy, Thông (Chi trưởng công an Sơn Tịnh), tên Thuyên (Trưởng công an Bình Sơn) về Tịnh Trà cùng các tên Phạm Văn Quy, Trương Liên khủng bố phong trào cách mạng, bắt bớ đồng bào yêu nước. Quân thù càng tàn ác bao nhiêu, thì lòng căm thù, uất hận của đồng bào, cán bộ, đảng viên ta càng dâng lên bấy nhiêu, họ quyết tâm đứng lên chống lại kẻ thù.

Theo chủ trương của Tỉnh ủy, để phá tan cuộc bầu cử Quốc hội bù nhìn của địch, kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, chi bộ Tịnh Trà đã lãnh đạo nhân dân tẩy chay các buổi tổ chức “học tập” chuẩn bị cho cuộc bầu cử của chúng. Anh Trương Thiệu (cơ sở cách mạng ở Trà Bình) được phân công treo cờ đỏ sao vàng ở trường học Trà Bình rạng sáng ngày bầu cử. Mặc dù bọn địch cho quân lính, cảnh sát đi đốc thúc, kiểm tra, bắt nhân dân ta đi bầu cử, nhưng một số đồng bào đã tìm cơ không đi bỏ phiếu hoặc có đi thì cũng gạch hết tên những ứng cử viên, hoặc vò nát và bỏ truyền đơn cách mạng trong thùng phiếu. Cụ Thới Tự Lập (giáo Phước) và một số người khác bị bắt. Sau một hồi giằng co, đấu lý với chúng về quyền tự do dân chủ chúng buộc phải thả các cụ ra.

Ngày 28-8-1959, khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi nổ ra và nhanh chóng giành thắng lợi, có ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào ta. Từ đây, phong trào cách mạng trong tỉnh bước sang thời kỳ mới - thời kỳ tiến công đồng khởi và phát triển lực lượng cách mạng.

2. Xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, phát động nhân dân nổi dậy đồng khởi, tiến tới giải phóng hoàn toàn xã Tịnh Trà.

Từ khi có Nghị quyết 15 của Bộ Chính trị soi sáng, cách mạng miền Nam từng bước sử dụng bạo lực vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng. Năm 1960, phong trào đồng khởi của nhân dân toàn miền phát triển mạnh. Cách mạng chuyển từ thế bảo tồn lực lượng sang thế tấn công, phát triển. Quốc sách “tố cộng”, “diệt cộng” của địch bước đầu bị tổn thất, bộ máy cai trị của địch ở xã, thôn bắt đầu rệu rã. Chính quyền Ngô Đình Diệm từng bước lâm vào thế khủng hoảng. Đế quốc Mỹ buộc phải thay đổi chiến lược chiến tranh từ cuộc chiến tranh đơn phương sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Chúng vạch ra kế hoạch Stalay - Taylo với 3 nội dung chủ yếu. Trong đó chúng coi việc bình định, lập “ấp chiến lược” là nội dung cơ bản nhất, là xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”.

Ở Quảng Ngãi, Mỹ - Diệm dùng mọi biện pháp để củng cố ách kìm kẹp của chúng. Mỹ - Diệm ra sức tăng cường lực lượng quân sự, tiến hành rào vùi, xây dựng nhiều đồn bốt, nhằm chia cắt giữa đồng bằng, miền núi và đô thị. Ở cơ sở chúng tiếp tục củng cố bộ máy cai trị, tổ chức liên gia tộc trưởng. Ngô Đình Diệm tuyên bố “trên có tổng thống, dưới có liên gia trưởng”. Cho phép bọn ấp trưởng có quyền bắn giết bất cứ người nào trong ấp có liên quan đến cộng sản. Các trụ sở của hội đồng hương chính xã có hầm ngầm, lô cốt bảo vệ. Những tên tay sai, ác ôn khét tiếng được chúng sử dụng làm chỉ huy các đội dân vệ. Cũng trong năm này, chúng bắt nhân dân trong huyện phải phát quang rừng Cà

Ty (nơi căn cứ của huyện Sơn Tịnh và Bình Sơn). Nhân dân đã đấu tranh phản đối kịch liệt, quân địch đã giết chết 16 đồng bào ta.

Tất cả những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù chẳng những không dè bẹp được phong trào đấu tranh của quần chúng mà làm cho ý chí cách mạng của nhân dân càng dâng cao, thế và lực của cách mạng ngày càng phát triển. Họ sẵn sàng vùng dậy đập đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

Đầu tháng 2-1960, Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất trong kháng chiến chống Mỹ được tổ chức, đã đề ra nhiệm vụ trước mắt cho toàn Đảng bộ và quân dân trong tỉnh: “Khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh hoạt động du kích, vũ trang tuyên truyền, thọc sâu vào lòng địch, diệt ác ôn, phá lỏng thế kìm kẹp ở bên dưới, phá khu tập trung dân, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, giành lại nông thôn đồng bằng”⁽¹⁾.

Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Sơn Tịnh đề ra nhiệm vụ trọng tâm: tích cực xây dựng cơ sở đảng, Đoàn thanh niên lao động, các đoàn thể quần chúng, vận động thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang, phát động phong trào nổi dậy diệt ác, phá kìm, phá vi giành quyền làm chủ. Thực hiện Nghị quyết của cấp trên, từ năm 1959 đến 1961 huyện Sơn Tịnh tổ chức nhiều đội công tác phụ trách ở từng cụm khác nhau. Trong đó cụm tây bắc (thuộc vùng Cà Ty) gồm các xã Tịnh Trà (trừ Thạch Nội), Tịnh Bình và Tịnh Thọ (Thạch Nội lúc này thuộc phạm vi hoạt

(1) Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi, sdd, tr.177.

động của đội công tác do đồng chí Đỗ Ngọc Trang phụ trách rồi đến đồng chí Võ Toàn hoạt động từ Tịnh Hiệp ra). Đội công tác hay còn gọi là đội vũ trang tuyên truyền của huyện phụ trách cụm Cà Ty gồm các đồng chí: Phạm Tấn Thời, Trần Nghĩa, Trương Là, Phạm Kỳ, Đỗ Xuân Phương, Nguyễn Cường và Trần Văn Mai do đồng chí Phạm Tấn Thời làm đội trưởng.

Đầu năm 1960, lực lượng du kích mật và đội công tác cụm Cà Ty đã đánh vào trung đội dân vệ đóng tại cơ quan xã, diệt 3 tên địch, làm tan rã một trung đội thanh niên cộng hòa.

Tháng 2-1960, đội công tác đã lần lượt diệt 4 tên ác ôn có nhiều tội ác với nhân dân trong xã như Phạm Thuần (ủy viên Hội đồng xã), Phạm Mỹ, Lương Đích (công an thôn) và Nguyễn Xăng (chủ tịch Đảng cần lao).

Ngày 18-10-1960, một trung đội dân vệ từ Phú Thành kéo ra Khánh Mỹ bị đội công tác chặn đánh diệt 3 tên, thu 3 súng, làm cho quân địch phải co cụm lại không dám đi lùng sục dưới thôn xóm. Phong trào cách mạng của nhân dân Tịnh Trà ngày càng trở nên sôi động, 37 thanh niên tình nguyện thoát ly, tham gia các lực lượng vũ trang cách mạng.

Tháng 12-1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời làm cho quân địch vô cùng lúng túng. Tháng 1-1961 Mỹ - Diệm thông qua chương trình chống “nổi dậy” ở miền Nam, nên quyết tâm lập 17.000 ấp chiến lược, hòng gom hết dân ở nông thôn vào các ấp chiến lược, thực hiện âm mưu “tát nước bắt cá”, nhằm tách cán bộ, đảng viên và cách mạng ra khỏi quần chúng nhân dân. Diệm ra sức gào

thét “hãy cứu lấy nông dân” và tuyên bố “đạp lên oán hờn” để thực hiện cho kỳ được “quốc sách ấp chiến lược”. Đồng thời, chúng ra sức đôn quân, bắt lính, tăng cường lực lượng ngụy quân, ngụy quyền. Mỹ - Diệm đã xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thành “đặc khu quân sự” trực thuộc Bộ tổng tham mưu quân đội Sài Gòn và thực hiện chế độ quân quản.

Tại Sơn Tịnh, từ tháng 7-1961 quân địch bắt đầu thực hiện kế hoạch đốc thúc nhân dân nộp tre, rào làng, rào vi từ Gò Cao (Tịnh Đông) xuống Ba Gia ra An Điền (Bình Sơn) với tổng chiều dài hơn 15 km, nhưng chẳng bao lâu đã bị nhân dân phá tan. Từ năm 1962 đến năm 1963 chúng đã bắt nhân dân Tịnh Trà rào 5 ấp chiến lược trong 4 thôn riêng Khánh Mỹ có 2 ấp chiến lược. Những ấp chiến lược này thực chất là những trại tập trung trá hình. Chúng bắt nhân dân ta rào kín quanh ấp, chỉ chừa 1 cổng ra vào được đóng chặt từ 5 giờ tối đến 6 giờ sáng ngày sau. Bên ngoài rào có một hệ thống giao thông hào xung quanh ấp, hào rộng 3m, sâu 3m, ở đáy có cắm chông, phía trong hào là một lớp dây thép gai chằng chịt với hệ thống bót gác, điểm canh. Trong mỗi ấp thường xuyên có một trung đội dân vệ hay thanh niên tân trang canh giữ. Chúng dồn tất cả đồng bào ta vào trong ấp, ai muốn đi đâu phải xin phép. Ban đêm chúng bắt những gia đình có người tham gia cách mạng nhốt vào các điểm canh, bót gác và buộc mỗi nhà phải có sẵn dây, gậy, mõ để báo động mỗi khi có cộng sản xuất hiện. Mỗi buổi sáng khi người dân đi qua bót gác đều bị bọn chúng lục soát, khám xét. Nếu ai đem theo gạo thì chúng đổ xuống hào, ai đem cơm thì chúng bắt ăn hết mới được đi, vì chúng coi đó là những hành động tiếp tế cho cộng sản.

Ngoài áp chiến lược, chúng còn bắt những gia đình có liên quan đến cách mạng, nhất là thân nhân những người nhảy núi, thoát ly ban ngày phải đến trình diện, tối đến phải ngủ ở trụ sở hội đồng, bắt mọi người phải học tập chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, chúng bắt nhân dân ta phải di dân vào các trại dinh điền, dồn họ vào các khu “trù mật”. Bên cạnh đó, chúng còn bắt nhân dân ta thực hiện chính sách “cộng đồng tái thiết quốc gia” mà thực chất là để bòn rút của cải của nhân dân ta, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Mạng sống của con người chẳng khác nào “cá bỏ giỏ cua”.

Những âm mưu, thủ đoạn trên của kẻ địch làm cho việc hoạt động, đi lại của cán bộ, đảng viên ta vô cùng khó khăn. Song, chúng không thể ngăn cản nổi ý chí và tinh thần yêu nước, cách mạng của nhân dân ta. Lòng căm thù giặc của đồng bào càng tăng thêm gấp bội, địch đi lùng ban ngày, ta hoạt động ban đêm. Chúng đi chiều hôm ta hoạt động gà gáy. Dù sống trong cảnh “cá chậu chim lồng” nhưng lòng dân Tịnh Trà vẫn luôn hướng về cách mạng, sẵn sàng chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh để làm tai mắt cho cách mạng và cũng chính từ trong gian khổ, khó khăn, ác liệt của cuộc kháng chiến càng chứng minh rõ tấm lòng trung kiên với cách mạng của đồng bào, đồng chí chúng ta. Mỗi bát cháo, mỗi viên thuốc, nắm lá sắc uống cho đồng đội, đồng chí trong những lúc nguy nan đã tỏ rõ tinh thần thương yêu, quý mến, tận tụy hết lòng vì đồng chí, vì cách mạng. Đó là tấm gương của vợ chồng đồng chí Thới Tự Lập đã che chở, nuôi dưỡng đồng chí Kỳ (đội công tác Tịnh Thọ) bị bệnh thương hàn và đồng chí Nhân (Đến) bị rắn lục cắn phù khắp người trong

thời gian gần 2 tháng cho đến khi lành bệnh và còn biết bao nhiêu gương tận tụy như thế của đồng bào, đồng chí ở Tịnh Trà, góp phần đưa cách mạng từng bước vượt qua thời kỳ khó khăn, ác liệt nhất để tiến tới giành thắng lợi.

Quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp, Huyện ủy Sơn Tịnh đề ra nhiệm vụ: “Quyết tâm diệt ác phá kìm, trấn áp bọn tay sai, giải phóng một số thôn xã, tạo địa bàn làm chủ ở một số vùng đồng bằng, làm cơ sở cho việc giải phóng tiếp theo”⁽¹⁾.

Tuy phải hoạt động bất hợp pháp, có khi phải ngủ ngoài rừng, phải ở dưới hầm bí mật, nhưng cán bộ ta vẫn liên lạc được với Đảng, nắm bắt được âm mưu của địch.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Hiến, Nguyễn Niên (Hạ), chi bộ Tịnh Trà đã từng bước phát triển lực lượng cách mạng, phân công cán bộ bám sát dân, lãnh đạo nhân dân phá rào vi, phá thế kìm kẹp của địch, tìm diệt ác ôn, gây tiếng vang cho phong trào cách mạng trong xã.

Tháng 1-1961 tổ công tác xã gồm 3 đồng chí do anh Trần Huế Phùng làm tổ trưởng, tổ chức mai phục tại ngõ Vây (bìa rừng Khánh Mỹ), bắt sống Trương Liễn (cảnh sát trưởng), khi Liễn và anh Tương (cơ sở của ta) vừa đi đến nơi, các đồng chí trong đội công tác đã xông vào vật ngã y. Sau một hồi vật lộn, Trương Liễn đã liều mạng bỏ súng tháo chạy, ta thu 1 súng. Sau đó ta vẫn tiếp tục bố trí cơ sở theo dõi quy luật đi về, hoạt động của Liễn. Tháng 9-1961, nhân lúc Liễn về nhà ăn cơm, đội công tác xã xông vào nhà y, con trai của y vội chui vào gầm giường, ta tưởng là Liễn đã bắn

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh (1945 - 1975), sđd, tr.88.

gây chân. Sau hai lần chết hụt, lại được cơ sở của ta tuyên truyền, giải thích, cảm hóa, Trương Liên đã thấy được tội ác của mình đã từ bỏ con đường tội lỗi và quay về với nhân dân.

Trưa ngày 14-11-1961, do sơ xuất trong sinh hoạt, bọn địch phát hiện trong nhà đồng chí Trần Thị Đồn (Tu) có cộng sản, chúng đã huy động 30 tên dân vệ nhanh chóng bao vây. Chúng gõ trống, gõ mõ liên hồi để huy động nhân dân, nhưng không một ai hưởng ứng. Với tinh thần mưu trí, dũng cảm của gia đình ông Trương Công (anh Trương Văn Thành) là cơ sở của ta đã đưa các đồng chí nhanh chóng thoát khỏi vòng vây của địch. Không bắt được ai, bọn địch tức tối ra lệnh thiêu cháy toàn bộ ngôi nhà và tài sản của gia đình đồng chí Đồn.

Trong năm 1961, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, một số cán bộ đội viên công tác tỏ ra bi quan, dao động, thủ tiêu tính chiến đấu đi tới đâu hàng địch như trường hợp của Dư Chung, nên hầu hết cơ sở cách mạng ở Trà Bình, Thạch Nội đều bị bắt và bị địch giam suốt 6 tháng trời ở nhà giam quận và tỉnh. Mặc dù bị tra tấn hết sức dã man nhưng đa số các đồng chí vẫn giữ vững ý chí cách mạng, không chịu khuất phục trước kẻ thù. Một số đồng chí đã bị kiệt sức và hy sinh trong nhà tù như đồng chí Phạm Diệu, đồng chí Nguyễn Truyền bị thương nặng chúng phải thả ra, nhưng về nhà một thời gian đồng chí đã qua đời. Các đồng chí Đoàn Kim Sơn, cụ Đình Cửu bị chúng kết án 6 năm tù và đày đi Côn Đảo. Độc ác hơn chúng đã bí mật thủ tiêu các đồng chí Lê Duy Hải - Bí thư xã và các đồng chí Thới Công

Thành, Phạm Sương, Phạm Quới. Tổ chức Đảng ở Tĩnh Trà không còn.

Đêm 20-11-1961, được tin báo của cơ sở, đội công tác đột nhập vào nhà anh Đoàn Lưu (cơ sở của ta) bắt tên Huỳnh Phúc - một tên ác ôn - đem ra chòi gác của xóm tử hình và đập búa cáo trạng lên người y, cùng đi với Phúc lúc ấy còn có anh Trương Văn Thành. Vì vậy, ngay sau đó anh Thành bị bọn địch nghi ngờ, chúng đã bắt anh và kết án 14 năm tù giam và đày đi Côn Đảo.

Phong trào cách mạng miền Nam đang trên đà phát triển, đẩy quân địch từng bước lâm vào thế bị động, thế và lực của cách mạng ngày càng vững chắc. Đầu năm 1962 thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc: Chuẩn bị mọi điều kiện để quần chúng nổi dậy mạnh mẽ và đều khắp, vận dụng phương châm 2 chân 3 mũi giáp công ở cả 3 vùng: rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thị xã, thị trấn để diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ và giữ thế hợp pháp cho quần chúng.

Ngày 6-01-1962 (âm lịch), đội công tác cánh bắc huyện Sơn Tịnh đã phối hợp với lực lượng vũ trang tấn công địch ở Phú Hậu (Tĩnh Thọ) diệt gọn một tiểu đội dân vệ, bắt sống tên Linh, cảnh sát xã, tên Lập - đại diện xã Tĩnh Thọ và lập tòa án nhân dân, tuyên án tử hình 2 tên ác ôn.

Ngày 8-01-1962 (âm lịch) Huyện ủy Sơn Tịnh tổ chức hội nghị bàn kế hoạch tiến hành đồng khởi trong toàn huyện. Hội nghị cũng thống nhất giải tán các đội công tác cụm của huyện để thành lập các đội công tác xã. Đội công tác Tĩnh

Trà gồm các đồng chí Phạm Tấn Thời (Phạm Hồng Sơn), Đoàn Thế, Trần Văn Mai. Đồng chí Phạm Tấn Thời giữ chức Đội trưởng.

Ngay sau khi thành lập được lệnh của cấp trên các đội công tác Tịnh Trà đã họp bàn thống nhất phối hợp với đội công tác Tịnh Thọ, Tịnh Bình và bộ đội huyện tấn công xuống ấp Phú Hậu, Bình Tây (Tịnh Thọ), Bình Bắc (Tịnh Bình), Khánh Mỹ (Tịnh Trà), hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm.

Về công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào thực tế địa phương, Huyện ủy Sơn Tịnh đã giao cho đồng chí Phạm Tấn Thời tiến hành xây dựng lại các tổ chức Đảng ở Tịnh Trà như: Chi bộ Trà Bình gồm các đồng chí Thới Nhật Minh, Võ Chấn và đồng chí Ga, đồng chí Thới Nhật Minh được chỉ định làm Bí thư chi bộ. Chi bộ Khánh Mỹ có các đồng chí Trần Thị Anh, Nguyễn Bốn (Tam), Nguyễn Tri (Minh), Nguyễn Thị Phấn, Lương Thị Bá, đồng chí Lập cùng các đồng chí Lưu Thời, Lê Huyền và đồng chí Phượng ở Phú Thành. Đồng chí Anh được cử làm Bí thư chi bộ. Chi bộ đội công tác gồm 3 đồng chí do đồng chí Phạm Tấn Thời làm Bí thư và 2 đồng chí Đoàn Thế, Trần Văn Mai là đảng viên dự bị. Các chi bộ đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, phát động nhân dân sẵn sàng nổi dậy, kết hợp với các lực lượng vũ trang tấn công địch. Ban khởi nghĩa các thôn được thành lập, ở Khánh Mỹ do ông Nguyễn Xứng làm trưởng ban, thôn Phú Thành do ông Lê Huyền (Lê Trọng Nghĩa) làm trưởng ban, thôn Thạch Nội do ông Nguyễn Sâm làm trưởng ban, thôn Trà Bình do ông Thới Nhật Minh làm trưởng ban.

Đêm 25-3-1962, khi lệnh đồng khởi được ban hành, cùng với nhân dân trong tỉnh, huyện, quân dân Tịnh Trà nổi dậy tấn công hội đồng hương chính xã Sơn Trà, nổi dậy phá banh các hàng rào vi, xã Tịnh Trà được giải phóng. Tiếp đó, quân dân Tịnh Trà còn hỗ trợ nhân dân Bình Mỹ phá banh hàng rào vi, giải phóng xã Bình Mỹ (Bình Chương).

Ngay sau khi giải phóng, đội công tác xã đã họp bàn và phân công cụ thể đồng chí Thời - Đội trưởng chịu trách nhiệm chung và trực tiếp phụ trách công tác chính trị, củng cố các đoàn thể, đồng chí Mai - Đội phó phụ trách công tác xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị, binh vận và vận động kinh tế. Đồng chí Thế phụ trách công tác xây dựng lực lượng du kích, các tổ tự vệ, xây dựng làng chiến đấu. Ủy ban nhân dân tự quản các thôn được thành lập trên cơ sở của Ban khởi nghĩa trước đó và chịu sự lãnh đạo của đội công tác xã. Việc ổn định đời sống nhân dân được Ủy ban nhân dân tự quản các thôn hết sức chú ý, đồng thời động viên nhân dân tích cực đóng góp cho cách mạng, làm dấy lên phong trào thanh niên tình nguyện tham gia các lực lượng vũ trang, xây dựng làng chiến đấu. Mỗi thôn đã thành lập được một tiểu đội du kích, một tổ binh vận.

Về phía địch, chúng liên tiếp mở nhiều cuộc tấn công vào Tịnh Trà hòng chiếm lại những vùng đã mất. Thôn Trà Bình trở thành vùng tranh chấp giữa ta và địch. Từ 4 giờ chiều hôm trước đến 8 giờ sáng hôm sau do ta làm chủ.

Tháng 4-1962 quân địch cho một tiểu đoàn bảo an đi càn vào Tịnh Trà đã bị lực lượng vũ trang huyện và đội công tác xã chặn đánh, liên tục chiến đấu kết hợp với đấu tranh chính

trị của quần chúng. Kết quả 40 tên địch bị diệt, trong đó có 10 tên ác ôn, vùng giải phóng 3 thôn được giữ vững.

Tháng 7-1962, quân địch kéo đến đóng chốt gò Chai ở Khánh Mỹ do 1 trung đội nghĩa quân đóng giữ, dưới sự chỉ huy của tên trung đội trưởng Lầu. Từ tháng 12-1962 đến tháng 2-1964, quân địch liên tiếp thay đổi nhiều lần các trung đội đến đóng giữ chốt để khống chế sự hoạt động phong trào cách mạng ở Tịnh Trà.

Ngày 12-9-1962, du kích Tịnh Trà đã bắt tên Phạm Văn Quy - trưởng phòng công an mật vụ quận, một ác ôn nổi tiếng phải đến tội giữa ban ngày.

Ngày 25-10-1962 đội công tác Tịnh Hiệp do đồng chí Võ Toàn chỉ huy đã tập kích diệt 7 tên địch, khi chúng bắt nhân dân Mỹ Danh đi cắt lúa của nhân dân Thạch Nội.

Mở sáng ngày 10-11-1962, hai đại đội lính cộng hòa chia làm 2 mũi bao vây thôn Thạch Nội, có máy bay yểm trợ. Suốt một ngày, được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân, du kích Tịnh Trà đã dũng cảm chiến đấu, ngăn cản được bước tiến của quân thù, 20 tên địch phải đền mạng, thôn Thạch Nội được giữ vững.

Cũng thời gian này, quân địch cho 2 trung đội lính bảo an, bọn địa phương quân tiến vào thôn Khánh Mỹ. Được tin báo trước, lực lượng du kích đã chủ động gài mìn và tổ chức phục kích. Khi quân địch kéo vào Đập đá trập, du kích bắt đầu nổ súng. Cuộc chiến đấu diễn ra từ 8 giờ sáng đến 4 giờ chiều cùng ngày. Lực lượng du kích đã bắn bia, bắn tĩa, kiên quyết giữ từng tấc đất, không cho bọn địch tiến vào xóm.

Cuối cùng quân địch phải rút lui, kéo theo 14 xác chết. Thôn Khánh Mỹ được bảo vệ an toàn.

Trước những thất bại to lớn, kẻ thù tổ chức nhiều cuộc càn quét, đánh phá liên tục vào tây Sơn Tịnh, có sự phối hợp của nhiều binh chủng, hỏa lực, có cả tăng, pháo, máy bay để chiếm lại những vùng đã mất.

Sự tấn công ác liệt của kẻ thù làm cho mọi hoạt động của ta gặp muôn vàn khó khăn. Một số lớn cán bộ cơ sở hoạt động bất hợp pháp phải chạy lên căn cứ, nhất là ở Thạch Nội. Tình hình vô cùng cấp bách. Được sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh. Các chi bộ ở Tịnh Trà đã nhanh chóng chấn chỉnh, tập hợp các cán bộ, đảng viên và làm tốt công tác tư tưởng cho các cơ sở cách mạng, còn lại phải kiên trì bám trụ để giữ vững phong trào. Đồng thời lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, ủng hộ cách mạng và tích cực xây dựng lực lượng du kích xã thôn đông về quân số, chất lượng được nâng cao.

Cuối năm 1962, quân địch mở trận càn lớn, có xe tăng, pháo binh yểm trợ tiến vào Tịnh Trà. Trước sự tấn công của địch, quân ta chặn đánh quyết liệt. Song do lực lượng quá chênh lệch, quân ta phải rút lui về Tịnh Hiệp. Quân địch chiếm lại được vùng giải phóng Tịnh Trà.

II. Giữ vững vùng giải phóng, góp phần cùng nhân dân toàn miền đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

1. Xây dựng và bảo vệ an toàn căn cứ cách mạng, góp phần phá tan quốc sách “áp chiến lược” của Mỹ - Diệm

Sang năm 1963, với chiến thuật “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”, Mỹ - Diệm tăng cường đánh phá ác liệt các vùng giáp ranh, miền núi và vùng đồng bằng. Kết hợp với phi pháo, dùng xe tăng, xe ủi cày nát nhà cửa, ruộng vườn, cho máy bay rải chất độc hóa học, hủy diệt hoa màu, dồn ép nhân dân vào các ấp chiến lược. Máy bay ném bom nổ chậm, bom quét, bom chệt để “dấy hầm nổi, trục hầm chìm”. Các cuộc hành quân “tảo thanh” với lực lượng từ 2 - 3 tiểu đoàn đến cả trung đoàn cũng được tổ chức. Chỉ tính trong thời gian ngắn (từ tháng 12-1962 đến tháng 3-1963) ở khu vực xóm Bình Bắc, 2/3 xóm Bình Trung (Trà Bình) và toàn thôn Khánh Mỹ, bình quân 1 đầu người dân phải chịu 1 tấn bom đạn của Mỹ trút xuống, bình quân mỗi hộ gia đình phải chịu 1 trận càn quét của địch. Nhân dân bị dồn ép vào hết 5 ấp chiến lược, đồng ruộng bị hoang hóa, nhà cửa bị thiêu trụi, hàng ngàn gia súc, gia cầm bị giết hại, hàng chục tấn lương thực bị biến thành tro bụi. Đội công tác bị bật ra ngoài không tiếp xúc được với cơ sở.

Bên cạnh đó, chúng còn hình thành mạng lưới tình báo, gián điệp, cấy con tin, con thoi, cộng tác viên theo dõi, bám sát các gia đình cách mạng hàng ngày, hàng giờ ở mỗi thôn chúng còn thành lập 2 trung đội thanh niên tân trang. Ba trung đội địch do các tên Tin, Diếu, Duẩn và sau này là các tên Lầu, Hùng làm trung đội trưởng, thay nhau liên tục lùng sục, bắt bớ, khủng bố nhân dân Tịnh Trà. Vì vậy, việc tiếp tế lương thực thông báo tin tức của cơ sở cho đội công tác hết sức khó khăn.

Trước thực tế ấy, đội công tác đã tìm cách tiếp xúc với các em thiếu niên để thăm hỏi tình hình đảng viên, cơ sở

và bà con trong ấp chiến lược. Đồng thời giao cho các em chịu trách nhiệm liên lạc thư từ ở những địa điểm quy định trước và tiếp tế lương thực, thực phẩm cho đội công tác. Với tinh thần mưu trí, lanh lợi, các em đã làm các quả banh bằng lá chuối khô, trong mỗi quả banh đó các em để từ 2 đến 4 lon gạo, hoặc mắm muối, rồi đá banh từ trong ấp chiến lược ra ngoài, để mang gạo đến cho đội công tác mà bọn địch không hề hay biết.

Tuy vậy tình hình thiếu thốn lương thực, thực phẩm vẫn còn rất gay gắt. Để đảm bảo sức khỏe hoạt động, theo quyết định của cấp trên 4 đội viên trong đội công tác xã được bổ sung cho huyện. Số đội viên còn lại chia làm 2 khu vực để hoạt động. Khu Thạch Nội, Phú Thành có các đồng chí Mai, Huân, Thoát, Chăng, Lân do đồng chí Mai phụ trách, lấy Đá Dàn làm nơi cư trú quân để hoạt động. Còn các đồng chí Sơn (Thời), Đoan, Vị, Tấn, Tịnh, Tam hoạt động ở Khánh Mỹ, Trà Bình do đồng chí Thời phụ trách.

Sau khi phân chia địa bàn hoạt động, các đồng chí trong đội công tác đã tìm mọi cách vào các ấp chiến lược tìm gặp lại cơ sở, vận động bà con đào hầm bí mật ở trong ấp chiến lược, những nơi quá khó khăn thì đào hầm ngoài ấp cho đội công tác đứng chân. Qua đó, các đồng chí trong đội công tác đã nắm bắt được tình hình đời sống, sinh hoạt của bà con trong ấp chiến lược. Các tổ hoạt động binh vận đã ngăn chặn được phần nào các cuộc lùng sục bắt bớ của địch. Các cơ sở cách mạng được xây dựng càng nhiều hơn. Trong số 9 trung đội thanh niên tân trang ở 4 ấp, thì đã có 3 trung đội trưởng là cơ sở của ta là các anh Trần Năm, Huỳnh Lý và

Đặng Tụng. Còn các trung đội khác cũng chỉ đi lòng sục lấy lệ. Do đó, các tổ công tác đã hoạt động được trong các ấp chiến lược. Các tổ chức đoàn thể và du kích mật được củng cố. Nội bộ nhân dân Khánh Mỹ được thuần khiết.

Có thể nói, năm 1963 là năm xã Tịnh Trà bị địch đánh phá ác liệt nhất, nhưng cũng chính từ trong khó khăn, ác liệt ấy ngày càng tôi luyện thêm tinh thần dũng cảm, gan góc, dạn dày, bản lĩnh cách mạng kiên cường, trung thành với Đảng, với Bác Hồ của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và mỗi người dân yêu nước Tịnh Trà quyết tâm đánh địch để giữ vững quê hương. Nhiều khi cán bộ, đội công tác phải nằm ngoài núi, chịu đói, chịu rét 3, 4 ngày để quyết tâm “rì bám phong trào”. Nhân dân ở trong các ấp chiến lược vẫn tìm mọi cách đưa lương thực, thực phẩm, thuốc men ra ngoài để tiếp tế cho cán bộ, đảng viên, đội du kích trong xã, kể cả cho lực lượng của tỉnh, huyện và các xã bạn như Tịnh Thọ, Tịnh Bình và lực lượng của 2 xã Bình Chương, Bình Mỹ (Bình Sơn)... địa điểm tập kết được quy định tại cây Xoài 3 thôn (nơi tiếp giáp 3 thôn Khánh Mỹ (Tịnh Trà), Bình Bắc (Tịnh Bình) và Bình Tây (Tịnh Thọ).

Những gương tiêu biểu trong việc giữ vững nguồn tiếp tế lương thực, thực phẩm như các mẹ, các chị Lưu Thị Lập (bà Sáu), Trần Thị Anh (Thuận), Lương Thị Phượng, Lương Thị Bá, Phạm Thị Đạm, Trần Thị Đồn (Tu), Huỳnh Thị Phấn, Trần Thị Liên (Khánh Mỹ), Đoàn Thị Nửa (Triết), Trương Thị Mười (cả Tám), bà Thân (Trà Bình), bà Toan, Nguyễn Thị Thắm, Huỳnh Thị Đà (bà Chánh), Nguyễn Thị Rí, Nguyễn Thị Ly (Thạch Nội), bà Thóa, ông Dương Đón (Phú

Thành)... và còn biết bao nhiêu tấm gương sáng, nhiệt tình, tận tâm phục vụ cách mạng, nguyện một lòng theo Đảng mà ở đây chúng ta không thể liệt kê hết được.

Nắm chắc tình hình địch - ta, Huyện ủy Sơn Tịnh đã tăng cường cán bộ cho Tịnh Trà, quyết tâm bám sâu, sát dân với phương châm “chống vọt cầu cầu, cắt ổ đồng dộc, rì bám phong trào”, thực hiện “3 cùng, 4 tận” (cùng ăn, cùng ở, cùng làm và tận tai nghe, tận mắt thấy, tận miệng nói, tận tay làm).

Các đợt phát động căm thù, phát huy truyền thống quật cường của nhân dân ta, biểu dương khí thế cách mạng hào hùng của cán bộ, đảng viên, đội công tác, đội du kích và nhân dân địa phương được liên tiếp tổ chức nhằm khích động tinh thần và đẩy lên phong trào cách mạng của nhân dân ta, làm cho nhân dân càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Đây cũng là năm lực lượng du kích và đội công tác xã Tịnh Trà phát triển lớn mạnh với tổng số 66 tay súng. Lực lượng du kích xã, thôn đã độc lập tác chiến, liên tục bám đánh địch với nhiều hình thức phong phú, kiên quyết trừng trị bọn ác ôn bảo vệ vùng giải phóng. Một số đồng bào di nơi khác lần lượt trở về quê hương sản xuất và ủng hộ cho cách mạng.

Đội công tác bám sát nhân dân trong các ấp chiến lược, tuyên truyền, giải thích chủ trương phá ấp chiến lược, làm cho đồng bào thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ thù. Cho nên, ban ngày bọn địch bắt nhân dân ta đi rào ấp chiến lược, nhưng nhân dân đã chứa lại những lỗ hổng để tối đến du kích có thể lọt được vào trong ấp và lại cùng nhân dân phá

ấp. Địch bắt nhân dân ta rào trước, nhân dân lại cùng du kích phá sau, cứ như thế, phá đi, phá lại nhiều lần, quân địch đành phải chùn bước. Như 3 ấp chiến lược An Hội (Thạch Nội), Bình Bắc (Trà Bình), Mỹ Trung (Khánh Mỹ) suốt trong năm 1963 các cuộc lập ấp, gom dân của địch và phá ấp giành dân của ta diễn ra giằng co, quyết liệt, địch cố tình bắt nhân dân ta phải ở trong các ấp chiến lược hòng cắt đứt mọi liên hệ với cách mạng, nhưng nhân dân vẫn tìm mọi cách đưa lương thực, thực phẩm ra ngoài để tiếp tế cho cán bộ, đảng viên và lực lượng du kích hoạt động. Rõ ràng, kẻ thù chỉ có thể quản lý được thể xác của nhân dân, nhưng chúng không thể nào hiểu và ngăn nổi được tư tưởng, tình cảm của nhân dân dành cho cách mạng, mọi mưu mô thâm độc của chúng không thể nào thắng nổi niềm tin của nhân dân vào sự tất thắng của cách mạng.

Năm 1963, cũng là năm đội công tác xã Tịnh Trà đạt được nhiều thành tích nổi bật. Điển hình là trận đánh ngày 20-10-1963, một trung đội cộng hòa từ Gò Cao (Tịnh Bắc) kéo ra càn quét, lực lượng du kích Tịnh Trà đã chiến đấu diệt 5 tên, thu 1 trung liên, 5 cạc bin. Tính chung trong năm 1963 du kích Tịnh Trà đã tiêu diệt 63 tên địch và thu một số vũ khí cùng nhiều chiến lợi phẩm khác, vùng giải phóng vẫn được giữ vững. Ngoài ra Ban chỉ huy xã đội và đội công tác Tịnh Trà còn hỗ trợ cho nhân dân các xã Bình Chương, Bình Mỹ (Bình Sơn) nổi dậy phá ấp chiến lược Bình Tuyển.

Bên cạnh đó, phong trào thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ và du kích diễn ra sôi nổi. Tính từ cuối 1961 đến 1963 đã có 210 nam nữ thanh niên Tịnh Trà tự nguyện

gia nhập lực lượng vũ trang. Có nhiều gia đình đã cống hiến cho cách mạng nhiều người con thân yêu của mình như gia đình bà Nguyễn Thị Nghĩa (Phú Thành), có 6 con đều tham gia cách mạng thì 5 người đã hy sinh, gia đình ông Trương Ni (Hào Khứ ở Khánh Mỹ) có 6 người con thì tất cả đều tham gia bộ đội và du kích, trong đó có 4 người đã hy sinh, có người không có mồ mả, hay gia đình bà Phạm Thị Khứu có 3 con đi thoát ly cũng hy sinh cả 3... Và còn biết bao nhiêu tấm gương các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng khác nữa đã động viên, tiễn đưa con cháu mình cầm súng giết giặc bảo vệ quê hương.

Những thành tích đạt được của chi bộ Đảng và nhân dân Tịnh Trà đã góp phần thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam phát triển mạnh mẽ, làm cho quốc sách “ấp chiến lược” của chúng đứng trước nguy cơ phá sản.

Từ cuối năm 1963, phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam đang dâng lên mạnh mẽ, các kế hoạch lập ấp, dồn dân của địch liên tiếp bị thất bại. Mâu thuẫn trong nội bộ ngụy quyền Sài Gòn ngày thêm sâu sắc. Ngày 01-11-1963 đế quốc Mỹ quyết định cho bọn tay sai đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm, đưa Dương Văn Minh lên làm tổng thống hòng cứu vãn tình thế suy sụp của quân ngụy Sài Gòn. Song nội bộ ngụy quyền vẫn ngày càng lục đục. Để khắc phục tình thế khốn quẫn, bị động về chiến lược, chiến tranh, sang năm 1964, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện kế hoạch Giôn-Xơn Macnamara nhằm bình định miền Nam trong vòng 2 năm. Chúng tổ chức nhiều cuộc hành quân, phản kích với quy mô lớn và quyết liệt hơn. Khắp các thôn xã chúng đưa những

phần tử lưu manh, côn đồ đi huấn luyện rồi tổ chức thành những đội “chim ưng”, “về làng”, “xây dựng” len lỏi khắp nơi để đánh phá cơ sở cách mạng, mạng lưới công an mật vụ, tình báo, gián điệp được tung ra khắp nơi để theo dõi bắt bớ cán bộ, đảng viên và dồn dân vào “ấp tân sinh” mà thực chất là ấp chiến lược. Chúng tìm mọi cách mua chuộc nông dân như lập ra các “hiệp hội nông dân”, “cộng đồng tái thiết quốc gia”, tổ chức các “hợp tác xã nông tín cuộc” để lừa mị, thực chất là nhằm biến cùng hóa nông dân, cưỡng bức họ phải di di dân.

Tiếp theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết của Đảng bộ huyện lần thứ nhất về việc: “Ra sức phá ấp chiến lược giành quyền làm chủ nông thôn, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi toàn bộ”. Lợi dụng thời cơ bộ máy ngụy quyền đang khủng hoảng, rối loạn sau các cuộc đảo chính và quận trưởng Sơn Tịnh tự sát, chi bộ Tịnh Trà đã nhanh chóng lãnh đạo đội du kích liên tục chiến đấu, góp phần tiêu hao sinh lực địch.

Tháng 2-1964, trung đội nghĩa quân đóng ở đồn Gò Chai (Khánh Mỹ) do tên Phạm Minh (Duẩn) làm trung đội trưởng chỉ huy đi càn quét, khi chúng vừa kéo tới nhà bà Hai Cư, đội công tác Tịnh Trà đã phục kích sẵn, lại được sự phối hợp của cơ sở trong hàng ngũ binh lính đã diệt tại chỗ 4 tên, bắt sống 5 tên trong đó có tên Phạm Minh, bọn còn lại bỏ súng tháo chạy tán loạn, ta thu toàn bộ vũ khí, có 1 cây trung liên. Từ đó quân địch bỏ luôn đồn Gò Chai.

Phát huy thắng lợi đạt được, đội công tác Tịnh Trà đã đột nhập vào ấp Mỹ Nam, Mỹ Trung, phát động nhân dân

nổi dậy phá vi, phá banh ấp chiến lược giải phóng đồng bào trong ấp, đồng thời tổ chức các cuộc minh tinh, kêu gọi nhân dân xây dựng làng chiến đấu. Hai tiểu đội du kích mật của Khánh Mỹ được chuyển thành hai tiểu đội du kích công khai do anh Trần Năm và Huỳnh Lý làm tiểu đội trưởng.

Thừa thắng xông lên, được sự hỗ trợ của các lực lượng vũ trang, quân dân Tịnh Trà liên tục tấn công địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Ngày 20-6-1964, du kích xã độc lập tác chiến, tiêu diệt 15 tên địch tại Thạch Nội, bắt sống 1 tên, thu 2 súng.

Ngày 9-10-1964 được sự phối hợp của bộ đội chủ lực tại Rộc Cầu (Khánh Mỹ), du kích Tịnh Trà đã chiến đấu chống lại cuộc càn quét của 1 tiểu đoàn lính cộng hòa suốt 1 ngày đêm liên tục. Kết quả 112 tên địch bị tiêu diệt, 4 tên khác bị bắt sống, thu 48 súng các loại, một máy đàm thoại 15W, 3 máy PRC. Quân địch buộc phải điều 1 đại đội bảo an và dân vệ từ Tịnh Bình lên ứng cứu. Khi chúng vừa tới đồng Suối (Tân Khang) liền bị 2 tiểu đội du kích mật do đồng chí Nguyễn Thông và Lương Cửu chỉ huy chặn đánh, diệt được 13 tên, thu 9 súng các loại, chúng buộc phải rút lui. Cuộc càn quét của địch bị thất bại.

Kết quả trong trận đánh này, bộ đội chủ lực và du kích Tịnh Trà đã tiêu diệt 121 tên địch, bắt sống 4 tên khác, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng của địch. Đây là một trận đánh khá điển hình của du kích Tịnh Trà, góp phần tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch và đẩy chúng lâm vào thế bị động, tinh thần binh lính hoang mang, phong trào cách mạng của nhân dân trong xã phát triển thêm một bước.

Chất lượng chiến đấu của du kích được nâng cao. Đến tháng 11-1964 đội du kích xã Tịnh Trà được thành lập gồm các đồng chí Tự, Thông, Nga, Thứ, Ngộ, Mễ (Long), Năm, Phụ, Cửa, Dư, Một, Ngọc, Huỳnh, Thế, Chăng, Mai do đồng chí Thế làm đội trưởng.

Thực hiện phương châm “2 chân 3 mũi giáp công” cùng với đấu tranh vũ trang, các chi bộ Tịnh Trà đã chú ý tổ chức nhân dân tham gia cuộc đấu tranh chính trị, phản đối quân địch đốt phá nhà dân, bắn bừa làm chết dân lành và trâu bò, làm cho làng mạc xác xơ, tiêu điều.

Tháng 6-1964, một đơn vị bộ đội trên đường hành quân, tạm dừng chân ở Khánh Mỹ, bất ngờ có 7 chiếc xe tăng của địch tiến về phía Đồng Muồng. Ban đấu tranh chính trị gồm các chị Lương Thị Bá, Lương Thị Phương, Trần Thị Anh (Hai Thuận) đã cùng 18 chị em phụ nữ gánh cả dừa non lẫn dừa già, đường muồng chặt thành cục, kèm theo 3 gánh nước, gánh đến nơi bọn địch tập kết tại gốc cây Cây (Rừng Huỳnh). Giữa ban trưa, trời nắng gay gắt, thấy chị em phụ nữ gánh dừa, đường, nước tới, tươi cười, don đả mời chào quân lính ăn đường, uống nước và thăm hỏi ân cần “binh lính chính phủ về thăm nhân dân và bà con trong ấp...”. Trước những lời lẽ chào mời, thăm hỏi thân tình của các chị, đoàn xe tăng đã từ từ chuyển bánh bỏ cuộc càn quét, quay đầu về hướng Gà Đạo.

Tháng 7-1964, 12 chiếc xe tăng băng qua đồng ruộng, dẫm nát hoa màu, tiến vào càn quét thôn Khánh Mỹ. Đội quân đấu tranh chính trị gồm 20 chị em phụ nữ và 12 em thiếu niên do em Nguyễn Thị Quy đi đầu đã đến đứng trước đoàn

xe tăng kiên quyết không cho chúng đâm phá hoa màu, cày ủi xóm làng. Cuối cùng bọn địch phải rút lui và đi trên đường.

Về công tác binh vận, trong năm ta đã gửi 21 thư cho binh lính, vận động cha mẹ, vợ con, người thân kêu gọi họ buông súng, không đi bắn giết nhân dân, trở về với gia đình. Kết quả anh Trần Lắm đi lính dân vệ đã trả súng trở về nhà làm ăn. Đồng chí Trần Thị Anh (Hai Thuận) đã giác ngộ được anh Nguyễn Đình từ 1 tay sai mật vụ của Quốc dân đảng đã trở thành cơ sở điệp báo lợi hại của ta. Anh được bố trí hoạt động trong tổ điệp báo của tỉnh do đồng chí Lê Cao Hoàng phụ trách. Tổ điệp báo này hoạt động tích cực, phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến của ta. Trong vụ thăm sát đồng bào ta ở Sơn Mỹ, tổ đã thu thập được nhiều tài liệu, chứng cứ về tội ác của đế quốc Mỹ. Sau đó tổ chức này bị lộ, các đồng chí bị bắt và kết án tù giam.

Như vậy, từ giữa năm 1964 đến năm 1965, quân dân Tịnh Trà được sự hỗ trợ tích cực của các lực lượng vũ trang đã liên tục tấn công và nổi dậy phá ách kìm kẹp của địch trong các thôn ấp. Đến ngày 28-01-1965 toàn xã Tịnh Trà được giải phóng. Ban tự quản từ thôn đến xã được thành lập. Ủy ban tự quản xã do ông Võ Chấn làm Chủ tịch, ông Trương Khắc Ngải làm Phó chủ tịch, ông Lê Minh làm ủy viên tài chính, ông Đoàn Thế làm ủy viên quân sự, ông Thới Nghĩa làm Bí thư nông hội, bà Thới Thị Tùng làm Hội trưởng Hội phụ nữ và anh Trần Thanh làm Bí thư Xã đoàn. Ban tự quản thôn Trà Bình do ông Thới Nhật Minh làm trưởng ban; thôn Khánh Mỹ do ông Lê Văn làm trưởng ban; thôn Phú Thành do ông Phương làm trưởng ban và thôn Thạch Nội do ông Võ Hứa làm trưởng ban.

Về công tác xây dựng Đảng, toàn xã lúc này có 28 đảng viên, sinh hoạt trong 3 chi bộ. Để thống nhất sự chỉ đạo của Đảng, ngày 12-2-1965 tại nhà bà Hai Cư, đại hội chi bộ Tịnh Trà lần thứ nhất trong kháng chiến được tổ chức do đồng chí Nguyễn Niên (Hạ), Phó bí thư Huyện ủy chủ trì, đã tuyên bố hợp nhất 3 chi bộ, gồm Khánh Mỹ (12 đảng viên), Trà Bình 8 đảng viên và đội công tác có 6 đảng viên thành một chi bộ xã thống nhất do đồng chí Phạm Tấn Thời làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Mai làm Phó bí thư. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, quyết tâm giữ vững vùng giải phóng, biến áp chiến lược thành làng chiến đấu, thực hiện phương châm 2 chân 3 mũi giáp công, động viên nhân dân bám trụ giữ làng, tích cực sản xuất và đóng góp cho cách mạng. Chi bộ đã phân công cho đồng chí Lưu Thời phụ trách việc xây dựng tổ chức và phát triển phong trào cách mạng ở Phú Thành; đồng chí Huỳnh Thị Đà phụ trách Thạch Nội; đồng chí Thới Nhật Minh phụ trách Trà Bình, đồng chí Nguyễn Xứng, Lê Văn phụ trách Khánh Mỹ.

Sau đại hội, xã Tịnh Trà đã thành lập một trung đội du kích tập trung với 28 tay súng do đồng chí Nguyễn Thông làm trung đội trưởng. Mỗi thôn có từ 2 đến 3 tiểu đội du kích.

Về kinh tế, xã đã tổ chức các ban thu mua gạo ở từng thôn xóm. Tháng 3 -1965 nhân dân Tịnh Trà bắt đầu thực hiện đóng góp vào quỹ đảm phụ kháng chiến, để chuẩn bị cho chiến dịch Ba Gia.

Việc xây dựng đội ngũ đấu tranh chính trị do Hội phụ nữ làm nòng cốt đã tổ chức, mỗi xóm thành một trung đội, mỗi

thôn là một đại đội, toàn xã thành một tiểu đoàn. Hội mẹ binh sĩ cũng được thành lập ở từng thôn. Các đoàn thể thanh niên, thiếu niên cũng được tổ chức và phát triển được nhiều hội viên.

Để tổ chức sản xuất được tốt hơn, nông hội xã đã lập các tổ vòng đổi công trên tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong những lúc khó khăn và hỗ trợ cho những gia đình có người đi bộ đội, dân công, những người già yếu, neo đơn.

Riêng thôn Khánh Mỹ tổ chức nông hội được xây dựng chặt chẽ từ tiểu tổ đến ban chấp hành. Tất cả nông dân từ 16 tuổi trở lên đều được kết nạp vào tổ chức nông hội - là đoàn thể mạnh nhất lúc bấy giờ. Xã đã cử 21 hội viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật do tỉnh, huyện mở. Trong năm, cả xã đã cấy hết diện tích và khai hoang phục hóa được 1.500 ha ruộng đất. Về giáo dục, xã đã mở được 3 lớp học từ lớp 1 đến lớp 3 cho con em trong xã theo học. Việc đào tạo cán bộ y tế để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân cũng được chú ý. Ngoài ra xã còn thành lập ban tiền phương nhằm động viên nhân dân đi dân công. Tùy theo lứa tuổi và sức khỏe để phân dân công làm 3 loại: Dân công tại chỗ, dân công cơ động và dân công hỏa tuyến. Đội thanh niên xung phong của xã cũng được thành lập với 112 đội viên. Trong 2 năm 1964, 1965 toàn xã có 96 thanh niên tình nguyện đi bộ đội.

Trước khí thế cách mạng sôi nổi, mạnh mẽ của nhân dân ta, hàng loạt ấp chiến lược bị phá bung, trở thành làng chiến đấu. Một số xã trong huyện được giải phóng, tạo thành thế liên hoàn từ miền biển lên căn cứ, hành lang huyết mạch

trong huyện được thông suốt. Thực lực kháng chiến của ta ngày càng mạnh lên. Chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản. Mặc dù vậy, chúng vẫn tiếp tục mở những cuộc càn quét vào vùng giải phóng.

Tháng 4-1965, tại Khánh Mỹ (Tịnh Trà), Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ II được tổ chức. Mọi công tác phục vụ và bảo vệ được giao cho chi bộ Tịnh Trà đảm nhận. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng vùng giải phóng làm chỗ dựa để tiến công địch ở thị xã, thị trấn; củng cố chính quyền, đoàn thể, vận động thanh niên nhập ngũ, thực hiện chia cấp ruộng đất cho nông dân thiếu ruộng và đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, giáo dục”⁽¹⁾. Tại đại hội này đồng chí Phạm Tấn Thời trúng cử Ban chấp hành Đảng bộ huyện và được rút về làm trưởng ban an ninh huyện. Chi bộ Tịnh Trà cử đồng chí Trần Văn Mai lên làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Nguyễn Văn Ca làm Phó bí thư.

Cũng trong tháng 4-1965, chi bộ Tịnh Trà tổ chức đợt sinh hoạt chính trị trong 3 ngày nhằm quán triệt tinh thần Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện và nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá sự lãnh đạo của Đảng trong thời gian qua. Đồng thời đề ra nhiệm vụ: Tiếp tục lãnh đạo du kích bám đánh địch, xây dựng lực lượng bảo đảm sức chiến đấu liên tục và làm tốt việc chỉ đạo công tác sản xuất. Sau đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng, chi bộ đã tổ chức học tập cho gần 60 cán bộ quân dân chính xã thôn.

Trong 6 tháng đầu năm 1965 chi bộ đã phát triển được 17 đảng viên mới, trong đó có 5 đảng viên nữ, hầu hết đều

(1) Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, sđd, tr.103.

ở trong lực lượng vũ trang, nâng tổng số đảng viên trong chi bộ xã lên 45 đồng chí, trong đó có 9 đồng chí nữ. Hầu hết các đảng viên đều phát huy được tính tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức tốt. Hàng tháng, hàng quý chi bộ đều tổ chức kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, đánh giá nhiệm vụ của từng đảng viên để kịp thời uốn nắn những sai sót để mỗi người tự nêu cao tinh thần trách nhiệm trong sản xuất và chiến đấu. Đồng chí Bí thư chi bộ được phân công làm chính trị viên hoặc phó ban chỉ huy xã đội trực tiếp chỉ huy và chiến đấu cùng du kích. Đảng viên thực sự là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong mọi phong trào hành động cách mạng.

Để củng cố chính quyền thêm vững mạnh, đủ sức chỉ đạo, quản lý mọi mặt của đời sống xã hội, ngày 15-6-1965 xã Tịnh Trà tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân xã theo hình thức phổ thông đầu phiếu, 100% cử tri toàn xã đã đi bầu với 4.350 phiếu, 21/23 đồng chí đã trúng cử Hội đồng nhân dân xã. Có 5 đồng chí được bầu vào Thường trực Ủy ban xã, đồng chí Thới Nhật Minh được bầu làm Chủ tịch, Trương Khắc Ngãi làm Phó chủ tịch.

Để chủ động tấn công địch và tránh mọi tổn thất về người và của có thể xảy ra, ngay từ tháng 2/1965 chi bộ đã huy động 119.200 ngày công của nhân dân và du kích xã đào 4 địa đạo với 5.800 mét giao thông hào, có công sự ở khắp 4 thôn, rào hàng ngàn mét rào xây dựng làng chiến đấu. Như địa đạo ở Khánh Mỹ bắt đầu từ vườn nhà ông Nguyễn Mệ (Phấn) chạy đến cây Ủi (xóm Sau) dài 1.000m, địa đạo ở Thạch Nội, chạy từ vườn nhà ông Bịch (Rừng Muồng) đến

vườn nhà ông Ri có chiều dài 1.800m, 1 địa đạo ở Trà Bình, bắt đầu từ đình làng đến Gò Muồng (xóm Bình Trung) dài 1.700m. Đặc biệt là địa đạo bắt đầu từ vườn nhà bà Dương ở Mỹ Nam có chiều dài là 1.300m. Trong địa đạo còn chia làm nhiều ngách ngang có thể chứa được khoảng 4 tấn lương thực dự trữ. Địa đạo này đã từng được dùng làm “trạm phẫu” của bộ đội ta trong chiến dịch Ba Gia năm 1965 và những năm sau này. Tất cả thương binh đều được chuyển về đây để điều trị. Do đó, nhân dân còn gọi là “trạm phẫu vườn bà Dương”.

10 giờ ngày 20-6-1965 quân địch ném bom làm sập cửa địa đạo, làm chết 3 thương binh mới chuyển từ Gò Cao về và 5 chị em phụ nữ bị thương, trong đó có đồng chí Lương Thị Bá trong đoàn cán bộ đến thăm hỏi và tặng quà cho thương binh.

Trong xây dựng và chiến đấu, lực lượng du kích Tịnh Trà ngày càng lớn mạnh về số lượng và trình độ tác chiến. Đội du kích tập trung của xã luôn duy trì ở con số 37 tay súng. Mỗi thôn có 1 trung đội du kích thường xuyên tập luyện, trau dồi kỹ thuật chiến đấu, có tinh thần dũng cảm, mưu trí đánh địch và sẵn sàng phối hợp với bộ đội huyện, tỉnh và các đơn vị du kích xã bạn trong chiến đấu, gây cho địch nhiều tổn thất. Từ tháng 1 đến tháng 6-1965 du kích xã đánh 26 trận lớn nhỏ, diệt 112 tên địch, bắt sống 4 tên, thu 44 súng các loại. Tiêu biểu là trận đánh phối hợp giữa lực lượng du kích Tịnh Trà với du kích Bình Mỹ (Bình Sơn) vào lúc 12 giờ trưa ngày 20 tháng 4 năm 1965 tại khu vực Giếng Mạch (Phú Thành), đã tiêu diệt gọn trung đội địch, khi

chúng tập trung chờ tiếp tế lương thực, thu 2 đại liên, 2 trung liên, 2 máy PRC25, 5 súng các loại. Ngay chiều hôm ấy bọn địch cho máy bay ném bom, triệt hạ 18 ngôi nhà của đồng bào ta từ xóm ông Ích lên nhà bà Chánh. Ngoài ra, du kích Tịnh Trà còn hỗ trợ cho du kích và nhân dân Tịnh Bình, Tịnh Thọ nổi dậy phá ấp giành dân. Đặc biệt là ấp Kim Sa (Tịnh Thọ) được du kích Tịnh Trà coi như địa bàn hoạt động chính của mình.

Để có vũ khí cho du kích đánh địch, với sáng kiến của các đồng chí Lưu Thứ, Lưu Huỳnh, trong năm du kích xã Tịnh Trà đã chế tạo được 260 quả mìn cải tiến các loại, trong đó có 60 quả mìn chống tăng bằng cách lấy mề chai cho vào thùng đại liên (thùng đựng đạn đại liên) rồi cho thuốc nổ (khai thác từ bom pháo lép của địch nhặt về) để chế thành những quả mìn chống tăng, chống máy bay, đánh bộ binh địch đạt hiệu quả cao, gây tổn thất lớn cho địch về người và của.

Trong chiến dịch Ba Gia vào cuối tháng 5 năm 1965, mặc dù bị bom pháo địch bắn phá, đốt cháy 50% nhà cửa của nhân dân, hàng chục người bị giết, nhưng cán bộ, đảng viên và nhân dân Tịnh Trà đã tích cực đóng góp hàng tấn lương thực, thực phẩm để nuôi quân, 1 trung đội dân công hỏa tuyến được thành lập do đảng viên làm nòng cốt luôn luôn theo sát chân bộ đội để phục vụ chiến đấu. Hơn 200 dân công các hạng A, B, C tham gia phục vụ cơm nước, chuyển tải thương binh và thu nhặt chiến lợi phẩm. Bên cạnh đó, xã còn lập 4 trạm nuôi dưỡng thương binh ở 4 thôn, mua hàng trăm lon sữa, hàng trăm kg đường giao cho các mẹ,

các chị phụ nữ thường xuyên túc trực ở các trạm để chăm sóc anh em thương binh. Sau đó, tất cả số anh em bị thương trong chiến dịch này đều được chuyển về “trạm phẫu vườn bà Dương”. Ngoài ra, huyện còn lập 1 trạm binh vận ở Khánh Mỹ do cụ Trương Ni phụ trách để đón nhận anh em binh lính nguy trở về với cách mạng.

Với những đóng góp tích cực ấy, cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân Tịnh Trà đã góp phần không nhỏ làm nên chiến thắng Ba Gia lẫy lừng. Chiến thắng có ý nghĩa quyết định làm phá sản toàn bộ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Để rút kinh nghiệm chiến đấu thời gian qua và nâng cao hơn nữa chất lượng, kỹ thuật tác chiến và động viên tinh thần của cán bộ, du kích, vào tháng 7-1965 hội nghị du kích chiến tranh xã Tịnh Trà được tổ chức tại nhà ông Nhân (Khánh Mỹ), tại hội nghị ông Nguyễn Trừu (Thạch Nội), đã tặng một con bò để khao quân.

Song song với chỉ đạo chiến đấu, chi bộ Tịnh Trà coi sản xuất là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chiến thắng của lực lượng vũ trang. Từ tháng 7 đến tháng 9-1965, chính quyền xã giao cho nông hội chia cấp 29 mẫu ruộng đất công và ruộng vắng chủ cho 26 hộ không có ruộng với 85 nhân khẩu, và 60 hộ thiếu ruộng để sản xuất.

Để có đủ nước tưới cho đồng ruộng, đảm bảo diện tích cấy trồng, chi bộ và chính quyền xã còn phát động nhân dân làm tốt công tác thủy lợi, tu bổ, sửa chữa một số đập như đập La Giông, đập Ông Nghè (Thạch Nội), đập Gò Viên, Sơn Rái (Trà Bình) lấy nước tưới phục vụ sản xuất.

Với những cố gắng trên, trong năm nhân dân Tịnh Trà đã đóng góp vào quỹ đảm phụ nuôi quân được 25.000 ang gạo. Trong đó, nhân dân Trà Bình đóng góp 9.000 ang, Thạch Nội 6.000 ang, Khánh Mỹ 6.000 ang và Phú Thành 4.000 ang.

Cuối năm 1965, đầu năm 1966, đế quốc Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” với mưu đồ “tìm diệt” và “bình định”, chúng tiến hành chiến dịch phản công mùa khô lần thứ nhất 1965 - 1966 hòng tiêu diệt quân chủ lực của ta với quyết tâm giành lại thế chủ động trên chiến trường.

Tại Sơn Tịnh, chúng tăng cường máy bay, phi pháo ném bom, kết hợp các loại xe tăng, xe ủi phối hợp với bộ binh càn quét vùng giải phóng, đánh phá căn cứ của ta, nhất là ở phía tây Sơn Tịnh, trong đó có Tịnh Trà. Chỉ trong vòng 4 tháng đầu năm 1966, Mỹ-ngụy đã tổ chức 21 trận càn lớn nhô vào Tịnh Trà, xúc tát dân vào các khu đồn. Trước sự đánh phá dữ dội và ác liệt của địch làm cho một bộ phận quần chúng nhân dân, trong đó có cả cán bộ, đảng viên và du kích tỏ ra bần khoản, lo lắng, làm cách nào để đánh được giặc Mỹ, thậm chí nảy sinh tư tưởng hoang mang, lo sợ, không dám đánh Mỹ.

Ngày 18-8-1965, tại Vạn Tường, 1 trung đoàn chủ lực cùng quân dân đông Bình Sơn đã đánh bại cuộc đổ quân càn quét của 8.000 tên lính thủy đánh bộ Mỹ có sự hỗ trợ của hàng trăm máy bay và tàu chiến. Trận đánh phủ đầu đế quốc Mỹ xâm lược giành thắng lợi vang dội đã “chứng tỏ quân và dân ta có khả năng đánh bại quân Mỹ, mặc dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, về hỏa lực và sức cơ động”.

Để củng cố lòng tin vào cuộc kháng chiến chống Mỹ nhất định sẽ thắng lợi, thực hiện chủ trương chung, chỉ bộ Tỉnh Trà đã tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị, phát động cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã, quán triệt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Nam và miền Bắc đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn” (1).

Và hưởng ứng cuộc vận động “nhà nhà đón thư Đảng, bàn việc đánh Mỹ, cứu nước, cứu nhà”; thực hiện phong trào “toàn dân hiến kế đánh giặc Mỹ xâm lược” do Khu ủy V và Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Trung bộ phát động. Các lực lượng vũ trang thì nêu cao quyết tâm “tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt” và học tập kinh nghiệm đánh Mỹ của huyện Bình Sơn. Tháng 10-1965 chỉ bộ Tỉnh Trà tổ chức Đại hội lần thứ 2, có đồng chí Phạm Tấn Thời - Huyện ủy viên về dự. Đại hội đã bầu ra 7 đồng chí vào Ban chấp hành. Đồng chí Trần Văn Mai được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Ca làm Phó bí thư.

Thực hiện chủ trương “4 bám” do Khu ủy đề ra: cấp trên bám cấp dưới; cán bộ, đảng viên bám quần chúng nhân dân; du kích bám địch và tìm cách tiêu diệt địch; nhân dân bám ruộng vườn, trong vòng 7 tháng (từ tháng 1 đến tháng 7-1966) du kích Tỉnh Trà đã đánh trả 21 trận càn lớn nhỏ của địch, diệt 101 tên, thu nhiều loại vũ khí; dùng mìn cải tiến diệt 3 xe tăng của địch. Quần chúng nhân dân đấu tranh

(1) Hồ Chí Minh - Toàn tập, T11, Nxb CTQG, H, 1996, tr.470.

trực diện với địch, giữ được 90 nóc nhà không cho chúng đốt phá và 2.400 ang lúa của đồng bào. Hai chị phụ nữ có thai đã chống cự quyết liệt không để bị hiếp dâm. Cũng trong 6 tháng đầu năm, tổ đấu tranh binh vận đã kêu gọi được 6 binh sĩ trong hàng ngũ địch bỏ súng về với gia đình.

Thất bại trong đợt phản công mùa khô lần thứ nhất, quân địch vẫn ra sức củng cố, tăng quân, tăng vũ khí, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai 1966 - 1967, đưa kế hoạch “bình định” lên ngang hàng với “tìm diệt”, kết thành 2 gọng kìm chống phá ta quyết liệt.

Ngày 3-8-1966, đế quốc Mỹ đưa quân chư hầu Nam Triều Tiên đến Quảng Ngãi. Ngày 20-8-1966, vừa đặt chân lên đất Tịnh Trà chúng đã giết ngay ông Nguyễn Tấn (Bình Nam - Trà Bình) trên đường kéo xuống đóng chốt ở núi Đầu Voi (Khánh Mỹ), gặp bất cứ người nào là chúng nổ súng giết ngay như các ông Phạm Bửu, Lưu Ấn, Trương Thị Nường, bà Cu (xóm Mỹ Nam), Nguyễn Thị Ngự, Phạm Nền, Dương Thị Linh (Mỹ Trung) hay gặp bất cứ ngôi nhà nào chúng cũng châm lửa đốt luôn.

Trước sự tàn phá của quân Nam Triều Tiên, chi bộ tổ chức đấu tranh hợp pháp đã bị bọn chúng nổ súng tàn sát một lúc 54 người tại xóm Bình Nam và triệt phá 93 nóc nhà của nhân dân Khánh Mỹ. Tội ác vô cùng man rợ, vô nhân đạo của bọn lính khát máu Nam Triều Tiên làm cho nhân dân ở các thôn Khánh Mỹ, Phú Thành, Trà Bình phải bồng bế, gồng gánh, dắt díu nhau chạy giặc. Một cảnh tượng hết sức đau lòng đã diễn ra, đồng bào thì ồ ạt, chen lấn nhau tìm nơi lánh giặc. Du kích, cán bộ, đảng viên đứng dọc đường từ

nhà Tuần xóm Bình Nam đến dốc Cả Hai (An Diêm, Bình Sơn) để tạm biệt bà con trong nỗi xúc động nghẹn ngào mà không tìm được nước mắt tuôn rơi. Người đi thì lo lắng cho người ở lại không biết lấy gì mà ăn, nhưng vẫn hứa sẽ có ngày trở về bám đất, bám làng, phục vụ cách mạng. Chỉ trong một ngày, toàn xã chỉ còn lại 379/1.300 hộ với 1.895/5.200 nhân khẩu, chủ yếu ở thôn Thạch Nội. Riêng thôn Khánh Mỹ trắng dân, thôn Phú Thành còn 10 hộ như gia đình ông Trần Cù và bà Hà Thị Sanh.v.v... Riêng cán bộ, đảng viên và du kích vẫn giữ nguyên đội ngũ, quyết tâm bám trụ giữ làng.

Đứng trước cảnh “gia vô viên cư, lộ vô nhơn hành”⁽¹⁾ ở xã Tịnh Trà nhà không, đường vắng, không bóng người qua lại, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Sơn Tịnh đã tích cực chỉ đạo cấp ủy cơ sở vận động nhân dân trở về.

Trong tháng 9 và tháng 10-1966, chi bộ Tịnh Trà tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân còn lại ở các thôn, làm cho mọi người nhận thức rõ âm mưu, tội ác của đế quốc Mỹ và quân Nam Triều Tiên. Đồng thời chỉ ra những mặt mạnh cơ bản của ta và những điểm yếu cần phải khắc phục. Phát động phong trào du kích tiến công địch với quyết tâm “nợ máu phải trả bằng máu”, bắt đế quốc Mỹ và quân Nam Triều Tiên phải đền tội để trả thù cho đồng bào ta với lời “Thề cùng giặc Mỹ có tao không mày”.

Tất cả cán bộ, đảng viên và du kích gương mẫu kêu gọi người thân trong gia đình về trước, làm chỗ dựa cho đồng

(1) Có nghĩa là nhà không có người ở, đường không có người đi.

bào tiếp tục trở về. Đến cuối năm 1966, đã có 32 hộ ở Khánh Mỹ trở về bám giữ làng xóm, ruộng vườn.

Để thuận tiện cho việc liên lạc, chỉ đạo phong trào cách mạng, được sự chỉ đạo thống nhất của cấp trên, thôn Phú Thành và thôn Khánh Mỹ được sáp nhập làm một, lấy tên là thôn Thành Mỹ, xã đội đóng ở nhà ông Ân (Phú Thành), Huyện ủy về đứng ở Tịnh Minh, đến năm 1969 trở lại đóng ở Thạch Nội cho đến ngày giải phóng miền Nam.

Ngày 2-9-1966, chi bộ Đảng và chính quyền xã tổ chức khao quân và làm lễ xuất quân đánh địch để trả thù cho đồng bào, đồng chí bị giết hại vô tội. Suốt 6 ngày đêm, du kích xã, thôn bao vây bắn bia, bắn tĩa quân Nam Triều Tiên ở đồn Đầu Voi, lấp hết các giếng nước quanh đồn. Bọn địch phải dùng máy bay để cung cấp nước cho lính trong đồn. Ngoài ra, du kích còn cắm đủ các loại chông, kể cả làm chông sắt trên khắp các ngã đường, diệt gọn 1 tổp lính 5 tên trên đường đi lũng, thu 3 súng cạc bin, 2 súng AR15. Chỉ tính từ tháng 9 đến tháng 12-1966, du kích xã, thôn đã chiến đấu đánh bại 13 trận càn, diệt 90 tên địch, trong đó có 26 tên lính Nam Triều Tiên, 3 cố vấn Mỹ và thu nhiều vũ khí các loại.

Sự đánh phá ác liệt của địch làm cho nhân dân Bình Nam (Trà Bình) và Khánh Mỹ đành phải bỏ lúa chín rục, nứt mộng ngoài đồng mà không dám thu hoạch. Du kích xã vừa bám địch, vừa tranh thủ ban đêm thu hoạch được 140 ang lúa làm lương thực dự trữ.

Trong mùa khô 1966 - 1967, quân địch đánh phá ngày càng ác liệt vào vùng giải phóng Tịnh Trà. Bọn lính Nam

Triều Tiên của lũ đoàn Rồng xanh liên tục đi càn quét, đốt phá nhà cửa, giết hại dân lành, máy bay thả bom, đạn, chất độc hóa học, thực hiện âm mưu 3 sạch “giết sạch, đốt sạch và phá sạch”.

Ngày 20-4-1967 máy bay trực thăng đổ 1 đoàn quân hỗn hợp Mỹ - ngụy và lính Nam Triều Tiên xuống khắp nơi trong xã, làm cho nhân dân hoảng sợ, lừa trâu bò, gồng gánh chạy toán loạn lên núi Cà Ty, Chân Bằng Tiễn để lánh càn. Bị máy bay địch phát hiện, chúng đã thả bom làm chết một lúc 27 người. Em Nguyễn Thị Yên 13 tháng tuổi sống sót vẫn nằm trong vòng tay người mẹ đã chết.

Tháng 8-1966, Chi bộ Tịnh Trà tổ chức Đại hội lần thứ III, có đồng chí Bùi Ánh Mai - Thường vụ Huyện ủy về dự. Đồng chí cũng thông báo việc đồng chí Trần Văn Mai được điều động về Ban kinh tế Tỉnh ủy, đồng chí Trương Khắc Ngãi về nông hội huyện. Đại hội đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Ca làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Thới Nhật Minh làm Phó bí thư phụ trách chính quyền.

Năm vững phương châm “2 chân 3 mũi giáp công” chi bộ xã đã lãnh đạo nhân dân bám trụ, thực hiện đấu tranh vu hồi, kêu gọi nhân dân trở về. Trong năm 1967 có 60 lượt người chia thành từng tốp 5 đến 20 người kéo đến nhà đại diện xã Nguyễn Phong đòi phải về quận đấu tranh đòi quận trưởng không được cho binh lính đi càn quét, bắn phá xóm làng, giết hại dân lành vô tội.

Lợi dụng việc quan hệ qua lại, thăm hỏi của bà con giữa vùng giải phóng và vùng địch tạm chiếm, nhân dân Tịnh Trà đã xuống vùng địch kiểm soát mua hàng trăm tấn lúa

gạo về bán cho kho lương thực của huyện, mua sắm muối về tiếp tế cho cách mạng.

Với quyết tâm “xé xác Rồng xanh, phanh thây giặc Mỹ”, trong 2 năm, tổ công binh xã Tịnh Trà đã tìm kiếm được 20 quả bom cam, chế tạo được 125 quả mìn cải tiến và bố phòng ở những nơi xe tăng địch hay đi qua để sẵn sàng tiêu diệt chúng. Ngày 5 tháng 3 năm 1967, du kích Tịnh Trà do 2 đồng chí Lưu Thứ và Lưu Huỳnh chỉ huy, dùng mìn tự tạo đánh tan xác 1 xe tăng địch tại Cầu Ghi, diệt 18 tên, trong đó có 6 lính Mỹ và 12 lính Nam Triều Tiên. Đây là chiếc xe tăng đầu tiên có chở lính bị du kích tiêu diệt trên đất Tịnh Trà. Toàn bộ súng đạn bị thiêu hủy, trong đó có 1 đại liên 12 ly 7 và 1 máy PRC 25.

Tháng 9-1967 du kích xã phối hợp với bộ đội chủ lực nhử địch từ đồn Đầu Voi ra đồng Hóc Lầy (Trà Bình). Kết quả quân ta diệt 168 tên lính Nam Triều Tiên. Trong trận chiến đấu này anh Dương Đình Nguyên - 1 du kích dũng cảm, gan dạ tiêu biểu của xã Tịnh Trà đã hy sinh.

Ngày 15-10-1967, đồng chí Lưu Huỳnh đã mưu trí gài mìn trong đồng gỗ trước hè nhà Phó Cường (Khánh Mỹ), quân Mỹ từ Cà Ty kéo vào nhà Phó Cường. Chúng phát hiện có thùng đại liên dưới đồng gỗ, tranh nhau tới lật gỗ, nắp thùng vừa mở, một tiếng nổ vang trời, 18 tên Mỹ chết tại chỗ cùng với tên thông ngôn.

Do sự bao vây bắn trả của du kích Tịnh Trà làm cho bọn lính ở đồn Đầu Voi không dám ra khỏi đồn, việc tiếp tế lương thực, thực phẩm cho chúng cũng gặp nhiều khó khăn. Vì vậy đến tháng 8 năm 1967, chúng tự động rút lui bỏ trống

đồn Đầu Voi. Tổ công binh Tịnh Trà đã tháo gỡ được 500 quả mìn 3 chấu (M.16A1) do địch gài quanh đồn. Sau đó quân Mỹ đóng ở núi Cà Ty, Chân Bằng Tiễn, quân ngụy đóng ở Gò Chai, hình thành một hệ thống chốt điểm bao vây và khống chế phong trào cách mạng ở Tịnh Trà, hạn chế mọi hoạt động của du kích. Tính trung bình cứ 10 người dân Tịnh Trà phải chịu sự kiểm soát của 1 tên lính. Bình quân mỗi người dân đội 4 tấn bom đạn, 4 đại đội Mỹ và 1 tiểu đội ngụy đi càn quét, chà đi, xát lại nhiều lần vùng tây Sơn Tịnh.

Nhân dân Khánh Mỹ lại chạy đi tản cư, nhưng phần lớn kéo lên Phú Thành. Do vậy vẫn bảo đảm việc tiếp tế cho du kích đánh địch.

Sau khi quân Nam Triều Tiên rút khỏi đồn Đầu Voi, nhân dân Khánh Mỹ lần lượt trở về. Chi bộ đã tranh thủ thời gian đến động viên, ổn định tư tưởng cho bà con và tổ chức lực lượng đấu tranh chính trị, kiên quyết bám trụ tại chỗ.

Về đấu tranh binh vận trong năm 1967, Ban địch vận của xã đã kêu gọi được 21 binh sĩ ngụy đào rã ngũ trở về với gia đình. Phần lớn số binh lính này là lính nghĩa quân đóng ở ấp Kim Sa (Tịnh Thọ).

Đầu năm 1968, đồng chí Nguyễn Văn Ca được điều về ngân hàng huyện, đồng chí Thới Nhật Minh được điều làm Bí thư trạm xá C2, chi bộ Tịnh Trà còn lại 40 đồng chí đã tiến hành Đại hội chi bộ xã lần thứ tư - Đại hội đã bầu đồng chí Đoàn Thế làm Bí thư. Một thời gian sau thì đồng chí Lưu Mai Long lên thay làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Mệ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã, 26 đồng chí du

kích xã được bổ sung cho bộ đội huyện, lực lượng du kích tập trung chỉ còn lại bộ khung. Sau đó đã đôn du kích thôn lên để đảm bảo quân số du kích tập trung của xã là 37 đồng chí. Đồng thời bổ sung thanh, thiếu niên vào du kích thôn. Bộ máy các ban, ngành, đoàn thể vẫn được đảm bảo đủ số lượng và có tinh thần, ý chí tiến công cách mạng cao.

2. Đánh bại các cuộc càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng của địch, bảo vệ tốt căn cứ cách mạng, góp phần giải phóng miền Nam.

Kế hoạch phản công chiến lược qua 2 mùa khô của địch bị thất bại, quân địch lâm vào thế bị động, lúng túng. Vùng kiểm soát của chúng bị thu hẹp, tinh thần binh lính giảm sút rõ rệt. Về phía ta, mặc dù có nhiều tổn thất, nhưng vẫn giữ được thế chủ động trên chiến trường, lực lượng cách mạng vẫn không ngừng phát triển. Tháng 12/1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về “Tổng tấn công chiến lược Xuân 1968” trên toàn miền Nam. Thực hiện Nghị quyết của cấp trên, Huyện ủy Sơn Tịnh tổ chức đợt học tập chính trị, phát động tư tưởng tiến công trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Với các khẩu hiệu “Tất cả cho tổng công kích, tất cả cho tổng khởi nghĩa”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Lật ngậy giành chính quyền về tay nhân dân”.

Chiều 28-12-1967, Huyện ủy Sơn Tịnh tổ chức cuộc họp cán bộ quân dân chính các xã tại nhà bà Hộ (Gò Lá, Tịnh Sơn) do đồng chí Trương Thanh Hải, Bí thư chủ trì để triển khai kế hoạch chuẩn bị bạo lực quần chúng vũ trang khởi nghĩa. Một phong trào thi đua chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa diễn ra sôi nổi khắp nơi. Nhân dân Tịnh Trà hăng hái đóng

góp lương thực, thực phẩm bình quân mỗi hộ 20 ang lúa, có những người bị tàn tật như bà Bảy Tôn bị quẹo tay chân ở thôn Thạch Nội cũng xung phong đóng góp 20 ang lúa để nuôi quân. Hàng trăm lượt người được huy động phục vụ chiến dịch. Những thành tích, những nỗ lực cố gắng ấy của nhân dân Tịnh Trà đã góp phần cùng nhân dân trong huyện đóng vượt chỉ tiêu cấp trên giao hơn 60 tấn lương thực trước 9 ngày và còn giúp đơn vị bạn mua được 75 tấn lương thực.⁽¹⁾

Ban chỉ huy chiến dịch tổng tiến công và nổi dậy của huyện quyết định điều động 2 tiểu đội du kích Tịnh Trà gồm 22 đồng chí, được trang bị vũ khí đầy đủ, được tăng cường cho các xã phía trước để tấn công địch.

Về tổ chức bạo lực chính trị của quần chúng nhân dân toàn xã được biên chế thành 5 trung đội, tất cả trên 600 người (trừ những người già yếu, đau ốm) được tổ chức thành 1 đại đội dưới sự chỉ huy của đồng chí Thới Nhật Minh - Chủ tịch xã làm Đại đội trưởng, đồng chí Huỳnh Thị Châu (Tỏa) - Ủy viên Thường vụ, Phó chủ tịch xã phụ trách đấu tranh chính trị. Tất cả đều trong tư thế sẵn sàng chờ lệnh.

Theo kế hoạch đã thống nhất, tối 30-01-1968, tức đêm 30 Tết Mậu Thân, đoàn quân chính trị của Tịnh Trà tập trung tại vườn bà Khơ (Thạch Nội) không thiếu một ai, ai nấy mang theo đầy đủ dây, gậy, cơm, mắm, nước uống bên vai. Lực lượng du kích bố trí đi hai bên. Khi đoàn quân đi tới Tịnh Hà nhập vào đoàn quân chính trị cánh tây của huyện do đồng chí Phạm Tấn Thời - Thường vụ Huyện ủy, phụ trách đấu tranh chính trị, binh vận huyện chỉ huy, đứng lên

(1) Lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi, sdd, tr.265.

diễn thuyết. Sau đó, đoàn quân tiếp tục theo đường Hà Nhai, tiến xuống Tịnh Ấn. Khi lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ súng tiến công vào các mục tiêu đã định, cũng là lúc đoàn quân chính trị Tịnh Trà được lệnh áp đảo đại đội 6 ngụy tại chi khu Sơn Tịnh, còn đại đa số truy lùng, tảo trừ quân địch ở xóm Lô Đô (Phú Hòa), diệt 12 tên địch, bắt sống 5 tên, thu 20 súng, cùng nhiều lựu đạn. Đặc biệt có ông Sứa 70 tuổi đã bắt được 2 tên địch, trong đó có 1 tên ác ôn, ông trói chúng lại với nhau rồi dẫn tới giao cho Ban chỉ huy, thu 1 súng Rulô và 1 cạc bin. Hàng trăm đồng bào trong khu định cư Phú Hòa được giải phóng.

Đội quân chính trị cánh tây tiếp tục áp đảo quân địch ở thôn Đông Dương, núi Sứa, nhập vào đội quân chính trị toàn huyện, phát cờ, nổi trống, hô vang khẩu hiệu "Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!". Quân địch sau những phút bàng hoàng, bắt đầu phản ứng mạnh làm nhiều người bị hy sinh, nhưng đoàn người vẫn tiếp tục tiến lên. Đến ngày mùng 3 tết, đoàn quân cánh tây được lệnh rút về Tịnh Hà, trụ lại tiếp tục đấu tranh. Quân địch cho máy bay tới dội bom, làm nhiều người chết và bị thương, trong đó có chị Nguyễn Thị Đào - Tiểu đội trưởng (người Thạch Nội) bị hy sinh. Anh Nguyễn Lâm bị địch bắt đày đi Côn Đảo đến năm 1973 mới được địch trao trả về.

Mặc dù bị nhiều tổn thất, đau thương nhưng đội quân đấu tranh chính trị đã biểu dương được sức mạnh, tỏ rõ khí thế quyết chiến, quyết thắng của nhân dân ta, làm cho kẻ địch hoang mang, bị động đối phó, tạo điều kiện hỗ trợ cho lực lượng vũ trang ta tấn công, đánh thẳng vào sào huyệt của

dịch ở thị trấn, thị xã, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng. Song mọi khó khăn chúng ta phải tiếp tục đương đầu không phải là ít.

Tháng 3-1968, quân Mỹ đổ quân xây dựng chốt điểm Núi Đất (Tỉnh Bình), quân ngụy đóng thêm các chốt điểm ở các chốt Hòn An, Hòn Dầu (Vĩnh Tuy, Tỉnh Hiệp) tiếp giáp Tịnh Trà. Chúng liên tục cho quân càn quét, tăng cường đồn quân, bắt lính, đẩy mạnh hoạt động chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, cho máy bay ném bom triệt hạ làng xóm, ruộng vườn, gây cho chúng ta không ít khó khăn, làm cho tinh thần một số cán bộ, đảng viên và nhân dân hết sức lo lắng, một số tỏ ra bi quan, dao động.

Trước tình hình ấy chi bộ Tịnh Trà đã nhanh chóng triển khai kế hoạch học tập của Huyện ủy để ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên cơ sở đó mà xây dựng lòng quyết tâm chiến đấu, niềm tin quyết chiến, quyết thắng, phát động tư tưởng quần chúng nhân dân, tiếp tục nổi dậy diệt ác, trừ gian, phá thế kìm kẹp của địch, đào công sự, rào làng chiến đấu, giúp đỡ quân giải phóng đánh địch. Cán bộ, đảng viên gương mẫu về dựng nhà ở và phục hóa ruộng vườn để sản xuất lương thực, cày cấy các loại rau màu, chống cứu đói kịp thời. Kết quả, nhân dân Khánh Mỹ đã trở về 75 hộ với 270 nhân khẩu, nhất là xóm Mỹ Nam. Các tổ chức đoàn thể được phục hồi, đảng viên mọi người kiên định lập trường bám trụ tại chỗ với khẩu hiệu “Một tấc không đi, một ly không rời”, tích cực phục hóa diện tích cấy trồng. Phục hóa đến đâu, cấy trồng đến đó. Kết quả 32 hécta đã được đưa vào canh tác. Đồng bào an tâm trụ bám, sản xuất và làm chỗ dựa cho du kích đánh giặc, giữ làng.

Chi bộ Tịnh Trà cũng đã huy động 40 cán bộ, đảng viên và quần chúng trong 6 ngày đêm tham gia sửa sang, củng cố lại địa đạo vườn bà Dương để làm trạm phẫu. Địa đạo được làm thêm 4 ngách chia thành: nơi sơ phẫu, nơi nằm của thương binh nhẹ, thương binh nặng và nơi tử vong. Một tổ gồm 7 chị em phụ nữ do chị Lưu Thị Lập phụ trách thay nhau chăm sóc thương binh. Địa đạo vừa củng cố xong đã tiếp nhận ngay 37 ca thương binh trong trận đánh giữa bộ đội chủ lực ta với quân địch tại Bình Đức (Bình Đông) Bình Sơn chuyển về vào tháng 6-1968. Thời gian này cửa khẩu của Bình Sơn từ Truong Trầu (Bình Khương) vào Phúc Lâm (Bình Mỹ) bị Mỹ - ngụy phong tỏa, chốt giữ, hành lang liên lạc của ta bị cắt đứt. Suốt 6 ngày đêm liên tục nhân dân Tịnh Trà đóng góp đường, sữa, trứng gà... phục vụ, chăm sóc tận tình, chu đáo cho anh em thương binh.

Đến trưa ngày thứ 7, khi quân địch rút khỏi Thổ Lưu, Nà Láng (Tịnh Giang), chi bộ Tịnh Trà được lệnh hỏa tốc, gấp rút huy động 60 dân công tham gia chuyển số thương binh trên về căn cứ của tỉnh. Đồng chí Nguyễn Mệ - Bí thư nông hội xã và đồng chí Nguyễn Xứng - Chủ tịch xã cũng tham gia chuyển thương.

Ngày 16-3-1968, đế quốc Mỹ tàn sát một lúc 504 đồng bào vô tội tại xã Tịnh Khê, phần lớn là trẻ em, người già và phụ nữ. Đau thương, căm thù, uất hận, máu chảy ruột mềm, chi bộ Tịnh Trà đã phát động căm thù trong nhân dân toàn xã với quyết tâm đánh đuổi đế quốc Mỹ, lật nhào bọn ngụy quyền tay sai. Tiếp tục hưởng ứng đợt 2 của tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Ngày 8-3-1968, 2 tổ du kích gồm 8 đồng chí chia làm 2 mũi phục kích bám sát địch, khi tiểu đội của địch vừa tới nhà ông Ích (Thạch Nội) đã bị du kích ném lựu đạn, tiêu diệt gọn tiểu đội lính Mỹ, thu 9 khẩu AR15, 1 máy PRC25. Qua 10 tháng tổng tấn công và nổi dậy, cán bộ, đảng viên và quân dân Tịnh Trà đã tập trung sức người, sức của, phối hợp với lực lượng vũ trang đánh 32 trận lớn nhỏ, tiêu diệt 207 tên địch, trong đó có 40 lính Mỹ và 36 tên lính Nam Triều Tiên, bắn rơi 1 máy bay, đánh cháy 2 xe bọc thép, thu nhiều quân trang, quân dụng. Đồng thời hỗ trợ cho du kích Tịnh Thọ tấn công ấp Kim Sa, đưa 200 người dân trở về quê sinh sống, số thanh niên bổ sung cho các lực lượng vũ trang vẫn ngày càng đông. Riêng tổ công binh xã từ tháng 7-1967 đến tháng 8-1968 đã diệt được 96 tên Mỹ. Đồng chí Lưu Thứ, Lưu Huỳnh được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ" cấp ưu tú.

Trong công tác xây dựng Đảng, chi bộ Tịnh Trà đã tổ chức học tập kinh nghiệm của chi bộ xã Bình Châu (Bình Sơn) "vắt bỏ loại kém, loại trung bình, vượt khá, đạt ưu tú" 2/3 đảng viên ở trong đội du kích liên tục bám sát địch, đánh địch đạt hiệu quả cao. Qua việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, rút kinh nghiệm, từng đảng viên đã nhận thấy ưu khuyết điểm của mình và cố gắng sửa chữa. Kết quả chi bộ Tịnh Trà là chi bộ khá của Đảng bộ huyện.

Về giáo dục, y tế trong xã vẫn tiếp tục duy trì, mở các lớp học đón con em đến trường. Ngành y tế xã có tủ thuốc dân lập khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân.

Với những cố gắng, nỗ lực phi thường, quân và dân Tỉnh Trà đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu và cố gắng làm tốt những công tác khác, góp phần đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Pa-ri, rút dần quân Mỹ về nước.

Nhưng đế quốc Mỹ vẫn đốc thúc ngụy quyền Sài Gòn ngày đêm tăng cường đồn quân bắt lính, nhằm xây dựng quân ngụy đủ mạnh để thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Dùng người Việt đánh người Việt” với sự hậu thuẫn tối đa của Mỹ về lực lượng quân sự và kinh tế. Mỹ - ngụy chuyển kế hoạch từ “tìm diệt” sang “quét và giữ”, chuyển âm mưu “bình định” lên thành “bình định cấp tốc” và “bình định đặc biệt”, mà Sơn Tịnh là một trong những vùng chúng coi là trọng điểm. Do đó, chúng đã tập trung lực lượng quân sự tương đối lớn cả về quân số lẫn trang thiết bị hiện đại để đánh phá ồ ạt với mưu đồ “đốt sạch, giết sạch, phá sạch”, làm cho nhân dân vùng giải phóng đói nghèo phải vào lại khu đồn, hòng làm mất chỗ dựa của cách mạng, làm nhụt tinh thần cách mạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Tại Tịnh Trà, chúng nhiều lần đổ quân càn quét, cho máy bay trực thăng bắn phá, lừa xúc dân vào các khu đồn, xe tăng, xe ủi cày trắng đất, các trận địa pháo liên tục nã vào những nơi chúng nghi có lực lượng ta ẩn náu. Máy bay địch rà sát các mái nhà cho tranh bay đi, nếu có người thì chúng hạ xuống, bắt những người còn khỏe mạnh lên máy bay chở đi. Người nào chạy trốn thì chúng bắn chết tại chỗ.

Quân Mỹ còn dùng các chiến thuật Mỹ lê, Mỹ lết, Mỹ công như cho từng đơn vị nhỏ từ 2 tiểu đội đến 1 đại đội hoặc 1 trung đội bí mật hành quân đến nơi đã định hoặc cho trực thăng đổ quân xuống khu vực nào đó, sau khi lùng sục các nơi, chúng tự động rút quân, nhưng bí mật gài lại một số quân nằm tại chỗ, phục kích các ngã đường nơi mà du kích, bộ đội, nhân dân ta hay qua lại, gây cho chúng ta tổn thất không phải là nhỏ (nhân dân ta thường gọi bọn này là Mỹ lê, Mỹ lết). Hay cũng có khi chúng công nhau rồi nguy trang bên ngoài hành quân đến một địa điểm nào đó, rồi chúng rút về, làm cho chúng ta lầm tưởng là bọn Mỹ đã rút, số còn lại hễ thấy ai đi tới là chúng nổ súng giết ngay, nếu không gặp thì tối đó chúng chuyển đi nơi khác phục kích (nhân dân gọi bọn này là Mỹ công). Chúng còn dùng chiến tranh tâm lý, rải truyền đơn, kêu gọi cán bộ, đảng viên, bộ đội, du kích ra đầu hàng. Ban đêm cho máy bay L.19 pha đèn để tìm kiếm, phát hiện cơ sở của ta, cái mà chúng gọi là “tảo thanh hành lang”, ngăn chặn quan hệ buôn bán giữa 2 vùng để gây khó khăn cho cách mạng.

Được sự chỉ đạo kịp thời của cấp trên và quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ IV về “Xây dựng lực lượng vũ trang từ cơ sở lên huyện; đẩy mạnh công tác tư tưởng trong cán bộ và quần chúng; kiên quyết chống địch bình định, lấn chiếm, xúi dân” và thực hiện lời kêu gọi của Bác Hồ, chi bộ Tịnh Trà đã làm tốt công tác tư tưởng, phân công cán bộ, đảng viên, đoàn viên, du kích bám sát nhân dân các thôn xóm, động viên người thân và gia đình mình kiên trì bám trụ hợp pháp để lôi cuốn quần chúng ra sống hợp pháp, thực hiện trả dân về làng cũ để xây dựng

quê hương. Lực lượng du kích được trang bị đầy đủ vũ khí, có nhiều sáng kiến, mưu mẹo, khôn khéo, dũng cảm, luôn bám sát địch, kịp thời triển khai các phương án phối hợp, đánh tiêu diệt địch, làm thất bại các cuộc càn quét của chúng.

Đêm 4-1-1969, một tiểu đội du kích xã dùng chiến thuật đặc công đã tiêu diệt một đại đội trinh sát nguy đóng tại vườn ông Bạ (Thạch Nội), diệt 23 tên, bắt sống 2, thu 12 súng các loại. Sau trận đánh táo bạo này, du kích Tịnh Trà đã được phổ biến kinh nghiệm cho các đơn vị khác học tập.

Ngày 27-2-1969, xe tăng địch đi càn từ Bình Sơn vào Bến Đá vướng mìn của du kích, 2 chiếc bốc cháy, 6 chiếc khác bị hỏng nặng, quân địch từ núi Đất lên chi viện, cùng lúc 1 tiểu đoàn nguy từ Bình Sơn kéo vào bị du kích chặn đánh phải bỏ cuộc. Chúng lại phải điều thêm xe và 1 đại đội Mỹ từ phía Chu Lai vào để lôi những chiếc xe tăng hỏng và chở bọn lính còn lại về căn cứ.

Ngày 14-6-1969, thực hiện kế hoạch “bình định cấp tốc”, quân địch huy động một lực lượng gồm 2 tiểu đoàn lính cộng hòa từ Bình Liên lên, An Điền kéo vào và bọn lính ở Chóp Chài kéo xuống Thạch Nội, cùng với 17 chiếc trực thăng chở 2 đại đội lính cộng hòa và 1 chi đội xe bọc thép tiến về Tịnh Trà. Cùng lúc pháo địch ở chi khu Sơn Tịnh, Bình Liên bắn đến tấp nập. Quân địch tỏa ra tấn công ồ ạt khắp xã Tịnh Trà với âm mưu 3 sạch hòng biến xã Tịnh Trà thành vùng trắng đất, trắng dân.

Chi bộ Tịnh Trà đã huy động tất cả lực lượng du kích gồm 128 đồng chí, trong đó có 21 nữ, trực tiếp tham gia chiến đấu, kiên quyết chặn địch không cho chúng phát triển rộng.

Cùng lúc lực lượng đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh binh vận để tấn công. Kết quả trong một ngày liên tục bám sát địch, du kích đã diệt 36 tên địch, bắn bị thương 18 tên khác, bắt sống 4 tên, thu 17 súng AR15, 2 khẩu M79, 1 máy PRC 25, phá hỏng 1 đại liên, 1 cối 60, thu lại 90 con bò mà quân địch lừa bắt của nhân dân. Trong trận chiến đấu này, phía ta không một ai bị thương vong, nhưng quân địch đã đốt 102 nóc nhà và bắt đi 3 con bò của nhân dân.

Ngày 25-6-1969, du kích Tịnh Trà phối hợp với bộ đội chủ lực đánh bọn lính Mỹ đi càn tại Thạch Nội, có xe tăng yểm trợ, ta diệt 25 tên, bắn cháy 1 xe tăng, thu 13 súng, 1 máy PRC25, bắn chết 1 con chó bécgiê của chúng.

Ngày 12/7/1969, một tiểu đội lính Mỹ đóng ở núi Đất đi dã ngoại ra thôn Khánh Mỹ, gặp cơn mưa lớn, chúng phải co cụm lại trong nhà ông Lê Hích (Lai) để trú quân. Tranh thủ thời cơ thuận lợi, tổ du kích Khánh Mỹ do đồng chí Trần Năm chỉ huy, nhanh chóng tập kích, diệt gọn tiểu đội gồm 13 tên Mỹ. Nhưng về phía ta, cũng bị tổn thất do ông Lê Hích không kịp ra khỏi nhà nên cũng hy sinh trong trận này.

Ngày 12-10-1969, du kích Tịnh Trà bắn rơi 1 máy bay lên thẳng tại cánh đồng Tràm, Phú Thành.

Giữa lúc quân và dân Tịnh Trà đang ra sức chống trả các cuộc càn quét ác liệt của địch và lập được nhiều chiến công to lớn, làm thất bại các cuộc hành quân, càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng của địch, góp phần phá tan kế hoạch “bình định cấp tốc của địch, giữ vững thế chủ động của ta trên chiến trường thì nghe tin Bác Hồ qua đời ngày 2-9-1969. Cán

bộ, đảng viên và nhân dân Tịnh Trà vô cùng bàng hoàng, đau xót, tiếc thương vô hạn vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của dân tộc. Ngày 9-9-1969, chi bộ đã tổ chức mít tinh toàn thể nhân dân trong xã để làm lễ truy điệu Người rất trọng thể. Ai nấy đều kính cẩn nghiêng mình, vô cùng cảm động, ngậm ngùi lắng nghe Di chúc của Người và Điều văn của Ban chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc như nuốt lấy từng lời. Tại buổi lễ, đồng chí Bí thư chi bộ xã thay mặt quân dân Tịnh Trà xin hứa với Đảng, với Bác nguyện học tập và làm theo Di chúc của Người, quyết tâm biến đau thương thành hành động, ra sức thi đua “lập công đền ơn Bác”. Một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn chi bộ và quân dân chính được tổ chức. Trong đợt chỉnh huấn Đảng, mỗi đảng viên tự đánh giá ưu khuyết điểm của mình với tinh thần tự phê bình và tự phê bình thẳng thắn, thân tình, cởi mở. Từ đó xác định rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm của mình trong công tác, kiên quyết khắc phục mọi yếu kém, khuyết điểm để đạt đảng viên 4 tốt, chi bộ 4 tốt. Kết quả sau đợt chỉnh huấn, 32 đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt, 9 đảng viên đạt loại khá, 5 đảng viên yếu kém, trong đó có 2 đảng viên bị thi hành kỷ luật. Các tổ chức đoàn thể do nông hội làm nòng cốt cũng tổ chức nhiều đợt sinh hoạt dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm động viên mọi người nâng cao ý chí căm thù giặc, thực hiện “một tấc không đi, một ly không rời”, quyết tâm bám trụ, đánh giặc giữ làng, hưởng ứng các phong trào thi đua xây dựng xã “3 vững mạnh”, nông hội “4 tốt”, phụ nữ “4 đảm đang”, thanh niên “5 xung phong” và tuổi nhỏ chí lớn trong thiếu niên.

Trong năm 1969, chi bộ Tịnh Trà đã phát triển thêm 6 đảng viên mới. Đồng chí Nguyễn Bảy (Gài) được điều lên Ban tổ chức Huyện ủy. Cuối năm 1969 đồng chí Lưu Mai Long hy sinh, đồng chí Thới Nhật Minh lên thay làm Bí thư kiêm chính trị viên xã đội.

Hoạt động của các đoàn thể nổi bật lên là tổ chức nông hội và đã được Nông hội tỉnh chọn làm xã điểm. Các ông Hồng Giao đại diện Nông hội khu V, ông Huỳnh Thịnh phó Ban Nông hội tỉnh và đồng chí Trương Khắc Ngãi phó Nông hội huyện thường xuyên về Tịnh Trà trực tiếp chỉ đạo phong trào. Các đợt sinh hoạt chính trị được tổ chức từ trong đảng ra cán bộ quần dân chính tới quần chúng nhân dân được tổ chức để mọi người quán triệt mục tiêu, ý nghĩa, nhiệm vụ trên mặt trận sản xuất, nhằm bảo đảm lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ - là vấn đề thiết yếu đảm bảo cho chiến thắng giặc Mỹ xâm lược. Kết quả, trong năm 1969 đa số thanh niên Tịnh Trà từ 16 tuổi trở lên đều được kết nạp hội viên nông hội. Toàn xã có 320 hội viên trong tổng số 450 nông dân trong độ tuổi lao động, được tổ chức thành 34 tổ vòng đổi công. Trong đó mỗi thôn xây dựng được một tổ vòng đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm. Còn 30 tổ thực hiện vòng đổi công theo vụ mùa. Trong phong trào này nổi bật lên là tổ vòng công đổi công ở xóm Gò Mít (Trà Bình) do ông Phạm Thành làm tổ trưởng. Tất cả hội viên trong tổ đã tập trung sức tương trợ, giúp đỡ nhau trong phục hóa đồng ruộng, làm thủy lợi, tích cực lao động sản xuất. Có những năm bình quân đầu người trong tổ đạt được từ 450-500kg lương thực/người. Đời sống hội viên được nâng lên, ai ai cũng hoàn thành đóng góp

nghĩa vụ lương thực cho cách mạng và tham gia tích cực các đợt đi dân công dài hạn và ngắn hạn. Ngoài ra, tổ còn trích quỹ để hỗ trợ những người trong thôn bị đau ốm, không sản xuất được hay những gia đình có người thoát ly, tham gia cách mạng. Tình đoàn kết trong xóm làng càng thêm gắn bó, bền chặt. Đồng chí Phạm Thành (Mai) nhiều lần được đi báo cáo điển hình tại các Hội nghị do huyện, tỉnh và khu tổ chức. Riêng đồng chí được tặng thưởng “Huân chương giải phóng” hạng nhất về thành tích xây dựng tổ vòng đổi công cùng nhiều bằng khen, giấy khen khác của các cấp hội.

Lực lượng du kích xã, thôn được củng cố, các thôn đều thành lập được thôn đội, kỹ thuật, chất lượng tác chiến ngày càng được nâng cao, vũ khí được trang bị đầy đủ từ cạc bin, AK đến cối ĐLM 60, M79, B40..., đã khắc phục được tư tưởng sợ Mỹ, không dám đánh gần, ngại hy sinh trong một số du kích. Tất cả đều nhất trí đồng lòng “thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Kiên quyết tấn công địch ở mọi nơi, mọi lúc, trên mọi địa hình. Quyết tâm đánh bại các kế hoạch “bình định đặc biệt”, chiến dịch “rung cây không cho chim đậu” của địch. Từ năm 1969, lực lượng du kích xã luôn luôn duy trì ở con số trên 100 tay súng và luôn luôn ở tư thế sẵn sàng tấn công địch trong mọi tình huống, mọi địa bàn.

Ngày 21-12-1969, 1 đại đội Mỹ đổ quân xuống Hóc Lét, Đồng Ba, khi trời tối chúng bí mật kéo vào Rừng Muồng (Thạch Nội) bị vướng 1 quả mìn cải tiến từ pháo 175 ly do du kích gài sẵn, 30 tên Mỹ bị chết và bị thương. Suốt đêm hôm đó, chúng cho máy bay bắn phá liên tục làng xóm xung quanh, thả pháo sáng rực cả một góc trời, và cho trực thăng đi lấy xác, bọn Mỹ sống sót thì la khóc suốt đêm. Bình luận

về trận đánh này, trong bản tin sáng ngày 22-12-1969 đài BBC miêu tả : 30 lính Mỹ thuộc lữ đoàn 96, sư đoàn American hành quân về phía tây bắc, cách thị xã Quảng Ngãi hơn 20 km, bị vướng một quả mìn cỡ lớn của Việt cộng làm cho trung đội này thiệt hại hoàn toàn. Đây là trận quân Mỹ bị mìn đậm nhất ở Quảng Ngãi từ trước đến nay.

Tính sơ bộ trong năm 1970 du kích xã đã chế tạo được 1.725 quả mìn các loại, trong đó có 1 quả mìn chống máy bay. Vừa phối hợp, vừa độc lập tác chiến là 122 trận, trong đó có 103 trận độc lập, diệt 210 tên địch. Một số trận đánh tiêu biểu như:

Ngày 21/1/1970, một tiểu đoàn chủ lực nguy, có 1 chi đội xe tăng Mỹ viện trợ càn quét Tịnh Trà, hòng mở rộng vành đai lấn chiếm vùng giải phóng. Phối hợp với bộ đội chủ lực, du kích xã nhanh chóng triển khai đội hình, gài mìn tự tạo, phục kích trên các hướng đi của chúng làm cho 50 tên địch bị thiệt mạng, trong đó có 12 tên Mỹ, 1 trung úy ác ôn nguy, thu 31 súng các loại, 1 máy PRC 25, 2 đại liên M60, cối 60 ly, phá hủy 3 xe tăng M113. Kìm chế quân địch, không cho chúng phát triển, buộc địch phải trú quân. Ngày 22/2/1970, quân địch tiếp tục cho 29 xe tăng, 1 đại đội Mỹ tiến thẳng vào Tịnh Trà. Nắm bắt được tình hình, du kích không hề nao núng, vẫn bình tĩnh, mưu trí, linh hoạt lợi dụng địa hình, lùm cây, khe suối, đồi núi, ruộng vườn, những nơi mà xe tăng có thể đi qua gài 100 quả mìn tự tạo, chờ địch tới gần mới nổ súng. Khi đoàn xe tăng của địch vừa kéo tới, quân ta nổ súng bắn cháy 2 chiếc xe tăng, 8 chiếc khác bị vướng mìn nổ tung. Kết quả, trong 2 ngày chiến đấu với hình thức vận động chiến và kiên trì mai phục, du kích Tịnh Trà đã tiêu

diệt 129 tên Mỹ, phá hủy 13 chiếc xe tăng, 2 khẩu ĐKZ 75, thu 5 khẩu pháo 12 ly 7, 32 súng AR15. Với chiến công vang dội này, du kích Tịnh Trà đã trở thành ngọn cờ đầu trong phong trào diệt xe tăng địch bằng mìn cải tiến và được phổ biến kinh nghiệm cho các nơi khác. Riêng tổ công binh Tịnh Trà tính từ tháng 10/1969 đến tháng 5/1970 đã bắn cháy 14 xe tăng M118 và M141, phá hủy 14 đại liên 12 ly 7, 14 máy PRC25, 1 máy 15W và toàn bộ vũ khí trên xe, diệt 86 tên Mỹ. Trong đó đồng chí Lưu Thứ đánh được 7 xe tăng, diệt 42 tên Mỹ. Đồng chí Lưu Huỳnh (xã đội trưởng) đánh 6 xe tăng, diệt 38 tên Mỹ. Đồng chí Lương Văn Tài đánh 1 xe tăng, diệt 6 tên Mỹ. Trong hội nghị chiến sĩ thi đua của tỉnh Quảng Ngãi tổ chức năm 1970, du kích Tịnh Trà được tỉnh khen ngợi, tuyên dương và tặng thưởng là ngọn cờ đầu đánh tăng xuất sắc nhất trong tỉnh.

Anh Huỳnh Sự - cán bộ Phòng Văn hóa thông tin làm bài thơ “cho Mỹ ăn mìn” với nội dung ca ngợi du kích Tịnh Trà đánh giặc tốt, diệt tăng giỏi. Bài thơ có đoạn:

“... Cắm thù nung nấu từ lâu

Dân quân du kích cùng nhau luận bàn

Lập vành đai bủa lưới dọc ngang

Mỹ về thì đánh Mỹ, tăng càn ta diệt tăng”.

Tháng 5/1970, một tiểu đoàn ngụy, có xe tăng và máy bay hỗ trợ từ hướng núi Đất kéo lên Thạch Nội, vừa qua khỏi suối Thạch Nội thì bị bộ đội tỉnh và C15 của huyện cùng du kích xã có pháo binh tỉnh yểm trợ. Quân ta đã chặn đứng bước tiến của chúng, buộc chúng phải lui binh, kéo theo 25 xác chết, ta thu 35 súng các loại.

Cuối tháng 5 năm 1970, với chiến thuật đặc công, tổ du kích do anh Nguyễn Thanh Trúc đã tập kích diệt 32 tên trinh sát ngụy tại vườn ông Diệt, bắt sống 2 tên, thu 12 súng.

Tháng 9/1970, bọn địch đổ cuân càn quét Thạch Nội, máy bay trinh sát, trực thăng quần lượn trên đầu, sau nhiều đợt du kích đánh lui các đợt tiến công của địch, anh Nguyễn Thanh Trúc bị địch bao vây, tuy bị thương nặng nhưng anh vẫn bình tĩnh chiến đấu, khi súng hết đạn, anh đã bẻ gãy cò súng. Biết mình không sống nổi, anh đã lấy máu viết vào cổ tay dòng chữ: “Tôi quyết tâm theo Đảng đến cùng”. Khi bị địch bắt, chúng hỏi : “Trước khi chết mày có ân hận gì không?”. Anh khẳng khái trả lời: “Tao ân hận là hết chất nổ để không giết được bọn bay nhiều hơn nữa” và anh đã anh dũng hy sinh trước mũi súng súng quân thù.

Rạng sáng ngày 25/10/1970, một tiểu đoàn ngụy càn quét từ An Điền kéo vào Trà Bình, đi đến đâu chúng đốt nhà, cướp của, giết người đến đấy. Lực lượng du kích đã chủ động gài mìn trên các hướng quân địch có thể đi qua. Được sự phối hợp của bộ đội huyện, quân ta chia làm 3 mũi phục kích, sẵn sàng chờ địch tới. Đúng 3 giờ sáng, quân địch lọt vào trận địa mai phục, quân ta đồng loạt nổ súng, diệt 47 tên, trong đó có 32 tên bị vướng mìn chết, thu 9 súng các loại. Máy bay chở quân tiếp viện đổ ở Gò Giữa (Trà Bình) cùng hàng chục chiếc máy bay chiến đấu khác. Trận chiến tiếp theo diễn ra quyết liệt hơn 6 tiếng đồng hồ, quân ta diệt thêm 19 tên địch, bắn cháy 2 máy bay HU1A, thu 11 súng. Bọn địch buộc phải rút quân.

Ngày 28/7/1970, tại đập Bà Phong (Thạch Nội) du kích Tĩnh Trà tiêu diệt 4 xe tăng M141 và M118 cùng 27 tên địch.

Ngoài việc chống trả các cuộc càn quét của địch, giữ vững vùng giải phóng xã nhà, du kích Tĩnh Trà còn phối hợp với du kích các xã và du kích Bình Sơn đánh diệt đoàn xe quân sự 23 chiếc tại Dốc Phú (Bình Sơn), cùng du kích Tĩnh Thọ tấn công khu đồn Kim Ba, đưa dân trở về quê cũ.

Cuối năm 1970, một đại đội lính Mỹ đi càn ra Phú Thành và đóng quân tại Đồng Bàu. Đêm đó bất ngờ trời mưa to, gió lớn, nước ở các cánh đồng, con suối dâng cao đột ngột và chảy xiết, cả đại đội Mỹ bị nước cuốn trôi, chỉ còn sót 1 tên chạy về núi Đất. Hôm sau du kích thu toàn bộ chiến lợi phẩm còn lại.

Chi bộ đã tổ chức nhiều cuộc họp quân dân chính đảng để quán triệt các Nghị quyết của khu, tỉnh và huyện để mọi người nắm được tình hình địch - ta trên chiến trường và nêu cao hơn nữa quyết tâm đánh giặc giữ làng với nhiệm vụ: Ra sức củng cố và phát triển Đảng, chú trọng Đoàn thanh niên, tăng cường phát triển cả về số lượng, chất lượng du kích, nắm vững phương châm "2 chân 3 mũi giáp công". Trụ bám tại chỗ, đánh địch, giữ đất, giữ dân, chống chiến tranh gián điệp, giữ vững vùng giải phóng.

Thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và làm tốt công tác tư tưởng, củng cố tổ chức, chi bộ Tĩnh Trà ngày càng thêm vững mạnh. Mọi tư tưởng hữu khuynh, chủ nghĩa cá nhân đã được khắc phục, trình độ nhận thức chính trị, quan điểm, lập trường của cán bộ, đảng viên cũng như năng lực lãnh đạo đã được nâng lên một bước. Trong cấp ủy chủ

trọng hơn thành phần nữ, trẻ. Chi bộ đã kết nạp được lớp đảng viên Hồ Chí Minh với 12 đảng viên chủ yếu trong lực lượng du kích.

Từ năm 1970 trở đi, du kích Tịnh Trà đã liên tục bổ sung cho bộ đội huyện, tỉnh và khu. Lực lượng du kích xã thôn được bổ sung trong các em thiếu niên để luôn luôn đảm bảo quân số, hơn 100 tay súng, đủ sức chống trả các cuộc hành quân càn quét của địch.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, 2/3 du kích Tịnh Trà được tăng cường cho các xã phía trước, tham gia đánh địch ở Kim Sa, Khánh Vân (Tịnh Thọ), An Điền, Dốc Phú, Dốc Thọ thuộc Bình Chương, Bình Sơn, Núi Nhàn, đồi 47 (Tịnh Sơn)...

Trong năm 1971, du kích Tịnh Trà vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với lực lượng bộ đội và hỗ trợ cho các xã bạn đã đánh 93 trận lớn nhỏ. Riêng lực lượng du kích xã đã diệt 101 tên địch, 50 tên bị thương và bắt sống 30 tên khác, thu khoảng 100 súng các loại.

Cùng với đấu tranh vũ trang, chi bộ Tịnh Trà còn coi trọng công tác bảo mật phòng gian, phản gián, trấn phản. Ban công an xã do đồng chí Đặng Văn Luận (Nghịệu) phụ trách đã hoạt động tích cực, tiêu biểu như đồng chí Hà Hược. Việc theo dõi, phân loại những người qua lại quan hệ 2 vùng được sự phối hợp, nâng cao tinh thần cảnh giác của nhân dân đã phát hiện và trấn áp 40 vụ "con tin, con thoi", do thám, gián điệp và tiến hành cảm hóa, giáo dục đạt kết quả tốt. Tuy vậy, cũng còn một số sai sót, yếu kém dẫn đến những tổn thất khôn lường, như vào tháng 10/1970, chi bộ Tịnh Trà

họp tại nhà đồng chí Bảy (Thạch Nội) thì quân địch bất ngờ tập kích. Các đồng chí Thới Nhật Minh - Bí thư chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn - Phó bí thư chi bộ và đồng chí Lương Đình Cảnh - Xã đội trưởng đều bị thương và bị địch bắt. Đồng chí Trương Quang Hữu bị hy sinh. Lúc này đồng chí Nguyễn Thị Tư trong cấp ủy được tăng cường đi chiến đấu ở Tịnh Thờ cũng bị hy sinh, cấp ủy Tịnh Trà không còn ai. Trước tình hình ấy, Huyện ủy nhanh chóng đứng ra triệu tập cuộc họp chi bộ, ổn định tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quyết định đồng chí Lương Xuân Ba lên làm Bí thư xã để ổn định tổ chức. Sau đó đồng chí Lương Xuân Ba trúng cử vào Ban chấp hành Đảng bộ huyện và về công tác tại Ban chỉ huy Quân sự huyện. Đồng chí Phan Văn Ty lên làm Bí thư xã. Đến cuối năm 1971 đồng chí Nguyễn Bảy (Gài) được tăng cường về làm Bí thư xã. Cũng thời gian này Huyện ủy quyết định chuyển chi bộ Tịnh Trà thành đảng bộ xã.

Sang năm 1972, lực lượng du kích Tịnh Trà có phần nào giảm đi về số lượng do phải tăng cường quân số cho các đơn vị bộ đội, một số khác bị hy sinh trong chiến đấu, chưa kịp thời dồn du kích ở thôn lên. Chi bộ Tịnh Trà đã đứng ra triệu tập thanh niên toàn xã tham gia học chính trị trong 3 ngày liền. Kết quả có 142/197 thanh niên trong xã tham dự. Trong buổi lễ phát động đã có 60 thanh niên tình nguyện nhập ngũ, tham gia du kích xã. Tiêu biểu như em Nguyễn Học (Thạch Nội), hoàn cảnh gia đình neo đơn: mẹ chết, cha thoát ly, anh đi bộ đội, chỉ còn một em gái ở nhà với bà nội, nhưng Học vẫn tình nguyện nhập ngũ. Số lượng du kích xã mới gia nhập đã được luyện tập khẩn trương, nên đã nhanh chóng đảm bảo được chất lượng chiến đấu. Cũng từ đây, công

tác tuyên truyền, giáo dục, vận động nam nữ thanh thiếu niên từ 15 tuổi trở lên tham gia du kích và tòng quân nhập ngũ được chỉ bộ rất coi trọng. Các buổi lễ tiễn đưa thanh niên lên đường được tổ chức trọng thể và nghiêm trang với những hình thức phong phú như làm cầu vinh quang để ai tự nguyện thì bước qua cầu trước sự cổ vũ sôi nổi, nhiệt tình của nhân dân. Khi lên đường, mỗi thanh niên đều được các mẹ, các chị trong hội phụ nữ tặng cho những đồ dùng thiết yếu hàng ngày, kể cả võng, mũ. Do vậy, đã tạo được khí thế phấn khởi, hồ hởi trong thanh niên và quần chúng nhân dân.

Ngày 12-6-1972, được sự phối hợp của bộ đội huyện do đồng chí Nguyễn Nay (Huyện đội trưởng) chỉ huy, du kích Tịnh Trà, Tịnh Thọ tấn công tiêu diệt gọn 1 trung đội nghĩa quân và 1 trung đội tân trang, thu toàn bộ vũ khí, phá banh ấp chiến lược Kim Sa, đưa nhân dân về quê sinh sống.

Năm vững phương châm “2 chân 3 mũi giáp công”, Ban đấu tranh chính trị của xã đã động viên các cụ già, chị em phụ nữ và các cháu thiếu niên đấu tranh trực diện với địch khi chúng càn quét. Do làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục với những lý lẽ hợp tình, hợp lý nên đã phần nào giảm bớt được sự hung hãn của kẻ thù. Năm 1973, lực lượng đấu tranh chính trị đã đấu tranh, không cho địch đốt 45 nóc nhà, giữ lại được 60 con bò không cho địch lừa đi. Khi chúng lôi được 1 con nghé lên xe, em Nguyễn Thị Quy 15 tuổi đã vọt lên xe tăng ôm lấy cổ nghé. Khi đến Bình Trung (Bình Sơn) bọn địch đành phải thả nghé xuống trả lại cho em.

Trong công tác binh vận, nhân dân đã rải hàng nghìn truyền đơn, viết hàng trăm lá thư tay gửi cho gia đình có người thân đi lính và động viên họ kêu gọi chồng, con, em trở về với cách mạng. Kết quả, hàng chục binh lính đã cầm súng quay trở về với nhân dân. Bên cạnh đó, chi bộ xã cũng đặt mạnh vấn đề vận động, lôi kéo nhân dân ra khỏi vùng địch trở về quê sinh sống. Kết quả, hàng trăm gia đình đã lần lượt trở về quê sinh sống, sản xuất và đóng góp cho cách mạng. Nhiều thanh niên trở về đi thoát ly và gia nhập du kích.

Song song với công tác chỉ đạo chiến đấu, chi bộ Tịnh Trà còn đặt mạnh vấn đề động viên hội viên các đoàn thể ra sức sản xuất, ổn định đời sống nhân dân và đóng góp nuôi quân, do tổ chức Nông hội làm nòng cốt. Được sự giúp đỡ của cấp trên trong việc cung cấp giống lúa IR8, 1 máy bơm nước loại nhỏ và tăng cường 2 kỹ sư nông nghiệp về hướng dẫn nhân dân kỹ thuật cấy trồng, chăm sóc giống lúa mới, cho nên diện tích cấy giống lúa mới cho năng suất cao ngày càng tăng, thay thế dần những giống lúa địa phương. Chính quyền cách mạng còn chỉ đạo nhân dân trong xã củng cố, tôn cao các đập bồi Sơn Rái, Gò Viên, La Giong, đập ông Nghè để lấy nước tưới cho các cánh đồng. Do đó, từ những diện tích cấy thí nghiệm ở cánh đồng La Giong, hóc Cây Mua (Phú Thành) nhân dân đã nhanh chóng phủ kín 70% diện tích canh tác toàn xã bằng giống lúa mới, làm cho mọi người, mọi nhà phấn khởi, vui tươi, tích cực tăng gia sản xuất và hoàn thành nghĩa vụ được giao.

Tuy vậy, vì địch liên tục càn quét, bắn phá nên mọi hoạt động sản xuất của đồng bào gặp nhiều khó khăn, nguồn dự

trữ nuôi quân với dân. Huyện đã kịp thời hỗ trợ cho Tỉnh Trà một số lương thực để giảm bớt khó khăn trước mắt. Nhờ vậy tinh thần cán bộ, chiến sĩ vẫn ổn định và yên tâm chiến đấu, bảo vệ quê hương. Các em thiếu niên thì tìm kiếm bom, pháo lép về cho du kích lấy thuốc chế tạo mìn, thu lượm truyền đơn của địch đem đốt...

Trong năm 1972, quân địch bị thất bại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam, ở miền Bắc, cuộc tập kích bằng B52 trong 12 ngày đêm bị nhân dân ta đập tan, buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán ký kết Hiệp định Pa-ri về Việt Nam ngày 27-1-1973, buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, quân đội Mỹ và chư hầu phải rút về nước, chấm dứt sự dính líu quân sự và can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân Việt Nam. Thực hiện Hiệp định Pa-ri ngày 27/1/1973, quân Mỹ tại Sài Gòn làm lễ cuốn cờ về nước. Thế và lực trên chiến trường đã nghiêng hẳn về phía cách mạng. Điều kiện giải phóng hoàn toàn miền Nam đang đến gần.

Song với bản chất phản động và hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn hà hơi, tiếp sức cho quân ngụy, hòng tiếp tục chia cắt lâu dài đất nước ta. Chúng vẫn duy trì lực lượng cố vấn quân sự đội lốt dân sự, tiếp tục đưa hàng loạt phương tiện chiến tranh, vũ khí hiện đại, tối tân vào miền Nam Việt Nam. Nguyễn Văn Thiệu ra sức dồn quân bắt lính, tiếp tục hò hét chiến tranh, hô hào “Bắc tiến”.

Ngay từ khi Hiệp định Pa-ri chưa ráo mực, ở Sơn Tịnh, quân ngụy đã liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, hòng chiếm lại những vùng đã mất trước ngày ký Hiệp định Pa-ri,

tăng cường đóng thêm một số chốt điểm ở vùng giải phóng, nhất là tây Sơn Tịnh. Từ các chốt điểm này chúng xua quân đi nhỏ cờ, lấn đất giành dân với ta. Nhưng đã bị du kích tấn công, bao vây, nhiều lúc chúng phải co cụm lại để giữ chốt. “Chỉ tính riêng trong tháng 11/1973, ở khu tây Sơn Tịnh, quân địch đã vi phạm Hiệp định trên 2.000 vụ, trong đó có 24 cuộc càn quét cấp tiểu đoàn, có tăng pháo yểm trợ, đánh phá có tính chất hủy diệt 12 thôn, đóng chiếm trái phép 23 chốt điểm ở vùng giải phóng, bắn chết và làm bị thương 295 người dân. Hàng trăm mẫu ruộng bị bỏ hoang ⁽¹⁾.”

Cùng với các thủ đoạn quân sự, quân nguy còn đẩy mạnh hoạt động do thám, gián điệp, biệt kích, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, phục vụ cho mưu đồ lấn chiếm, bình định của chúng. Chúng tung gián điệp về hoạt động ở cửa khẩu, những nơi buôn bán, nhiều người qua lại như Tịnh Trà, An Điền... Chúng lợi dụng quan hệ 2 vùng để mua chuộc một số người đưa tin “con thoi”...

Về kinh tế, chúng ráo riết thực hiện đánh phá, bao vây kinh tế của ta, thi nhau cướp bóc tài sản, lúa gạo, phá hoại hoa màu, giết hại trâu bò của đồng bào khi đi càn quét để “đánh vào dạ dày cộng sản”. Chúng còn dùng bọn chỉ điểm dẫn đi lùng sục, tìm kiếm để đốt phá các kho lương thực của ta như ở Tịnh Trà.

Quán triệt và thực hiện chủ trương chung, nhân dân Tịnh Trà đã khẩn trương may cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, dán băng khẩu hiệu treo, cắm khắp nơi trong xã để khẳng định chủ quyền của ta.

(1) Lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh (1954-1975) sđd, tr.161.

Tuy vậy, do chưa nhận rõ sự chuyển biến của tình hình, nên khi bọn địch cố tình vi phạm Hiệp định Pa-ri ngày càng nghiêm trọng, gây cho ta thêm nhiều khó khăn, tổn thất thì một bộ phận đảng viên, du kích và đồng bào lại tỏ ra mơ hồ, mất cảnh giác, ảo tưởng hễ ký hiệp định xong là có hòa bình ngay, nên có ý muốn nghỉ ngơi, xả hơi, sợ chết không được hưởng hòa bình, độc lập, thậm chí có người thiếu niềm tin vào khả năng đấu tranh chính trị trên cơ sở pháp lý của Hiệp định Pa-ri. Có một số người dao động, chạy vào vùng địch sinh sống.

Để đánh bại mọi âm mưu của địch trong giai đoạn mới, tháng 4/1973, Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ VI được tổ chức tại Thạch Nội (Tịnh Trà) đề ra nhiệm vụ “động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện đoàn kết nhất trí, nỗ lực cao nhất, đẩy mạnh đấu tranh thực hiện hiệp định, giữ vững hòa bình, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mới của địch và đánh thắng chúng trong mọi tình huống” và “phải coi việc vận động quần chúng là cái trục của toàn bộ phong trào”. Chi bộ Tịnh Trà quyết tâm lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu, vừa bám trụ sản xuất đạt nhiều kết quả.

Lực lượng du kích xã thôn cùng các lực lượng vũ trang liên tiếp đánh lui các cuộc càn quét, lấn chiếm, nhổ cờ của địch. Vào ngày 10/2/1973, được sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, du kích Tịnh Trà và du kích Bình Chương (Bình Sơn) đã phục kích đánh đoàn xe vận tải của địch trên đường đi tiếp tế lương thực, thực phẩm cho quân địch ở Trà Bồng. Kết quả, 15 xe GMC của địch bị phá hủy, 23 tên địch bị diệt, thu 105 súng các loại cùng nhiều quân trang, quân dụng khác. Riêng du

kích Tịnh Trà mai phục từ đoạn Cầu Sít đến Dốc Phú (Bình Chương) đã bắn cháy 6 xe, diệt 15 tên địch, thu 7 súng và đánh sập Cầu Sắt, cắt đứt tuyến giao thông huyết mạch từ Bình Sơn đi Trà Bồng.

Ngày 16/7/1973, một tiểu đoàn biệt động nguy có máy bay, xe tăng, pháo binh yểm trợ, càn quét xã Tịnh Trà với quy mô lớn. Chúng đi đến đâu thì vơ vét, cướp bóc tài sản, đốt phá lúa gạo, nhà cửa của nhân dân đến đó. Được sự hợp đồng tác chiến chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực và du kích xã, quân ta đã chủ động phục kích từ Gò Đạo ra Gò Chè, vào Phú Thành. Khi quân địch tiến vào, quân ta dùng B40 cắt giữa đội hình địch tại Vũng Sỏi, B41 bắn khóa đuôi. Kết quả, 48 tên địch phải bỏ mạng, 2 xe tăng và 5 xe GMC của địch bốc cháy, ta thu 28 súng các loại, 4 máy PRC 25, phá hủy 1 khẩu ĐKZ 75. Đồng chí Bùi Ruộng - Xã đội trưởng bắn rơi 1 chiếc HU1A tại Thạch Nội.

Trong sản xuất, nhân dân đã cố gắng gieo trồng hết diện tích. Lực lượng du kích hễ ngơi tay súng lại chắc tay cày. Kết quả du kích Thạch Nội cấy, trồng được 5.600m² lúa, màu; du kích Phú Thành cấy trồng được 3.000m² và du kích Trà Bình cấy trồng được 7.000m² lúa, màu. Nhân dân trong xã đã đóng góp được 15 tấn lương thực, huy động 2.500 ngày công phục vụ chiến trường, tu sửa 8 đập bồi, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng. Bên cạnh đó, xã Tịnh Trà còn huy động 300 người kể cả các em thiếu niên và những người dân lớn tuổi có sức khỏe vào giúp nhân dân Tịnh Minh nạo vét cát ở sông Trà trong 3 ngày để thông nước bờ xe. Nhân dân Tịnh Trà còn đem theo 6 đôi bò cày (tự túc cơm nước) để cày bừa đồng ruộng cho kịp thời vụ sản xuất. Bên cạnh đó, để giúp

một phần nhỏ trong việc tăng cường sức kéo trong các vụ sau, nông hội huyện đã điều tiết 1 con bò sinh sản của nông hội Tịnh Bắc cho xã Tịnh Trà.

Thi hành chủ trương của cấp trên về việc huy động nhân công làm đường 5B, tuyến đường chiến lược từ Sơn Tịnh đi Sơn Hà và con đường từ Tân An đi Trà Bồng, chi ủy và chính quyền Tịnh Trà đã huy động được 400 lượt người đi làm giao thông trong 2 đợt, mỗi đợt 5 ngày với tinh thần “đường chưa thông, công không tiếc”. Không quản ngại nắng mưa, khó khăn vất vả, nhân dân Tịnh Trà đã cùng nhân dân trong huyện hoàn thành 33km đường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, đi lại của nhân dân và phục vụ chiến đấu.

Về giáo dục, y tế, các lớp học cấp I vẫn được duy trì, trạm y tế xã vẫn hoạt động để khám chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời phát động phong trào toàn dân phòng chống dịch bệnh.

Năm 1974, quân địch chuyển từ đánh phá ô ạt sang đánh phá dai dẳng, dài ngày. Chúng tăng cường phi pháo, kết hợp các loại quân giữa bên trong và bên ngoài, kết hợp giữa biệt kích với chỉ điểm, lợi dụng sơ hở của ta tập kích bất ngờ để đánh phá, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, vu khống ta, phá hoại Hiệp định Pa-ri, ngăn chặn, kiểm soát chặt chẽ quan hệ 2 vùng. Thêm vào đó là thiên tai, hạn hán, mất mùa, nạn đói có nguy cơ xuất hiện.

Để chuẩn bị cho chiến dịch xuân - hè 1974, chi bộ Tịnh Trà tổ chức đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt nhằm xác định nhiệm vụ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Qua đợt sinh

hoạt chính trị từ ngày 20 đến 30/4/1974, tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân càng thêm vững vàng. Phong trào thi đua chuẩn bị cho chiến dịch được mọi người sôi nổi hưởng ứng. Kết quả nhân dân Tịnh Trà đã đóng góp 18.500kg lương thực. Riêng mỗi cán bộ, đảng viên nộp vượt 1-2kg; 40 lượt dân công tham gia vận chuyển lương thực, vũ khí, trong đó có 10 người đi dân công suốt 1 tháng liền; 15 thanh niên lên đường nhập ngũ. Thời gian này chúng ta đã mở được chợ Quế (Trà Bình) thành nơi tập trung hàng hóa từ căn cứ xuống và móc nối từ vùng địch tạm chiếm lên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Trong năm, nông dân Tịnh Trà còn phục hóa được 20 hecta ruộng đất ở Trà Bình, Phú Thành, đóng góp 2 triệu đồng để mua tre và 15.000 ngày công để tu sửa, tôn tạo 7 đập chứa nước. Cũng trong năm 1974, xã Tịnh Trà đã chia 97 ha ruộng đất công điền, hương tế điền, ruộng vắng chủ và một số diện tích hiến điền cho 160 hộ với 1.042 nhân khẩu, trong đó có 31 hộ với 170 khẩu không có ruộng đất.

Từ ngày 28/7 đến ngày 30/11/1974, một tiểu đội du kích xã được cử đi phía trước, luồn sâu, bám sát dân trong ấp Kim Sa, đưa được 27 người dân khỏe mạnh trở về làm đường giao thông. Trong đó có 4 hộ đưa cả gia đình về làng cũ Khánh Mỹ. Cấp ủy còn phân công 2 đồng chí Đặng Luận, Hà Hược trong Ban công an xã tăng cường cho xã Tịnh Thọ.

Về hoạt động quân sự, du kích Tịnh Trà đã đẩy lùi các cuộc hành quân, càn quét và đổ quân chụp cóc của địch, với các chiến thuật bắn bia, bắn tia, gài mìn cải tiến, du kích đã diệt được 37 tên địch. Trong trận đánh hồi 4 giờ sáng ngày 5/9/1974, 2 tiểu đội với 14 du kích đặc công đã dũng

cắm tập kích 1 đại đội biệt động số 69 ở chốt Gò Mồ (Bình Chương, Bình Sơn) giáp xã Tịnh Trà. Sau hơn 1 giờ, du kích đã diệt 12 tên địch, bắt sống 3 tên, trong đó có 1 trung úy chỉ huy, thu 8 súng AR15, 2 khẩu M79.

Ngày 20/6/1974, xã Tịnh Trà tổ chức cuộc mít tinh tại cây Cây Dù, Đồng Canh (Thạch Nội), UBND cách mạng xã đã báo cáo trước toàn thể nhân dân về kết quả việc chia cấp ruộng đất và nói lên ý nghĩa to lớn của cuộc cách mạng mà nhân dân đang đấu tranh để giành lấy, để mọi người thấy được công lao to lớn của Đảng và Bác Hồ đã đem lại cho họ vì mục tiêu “người cày có ruộng”. Từ đó phát động nhân dân trong xã đoàn kết một lòng, ra sức tăng gia sản xuất, vừa ổn định đời sống cho gia đình, vừa đóng góp cho cách mạng để tiếp tục cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng.

Trong năm 1974, Đảng bộ đã phát triển thêm 5 đảng viên mới, hầu hết là nữ, đưa tổng số đảng viên trong chi bộ lên 70 đồng chí do đồng chí Nguyễn Bảy (Gài) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Mệ làm Chủ tịch Ủy ban.

Tin tức chiến thắng từ các chiến trường dồn dập báo về, ngày 17/8/1974, huyện Minh Long hoàn toàn giải phóng làm cho quân dân ta càng thêm phấn chấn, mở ra khả năng đánh bại hoàn toàn quân ngụy. Quán triệt các Nghị quyết của cấp trên về việc chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiến lên giải phóng miền Nam, với phương châm “táo bạo, vững chắc, kiên quyết, chủ động, linh hoạt, sắc bén” một đợt sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và quân dân Tịnh Trà từ ngày 15 đến ngày 20/2/1975 được tổ chức. Các buổi chiếu

phim, biểu diễn văn nghệ được tổ chức, tiếng trống, tiếng loa thúc giục mọi người làm cho không khí xóm làng thêm sôi động. 18 du kích được bổ sung cho bộ đội huyện. Số còn lại cùng những thanh niên mới vào du kích được dồn về phía trước cùng lực lượng vũ trang tấn công địch ở các chốt điểm, các khu đồn, hơn 1.000 dân Tịnh Trà ở Kim Sa được giải phóng trở về quê hương, được ban đón tiếp dân hướng dẫn bà con nhanh chóng ổn định nơi ăn ở. Lực lượng đấu tranh chính trị của xã có 4 trung đội do đồng chí Huỳnh Thị Châu, Thường vụ chi ủy, Phó chủ tịch Ủy ban làm tổng chỉ huy, sẵn sàng chờ lệnh xông lên phía trước, trực tiếp tham gia giải phóng huyện nhà. Tình hình chiến trường chuyển biến hết sức mau lẹ. Tối 23/3/1975, Thường vụ Huyện ủy triệu tập cuộc họp quân dân chính đảng trong toàn huyện, công bố mệnh lệnh tấn công và kế hoạch hành động với phương châm dốc toàn lực để giành thắng lợi. Sau cuộc họp, ai nấy nhanh chóng trở về địa phương triển khai hành động. Tại Tịnh Trà tiếng trống, tiếng loa kêu gọi thúc giục tất cả mọi người không kể già trẻ, lớn bé, ai nấy đều nô nức làm đường quân sự từ Trường Sơn đổ xuống, đắp sửa đường thôn ngõ xóm và làm kho chứa vũ khí, lương thực. Khí thế hồ hởi, phấn khởi hiện rõ trên nét mặt rạng rỡ của mỗi người. Ai nấy đều dốc hết sức mình hăng say lao động với tinh thần “1 ngày bằng 20 năm”, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để giải phóng hoàn toàn miền Nam”. Chỉ trong một đêm, nhân dân Tịnh Trà đã đóng góp phần lớn sức mình vào việc hoàn thành tuyến đường chiến lược dài 56km từ Trường Sơn đổ xuống qua An Diêm, vào Tịnh Trà và tiến về quận lỵ, thị xã Quảng Ngãi.

Ngày 24/3 những chiếc xe đầu tiên tiến về giải phóng Sơn Tịnh, Quảng Ngãi đã lăn bánh trên đường, xe đi đến đâu, nhân dân ứng trực sẵn sàng tu sửa đường đến đó. Có những đoạn lầy lội, nhân dân phải lót cây cho xe qua. Tiêu biểu như ông Trần Cù ở Phú Thành đã lấy gỗ, ván làm nhà để lót đường cho xe chạy. Ngày 25/3/1975 huyện Sơn Tịnh được hoàn toàn giải phóng.

Trong niềm vui bất tận mừng quê hương Sơn Tịnh, Quảng Ngãi đã hoàn toàn sạch bóng quân thù, nhân dân Tịnh Trà tiếp tục tham gia các phong trào cách mạng. Ngày 30/4/1975 chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc, cả miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, đất nước, non sông đã thu về một mối, hòa bình đã trở về với nhân dân. Niềm mong ước bấy lâu nay đã thành hiện thực, trong đó có một phần đóng góp nhỏ bé của nhân dân Tịnh Trà anh hùng.

Tóm lại, trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ Sơn Tịnh, chi bộ đảng và nhân dân Tịnh Trà đã phát huy truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm của cha ông, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, vận dụng một cách sáng tạo vào thực tế của địa phương với tinh thần tự lực, tự cường để xây dựng thực lực cách mạng, đoàn kết quân dân, dốc sức, dốc lòng vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ. Với tinh thần mưu trí, sáng tạo, thông minh, quả cảm, quân và dân Tịnh Trà đã góp phần đánh bại mọi âm mưu thâm độc và mọi thủ đoạn đánh phá ác liệt của kẻ thù, lập nên những chiến công xuất sắc, viết tiếp những trang sử sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, tô thắm

thêm lịch sử đấu tranh hào hùng của nhân dân Sơn Tịnh anh hùng.

Nắm vững và vận dụng phương châm 2 chân 3 mũi giáp công vào thực tế của địa phương, chi bộ Tịnh Trà đã lãnh đạo quần dân đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh binh vận, phát động nhân dân nổi dậy diệt ác, phá kìm, phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ. Tịnh Trà đã trở thành xã sớm được giải phóng hoàn toàn của huyện Sơn Tịnh từ đầu năm 1965. Vì vậy, Tịnh Trà cũng có những đặc điểm riêng của mình. Quân và dân Tịnh Trà vừa chiến đấu, vừa sản xuất, vừa xây dựng lực lượng vũ trang, vừa xây dựng lực lượng hậu cần chiến tranh nhân dân tại chỗ với tinh thần “tự cấp, tự túc”, lấy vũ khí địch để tiêu diệt địch.

Lực lượng du kích Tịnh Trà nhanh chóng được xây dựng và trưởng thành, đông về số lượng mạnh về chất lượng và đủ sức đánh bại mọi cuộc càn quét, lấn chiếm vùng giải phóng của địch, bảo vệ an toàn các cơ quan của khu, tỉnh, huyện đóng trên địa bàn của xã.

Mặc dù trang bị vũ khí ban đầu còn thiếu thốn, song với quyết tâm đánh địch lấy vũ khí địch để trang bị cho ta, lấy vũ khí địch để diệt địch, với óc sáng tạo, trí thông minh, 2 tổ công binh của Tịnh Trà và 3 tổ rèn vũ khí đã được thành lập, có nhiệm vụ tìm kiếm bom, mìn, đạn lép của địch để cải tiến, chế tạo được 8.500 quả mìn tự tạo dùng để đánh tăng và 11.200 quả mìn đánh bộ binh, rèn được 3.750 bàn chông sắt và vót được 4.500 bàn chông tre.

Trong 21 năm kháng chiến, được sự phối hợp của các lực lượng vũ trang huyện, tỉnh, khu, du kích Tịnh Trà đã tham gia chiến đấu 1.009 trận lớn nhỏ. Trong đó có 616 trận đánh độc lập, diệt 1.940 tên địch, có 284 lính Mỹ và 208 lính Nam Triều Tiên, cùng hàng nghìn tên khác bị thương, hàng trăm tên bị bắt sống. Một trong những thành tích nổi bật của lực lượng du kích xã Tịnh Trà là đã biết chế tạo những quả mìn đánh tăng đạt hiệu quả cao, 28 chiếc xe tăng các loại M113, M118 và M141 cùng 31 xe quân sự đã bị thiêu hủy, Tịnh Trà đã trở thành ngọn cờ đầu trong phong trào đánh tăng bằng mìn tự tạo của tỉnh và được phổ biến kinh nghiệm cho các nơi khác học tập. Ngoài ra, lực lượng du kích Tịnh Trà còn bắn cháy 4 máy bay HU1A và bắn bị thương 4 chiếc khác, thu 1.650 khẩu súng các loại, cùng hàng trăm tấn vũ khí, đạn dược các loại, và nhiều chiến lợi phẩm quân trang, quân dụng khác. Không những chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng Tịnh Trà, lực lượng du kích Tịnh Trà còn luôn luôn hỗ trợ tham gia tiêu diệt sinh lực địch, mở ra ở các xã bạn như Tịnh Hà, Tịnh Ấn, Tịnh Thọ; Bình Chương, Bình Mỹ (Bình Sơn)...

Từ trong thực tiễn chiến đấu, nhiều tấm gương quyết tử, tiêu biểu anh dũng, kiên cường, quyết tâm đánh giặc bảo vệ quê hương đã xuất hiện và đạt được những danh hiệu: Dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ diệt xe tăng, cải tiến mìn tự tạo như các anh : Nguyễn Thanh Trúc, Lưu Thứ, Lưu Huỳnh, Nguyễn Thông, Lương Tài, Bùi Ruộng...mãi mãi là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, là niềm tự hào chính đáng của nhân dân Tịnh Trà và các thế hệ thiếu niên học tập noi theo. Trong 21 năm chống Mỹ, 1.500 thanh niên Tịnh Trà đã gia

nhập các lực lượng vũ trang, nhiều thanh niên đã trưởng thành trở, thành những cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước, hoặc trở thành những tướng lĩnh trong quân đội như Thiếu tướng Châu Khải Định, nguyên là Tư lệnh Quân khu V...; 236 người con của Tịnh Trà đã hy sinh, cùng hàng trăm chiến sĩ từ mọi miền của Tổ quốc đã nằm lại trên mảnh đất Tịnh Trà vì sự nghiệp đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, vì cuộc sống ấm no hạnh phúc của nhân dân.

Không những lãnh đạo tốt trong chiến đấu, Đảng bộ Tịnh Trà còn lãnh đạo nhân dân kiên trì bám trụ, giữ làng, sản xuất, xây dựng lực lượng hậu cần tại chỗ, vừa đảm bảo cho nhu cầu đời sống nhân dân trong xã, vừa đóng góp cho kháng chiến và phục vụ chiến đấu.

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Tịnh Trà đã đóng góp 630 tấn lương thực cho kháng chiến, ủng hộ 1.260 con bò, heo, mua hàng trăm chục tấn đường, hàng nghìn lon sữa cho thương binh và các lực lượng vũ trang. Nhất là trong những năm kẻ thù thực hiện chính sách dồn dân “lập ấp chiến lược” hòng cắt đứt mọi sự liên lạc và nguồn tiếp tế lương thực giữa nhân dân với cách mạng. Nhưng với tấm lòng yêu nước nồng nàn, lòng tin vào cuộc kháng chiến của nhân dân ta cuối cùng sẽ tất thắng, nhân dân Tịnh Trà trong các ấp chiến lược vẫn tìm mọi cách tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men cho cán bộ, du kích trong xã và cả các đơn vị C21 của tỉnh, huyện, cũng như các đội công tác ở một số xã bạn hoạt động, vượt qua khỏi những ngày “thiếu cơm lạt muối” trên rừng.

Đảng bộ và chính quyền, nông hội Tịnh Trà đã huy động 1.120 lượt người đi dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, tham gia tải thương, tải đạn ra chiến trường. Bên

cạnh đó, nhân dân còn mua được 7.800 tấn lương thực, thực phẩm, thuốc men từ vùng địch về hậu cứ của ta.

Để đảm bảo cho cuộc chiến tranh du kích thắng lợi, nhân dân Tịnh Trà đã đào 22,5 km đường giao thông hào, có 1.120 công sự chiến đấu, 4 địa đạo dài gần 6.000m, trong đó có 1 địa đạo kiên cố được dùng làm trạm phẩu của các đơn vị bộ đội, 10 hầm làm kho cất giấu lương thực, thực phẩm và hàng chục hầm bí mật có sức chứa từ 10-15 người. Nội bộ nhân dân được thanh khiết, bọn phản động không dám nằm trong dân. Vì vậy, hầu hết các cuộc họp của các cấp được bảo vệ an toàn và công tác hậu cần được đảm bảo.

Tịnh Trà còn là nơi đứng chân của các cơ quan trong huyện, Huyện ủy Bình Sơn hay các đơn vị của tỉnh như Tiểu đoàn 48, Tiểu đoàn 10, Tiểu đoàn 30, Đại đội 1A, 5A, 56B, T50 của Tỉnh đoàn H2 vận tải...

Những thành tích đạt được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là kết quả của những năm tháng đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh ác liệt của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà, của 236 người con đã hy sinh cùng hàng trăm người con ở khắp mọi miền đất nước đã mãi mãi nằm lại trên mảnh đất Tịnh Trà và 127 thương, bệnh binh đã cống hiến một phần xương máu của mình trong cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù hung bạo nhất trong lịch sử loài người. Đảng bộ nhân dân và lực lượng du kích xã Tịnh Trà thật xứng đáng với danh hiệu cao quý **“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”** trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước mà Đảng và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã trao tặng và vững bước đi lên, xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương V

TỈNH TRÀ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975-2000)

I/ Hàn gấn vết thương chiến tranh ổn định đời sống nhân dân.

Với chiến thắng vĩ đại mùa xuân năm 1975, đất nước được hoàn toàn thống nhất, nhân dân Tỉnh Trà cùng nhân dân cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong niềm vui vô hạn của những ngày sau giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Trà nhanh chóng bắt tay vào công cuộc khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh để lại, từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Là xã thuộc vùng giải phóng cũ, từ năm 1965 Tỉnh Trà đã có Ủy ban nhân dân cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, chính quyền cách mạng đã từng bước làm quen với công tác quản lý mọi mặt hoạt động của xã. Song trong điều kiện chiến tranh, công tác quản lý còn đơn giản, kể cả trong chỉ đạo sản xuất. Bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc quản lý toàn diện được đặt ra đòi hỏi đảng bộ và chính quyền phải được củng cố và nắm được những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Tỉnh Trà luôn bị kẻ thù mở những cuộc càn quét, dội bom đánh phá dữ dội,

hậu quả mà chúng để lại trên mảnh đất Tịnh Trà vô cùng tàn khốc. 50% diện tích ruộng đất bị hoang hóa, hàng ngàn ngôi nhà bị thiêu hủy, một bộ phận nhân dân phải phân tán khắp nơi, nay trở về quê chưa ổn định nơi ăn, chốn ở, hàng trăm người dân vô tội bị kẻ thù giết hại và làm bị thương, một số người đi lính ngụy trở về không có việc làm cùng các tệ nạn xã hội cũ còn nặng nề làm cho tình hình xã hội thêm phức tạp. Bên cạnh đó toàn xã có 217 gia đình thương binh, liệt sĩ và hàng trăm gia đình có công với cách mạng chịu nhiều gian khổ ác liệt trong chiến tranh, đời sống đang gặp nhiều thiếu thốn rất cần sự giúp đỡ của Nhà nước... Tất cả những khó khăn, phức tạp ấy đặt ra cho Đảng bộ và chính quyền xã Tịnh Trà những nhiệm vụ vô cùng cấp thiết, đòi hỏi phải giải quyết nhanh chóng.

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường, anh dũng, bất khuất, tinh thần tự lực, tự cường trong kháng chiến, Đảng bộ và chính quyền Tịnh Trà đã động viên nhân dân ra sức phấn đấu thực hiện mọi nhiệm vụ, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, cùng nhau chung sức, chung lòng hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực lao động, sản xuất trong hòa bình để xây dựng lại thế đứng của Tịnh Trà, xứng đáng với bề dày truyền thống cách mạng của cha ông.

Đảng bộ Tịnh Trà khẩn trương xây dựng và củng cố chính quyền từ xã đến thôn, mặt trận, các đoàn thể quần chúng phát triển thêm nhiều hội viên, đáp ứng nhiệm vụ, yêu cầu của cách mạng.

Hội phụ nữ từ cuối tháng 3/1975 có 162 hội viên đã phát triển thêm 212 hội viên, nâng tổng số lên 374 hội viên. Đoàn

thanh niên có 38 đoàn viên và 372 hội viên thanh niên, tổ chức nông hội có 355 hội viên, sinh hoạt trong 22 tổ.

Năm 1975 dân số toàn xã có 3.448 người, trong đó có gần 2.000 lao động chính, là một xã trung du bán sơn địa, diện tích rừng núi chiếm hơn 1/4 diện tích toàn xã và hơn một nghìn ha ruộng đất canh tác, nhưng đã có gần 300 ha ruộng đất bị hoang hóa.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy Sơn Tịnh về việc: Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, ra sức xây dựng chính quyền, giữ vững đời sống nhân dân, từng bước khôi phục kinh tế, ổn định chính trị xây dựng Đảng vững mạnh và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Đảng bộ, chính quyền Tịnh Trà đã tiến hành điều tra, điều chỉnh lại diện tích ruộng đất, chia 35 mẫu cho 109 hộ với 427 nhân khẩu không có ruộng. Tiến hành công tác giáo dục cải tạo ngục quân, ngục quyền theo đúng tinh thần nhân đạo và chính sách khoan hồng của cách mạng. Đồng thời đảng bộ xã cũng kiên quyết tiến hành cuộc đấu tranh trấn áp bọn phản cách mạng ngoan cố không chịu ra trình diện hoặc có những hành vi chống phá cách mạng. Trật tự, an ninh xã hội được bảo đảm. Chính quyền xã đã huy động lực lượng du kích phối hợp với bộ đội công binh huyện và sử dụng một số binh lính ngục trước đây tham gia rà phá tháo gỡ bom mìn, dây thép gai, giải phóng đất để sản xuất và bảo vệ an toàn cho nhân dân.

Để chống cứu đói, nhân dân Tịnh Trà đã tích cực khai hoang vỡ hóa, tăng diện tích cấy trồng. Kết quả năm 1975 Tịnh Trà đã khai hoang được 127 mẫu - việc chăn nuôi bò, heo, các loại gia cầm để tăng cường sức kéo và phân bón

phục vụ nông nghiệp được nhân dân chú ý phát triển. Công tác thủy lợi cũng được đảng bộ quan tâm, năm 1975 toàn xã Tịnh Trà có 14 máy bơm nước các loại, 5 đập bồi và 30 ao được sửa chữa nạo vét để lấy nước tưới cho đồng ruộng. Nhờ vậy sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Về chính trị, sau những cuộc mít tinh, hội họp chào mừng đất nước hoàn toàn giải phóng, các phong trào thi đua của nhân dân trong xã dấy lên sôi nổi, mạnh mẽ. Ngày 25/4/1976, nhân dân Tịnh Trà náo nức rủ nhau đi bầu cử Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Đảng bộ xã tiếp tục phát động thi đua chào mừng sự ra đời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức vào cuối năm 1976. Nhân dân Tịnh Trà phấn khởi thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, góp phần xây dựng đất nước theo đường lối do Đại hội Đảng toàn quốc đề ra với quyết tâm và niềm tin tưởng: “Chỉ có CNXH mới đưa lại cho nhân dân ta vĩnh viễn thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, có cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Chỉ có CNXH mới đưa lại cho nhân dân ta quyền làm chủ đất nước, làm cho Tổ quốc ta độc lập, tự do vững chắc và ngày càng giàu mạnh”. Với tinh thần và ý chí ấy mỗi người dân Tịnh Trà đã góp phần làm nên sự đổi thay kỳ diệu của quê hương. Những đổi thay ấy còn gắn liền với vai trò tiên phong gương mẫu của những đảng viên ngày đêm gắn bó với quê hương, đi đầu trong mọi phong trào của xã, là sự nhận thức mới của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Tịnh Trà anh hùng.

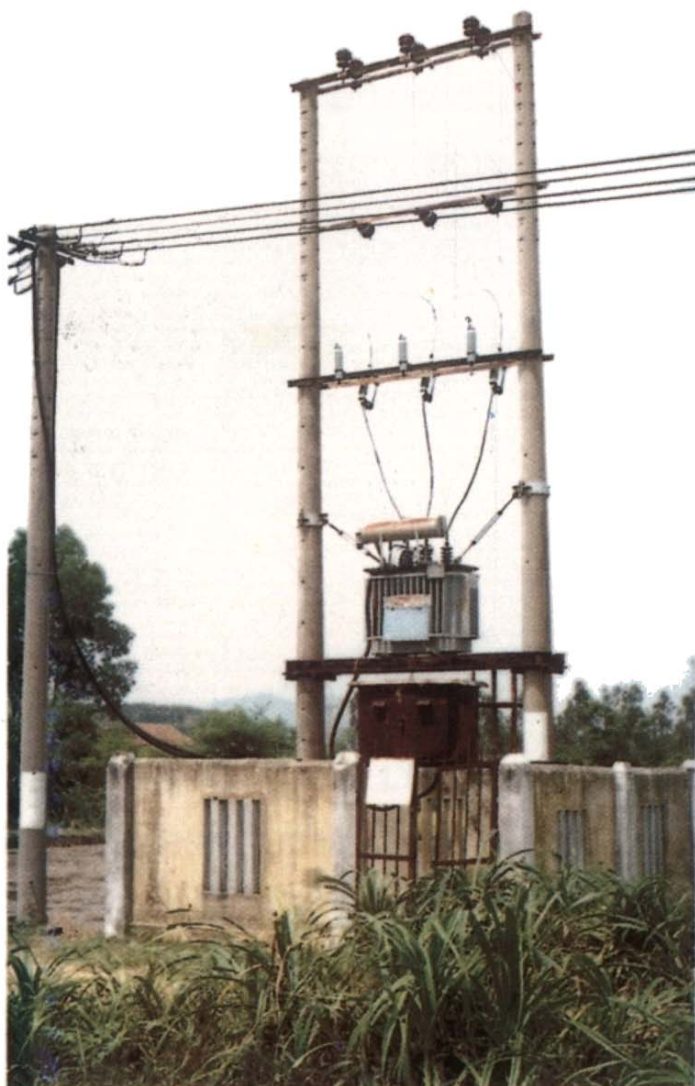
II/ Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà ra sức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục,



Tuyến kênh B3 từ kênh Bắc chảy qua giữa xã Tịnh Trà



Cánh đồng lúa Tịnh Trà từ khi có nước kênh Thạch Nham



Điện lưới Quốc gia
đã về với Tịnh Trà

Thầy trò Trường Trung học
cơ sở Tịnh Trà tập trung
về trường chuẩn bị cho
năm học mới





Nghĩa trang liệt sĩ xã Tịnh Trà



Nhân dân Tịnh Trà thực hiện phủ xanh đất trống đồi núi trọc



Khu dân cư văn hóa Trà Bình



Các đồng chí dự hội nghị nghiệm thu
bản thảo Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Trà



Các đồng chí Bí thư chi, đảng
bộ xã Tịnh Trà từ phải qua trái,
hàng trước, gồm các đồng chí :
Trương Khắc Ngãi, Trần Văn
Mai, Nguyễn Văn Ca, Nguyễn
Bảy (Gài).

Hàng sau: Trương Thiên Tỏa,
Nguyễn Hồng Mậu, Lương Đình
Cảnh



Đồng chí Phan Văn Ty
Bí thư chi bộ xã năm 1971



Đ/c Nguyễn Mệ - Chủ tịch xã
từ 1965 đến sau giải phóng



Đồng chí Trương Thiên Tỏa
Bí thư Đảng bộ (1982-1984)



Đồng chí Nguyễn Hồng Mậu
Bí thư Đảng bộ (1986-1988)



Đ/c Lương Ngọc Cảnh -
Bí thư Đảng bộ (1988 - 2005)



Đồng chí Nguyễn Quang Bá
Chủ tịch UBND xã



Đồng chí Huỳnh Ngọc Nhẫn
Chủ tịch UBND xã (1988-2004)



Một số đồng chí Chủ tịch UBND xã qua các thời kỳ nhìn từ phải qua trái:
Nguyễn Mệ, Nguyễn Quang Bá, Trương Thiên Tỏa, Lương Đình Cảnh, Huỳnh Ngọc Nhẫn.



Các đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy xã
nhiệm kỳ 2000-2005

an ninh quốc phòng và xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể cách mạng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối chung về xây dựng CNXH trên đất nước ta, đó là: “Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng : Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Đẩy mạnh cách mạng XHCN là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ tiến lên CNXH...”. Đại hội đã đề ra đường lối xây dựng kinh tế XHCN ở nước ta và kế hoạch 5 năm 1976-1980 với 2 mục tiêu cơ bản:

Một là: Xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp.

Hai là: Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Các Đại hội đại biểu toàn quốc lần V, VI, VII và thứ VIII của Đảng ta đã chỉ ra ngày càng rõ nét hơn con đường tiến lên CNXH của nước ta và đề ra đường lối đổi mới toàn diện, từng bước đưa nước ta thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu tiến tới CNH-HĐH đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Đầu năm 1977 Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ nhất đã đề ra phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế trong tỉnh. Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết đại hội IV của Đảng, Nghị quyết của đại hội Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, tại

đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ VIII, vòng 2 được tổ chức vào tháng 3/1977 đã đề ra các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà. Đó là:

- Ra sức khôi phục và phát triển kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp nhằm giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, đảm bảo cho nhân dân trong huyện ăn no, có dự trữ và làm được nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế hợp lý, ra sức xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế công - nông nghiệp.

- Ra sức cải thiện đời sống nhân dân, phát triển sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế, xã hội, giải quyết tốt việc ăn ở, học tập và chữa bệnh cho nhân dân.

- Ra sức xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể vững mạnh. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đảm bảo cho hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế một cách tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nhân dân lao động. Đảm bảo thực hiện tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý. Thường xuyên phát động phong trào thi đua tạo thành cao trào quần chúng, thực hiện tốt bảo vệ trị an, hăng say lao động sản xuất, phát triển kinh tế và văn hóa toàn diện.

Vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình thực tế của địa phương và trên cơ sở cụ thể hóa các nghị quyết của các kỳ đại hội Đảng cấp trên, qua 10 kỳ đại hội Đảng bộ xã từ sau ngày giải phóng đến năm 2000 Đảng bộ Tịnh Trà đã đề ra những phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ

cụ thể phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, an ninh - quốc phòng của xã trong từng nhiệm kỳ, phù hợp với từng bước đi của đất nước trong quá trình phát triển, đi lên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Tịnh Trà phát huy truyền thống cách mạng của quê hương kiên trì phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, nêu cao ý chí tự lực, tự cường kết hợp với sự hỗ trợ, giúp đỡ mọi mặt của cấp trên cũng như của bà con quê hương ở nơi xa xây dựng quê hương từng bước phát triển.

Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong mỗi nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ xã tập trung vào những nhiệm vụ cơ bản trên từng lĩnh vực, đó là:

- Thực hiện công cuộc cải tạo XHCN trên lĩnh vực nông nghiệp phát triển lực lượng sản xuất xây dựng quan hệ sản xuất mới, coi phát triển sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đổi mới phương thức quản lý kinh tế theo cơ chế mới, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, sắp xếp lại các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

- Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống của nhân dân trong xã.

- Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa xã hội nâng cao dân trí vì sự phát triển của con người và xã hội.

- Giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, cảnh giác trước mọi âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ thù.

- Xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, từng bước củng cố hoàn thiện bộ máy chính quyền, mặt trận và các đoàn thể.

1/ Thực hiện công cuộc cải tạo XHCN trên lĩnh vực nông nghiệp phát triển lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất mới, cải tiến phát triển sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Đổi mới phương thức quản lý kinh tế theo cơ chế mới, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, sắp xếp lại các hợp tác xã nông nghiệp, thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh huyện về việc sắp xếp tổ chức, đưa nông dân và các hợp tác xã nông nghiệp, hướng nông dân đi theo con đường làm ăn tập thể, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN, từ năm 1980 xã Tịnh Trà đã tổ chức cho toàn dân học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, điều lệ hợp tác xã nông nghiệp và vận động nông dân vào hợp tác xã. Đồng thời xét chọn, cử cán bộ, đảng viên và quần chúng có khả năng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ kế toán, chuẩn bị cho việc thành lập 4 hợp tác xã nông nghiệp.

Qua các đợt học tập, người lao động đã nhận thức được tính tất yếu về con đường đi lên CNXH, về những thuận lợi, khó khăn gặp phải, về lợi ích thiết thực của người nông dân khi tham gia lao động tập thể trong hợp tác xã. Nên đến năm 1981 khi các hợp tác xã nông nghiệp Phú Thành, Thạch Nội, Trà Bình, Khánh Mỹ được thành lập thì 100% các hộ

nông dân ở Tịnh Trà đã tự nguyện viết đơn, đưa ruộng đất, trâu bò vào hợp tác xã. Lúc mới thành lập:

HTX Phú Thành do ông Nguyễn Đức Ca làm chủ nhiệm.

HTX Thạch Nội do ông Nguyễn Ngọc Ánh làm chủ nhiệm.

HTX Khánh Mỹ do ông Nguyễn Mệ làm chủ nhiệm.

HTX Trà Bình do ông Phạm Tăng Long làm chủ nhiệm.

Bước vào con đường làm ăn tập thể, người nông dân quen dần với quan hệ sản xuất mới, sản xuất theo kế hoạch, chỉ tiêu của cấp trên đề ra và áp dụng kỹ thuật thâm canh, chuyên canh cây lúa, màu phù hợp với từng loại đất. Các HTX rất quan tâm tới việc chăm sóc, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cho các loại cây trồng, mạnh dạn đưa các giống lúa mới vào sản xuất đại trà nên năng suất, sản lượng lúa ngày càng tăng. Năm 1981 năng suất lúa bình quân của xã là 12 tạ/ha, năm 1984 là 13,5 tạ/ha, năm 1985 là 14,5 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người đạt 280 kg/người/năm. Các loại cây công nghiệp như mía, đậu phộng được chú ý phát triển. Đời sống người nông dân Tịnh Trà bước đầu được cải thiện.

Thực hiện Chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư Trung ương về khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, rồi đến thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (còn gọi là khoán 10 hay khoán gọn) về việc lấy hộ gia đình làm đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ. Đảng ủy, chính quyền Tịnh Trà đã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tiến hành điều tra, phân hạng từng loại ruộng đất để tổ chức khoán cho từng hộ gia đình. HTX Khánh Mỹ được Đảng ủy, chính quyền xã chọn làm điểm, sau đó tổ chức nhân ra 3 HTX còn lại. Nhất là từ khi thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ về việc

giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài cho xã viên đã kích thích nông dân yên tâm đầu tư vào sản xuất. Từ đó phát huy được tính sáng tạo, chủ động của người nông dân trong sản xuất. Các hợp tác xã khuyến khích nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như cách xử lý ngâm ủ giống “2 sôi 3 lạnh” trước khi gieo mạ, kỹ thuật sạ lúa thẳng và phun thuốc trừ cỏ sau khi sạ 2 - 3 ngày, đã tiết kiệm được rất nhiều ngày công lao động, năng suất lúa cũng cao hơn. Các HTX còn tổ chức cho hàng trăm nông dân tham gia học các lớp IPM về kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp, hạn chế việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nhưng vẫn phòng chống được sâu bệnh cho lúa, giảm một phần chi phí cho công tác bảo vệ thực vật. Các giống lúa mới năng suất cao, kháng chịu được sâu bệnh, được đưa vào sản xuất ngày càng nhiều và chiếm phần lớn diện tích. Năng suất, sản lượng lúa ngày càng tăng, bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước. Từ vụ mùa năm 2000, HTX Trà Bình đã đưa giống lúa hai vụ vào cấy trên diện tích 12 ha và sẽ mở rộng thêm diện tích trong những năm tiếp theo. Trong báo cáo tình hình, nhiệm vụ tổng kết nhiệm kỳ 5 năm (1996-2000) tại Đại hội Đảng bộ xã Tịnh Trà lần thứ XVII đã ghi rõ: 360 ha lúa canh tác vẫn được giữ ổn định, năng suất bình quân đạt 28 tạ/ha/vụ, tổng sản lượng lương thực từ 2.500 tấn đến 2.800 tấn. Lương thực bình quân đầu người năm 1995 đạt 475 kg/người, năm 1996 là 500kg/người, năm 1998 là 550 kg/người, năm 1999-2000 là 553 kg/người.

Bên cạnh cây lúa, các HTX đã loại bỏ các giống mía địa phương, năng suất thấp thay vào các giống mía mới có năng suất cao. Diện tích, sản lượng mía ngày một tăng và dao

động trong mức từ 25 đến 70 ha/năm. Năng suất mía cũng tăng từ 39 tấn/ha lên 55 rồi 60 tấn/ha, tăng thêm nguồn thu nhập đáng kể cho nông dân. Tuy nhiên do giá cả không hợp lý và đường vận chuyển khó khăn, nên diện tích trồng mía những năm gần đây thường bị giảm sút.

Thực hiện chủ trương chuyển dịch cơ cấu cây trồng và chuyển đổi mùa vụ, từ năm 1993 khi hệ thống kênh mương thủy lợi Thạch Nham trên địa bàn xã phát huy tác dụng, thì diện tích chủ động tưới của Tịnh Trà lên 430 ha, làm cho năng suất lúa cũng như các loại mía, lang, mì, bắp, rau màu các loại tăng rõ rệt. Ngoài những cây truyền thống và những giống lúa mới được nông dân phấn khởi đón nhận, họ còn mạnh dạn trồng các loại mì, bắp cao sản, dưa hấu, đậu phụng với diện tích ngày càng tăng, đem lại nguồn lợi khá lớn. Riêng năm 1999 diện tích trồng dưa trong xã lên đến 29 ha, năng suất bình quân đạt 217,2 tạ/ha với sản lượng đạt 630 tấn. Bắp cao sản trồng tía được 24 ha, năng suất đạt 27,1 tạ/ha và sản lượng là 65 tấn, hay diện tích đậu phộng tía 60 ha. Năng suất đạt 11,7 tạ/ha, sản lượng đạt 70,5 tấn, cùng hàng chục ha lang mì, rau, đậu các loại. Các vườn cây ăn quả được hình thành và phát triển.

Cùng với chuyển đổi cây trồng và mùa vụ, cơ cấu vật nuôi cũng có sự chuyển biến đáng kể. Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc được các HTX quan tâm. Tổng số đàn gia súc, gia cầm qua các năm đều tăng đem lại nguồn phân bón để cải tạo đồng ruộng và bảo đảm sức kéo cho nông nghiệp, cơ cấu bữa ăn của người dân ngày càng được cải thiện. Các HTX đã tiến hành cải tạo đàn bò bằng giống lai Sind, cải tạo đàn heo cỏ bằng giống heo nái móng cái thuần chủng và

phối giống lợn lai kinh tế nên số lượng và sản lượng thịt qua các năm đều tăng. Chỉ riêng 5 năm từ 1996-2000 tổng đàn trâu từ 100 con lên 215 con, đàn bò từ 1.600 con lên 2.000 con, trong đó có hơn 100 bò lai Sind, đàn heo tăng từ 3.000 con lên gần 4.000 con cùng hàng chục nghìn con gà, vịt các loại.

Sự phát triển phong phú các chủng loại nông sản, thực phẩm đem lại nguồn thu nhập rất lớn cho nhân dân Tịnh Trà. Từ một xã mà nền kinh tế chủ yếu dựa vào cây lúa gieo, việc tưới tiêu hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, lang, mì đều là giống địa phương, năng suất thấp đến nay năng suất cây trồng vật nuôi ở Tịnh Trà khá đa dạng và năng suất cao. Góp phần làm thay đổi hẳn tập quán canh tác; nuôi trồng lạc hậu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên là một xã nằm xa trung tâm huyện lỵ, giáp ranh các xã miền núi, việc giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng phần nào đến sự áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Mọi tiềm năng sẵn có về đất đai, lao động chưa được phát huy tối đa. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm.

Về lâm nghiệp, với diện tích đồi núi là 645,87 ha, Đảng ủy, chính quyền Tịnh Trà xác định: Lâm nghiệp là một thế mạnh sau nông nghiệp cần phải tận dụng, khai thác nuôi trồng rừng có kế hoạch. Thực hiện chủ trương phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, từ sau ngày giải phóng, chính quyền Tịnh Trà đã phối hợp với trạm kiểm lâm có những biện pháp khoanh nuôi, bảo vệ rừng, cấm đốt phá rừng tự nhiên và tiến hành trồng rừng đạt hiệu quả. Nhất là từ khi có dự án PAM hỗ trợ, xã Tịnh Trà đã giao đất, giao rừng cho nhân dân trực

tiếp trồng rừng và quản lý, bảo vệ. Mỗi năm Tịnh Trà trồng được từ 10 đến 25 ha rừng và hàng trăm nghìn cây phân tán, gồm chủ yếu là rừng bạch đàn và một số ha keo lá tràm, keo tai tượng, đào lộn hột. Đến nay toàn xã đã cơ bản phủ xanh diện tích đồi núi trọc. Nhiều ha rừng đã đến kỳ thu hoạch, mỗi năm khai thác được hàng nghìn mét khối gỗ để xuất khẩu, thu về hàng trăm triệu đồng cho ngân sách và hộ gia đình.

Từ khi thực hiện chế độ khoán 10, bộ máy các HTX nông nghiệp được giảm gọn lại chỉ còn từ 8 đến 10 người, thực hiện đổi mới phương thức quản lý kinh doanh. Người nông dân sau khi nộp thuế cho Nhà nước và các quỹ cho HTX, sản phẩm còn lại được trọn quyền sử dụng. Chức năng quản lý các khâu của HTX được giảm nhẹ và chuyển sang chức năng dịch vụ là chủ yếu. Song trong thực tế, việc chuyển đổi của các HTX theo cơ chế mới còn gặp nhiều lúng túng. Vì vậy mọi vật tư, phương tiện phục vụ sản xuất nông nghiệp hầu như khoán trắng cho xã viên. Các HTX chủ yếu nắm khâu dịch vụ thủy lợi, điện. Đến năm 1999 cả 4 HTX ở Tịnh Trà đã đăng ký chuyển đổi HTX theo luật HTX, 97% số hộ xã viên đăng ký lại vào HTX. Song phương thức hoạt động của các HTX hầu như chưa có gì chuyển biến.

Thực hiện Nghị định 64/CP của Chính phủ, từ năm 1998 đến năm 2000 xã Tịnh Trà đã cấp được 2.800 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1.103 hộ/1190 hộ có đơn đăng ký.

Bên cạnh HTX nông nghiệp, xã Tịnh Trà còn thành lập HTX mua bán nhằm thu mua nông sản, thực phẩm và bán

những mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống hàng ngày của nhân dân trong xã. Song cùng với việc đổi mới phương thức quản lý kinh tế trong nông nghiệp, thì HTX mua bán cũng trở nên kém hiệu quả, không phù hợp với tình hình mới, nên đến năm 1993 HTX mua bán được giải thể.

Năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện nhằm đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng và phát triển kinh tế, Đảng đã chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần trong cơ chế thị trường theo định hướng XHCN, xã Tịnh Trà đã đẩy mạnh và mở rộng một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như nghề khai thác đá ong, đá chẻ, cao lanh, làm gạch, may mặc, phục vụ cho nhu cầu của nhân dân trong xã. Các cơ sở dịch vụ mọc lên ngày càng nhiều hơn, đông vui hơn. Trước yêu cầu của sự phát triển sản xuất và đời sống đòi hỏi cần có sự trao đổi mua bán hàng hóa, nông sản thực phẩm hàng ngày của nhân dân trong xã. Từ năm 1997, xã Tịnh Trà đã tự phát hình thành một chợ tạm ở HTX Trà Bình và đến cuối năm 2000 xã Tịnh Trà đã chính thức xây dựng được một chợ ở trung tâm xã, thu hút lượng hàng hóa nông sản, thực phẩm các loại và số người tham gia trao đổi, buôn bán ngày càng đông, tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, phục vụ quá trình phát triển kinh tế của địa phương.

2/ Xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, đời sống nhân dân trong xã.

Từ chiến tranh bước ra, cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tịnh Trà hầu như không có gì. Từ nơi làm việc của Đảng ủy, Ủy

ban Mặt trận, các đoàn thể, trường học, trạm y tế hầu như đều phải mượn nhà dân để làm trụ sở. Đường giao thông liên thôn, liên xóm thì nhỏ bé, xói lở về mùa mưa. Cầu cống bị sập, xuống cấp nghiêm trọng, gây rất nhiều trở ngại cho việc đi lại, sinh hoạt và làm ăn cũng như vận chuyển hàng hóa của nhân dân. Các ao đập còn ngăn đắp đơn giản nên thường bị mưa lũ phá hoại, hệ thống kênh mương không có. Phần lớn diện tích ruộng đất là lúa gieo trông chờ vào nước trời.

Nhưng với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” Đảng bộ và chính quyền xã huy động mọi nguồn vốn xây dựng trường học để phục vụ việc giảng dạy và nâng cao dân trí, xây dựng trạm xá phục vụ việc khám chữa bệnh cho nhân dân. Đồng thời xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Ủy ban và các ban ngành đoàn thể. Các hợp tác xã cũng tích cực xây dựng phòng làm việc, nhà kho, sân phơi để phục vụ yêu cầu phát triển nông nghiệp.

Để nâng cao dần mức sống của nhân dân, thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, Đảng ủy và chính quyền Tịnh Trà đã đặt vấn đề ưu tiên phát triển thủy lợi, lấy thủy lợi để thúc đẩy sản xuất phát triển. Vì vậy, năm nào xã cũng huy động hàng ngàn lao động và đầu tư hàng triệu đồng để gia công, đắp lại các đập đã có từ trước. Riêng năm 1985 xã đầu tư 1.752.000 đồng để đắp đập Hóc Cơ lấy nước tưới cho hàng chục mẫu ruộng. Năm 1988 được sự đầu tư kinh phí của Nhà nước, đập bồi Sơn Rái đã được nâng cấp thành hồ chứa nước Sơn Rái, đảm bảo nguồn nước tưới cho 65 ha ở 2 HTX Khánh Mỹ, Trà Bình. Năm 1985 cũng là năm công trình thủy lợi Thạch Nham khởi công, cùng với các xã trong huyện, xã Tịnh Trà nhanh chóng thành

lập được đội chuyên 202 (đội chuyên trách làm công tác thủy lợi) ở các HTX để phục vụ yêu cầu phát triển thủy lợi trong xã cũng như trên địa bàn huyện. Hàng năm xã còn huy động hàng ngàn ngày công lao động công ích cũng như mượn tiền và thóc của nhân dân để phục vụ cho công trình thủy lợi Thạch Nham. Ước mơ, khao khát từ ngàn đời đưa dòng nước sông Trà về tắm mát cho đồng ruộng sắp trở thành hiện thực, càng làm tăng thêm tinh thần phấn khởi, hăng say, tích cực lao động của người dân Tịnh Trà với niềm tin chắc chắn vào cuộc sống mới sẽ đến từ chính những dòng kênh mà họ đã tốn bao mồ hôi công sức đem lại. Nhờ vậy mà đến năm 1993 hệ thống kênh mương Thạch Nham ở Tịnh Trà đã cơ bản hoàn thành và phát huy tác dụng. Với các tuyến kênh B3 dài 3 km bắt đầu từ kênh chính Bắc chảy giữa lòng xã và các tuyến kênh nhánh. Diện tích được tưới nước Thạch Nham cứ tăng dần lên theo sự phát triển của kênh mương nội đồng. Đến nay toàn xã Tịnh Trà đào đắp được 6 km kênh B1 và B3 và hàng chục km kênh mương nội đồng với 16 tuyến kênh nhánh chạy trên các cánh đồng, đâu đâu cũng phủ kín màu xanh của lúa, của mía, mì, bắp, lang, dưa, rau, đậu các loại. Những vụ mùa bội thu cứ đến và ngày một tăng. Năng suất lúa từ 12 tạ/ha tăng dần lên, năm 1994 năng suất lúa vụ hè của Tịnh Trà đạt 27 tạ/ha và đến năm 2000 đạt trên 40 tạ/ha. Nhiều gia đình trước đây thường xuyên bị thiếu đói thì ngày nay đến mỗi vụ thu hoạch có hàng tấn thóc trong nhà và hàng triệu đồng không còn là chuyện hiếm. Nhiều năm liền xã Tịnh Trà được nhận giấy khen của huyện, tỉnh về thành tích huy động sức người, sức của cho công trình thủy lợi Thạch Nham.

Thực hiện chủ trương của Đảng về CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn, xã Tịnh Trà đã chú trọng phát triển 4 mục tiêu cơ bản là “điện, đường, trường, trạm” theo phương châm “nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ”.

Về điện: Là một xã xa trung tâm huyện lỵ, giáp huyện Bình Sơn, nên từ năm 1996 được sự thống nhất của xã Bình Chương (Bình Sơn), HTX Trà Bình đã cho vận động nhân dân đóng góp để kéo điện từ Bình Chương về phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Riêng năm 1997 xã đã đầu tư 1.080.000.000 đồng cho việc thi công 6,5 km đường dây điện cao thế, 1,5 km đường dây hạ thế và 2 trạm hạ thế ở Thạch Nội, Khánh Mỹ. Đến năm 2000 toàn xã đã xây dựng được 4 trạm biến áp ở 4 HTX, công suất 400 KW. Hiện nay toàn xã đã có 1.100 hộ sử dụng điện.

Từ khi có điện, làng xóm hầu như đông vui hơn. Cuộc sống của người dân Tịnh Trà cũng trở nên sôi động hơn, nhộn nhịp hơn trong những tiếng động cơ của các loại máy xay xát, hay những tiếng nhạc, tiếng hát phát ra từ những chiếc máy casset, ti vi... Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân cũng được tăng theo nhịp độ phát triển của đời sống vật chất. Các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương cũng đến được với người dân Tịnh Trà nhanh chóng hơn.

Về giao thông nông thôn, hàng năm chính quyền xã Tịnh Trà thường xuyên động viên nhân dân đóng góp tiền và hàng ngàn ngày công lao động công ích để mở rộng các con đường liên thôn, liên xóm, phục hồi một số cầu cống trong xã, cũng như củng cố con đường Ba Gia- An Diêm (đoạn đi qua xã). Trong các nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã

hầu như nhiệm kỳ nào, năm nào cũng đặt ra vấn đề phát triển giao thông nông thôn. Song thực tế do nguồn ngân sách đầu tư, giao thông nông thôn quá ít, lượng xe đi lại tương đối nhiều và một phần do ý thức bảo vệ của người dân chưa thật cao và một phần do cấu tạo địa chất, nên trong mùa mưa đường sá hay bị xói lở, gây trở ngại cho đi lại và vận chuyển của nhân dân.

Về trường lớp cho giáo dục. Là một xã có trên 5 nghìn dân, bình quân cứ 4 người có 1 người đi học. Vì vậy xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục là vấn đề rất cấp bách.

Từ sau giải phóng Đảng ủy, chính quyền xã đã hết sức quan tâm đến việc xây dựng trường lớp, đảm bảo cho con em học tốt. Từ năm 1996-2000 được Nhà nước giúp đỡ và nhân dân đóng góp, xã Tịnh Trà đã đầu tư hơn 800 triệu đồng để xây dựng mới và sửa chữa một số phòng học hư hỏng. Đến nay toàn xã Tịnh Trà có trường trung học cơ sở với 12 phòng và 1 trường tiểu học có 20 phòng, mỗi thôn có một lớp mẫu giáo. Bàn ghế, bảng đen đồ dùng lên lớp được trang bị đầy đủ, đảm bảo học sinh các cấp không phải học ba ca.

Để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh thông thường của nhân dân, xã đã xây dựng một trạm y tế có 4 giường bệnh và mua sắm một số trang thiết bị y tế cần thiết.

Đồng thời với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xã còn quy hoạch khu trung tâm của xã, sắp xếp các khu dân cư tập trung theo các trục đường chính, vừa tạo vẻ mỹ quan, vừa tạo điều kiện để phát triển các hoạt động dịch vụ.

Có thể nói Tịnh Trà là một trong những xã nghèo và khó khăn nhất huyện, đi lên từ cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng

không có gì đáng kể, nguồn thu chủ yếu từ nông nghiệp. Sau 25 năm xây dựng trong hòa bình, Tịnh Trà đã có một cơ ngơi tương đối khá, tuy chưa phải là khang trang, nhưng đã đáp ứng được các nhu cầu cơ bản tối thiểu của cán bộ và nhân dân trong xã. Đời sống nhân dân được thay đổi rõ rệt. Trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế từng bước được xây dựng. Đường đi lối lại được thuận tiện hơn. Cuộc sống nhân dân ngày thêm đổi mới, bữa ăn đã nhiều chất dinh dưỡng hơn, góp phần nâng cao sức khỏe, thể chất của nhân dân. Nhân dân xã Tịnh Trà mãi mãi ghi nhớ công ơn của Đảng, của cách mạng và Bác Hồ, họ càng thêm tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhất định sẽ thành công.

3/ Phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội nâng cao dân trí vì sự phát triển của con người và xã hội.

Trong những năm chiến tranh ác liệt, xã Tịnh Trà vẫn duy trì được một số lớp học. Tuy nhiên số lượng học sinh đến trường còn rất ít. Vì vậy số người mù chữ tương đối lớn. Thực hiện chủ trương xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa, trình độ nhận thức cho nhân dân, xã Tịnh Trà đã mở các lớp bình dân học vụ ở khắp các thôn xóm, thu hút đông đảo nhân dân đi học, đến tháng 9/1976 đã hoàn thành việc xóa nạn mù chữ. Để tránh tình trạng mù chữ trở lại, xã đã mở các lớp bổ túc và tiến hành phổ cập lớp 1 trong toàn dân. Đến năm 1997 xã Tịnh Trà đã được công nhận phổ cập xong cấp tiểu học cho nhân dân.

Về giáo dục phổ thông, sau giải phóng xã Tịnh Trà đã động viên hầu hết các em thiếu nhi từ 6 đến 15 tuổi đến trường. Mặc dù trường lớp còn xây dựng tạm bợ, bàn ghế thiếu thốn nhưng số lượng học sinh tăng lên khá nhanh. Đến năm 1985 toàn xã có 283 em học cấp II, 626 em học cấp I và 162 em mẫu giáo.

Những năm đầu sau giải phóng, mặc dù giáo viên thiếu và đa số chưa được đào tạo cơ bản, nhưng lại rất nhiệt tình với nghề nghiệp, có tấm lòng yêu thương học sinh nên đã động viên được đa số các em đến tuổi đi học ra lớp và chất lượng học tập càng ngày càng tốt hơn. Các hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, dạy và học từng bước đi vào nề nếp. Trong các kỳ nghỉ hè, giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ, lý luận chính trị, quan điểm, lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, làm nền tảng cho việc giáo dục đạo đức, lý tưởng cho học sinh. Chính quyền xã cũng thường xuyên quan tâm, chăm lo đến đời sống và động viên giúp đỡ các thầy cô giáo. Những giáo viên ở xa được nhà trường bảo đảm nơi ăn ở để họ yên tâm giảng dạy.

Trong những năm đổi mới, trường lớp ngày càng được tu bổ, xây dựng và mở rộng sạch đẹp hơn, trang thiết bị dạy học, thư viện, ngày càng được trang bị đầy đủ hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sự nghiệp giáo dục. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp cuối cấp đạt trung bình từ 70-75% năm. Năm học 1999-2000 toàn xã Tịnh Trà có 700 học sinh cấp I, 388 học sinh cấp II và 120 cháu mẫu giáo, cùng hàng trăm em học sinh cấp III và hàng chục em học sinh theo học ở các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học. Đây là nguồn chất xám và nguồn nhân lực tri

200

thức rất quý của xã cần được bồi dưỡng chăm lo. Nhiều giáo viên và học sinh đã đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi và học sinh giỏi cấp trường, huyện. Năm học 1998-1999, trong tổng số 14 giáo viên của trường phổ thông cơ sở đã có 4 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi của trường, 2 giáo viên đạt danh hiệu dạy giỏi cấp huyện, 9 em học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp trường và 1 em đạt học sinh giỏi cấp huyện.

Đến nay toàn bộ số giáo viên của trường tiểu học và trung học cơ sở đã được đào tạo cơ bản, đạt tiêu chuẩn quy định. Bên cạnh việc dạy văn hóa cho học sinh, ban giám hiệu các trường rất quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, tư cách, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức lao động tự giác và giáo dục truyền thống, tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong học tập cũng như lúc khó khăn cả về đời sống tinh thần và vật chất cho học sinh. Động viên nhau vượt qua khó khăn để vươn lên trong học tập và rèn luyện. Vì vậy đã hạn chế được số học sinh bỏ học ở các cấp.

Mọi hành động, biểu hiện sai trái vô đạo đức của học sinh được các thầy cô nhanh chóng uốn nắn. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, các bà mẹ Việt Nam Anh hùng cũng được sự hưởng ứng tích cực của các em học sinh. Nhà trường còn tổ chức cho các thầy cô giáo và học sinh cấp II tham gia hàng nghìn ngày công lao động trên công trường thủy lợi Thạch Nham, đào đắp và nạo vét hàng chục km kênh mương, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ hàng ngày được sạch đẹp. Các hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội của học sinh và hoạt động công đoàn của giáo viên cũng rất sôi động và đạt được những thành

tích đáng kể. Phong trào kế hoạch nhỏ, xây dựng quỹ khuyến học, góp tiền mua sách vở tặng các bạn vùng sâu, vùng xa hay các hoạt động thể dục, thể thao, điền kinh cũng đạt được nhiều giải thưởng cấp huyện. Các phong trào thi đua “bông hoa điểm 10”, “vở sạch chữ đẹp”, “đố vui để học” và tham gia hội chữ thập đỏ được các em học sinh nhiệt tình tham gia. Qua đó, nhiều em đã được đứng trong hàng ngũ của Đoàn, trở thành những đoàn viên thanh niên cộng sản. Liên đội trường nhiều năm liền đạt danh hiệu liên đội xuất sắc cấp huyện.

Về y tế, luôn được Đảng ủy và chính quyền quan tâm, đội ngũ cán bộ y tế được bồi dưỡng chuyên môn và tăng cường về số lượng để có đủ khả năng khám và điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Xã đã xây dựng được tủ thuốc dân lập, bảo đảm nguồn thuốc trị bệnh cho nhân dân. Hàng năm trạm y tế xã tiếp nhận khám và điều trị cho hàng nghìn lượt bệnh nhân. Đa số chị em phụ nữ đến kỳ sinh nở đã đến trạm y tế để được chăm sóc hợp vệ sinh, bảo đảm an toàn cho mẹ tròn, con vuông. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân ăn ở sạch sẽ, hợp vệ sinh, mỗi gia đình làm đủ 3 công trình vệ sinh: hố xí, nhà tắm và giếng nước. Việc phun thuốc trừ muỗi định kỳ thực hiện tốt, nên đã ngăn ngừa được các dịch bệnh xảy ra. Bệnh sốt rét từng bước được loại trừ và chấm dứt. Tuy vậy công tác vệ sinh môi trường có nơi làm chưa tốt. Điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân tại chỗ còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống 6 bệnh: lao, sởi, ho gà, uốn ván, bại liệt, bạch hầu cho trẻ em từ 0 đến 5 tuổi, hàng năm đạt từ 75-80%. Riêng việc cho trẻ em uống

vitamin A và vắc xin phòng chống bại liệt đạt chỉ tiêu 100%. Tỷ lệ chị em phụ nữ có thai được tiêm vắc xin phòng chống uốn ván ngày càng nhiều.

Cán bộ trạm y tế đã phối hợp với Ủy ban dân số kế hoạch hóa gia đình của xã, huyện và Trung tâm y tế huyện động viên nhân dân, nhất là chị em phụ nữ trong diện sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình với các biện pháp: đặt vòng, uống thuốc tránh thai, dùng bao cao su và đình sản, hàng năm đạt từ 70-100% kế hoạch. Góp phần giảm tỷ lệ phát triển dân số của xã từ 2,5 xuống còn 1,7%. Ngoài ra Trung tâm y tế huyện hàng năm còn về xã tổ chức khám ngoại viện cho hàng trăm lượt người.

Trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền đã xây dựng được 1 trạm truyền thanh ở xã và 4 HTX phục vụ việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt trong những ngày lễ lớn của đất nước như ngày 30/4, 19/5, 2/9 hàng năm, đều được ngành văn hóa thông tin tuyên truyền sâu rộng, có những năm xã còn tổ chức mít tinh với sự tham gia đông đảo của hàng nghìn lượt người, làm bùng lên khí thế thi đua của nhân dân trong các phong trào lao động, sản xuất... phong trào văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi, mỗi thôn đều có 1 đội văn nghệ được duy trì tốt trong nhiều năm, phục vụ cho bà con trong xã những tiết mục cây nhà lá vườn vui tươi, dí dỏm, lạc quan cùng những ca khúc cách mạng, trữ tình, các đội chiếu phim của huyện, các đoàn cải lương các nơi về phục vụ làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân. Phong trào thể dục, thể thao, bóng đá, bóng chuyền thu hút nhiều thanh thiếu niên tham gia. Đời sống vật chất ngày

càng đầy đủ thì đời sống tinh thần cũng được nâng cao, nhiều gia đình đã mua sắm xe máy, những tiện nghi nghe, nhìn có giá trị như tivi, cassette, kể cả điện thoại để nắm bắt những thông tin hàng ngày hoặc xem những chương trình văn nghệ, vui chơi, giải trí cũng như những tiến bộ khoa học kỹ thuật được phổ biến, phục vụ thiết thực cho cuộc sống.

Về thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, là một xã thuộc vùng căn cứ cách mạng, đa số nhân dân Tịnh Trà ở lại bám trụ, chiến đấu bảo vệ quê hương. Vì vậy số gia đình có người tham gia cách mạng, nuôi giấu và bảo vệ cán bộ, chiến sĩ cách mạng khá nhiều. Nên ngay sau khi giải phóng và cả những năm tiếp theo Ban thương binh xã hội của xã đã tiến hành điều tra, lập hồ sơ đề nghị cấp trên giải quyết chế độ chính sách cho những gia đình có công cách mạng, các thương binh, gia đình liệt sĩ. Năm 1986 xã đã cơ bản hoàn thành việc lập hồ sơ xét khen thưởng 3 thời kỳ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xã cũng đã lập danh sách những gia đình thường xuyên thiếu ăn đề nghị cấp trên hỗ trợ. Trong những ngày lễ, tết hay lúc ốm đau Đảng ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể còn đi thăm hỏi, tặng quà cho những gia đình chính sách, động viên họ phát huy truyền thống cách mạng của gia đình để vượt qua khó khăn, tích cực lao động, sản xuất. Trong những năm qua xã Tịnh Trà đã tiến hành quy tập hàng trăm mộ liệt sĩ rải rác ở các nơi về nghĩa trang xã. Năm 1991 bằng nguồn vốn hỗ trợ của Quân khu V, Sở Lao động- Thương binh - Xã hội tỉnh và sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng mới nghĩa trang liệt sĩ khang trang hơn. Từ năm 1996 đến nay UBND xã còn đầu tư gần 200 triệu đồng để sửa chữa tu bổ lại nghĩa trang, xây 340 vỏ

mộ liệt sĩ và 2 nhà bia ghi tên các liệt sĩ trong xã. Thực hiện Nghị định của Chính phủ về việc phong tặng danh hiệu Bà mẹ VNAH cho những gia đình có 3 liệt sĩ trở lên hay có 1 con độc nhất là liệt sĩ, từ năm 1994 đến nay chính quyền xã đã lập hồ sơ và đề nghị cấp trên phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ VNAH cho 14 mẹ, trong đó có 3 mẹ còn sống, xã cũng đã thành lập quỹ đền ơn đáp nghĩa thu được hàng triệu đồng mỗi năm. Những năm mất mùa, thiên tai lũ lụt xảy ra, Đảng ủy, chính quyền đã đi sâu, đi sát đến các thôn xóm, nắm danh sách những gia đình gặp khó khăn, đói kém để kịp thời cứu trợ, không để nạn đói xảy ra. Đồng thời cung cấp hàng tấn thóc giống cho bà con nông dân sản xuất kịp thời vụ. Những gia đình thuộc diện đói nghèo đã được cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí.

Thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Chính phủ, nhiều hộ gia đình đã được vay quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và quỹ xóa đói giảm nghèo để phát triển chăn nuôi, trồng trọt đem lại hiệu quả kinh tế khá rõ rệt, số hộ đói nghèo giảm đi nhiều.

4/ Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, cảnh giác trước âm mưu diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Trong những năm qua Tịnh Trà đã làm tốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, thôn xóm nào cũng có tổ an ninh nhân dân. Mỗi người dân đã ý thức được tinh thần bảo vệ quê hương, chống lại mọi âm mưu hoạt động

chống phá cách mạng của kẻ thù. Được sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ của công an huyện, lực lượng công an xã làm tốt công tác đấu tranh “phòng chống tội phạm”, đi sâu, nắm chắc phân loại các đối tượng trên địa bàn để giáo dục, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những vụ vi phạm pháp luật. Những vụ việc vượt quá khả năng, thẩm quyền của xã được chuyển cấp trên giải quyết. Công an xã cũng đã tích cực phối hợp với công an tỉnh, huyện truy tìm thủ phạm đốt kho vũ khí và làm khuôn dấu giả để in tiền phá hoại an ninh quốc gia và nền tài chính đất nước trong những năm đầu mới giải phóng. Cảnh giác và kịp thời chặn đứng các hoạt động đội lốt tôn giáo để thực hiện âm mưu diễn biến hòa bình; bảo vệ tốt các cuộc bầu cử và các kỳ đại hội Đảng. Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội như trộm cắp, rượu chè, cờ bạc, gây rối, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Về quân sự, Ban chỉ huy xã đội thường xuyên được củng cố, đảm đương tốt nhiệm vụ đặt ra. Những năm qua, xã Tịnh Trà đã duy trì tốt lực lượng dân quân du kích đạt 2% dân số. Toàn xã có một trung đội du kích tập trung, mỗi thôn có một tiểu đội được luyện tập thường xuyên, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Công tác diễn tập phòng thủ được tiến hành hàng năm. Xã đã thành lập được chi bộ và chi đoàn trong lực lượng dân quân. Hàng năm việc đăng ký danh sách khám sức khỏe cho thanh niên đến độ tuổi 17 được thực hiện tốt. Năm nào xã cũng đạt và vượt chỉ tiêu tuyển quân. Nói chung việc chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự đã trở thành ý thức tự giác của mọi người dân. Số thanh niên hết thời gian tại ngũ trở về địa phương lại đăng ký vào

danhsách quân dự bị động viên được luyện tập thường xuyên theo quy định.

5/ Xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các hội đoàn thể.

Bước vào thời kỳ cách mạng mới Đảng bộ Tỉnh Trà đã xác định công tác xây dựng Đảng là then chốt, trong đó xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Vì vậy Đảng ủy đã chú ý bồi dưỡng lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân cho cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt tinh thần nội dung các nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc, các nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương cũng như của tỉnh, huyện cùng các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã. Qua đó nâng cao nhận thức về cương lĩnh, đường lối, chủ trương chính sách về con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam, quan điểm về thời kỳ quá độ tiến lên CNXH cũng như những tiến trình CNH-HĐH đất nước. Trong những năm tình hình thế giới có nhiều biến động, phức tạp về chính trị, trước sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu, nhiều đảng viên tỏ ra băn khoăn về con đường đi lên của nước ta, thậm chí có người tỏ ra hoang mang, dao động. Nhưng Đảng ủy đã kịp thời giáo dục, rèn luyện và nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về tư tưởng chính trị, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, trung thành tuyệt đối với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta. Đồng thời xác định chỉ có Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất giữ vai trò lãnh đạo

cách mạng Việt Nam, kiên quyết bác bỏ mọi tư tưởng và hành động đòi đa nguyên, đa đảng. Mỗi đảng viên phải nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch.

Đảng ủy thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng nhằm đánh giá, rút ra những mặt mạnh, mặt yếu trong việc thực hiện các mục tiêu chỉ tiêu mà Nghị quyết đã đề ra. Việc tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên nhằm cổ vũ động viên mặt tích cực, đồng thời khắc phục mọi biểu hiện lệch lạc về nhận thức, sự thoái hóa, biến chất về đạo đức của cán bộ, đảng viên qua đó tăng cường sự đoàn kết, thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Do làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nên đa số vẫn giữ vững được phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người đảng viên, không dao động, không kêu ca, ỷ lại mà cố gắng vươn lên, vượt qua sự cám dỗ của chủ nghĩa thực dụng, giữ vững truyền thống cách mạng của cha ông, chấp hành nghiêm kỷ luật của Đảng, gương mẫu trong việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Vì vậy khối đoàn kết, nhất trí trong Đảng ngày càng được tăng cường.

Trong công tác tổ chức, Ban chấp hành Đảng bộ thường xuyên được củng cố, kiện toàn qua mỗi lần đại hội. Từ sau ngày giải phóng xã Tịnh Trà đã tiến hành 10 kỳ đại hội đảng bộ.

Đại hội lần thứ VIII được tổ chức đầu năm 1976, đại hội đã bầu ra Ban chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Bảy (Gài) được bầu làm Bí thư đảng ủy xã, đến đại hội lần thứ IX đồng chí Bảy (Gài) tiếp tục làm Bí thư đảng bộ xã.

Đại hội lần thứ X được tổ chức vào năm 1981 đã bầu ra Ban chấp hành 9 đồng chí, đồng chí Trương Thiên Tỏa được bầu làm Bí thư đảng ủy xã.

Đại hội lần thứ XI (1984-1986) đồng chí Lâm Ngọc Lạc được bầu làm Bí thư đảng bộ xã Tịnh Trà.

Đại hội lần thứ XII (1986-1988) được tổ chức vào tháng 5/1986, đồng chí Nguyễn Hồng Mậu được bầu làm Bí thư đảng ủy, ban chấp hành có 11 đồng chí và 2 đồng chí dự khuyết.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII được tổ chức ngày 10/11/1988. Đại hội đã bầu ban chấp hành 11 đồng chí. Đồng chí Lương Đình Cảnh được bầu làm Bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV được tổ chức vào ngày 15/3/1991 với sự có mặt của 94 đảng viên trong đó có 3 đảng viên dự bị. Đại hội đã bầu ra ban chấp hành mới gồm 9 đồng chí do đồng chí Lương Đình Cảnh làm Bí thư.

Các đại hội tiếp theo từ Đại hội lần thứ XV đến đại hội lần thứ XVII (2000-2005) đồng chí Lương Đình Cảnh tiếp tục trúng cử Bí thư đảng bộ. Ban chấp hành mỗi nhiệm kỳ có từ 9 đồng chí đến 11 đồng chí.

Về công tác cán bộ được đảng ủy hết sức coi trọng việc đào tạo cán bộ trẻ, có năng lực. Vì vậy Đảng bộ Tịnh Trà có đội ngũ cán bộ cốt cán trẻ, bảo đảm tính kế thừa, có năng

lực, nhiệt tình với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được đảng bộ và nhân dân tín nhiệm.

Mỗi năm đảng bộ cử hàng chục lượt cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cơ sở, sơ cấp và trung cấp, các lớp học chuyên đề, các lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý Nhà nước, quản lý kinh tế. Nhiều đồng chí còn tham gia các lớp học bổ túc văn hóa cấp 3 do huyện mở. Vì vậy trình độ chính trị, trình độ văn hóa và nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao hơn : năm 1975 hầu hết cán bộ, đảng viên chỉ học hết cấp I thì đến nay đa số đảng viên đã tốt nghiệp cấp II, một số đồng chí tốt nghiệp cấp III và trung học chuyên nghiệp. Việc sắp xếp, bố trí, phân công cán bộ đều có sự nhất trí cao của tập thể và đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Trong sinh hoạt Đảng, ngoài việc kiểm điểm, thực hiện nghị quyết và đề ra nhiệm vụ đến, đảng viên còn được phổ biến những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, tình hình quốc tế, trong nước trong tỉnh, thông qua Tờ tin nội bộ. Các nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng được đề cao. Nội dung sinh hoạt đảm bảo 3 tính chất: tính tổ chức, tính giáo dục và tính chiến đấu.

Việc phát triển đảng viên mới được Đảng bộ chú ý về chất lượng và số lượng.. Từ tháng 6-1975, Đảng bộ Tịnh Trà có 36 đảng viên sinh hoạt trong 3 chi bộ, đến nay Đảng bộ Tịnh Trà có 92 đảng viên, sinh hoạt trong 6 chi bộ. Tuy vậy, tuổi đời bình quân của đảng viên trong Đảng bộ cần còn cao, việc tạo nguồn phát triển Đảng còn hạn chế, một bộ phận đoàn viên, thanh niên chưa thiết tha phấn đấu để trở thành đảng viên.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được làm tốt, công tác kiểm tra của Đảng được đặt ra thường xuyên và đi sâu vào việc kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết, điều lệ Đảng và kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kịp thời phát hiện những sai phạm xảy ra, xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên sai phạm bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Đảng và ngăn ngừa những sự việc tiềm ẩn có thể gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng. Như trong đợt sinh hoạt theo tinh thần Chỉ thị 79 và Chỉ thị 01 của Ban Bí thư Trung ương, trong năm 1987, Đảng bộ Tỉnh Trà đã đưa ra khỏi đảng 2 đồng chí, khiển trách 5 đồng chí.

Công tác phân loại tổ chức cơ sở đảng và phân loại chất lượng đảng viên hàng năm được tiến hành chặt chẽ từ tổ đảng, chi bộ lên. Qua kiểm điểm phân loại, đại bộ phận đảng viên trong đảng bộ đều đủ tư cách, tác phong gương mẫu. Những mặt yếu kém của đảng bộ và sai phạm của đảng viên được nhanh chóng khắc phục, nhờ vậy Đảng bộ Tỉnh Trà nhiều năm được Huyện ủy công nhận là đảng bộ trong sạch vững mạnh và đảng bộ khá.

Tuy nhiên trong công tác xây dựng Đảng vẫn còn những mặt yếu kém, khuyết điểm cần khắc phục. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình còn yếu. Một số đảng viên thiếu gương mẫu trong thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Một số đảng viên chưa thật sự đảm đương nhiệm vụ được giao. Công tác phát triển đảng viên mới còn hạn chế, có năm có chi bộ không phát triển được đảng viên nào.

Cùng với việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, chính quyền xã từng bước được củng cố, kiện toàn về bộ máy và chấn chỉnh về lề lối làm việc. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân xã, hầu hết những người do cấp ủy giới thiệu đều trúng cử và giữ những chức vụ chủ chốt.

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đã bám sát các nghị quyết của đại hội đảng bộ. Vì vậy hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng đề ra về cơ bản đều hoàn thành. Hội đồng nhân dân thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động, tại các kỳ họp và tiếp xúc cử tri. Nhờ đó hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày được nâng cao, vai trò đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng rõ nét.

Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn theo hướng tinh giảm theo Nghị định 46 và 50/CP của Chính phủ, mối quan hệ làm việc giữa chính quyền với Đảng và các ban ngành, đoàn thể được củng cố, tăng cường, vai trò quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân đối với các lĩnh vực kinh tế, xã hội từng bước được nâng cao; các thành viên Ủy ban nhân dân được phân công phụ trách các mảng công việc đều hoạt động có trách nhiệm và hiệu quả. Công tác tư pháp, tiếp dân, giải quyết những khiếu nại, tố cáo của nhân dân đi vào nề nếp. Một số vụ việc tồn đọng lâu năm được giải quyết dứt điểm. Công tác thu chi tài chính rõ ràng. Song do nguồn thu của xã, chủ yếu dựa vào nông nghiệp nên nguồn ngân sách luôn bị thiếu hụt gây ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của xã. Việc giao nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước luôn đạt và vượt chỉ tiêu pháp lệnh, nhiều năm được nhận giấy khen của cấp trên.

Các ban thôn thường xuyên được kiện toàn, các thôn trưởng được nhân dân trong thôn lựa chọn bầu lên.

Ban thanh tra nhân dân và mạng lưới tổ an ninh nhân dân hoạt động tốt, góp phần bảo vệ trật tự, an ninh thôn xóm. Từ năm 1975 đến nay, các ông Nguyễn Mệ (Phấn), Thới Nhật Minh, Phan Giới, Nguyễn Văn Tam, Trương Thiên Tỏa, Nguyễn Quang Bá, Võ Thân, Lương Đình Cảnh và ông Huỳnh Ngọc Nhẫn lần lượt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Nắm vững quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” muốn xây dựng chính quyền vững mạnh thì Đảng phải thấu suốt quan điểm “lấy dân làm gốc”. Vì vậy qua các nhiệm kỳ đại hội mặt trận và các hội đoàn thể, Đảng ủy rất quan tâm đến bộ máy tổ chức và cán bộ cũng như thay đổi phương thức hoạt động cho phù hợp, nhằm thu hút nhiều hội viên tham gia, hưởng ứng các phong trào do mặt trận và các hội đoàn thể phát động, chú ý việc tuyên truyền pháp luật, làm cho nhân dân có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, hòa giải những mâu thuẫn, bất đồng trong nhân dân. Động viên nhân dân tích cực góp ý kiến xây dựng Đảng, bảo vệ chính quyền. Phát động phong trào nhân dân hăng hái thi đua lao động, sản xuất, tiết kiệm, thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước. Trong các kỳ bầu cử hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc xã đã làm tốt việc hiệp thương, giới thiệu người ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Mặt trận đã phát động phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và triển khai thực hiện

quy chế dân chủ ở cơ sở. Vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ tình thương. Kêu gọi nhân dân ủng hộ giúp đỡ lẫn nhau khi gặp thiên tai hoạn nạn như ủng hộ nhân dân Thừa Thiên Huế và đồng bằng sông Cửu Long bị lũ lụt tàn phá, ủng hộ nhân dân Cuba vượt qua khó khăn thách thức do lệnh bao vây, cấm vận của Mỹ. Hội người cao tuổi (trước đây là Hội bảo thọ). Ban liên lạc tù chính trị cũng có những hoạt động tích cực, động viên nhau vượt qua khó khăn, chăm lo cho con cháu, sống vui sống khỏe với tuổi già.

Hội nông dân là lực lượng nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Hội đã cùng với trung tâm khuyến nông huyện tổ chức tập huấn chương trình IPM, giúp nông dân đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, đưa các giống mới vào trồng trọt và chăn nuôi, làm phong phú thêm chủng loại cây trồng, vật nuôi và tăng thêm thu nhập cho nông dân. Hội đã đứng ra làm đề án vay vốn “xóa đói giảm nghèo” và giải quyết việc làm, giúp nhiều hộ nông dân vươn lên thoát cảnh nghèo đói. Nhờ đó số hộ đói nghèo giảm đi đáng kể. Đến năm 1999 toàn xã chỉ còn 36 hộ đói, 58 hộ nghèo. Trong nông dân đã xuất hiện nhiều gương sản xuất, kinh doanh giỏi, có thêm các nguồn thu nhập từ lâm nghiệp, chăn nuôi, trồng trọt và dịch vụ. Năm 1999 toàn xã có 36 hộ có mức thu nhập từ 10 đến 20 triệu đồng/năm. Bên cạnh đó hội còn tích cực động viên hội viên ra quân làm thủy lợi và đường giao thông nông thôn. Đến nay toàn xã có 800 hội viên nông dân, sinh hoạt ở 4 chi hội thôn và 11 tổ.

Hội liên hiệp phụ nữ ngày càng được củng cố và giữ vững các phong trào thi đua. Tính đến nay toàn xã có 1.561 hội

viên, sinh hoạt trong 21 tổ phụ nữ của 4 thôn. Ban chấp hành Hội đã triển khai các Nghị quyết, chương trình hành động của các cấp hội đến từng hội viên, làm cho chị em nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm to lớn của mình trong xã hội, xóa đi mọi mặc cảm, tự ti do các lễ giáo phong kiến trước kia áp đặt. Chị em đã tham gia các phong trào thi đua do hội phát động như: Người phụ nữ mới tích cực học tập, lao động, sáng tạo, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Trong phong trào phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, chị em đã tự nguyện góp vốn, giống trị giá hàng triệu đồng cho những chị em nghèo mượn vốn, giống cây trồng không tính lãi để phát triển chăn nuôi và cây trồng tăng thu nhập cải thiện đời sống gia đình. Ngoài ra chị em còn thăm viếng, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, ngặt nghèo. Chương trình chống trẻ em suy dinh dưỡng được ban chấp hành hội và chị em tình nguyện tham gia, hướng dẫn cho các bà mẹ cách nuôi dạy con theo phương pháp khoa học, đủ khẩu phần và chất dinh dưỡng nhờ vậy tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ngày càng giảm.

Trong công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nhiều chị em cũng là những tuyên truyền viên tích cực trong việc vận động chị em thực hiện các phương pháp phòng tránh thai, triệt sản đạt kết quả khá. Hội phụ nữ xã còn góp phần lớn trong công tác thực hiện chính sách hậu phương quân đội, động viên chồng con thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự và tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ, hay quyên góp tiền, gạo chăm lo khâu hậu cần cho lực lượng dân quân trong những ngày luyện tập và diễn tập.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là lực lượng trụ cột, xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, khai

hoang vớ hóa, làm thủy lợi và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng. Là lực lượng bổ sung cho Đảng. Các sinh hoạt hướng về cội nguồn, hội trại 26/3, các phong trào thể dục, thể thao, văn nghệ quần chúng đều được thanh niên tham gia sôi nổi. Nhiều thanh niên đã quyết tâm phấn đấu thực hiện khẩu hiệu “Tuổi trẻ lao động, sáng tạo vì ngày mai lập nghiệp” góp phần xây dựng quê hương ngày càng thêm tươi đẹp. Đoàn viên thanh niên đến tuổi đều tham gia khám nghĩa vụ quân sự và sẵn sàng lên đường khi có lệnh, đồng thời tham gia vào lực lượng dân quân cơ động xã. Hiện nay toàn xã có 6 chi đoàn với hơn 80 đoàn viên và ban chấp hành có 11 đồng chí. Hội liên hiệp thanh niên xã cũng được thành lập, bước đầu có một số hình thức sinh hoạt phong phú thu hút nhiều thanh niên tham gia.

Hội Cựu chiến binh xã gồm nhiều đảng viên làm nông cật, hầu hết hội viên đều giữ vững được phẩm chất “anh Bộ đội Cụ Hồ”, tham gia tích cực trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể. Hội đã phát động phong trào trồng cây để gây dựng quỹ hội được hàng chục triệu đồng và làm dự án vay vốn quỹ quốc gia giúp hội viên xóa đói giảm nghèo. Hội còn tổ chức các buổi nói chuyện, giáo dục truyền thống cho thanh niên, học sinh và cảnh giác trước mọi âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ thù, góp phần giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm.

Như vậy trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, các hội đoàn thể đã được Đảng ủy hết sức coi trọng và đạt được những thành tích đáng kể. Tuy nhiên vẫn còn một số yếu kém cần phấn đấu vượt qua. Trong công tác xây dựng Đảng vẫn còn chi bộ kém làm ảnh hưởng vai trò lãnh đạo

toàn diện của Đảng. Việc quản lý của chính quyền nhiều khi chưa chặt chẽ, một số cán bộ hợp tác xã còn vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế, lúng túng trong điều hành, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh sẵn có về đất đai, tài nguyên lao động của các hợp tác xã.

Ban chấp hành Mặt trận và các hội đoàn thể tuy được củng cố nhưng sinh hoạt không đều. Các phong trào hành động cách mạng chưa phát triển sâu rộng. Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực và chưa tích cực nhiệt tình trong công tác hội.

Tóm lại, sau 25 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã, nhân dân Tịnh Trà đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường của quê hương, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương ngày càng đổi mới, đời sống nhân dân tăng lên rõ rệt. Từ một xã mà đa số nông dân thiếu đói triền miên trong những tháng giáp hạt và sống trong các mái nhà tranh vách đất tạm bợ, sau 25 năm nhất là từ khi có hệ thống kênh mương thủy lợi Thạch Nham đưa nước sông Trà về tưới mát cho đồng ruộng Tịnh Trà, đã có hơn 95% ngôi nhà được ngói hóa, trường học, trạm xá, cầu cống, điện nước... ngày càng được đầu tư, xây dựng nhiều hơn. Số hộ đói nghèo giảm đi rõ rệt. Các phương tiện sinh hoạt nghe nhìn, đi lại xuất hiện trong nhiều gia đình và trở thành phổ biến. Có thể nói Tịnh Trà là một trong những xã nghèo và khó khăn nhất huyện Sơn Tịnh, đi lên từ cơ sở vật chất - kỹ thuật không có gì đáng kể, nguồn thu chủ yếu từ nông nghiệp.

25 năm xây dựng trong hòa bình, Tịnh Trà đã có một cơ ngơi tương đối khá, ngày càng khang trang hơn, đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của cán bộ và nhân dân trong xã. Đời sống nhân dân thay đổi rõ rệt, trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế từng bước được xây dựng, đường đi lối lại được thuận tiện hơn. Đó chính là nhờ công ơn của Đảng, của cách mạng đem lại cùng với sự phấn đấu, nỗ lực vươn lên không ngừng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tịnh Trà. Với sự trợ giúp của cấp trên, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tịnh Trà cần tích cực nỗ lực phấn đấu hơn nữa để phát triển thêm các loại cây con, ngành nghề, dịch vụ từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế của xã theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giữ vững danh hiệu anh hùng - danh hiệu cao quý mà Đảng và Nhà nước đã tuyên dương trao tặng.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm chiến đấu, lao động, xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà đã vượt qua biết bao gian khổ, khó khăn. Từ những năm tháng đầu khi mới thành lập chi bộ, với phong trào 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945, qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ rồi tới những năm xây dựng CNXH trong hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mà trực tiếp là Huyện ủy Sơn Tịnh và chi, đảng bộ Tịnh Trà, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã chịu đựng mọi gian nan, thử thách, khắc nghiệt của cuộc chiến, giữa sự sống và cái chết có khi chỉ là sự mong manh trong gang tấc. Song với truyền thống cách mạng của quê hương, truyền thống của “tư tưởng cộng sản lạc thôn”, xây dựng cuộc sống mới từ những ngày chưa có Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước ở Tịnh Trà đã vươn lên, đứng dậy, một lòng đoàn kết xung quanh Đảng vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng và đã làm nên những chiến công lẫy lừng, giành thắng lợi trọn vẹn, giải phóng quê hương, cùng nhau xây dựng CNXH trong muôn vàn thiếu thốn, phức tạp, làm cho đời sống của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao, xóm làng ngày càng đông vui, nhộn nhịp.

Cuộc sống ngày càng no ấm, hạnh phúc của nhân dân Tịnh Trà ngày hôm nay là sự trả lời rõ ràng nhất về sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo, xây dựng đất nước của Đảng, là sự cố gắng nỗ lực vươn lên không ngừng của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân Tịnh Trà anh hùng.

Là chi bộ đảng do đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư đầu tiên của tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi đứng ra thành lập (10/1930) lúc đầu chỉ có 3 đảng viên rồi phát triển dần lên, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân địa phương đấu tranh chống địa chủ, cường hào ác bá, giáo dục cho các tầng lớp nhân dân, các thế hệ thanh thiếu niên trong xã truyền thống yêu nước, ý thức giai cấp, quyết tâm theo Đảng làm cách mạng, lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

Chín năm kháng chiến chống Pháp, thực hiện đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân Tịnh Trà vừa tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp, vừa xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu khi có kẻ thù tới, làm tốt nhiệm vụ bảo vệ trật tự trị an bảo vệ an toàn các cơ quan của quân khu, tỉnh, huyện đóng trên địa bàn xã. Vượt qua mọi khó khăn, thiếu thốn, vất vả trong đời sống, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà ra sức đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng quân dân miền Nam Trung bộ giành thắng lợi quyết định trên chiến trường bắc Tây Nguyên.

Thực hiện đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước và quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng, Đảng bộ Tịnh Trà từng bước tạo thế, tạo lực xây dựng lực lượng cách mạng ở địa phương ngày càng lớn mạnh, chớp thời cơ, phối hợp với các lực lượng vũ trang, vùng dậy khởi nghĩa, giải phóng toàn xã vào đầu năm 1965, thiết lập chính quyền cách mạng. Từ đây xã Tịnh Trà trở thành căn cứ, địa bàn đứng chân của huyện và một số xã bạn.

Mặc cho kẻ thù liên tiếp tổ chức các cuộc càn quét, thả bom hủy diệt hòng chiếm lại vùng giải phóng Tịnh Trà, nhưng mỗi cán bộ, đảng viên và chiến sĩ du kích vẫn ngày đêm bám dân, bám đất làm thất bại các cuộc hành quân càn quét lớn, nhỏ của kẻ thù. Với những quả mìn do lực lượng công binh xā chế tạo, cải tiến từ bom pháo lép của địch, du kích Tịnh Trà đã diệt được hàng chục xe tăng địch. Tịnh Trà trở thành ngọn cờ đầu đánh tăng của tỉnh, được nhiều nơi học tập.

Chỉ riêng cuộc kháng chiến chống Mỹ, lực lượng du kích Tịnh Trà đã tiêu diệt 1.940 tên địch, trong đó có 284 tên Mỹ, 125 lính Nam Triều Tiên và làm bị thương hàng ngàn tên khác, bắt sống 112 lính nguy, kêu gọi 265 binh lính trở về với cách mạng đem theo 97 súng nỏp cho du kích. Bắn cháy và phá hủy 21 xe tăng M113, M118, 31 xe quân sự GMC, bắn rơi 4 máy bay HU1A, thu 1.600 súng các loại, 18 máy PRC 25 cùng rất nhiều quân trang, quân dụng khác.

Sự hy sinh xương máu của các liệt sĩ, thương binh, của 14 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và của biết bao đồng bào, đồng chí, cùng hàng trăm gia đình có công với cách mạng đã góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc. Với những công lao đóng góp ấy, Đảng bộ và quân dân Tịnh Trà đã được Đảng và Chính phủ tặng thưởng rất nhiều huân huy chương các loại. Ngày 29 tháng 1 năm 1996 quân và dân Tịnh Trà vô cùng vinh dự được Đảng và Chính phủ tuyên dương danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

25 năm lao động xây dựng trong hòa bình, từ hai bàn tay trắng đi lên, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Trà phát huy mạnh mẽ tinh thần tự lực, tự cường và sự giúp đỡ của cấp trên cùng nhau đoàn kết đồng sức, đồng lòng xây dựng quê hương ngày thêm tươi đẹp, giữ vững truyền thống anh hùng, cùng nhân dân cả nước bước vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên con đường xây dựng CNXH.

Ra đời và trưởng thành trên quê hương, được nhân dân che chở, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân, Đảng bộ Tĩnh Trà đã làm tốt công tác dân vận, vì cuộc sống hạnh phúc của nhân dân mà tranh đấu, hy sinh nên đã động viên, phát huy được sức mạnh đoàn kết của nhân dân trong chiến đấu cũng như trong lao động hòa bình. Đảng ở trong dân, chiến đấu để giành lấy cuộc sống độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, dân luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong bất cứ mọi hoàn cảnh khó khăn hay thuận lợi. Đó chính là bài học to lớn và sâu sắc nhất của Đảng bộ Tĩnh Trà. Qua bao thăng trầm của lịch sử, vượt qua nhiều thử thách khốc liệt của chiến tranh, Đảng bộ Tĩnh Trà ngày càng dày dặn kinh nghiệm và ngày càng trưởng thành về mọi mặt.

70 năm ra đời và phát triển của Đảng bộ so với lịch sử hàng ngàn năm phát triển của dân tộc quả là ngắn ngủi, nhưng 70 năm ấy là khoảng thời gian đáng kể của một Đảng bộ cơ sở, của các thế hệ đảng viên cộng sản Tĩnh Trà đã để lại cho nhân dân, các thế hệ con cháu mai sau niềm tự hào lớn lao về những trang sử vàng hào hùng của quê hương.

Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Trà đời đời ghi nhớ công ơn của Đảng, của cách mạng, của Bác Hồ và của biết bao người

con ưu tú của quê hương cũng như ở mọi miền đất nước đã hội tụ về đây chiến đấu và hy sinh xương máu trên mảnh đất Tịnh Trà. Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà quyết một lòng kiên định đi theo con đường XHCN mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn. Không ngừng phấn đấu để xứng đáng là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đáp lại lòng tin cậy của nhân dân, xứng đáng với truyền thống gắn bó giữa Đảng và nhân dân trong lịch sử cách mạng của quê hương. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (9/2000) - Đại hội cuối cùng của thế kỷ XX đã đề ra những nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước nhằm xây dựng một nước Việt Nam XHCN, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

PHỤ LỤC

NHỮNG CÔNG HIẾN VÀ THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ TỊNH TRÀ

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, XÃ TỊNH TRÀ đã có:

236 liệt sĩ.

127 thương, bệnh binh.

14 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

16 đảng viên sống tại xã được nhận Huy hiệu 40, 50 tuổi Đảng.

Cùng hàng trăm gia đình có công với cách mạng.

I- Những phần thưởng cao quý do Đảng và Chính phủ trao tặng cho quân, dân Tịnh Trà:

- Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tịnh Trà, do Chủ tịch nước Lê Đức Anh ký Quyết định số 761 ngày 29-1-1996.

- Huân, Huy chương các loại do Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam trao tặng gồm:

+ 1 Huân chương Giải phóng hạng nhì - năm 1970.

+ 4 Huân chương Giải phóng hạng ba - các năm 1968, 1969, 1970, 1971.

+ 1 Huy chương Giải phóng hạng nhất - năm 1980.

- Hàng chục bằng khen, giấy khen, cờ luân lưu do Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện tặng về thành tích trên các lĩnh vực như công tác thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, làm thủy lợi, giữ gìn trật tự, an ninh thôn xóm. Đảng bộ nhiều năm liền được cấp trên công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Cùng hàng trăm Huân, Huy chương các loại do Đảng và Chính phủ trao tặng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

II- DANH SÁCH BÍ THƯ CHI, ĐẢNG BỘ XÃ QUA CÁC THỜI KỲ

TT	HỌ VÀ TÊN	Thời gian	Ghi chú
1	Võ Chấn	1930 -1931, 1947-1949	
2	Phan Sanh	1937 - 1939	
3	Nguyễn Ngọc Cẩn	1939, 1945 - 1947	
4	Phạm Chứng	1949 - 1951	
5	Lưu Phụng	1951 - 1953	
6	Trần Lương	1953 - 7.1954	
7	Huỳnh Tấn Nhung	10.1954 - 1955	Sau ra đấu thú
8	Trương Khắc Ngãi	1958 - 1959	
9	Lê Duy Hải	1959 - 1961	Bị địch thủ tiêu
10	Phạm Tấn Thời	1962 - 1965	Bí thư chi bộ
11	Trần Văn Mai	1965 - 1966	Đội công tác phụ trách Tịnh Trà
12	Nguyễn Văn Ca	1966 - 1967	
13	Đoàn Thế	1968	
14	Lưu Mai Long	1968 - 1969	
15	Thới Nhật Minh	1969 - 10.1970	

DANH SÁCH BÍ THƯ

TT	HỌ VÀ TÊN	Thời gian	Ghi chú
16	Lương Xuân Ba	11.1970 - 4.1971	
17	Phan Văn Ty	1971	
18	Nguyễn Bảy (Gài)	Cuối 1971 - 1981	
19	Trương Thiên Tỏa	1981 - 1983	
20	Lâm Ngọc Lạc	1984 - 1986	
21	Nguyễn Hồng Mậu	1986 - 1988	
22	Lương Đình Cảnh	1988 - 2005	

III- DANH SÁCH CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	HỌ VÀ TÊN	Số liệt sĩ	Thôn	Chi chú
1	Nguyễn Thị Pháp	5 liệt sĩ (3 con, chồng và bản thân	Trà Bình	
2	Nguyễn Thị Luận	3 con	Khánh Mỹ	
3	Huỳnh Thị Nhặn	3 con	Khánh Mỹ	Còn sống
4	Lê Thị Ngỏ	3 con	Thạch Nội	
5	Đinh Thị Phượng	2 con	Trà Bình	Còn sống
6	Bùi Thị Sửu	2 con	Thạch Nội	
7	Lê Thị Biển	1 con duy nhất	Trà Bình	
8	Nguyễn Thị Cơ	1 con duy nhất	Trà Bình	
9	Mai Thị Duân	1 con duy nhất	Trà Bình	
10	Trần Thị Đạm	1 con duy nhất	Trà Bình	
11	Phạm Thị Lức	1 con duy nhất	Trà Bình	
12	Phan Thị Minh	1 con duy nhất	Trà Bình	
13	Lê Thị Thọ	1 con duy nhất	Phú Thành	Còn sống
14	Nguyễn Thị Sen	1 con duy nhất	Trà Bình	

**IV - DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU
50, 40 NĂM TUỔI ĐẢNG
TÍNH ĐẾN NĂM 2000**

TT	HỌ VÀ TÊN	Tuổi Đảng	Thôn
1	Phan Sanh	50	Phú Thành
2	Phạm Phú Lân	50	Thạch Nội
3	Đinh Chùy	40	Thạch Nội
4	Hồ Quang Dy	40	Phú Thành
5	Trương Đồng	"	Khánh Mỹ
6	Đinh Văn Giới	"	Thạch Nội
7	Phan Giới	"	Phú Thành
8	Huỳnh Hai	"	Khánh Mỹ
9	Trương Quý Phi	"	Trà Bình
10	Lê Công Phương	"	Phú Thành
11	Đinh Tây Lâm	"	Trà Bình
12	Thới Nhật Minh		Trà Bình
13	Trương Khắc Ngãi		Khánh Mỹ
14	Đinh Tín		Trà Bình
15	Phạm Thố		Thạch Nội
16	Đỗ Tấn (Sỹ)		Thạch Nội

V - DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ TỈNH TRÀ

1) Thôn Khánh Mỹ

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Lưu Đình A		
2	Nguyễn Anh		
3	Lương Ba		
4	Đỗ Văn Bường		
5	Nguyễn Thị Bình		
6	Nguyễn Thị Cánh		
7	Đỗ Chanh		
8	Lưu Chiến		
9	Đỗ Chuẩn		
10	Nguyễn Dị		
11	Lưu Dũng		
12	Phạm Đường		
13	Trần Công Đoan		
14	Trương Quang Đồng		
15	Phạm Thị Đạm		
16	Lương Thị Hương		
17	Trương Quang Hữu		
18	Nguyễn Văn Hà		
19	Trần Thanh Hóa		
20	Lưu Hiếu		
21	Nguyễn Huỳnh		
22	Nguyễn Khương		

1	2	3	4
23	Lê Cao Khiết		
24	Trần Khoa		
25	Lương Kinh		
26	Lương Xuân Lê		
27	Trương Quang Lộc		
28	Dương Thị Liên		
29	Lưu Đình Long		
30	Huỳnh Tấn Mai		
31	Lê Thị Tuyết Mai		
32	Huỳnh Mốt		
33	Trần Năm		
34	Nguyễn Hồng Ngang		
35	Dương Đình Ngộ		
36	Huỳnh Tấn Ngọc		
37	Dương Đình Nguyên		
38	Nguyễn Nguyên		
39	Lương Văn Nhứt		
40	Trương Quang Nhứt		
41	Nguyễn Nhơn		
42	Trần Văn Nhơn		
43	Trương Quang Ninh		
44	Nguyễn Tấn Pháp		
45	Nguyễn Ngọc Phùng		
46	Huỳnh Văn Phụ		
47	Trương Hồng Quân		

1	2	3	4
48	Lương Sơn		
49	Đỗ Tự		
50	Phạm Tâm		
51	Phạm Tôn		
52	Lưu Tạng		
53	Bùi Tạc		
54	Nguyễn Tịnh		
55	Nguyễn Thơ		
56	Lưu Thứ		
57	Nguyễn Thứ		
58	Nguyễn Thông		
59	Trần Thỏa		
60	Nguyễn Thụy		
61	Nguyễn Quang Trợ		
62	Đỗ Minh Trung		
63	Lương Tri		
64	Phạm Xoa		
65	Trần Quảng		
66	Lương Thị Khai		
67	Phạm Bửu		
68	Nguyễn Thị Thê		
69	Lưu Thời (Lợi)		
70	Lưu Nê		
71	Nguyễn Viễn		
72	Nguyễn Xứng		

2) Thôn Thạch Nội

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Lê Văn A		
2	Lê An		
3	Lê Bường		
4	Đinh Bế		
5	Nguyễn Thanh Bình		
6	Phạm Quang Bình		
7	Nguyễn Khắc Cẩn		
8	Võ Thành Châu		
9	Trịnh Chung		
10	Lê Cư		
11	Nguyễn Văn Cửa		
12	Huỳnh Thị Đà		
13	Phạm Phú Đức		
14	Nguyễn Thị Đào		
15	Nguyễn Đạt		
16	Nguyễn Diễm		
17	Nguyễn Thị Hương		
18	Nguyễn Hùy		
19	Đinh Thị Hồng		
20	Nguyễn Mạnh Hồng		
21	Phạm Thị Hợi		
22	Nguyễn Minh Hiến		
23	Phạm Thị Hoa		
24	Dư Ngọc Hoàng		

1	2	3	4
25	Nguyễn Thái Học		
26	Huỳnh Ngọc Huấn		
27	Nguyễn Quỳnh		
28	Bùi Tấn Ích		
29	Lê Kích		
30	Nguyễn Kiệu		
31	Phạm Kiệu		
32	Võ Kỳ		
33	Nguyễn Lực		
34	Lê Văn Lưu		
35	Phạm Thanh Lâm		
36	Định Thị Lắm		
37	Phạm Lại		
38	Đinh Liệu		
39	Nguyễn Tấn Long		
40	Lê Lục		
41	Trần Văn Mai		
42	Đinh Mai		
43	Đỗ Thanh Miên		
44	Bùi Văn Minh		
45	Bùi Pháo		
46	Nguyễn Phú		
47	Lê Qưới		
48	Phạm Qưới		
49	Nguyễn Đình Quảng		

1	2	3	4
50	Võ Ngọc Quảng		
51	Phạm Qui		
52	Phạm Sương		
53	Nguyễn Sơn		
54	Phạm Sanh		
55	Đinh Sen		
56	Lê Sỹ		
57	Nguyễn Sâm		
58	Nguyễn Thị Tư		
59	Nguyễn Thị Đức Tài		
60	Phạm Tế		
61	Phạm Tấn		
62	Phạm Tịch		
63	Lê Thi		
64	Ngô Đình Thóa		
65	Nguyễn Tấn Tiến		
66	Nguyễn Thanh Tòng		
67	Đinh Văn Trợ		
68	Phạm Đức Trí		
69	Đinh Triều		
70	Nguyễn Thanh Trúc		
71	Lê Văn Trung		
72	Nguyễn Văn Trung		
73	Huỳnh Ngọc Bích		

3) Thôn Trà Bình

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Cư		
2	Đặng Thị Cúc		
3	Trần Chấm		
4	Võ Chấn		
5	Đinh Chí		
6	Mai Chung		
7	Trịnh Cước		
8	Nguyễn Dư		
9	Thới Công Dự		
10	Phạm Diện		
11	Cao Đồng		
12	Đoàn Đối		
13	Võ Diến		
14	Lê Duy Hải		
15	Nguyễn Hoa		
16	Đặng Hoàng		
17	Trịnh Kim Hoàng		
18	Võ Hùng		
19	Cao Văn Khánh		
20	Đinh Quang Khoáng		
21	Nguyễn Kim		
22	Phạm Thanh Lâm		
23	Nguyễn Linh		
24	Ngô Lập		

1	2	3	4
25	Phạm Loan		
26	Nguyễn Xuân Lai		
27	Trương Quang Lý		
28	Đinh Mẫn		
29	Thới Mốc		
30	Trương Quang Một		
31	Lê Minh		
32	Trương Quang Năm		
33	Phan Thị Mãi		
34	Thới Nghĩa		
35	Đặng Nghiệm		
36	Phạm Ngò		
37	Phạm Ngọc		
38	Trương Nguyễn		
39	Thái Nam Phương		
40	Trương Quý Phương		
41	Nguyễn Thị Pháp		
42	Nguyễn Quới		
43	Trương Quý Viêm		
44	Phạm Hồng Sơn		
45	Nguyễn Sanh		
46	Phan Văn Sính		
47	Nguyễn Tấn Sinh		
48	Thới Công Sỹ		
49	Phạm Hồng Tư		

1	2	3	4
50	Nguyễn Văn Tự		
51	Thới Nhật Tam		
52	Phạm Ngọc Tấn		
53	Nguyễn Văn Tấn		
54	Thái Công Tấn		
55	Mai Tư		
56	Võ Thị Tuyết		
57	Trương Tài		
58	Nguyễn Văn Thuần		
59	Phạm Thụu		
60	Nguyễn Thành		
61	Thái Công Thành		
62	Đinh Khắc Thống		
63	Thới Công Thập		
64	Trương Quang Thi		
65	Thới Trí		
66	Trương Quang Tuấn		
67	Phạm Tráng (Tuệ)		
68	Phạm Trông		
69	Đinh Văn Vân		
70	Mai Xăng		
71	Dương Xông		
72	Đặng Xừ		
73	Nguyễn Hượt		
74	Đinh Kiệt		
75	Trương Quang Hiệt		

4) Thôn Phú Thành

TT	HỌ VÀ TÊN	Năm hy sinh	Ghi chú
1	Huỳnh Âu		
2	Lê Văn Bước		
3	Huỳnh Bộ		
4	Lê Giới		
5	Lê Huê		
6	Nguyễn Hùng		
7	Trần Ngọc Hùng		
8	Nguyễn Văn Lệ		
9	Đỗ Văn Lấn		
10	Huỳnh Sâm		
11	Đinh Tấn Tồn		
12	Lê Thị Tu		
13	Phan Thơ		
14	Võ Thanh		
15	Lê Thị Tuấn		
16	Đỗ Vạn		

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	<i>Trang</i>
Chương I:	
Tình hình kinh tế - chính trị xã hội và truyền thống yêu nước của nhân dân Tịnh Trà trước khi có Đảng ra đời.	9
Chương II:	
Phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà từ năm 1930-1945	37
Chương III	
Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà thực hiện “kháng chiến kiến quốc” góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).	61
Chương IV	
Đảng bộ và nhân dân Tịnh Trà trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975	88
Chương V	
Tịnh Trà trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-2000).	181
Kết luận	219

-
- In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xí nghiệp In Quảng Ngãi.
 - Giấy phép xuất bản số 36/XBNT-VHTT, do Sở VHTT Quảng Ngãi cấp ngày 23-8-2002.
 - In xong tháng 8-2002. Nộp lưu chiểu tháng 8-2002.

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000083